



Mừng
100 NĂM
ĐỨC MẸ HIỆN RA TẠI

Fatima



Nguyệt San Công Giáo
Katholische on line
Monthly Catholic on line
Email: info@danchua.de

Herausgeber:

Franz Xaver e.V.
Dân Chúa Katholische on line
Pfizerstr. 5, D-70184 Stuttgart
Tel.: (0711) 23 69 093 / Fax: (0711) 23 61 320

DÂN CHỨA ÂU CHÂU

Chủ nhiệm: Lm Stephano Bùi Thượng Lưu
Phụ tá chủ nhiệm: Lm Paul Đào Văn Thạnh
Thư ký : Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường
Chủ biên thần học : Lm Vincent Lê Phú Hải OMI
Chủ biên văn hóa: Sh Bonaventure Trần Công Lao

DÂN CHỨA MỸ CHÂU

PO. Box 1419, Gretna. LA 70053-1419. USA
Tel.: (504) 392-1630 / Fax: # 504-391-5440
Chủ nhiệm: Lm. Việt Châu, sss
Chủ bút: Lm. Bình Giang, sss
Thư ký: Phạm Long
Thủ quỹ: Nguyễn Vũ Thùy Linh

DÂN CHỨA ÚC CHÂU

715 Sydney Rd. Brunswick, Victoria 3056
Tel.: (03) 9386-7455 / Fax: (03) 9386-3326
Chủ nhiệm: Lm. Nguyễn Hữu Quảng SDB
Chủ bút: Rev. James Võ Thanh Xuân
Phụ tá Chủ bút: Trần Vũ Trụ
Tổng Thư Ký: Sr. Nguyễn Thùy Linh, FMA
Ban kỹ thuật: Hiệp Hải

MỤC ĐÍCH VÀ TÔN CHỈ CỦA DÂN CHỨA

Mục đích:

Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ:

Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ võ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mới

Trong Số Này :

- . Lá Thư Chủ Nhiệm.
- . Chuẩn bị cho người trẻ bước vào đời sống hôn nhân.
- . Mừng 100 Đức Mẹ hiện ra tại Fatima
- . Ân Toàn Xá dịp kỷ niệm 100 năm Fatima.
- **Vị Giáo hoàng của Hòa Bình tại xứ sở Ai Cập Hòa bình.**
- . Giải pháp nào cho tình trạng thiếu linh mục ?.
- . Đặc sứ của ĐGH tại Medjugorje (Mễ Du) khuyên các tín hữu “đừng lo lắng”.
- . Đức Phanxicô : Chuỗi mân côi luôn đồng hành trong đời tôi.
- . ĐTC Phanxicô kêu gọi một “cuộc cách mạng của Lòng Thương Xót“...
- . Ernest Hemingway ...không quên lời hứa ...
- . Charles Feeney Tỷ phú từ thiện 8 tỷ USD Sinh ra tay trắng, cuối đời cũng muốn trắng tay.
- . 7 vị Thánh này sẽ giúp bạn trong cuộc chiến chống lại phim ảnh khiêu dâm.
- . Cử tri Pháp bầu Tổng thống 2017.
- . Giải đáp phụng vụ Chủ tế bẻ Bánh vào lúc nào?
- . USCIRF: “Tự do tôn giáo phải được tôn trọng trên khắp Việt Nam”.
- . Phụ thuộc Trung Quốc, nông dân Việt chưa chết cũng trọng thương
- . **Các Tổ Chức Công Giáo Tiến Hành (6).**
- **Trang La Vang :**
La Vang với mệnh lệnh Fatima.
- **Tin tức Giáo Hội hoàn vũ.**
- **Tin Giáo Hội VN.**
- **Tin Cộng Đoàn.**

Dân Chúa on line - số 27

Triệu triệu chuỗi Mân Côi cầu cho hòa bình thế giới và Tổ quốc Việt Nam

Viết lá thư Dân Chúa số 27, tháng năm 2017, vào Chúa Nhật 30.04.2017, ghi nhớ 42 năm biến cố 30.04.1975, biến cố tháng tư đen không những cho miền Nam Việt Nam với hàng trăm ngàn chiến sĩ đã bỏ mình vì Tổ quốc, với hàng triệu dân tỵ nạn vượt biên liêu chết trên biển cả để tìm đến bến bờ tự do...42 năm qua dân tộc Việt Nam thống nhất, dưới chế độ cộng sản tam vô : vô tôn giáo, vô gia đình và vô tổ quốc !!!...Hậu quả là người dân Việt hôm nay mất tất cả ...Tổ quốc Việt Nam trên bờ vực thẳm mất nước, mất biển đảo, mất cả hồn Việt, mất cả tương lai !!!

Cũng trùng với Tháng Hoa dâng kính Mẹ Thiên Chúa, nhân dịp kỷ niệm 100 năm Đức Mẹ hiện ra tại Fatima (1917 -13.05 -2017) một làng quê hẻo lánh thuộc nước Bồ Đào Nha, nhưng nổi danh khắp thế giới trong thế kỷ 20: Vì đó là nơi Đức Mẹ hiện ra với ba trẻ mục đồng Luxia, Phanxicô và Giaxinta tại thung lũng Cova da Iria gần Fatima, từ ngày 13.5.1917 đến 13.10.1917 tất cả 6 lần.

Thời đó, vào đầu thế kỷ 20, các nước Âu Châu tràn ngập những học thuyết vô thần, vô tôn giáo. Tại Nga chủ thuyết cộng sản đang thắng thế, và lôi kéo bao nhiêu các nước chư hầu theo chủ nghĩa duy vật, chối bỏ Thiên Chúa. Đức Mẹ đã báo trước nhiều biến cố lớn xảy ra trên thế giới như việc chấm dứt Thế chiến thứ I vào năm 1918, Thế chiến thứ II bùng nổ (1939-1945), và chế độ cộng sản Nga sẽ sụp đổ...với điều kiện là các tín hữu quyết tâm thực thi ba mệnh lệnh Fatima:

- Ăn năn đền tội, cải thiện đời sống;
 - Lăn hạt Mân Côi mỗi ngày.
 - Tôn sùng Trái Tim Vẹn Sạch Đức Mẹ;
- Nhân dịp này, chúng ta cùng ôn lại mệnh lệnh



thứ 2: Lăn hạt Mân côi, để sống sáng lần hạt, cầu cho mình, cho nước Việt nam, và toàn thế giới: Ngày 13.5. 1917, Đức Mẹ kêu gọi 3 em: “Các con hãy siêng năng lăn hạt Mân Côi hằng ngày Ngày 13.6.1917, lần thứ 2 Đức Mẹ nói “Các con hãy lăn hạt hằng ngày”. Lần này Đức Mẹ còn nói Thiên Chúa muốn thiết lập lòng tôn sùng Trái Tim Vẹn Sạch Mẹ trên thế giới... Ngày 13.7.1917, lần thứ 3 Đức Mẹ nói: “Ta muốn các con tiếp tục lăn hạt hằng ngày tôn kính Đức Mẹ Mân Côi để xin hòa bình cho thế giới và chấm dứt chiến tranh vì chỉ có Mẹ có thể giúp. Đức Mẹ còn nói: những người muốn được ơn xin, cần phải đọc kinh Mân côi để được ơn . Đặc biệt lần hiện ra tháng này, Đức Mẹ cho 3

em thấy hỏa ngục. Đức Mẹ còn dạy thêm: “Mỗi khi các con lần hạt, đọc lời nguyện sau đây sau mỗi mầu nhiệm: “Lạy Chúa Giêsu xin tha tội lỗi chúng con, xin cứu chúng con khỏi sa hỏa ngục. Xin đem các linh hồn lên Thiên Đàng, nhất là các linh hồn cần đến lòng Chúa thương xót hơn.”

Ngày 15.8.1917: Các em bị bắt lên quận để tra hỏi, lần này Đức Mẹ dạy: Ta muốn con tiếp tục tới Cova da Iria vào ngày 13 và tiếp tục lần hạt hằng ngày. Vẻ mặt rất buồn, Đức Mẹ dạy: Hãy cầu nguyện thực nhiều và hy sinh cho tội nhân; có nhiều linh sa hỏa ngục vì không có ai hy sinh cho họ.

Ngày 13.9.1917: Đức Mẹ dạy: “hãy tiếp tục lần hạt để xin chiến tranh chấm dứt. Tháng Mười Mẹ sẽ làm một phép lạ để mọi người tin”.

Ngày 13.10.1917: Đức Mẹ đã làm những gì Đức Mẹ đã hứa trong các tháng trước: Đức Mẹ xưng tên: Ta là Đức Mẹ Mân Côi. Hãy tiếp tục lần hạt hằng ngày. Chiến tranh sẽ chấm dứt và binh sĩ sẽ trở lại gia đình. Hơn bao giờ hết, vâng theo lời Mẹ dạy, mỗi tín



hữu hôm nay cần phải lắng nghe, và đem ra thực thi ba mệnh lệnh Fatima hầu thánh hóa bản thân, gia đình, giáo hội và toàn thể thế giới: Xác tín rằng chỉ có Thiên Chúa là Chủ Tể của lịch sử nhân loại và của Quê Hương yêu dấu của chúng ta, nên xin mỗi cá nhân, mỗi gia đình, mỗi cộng đoàn và tổ chức, chúng ta tiếp tục và bền tâm trong lời cầu nguyện. Xin đừng dập tắt những ngọn nến tỏa chiếu trong đêm tăm tối của Việt Nam hôm nay. Ngọn nến của lòng tin cậy mến, mặc dù bóng tối của thù hận và sa đọa đang bao phủ tư bề. Xin hãy tiếp tục và bền tâm thắp nến cầu nguyện cho Quốc thái Dân an.

Trong niềm xác tín đầy lòng Tin, Cậy, Mến vào Thiên Chúa, xin mời gọi toàn thể Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, các cộng đồng CGVN hải ngoại tích cực tham gia chiến dịch - Triệu triệu chuỗi Mân Côi cầu cho hòa bình thế giới và Tổ quốc Việt Nam - : Mỗi cá nhân: biết tu thân tích đức, quyết tâm hoán cải nội tâm, dâng lời cầu nguyện hàng ngày kèm theo hy sinh, đặc biệt theo ý chỉ cầu cho quốc thái dân an. Hơn sáu triệu tín hữu Công giáo Việt Nam tại nội địa cũng như hải ngoại, mỗi người từ già đến trẻ, từ giáo dân, tu sĩ linh mục đến Giám Mục, đồng lòng hiệp dâng một chục Kinh Mân Côi (tự chọn một mầu nhiệm mùa Vui, mùa Thương, mùa Mừng hay năm sự Sáng) kết thành sáu triệu chuỗi Mân Côi mỗi ngày, khẩn xin Mẹ La Vang chuyển cầu cùng Chúa cho non sông Việt nam được vẹn toàn, cho công lý và hòa bình mau hiển trị, cho quốc thái dân an.

Chúng ta cầu xin Chúa thương xót Tổ Quốc, đất nước và quê hương Việt Nam đang trên bờ vực thẳm, vì giặc Tàu đe dọa, vì lợi nhuận và bạo lực đang chà đạp công lý, tôn giáo, đạo đức, chính nghĩa và lương tâm con người. Nguyện xin cho Quê Hương mau thoát ách cộng sản vô thần và cho tự do dân chủ trong công lý được mau hiển trị trên Quê Cha Đất Tổ, nhờ lời chuyển cầu của Đức Mẹ La Vang và các Thánh Tử Đạo Việt Nam

Lm. Chủ nhiệm

Chuẩn bị cho người trẻ bước vào đời sống hôn nhân



Gặp gỡ IV VỚI BÍ TÍCH HÔN PHỐI

Mục đích:

Đi sâu vào ý nghĩa của việc cử hành hôn phối qua việc học biết quý trọng các yếu tố khác nhau đặc trưng của hôn ước. Hôn nhân được nhìn nhận như là một trong những thời cơ của ơn cứu độ và ân sủng Chúa ban cho những người cầu xin Người đến hiện diện với họ.

Câu nguyện và lắng nghe Lời Chúa

Lời dẫn:

Đức Giêsu hoàn thành lịch sử của Giao ước giữa Thiên Chúa và con người. Người hiến thân trọn vẹn vì yêu thương và cứu độ nhân loại, qua việc kết hợp với nhân loại như hiền thê của Người. Người là Đấng Phu Quân của Hội thánh. Trong Đức Giêsu anh chị có thể khám phá và sống sự thật sâu xa nhất của hôn nhân: hôn nhân của các tín hữu (của các người đã rửa tội) là

hình ảnh thực và sống động của Giao ước mới và vĩnh cửu ký kết trong máu Đức Kitô. Tình yêu phu thê của các đôi bạn Kitô hữu, bởi hành động của Chúa Thánh Thần, trở thành nơi Chúa Phục sinh hiện diện, là dấu chỉ hữu hiệu và hằng ngày của tình yêu Người đối với chúng ta.

Lời Chúa: trích Thư của thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Êphêsô

“Vây, anh em hãy bắt chước Thiên Chúa, vì anh em là con cái được Người yêu thương, và hãy sống trong tình bác ái, như Đức Kitô đã yêu thương chúng ta, và vì chúng ta, đã tự nộp mình làm hiến lễ, làm hy lễ dâng lên Thiên Chúa tựa hương thơm ngào ngạt. Vì lòng kính sợ Đức Kitô, anh em hãy tùng phục lẫn

nhau. Người làm vợ hãy tùng phục chồng như tùng phục Chúa, vì chồng là đầu của vợ cũng như Đức Kitô là đầu của Hội Thánh, chính Người là Đấng cứu chuộc Hội Thánh, thân thể của Người. Và như Hội Thánh tùng phục Đức Kitô thế nào, thì vợ cũng phải tùng phục chồng trong mọi sự như vậy. Người làm chồng, hãy yêu thương vợ, như chính Đức Kitô yêu thương Hội Thánh và hiến mình vì Hội Thánh; như vậy, Người thánh hoá và thanh tẩy Hội Thánh bằng nước và lời hằng sống, để trước mặt Người, có một Hội Thánh xinh đẹp lộng lẫy, không tỳ ố, không vết nhăn hoặc bất cứ một khuyết điểm nào, nhưng thánh thiện và tinh tuyền. Cũng thế, chồng phải yêu vợ như yêu chính thân thể mình. Yêu vợ là yêu chính mình. Quả vậy, có ai ghét thân xác mình bao giờ; trái lại, người ta nuôi nấng và chăm sóc thân xác mình, cũng như Đức Kitô nuôi nấng và chăm sóc Hội Thánh, vì chúng ta là bộ phận trong thân thể của Người. Sách Thánh có lời chép rằng: Chính vì thế, người đàn

ông sẽ lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt. Mầu nhiệm này thật là cao cả. Tôi muốn nói về Đức Kitô và Hội Thánh. Vậy mỗi người trong anh em hãy yêu vợ như chính mình, còn vợ thì hãy kính sợ chồng” (Ep 5,1-2.21-33).

Linh mục: Khi học biết và chiêm ngắm sự cao cả kỳ diệu của bí tích hôn phối, chúng ta hãy dâng lên Chúa lời ca tụng và tạ ơn. Xin mọi người cùng lặp lại:

Lạy Chúa, tạ ơn Chúa thật là chính đáng và phải đạo.

Cđ.: Lạy Chúa, tạ ơn Chúa thật là chính đáng và phải đạo.

Người nam: Chúa đã thiết lập với dân Chúa một Giao ước mới để trong Đức Kitô, Người đã chết để cứu rỗi chúng ta và Phục sinh trong vinh quang, nhân loại trở nên được dự phần vào đời sống bất tử của Ngài và đồng thừa hưởng vinh quang trên trời.

Cđ.: Lạy Chúa, tạ ơn Chúa thật là chính đáng và phải đạo.

Người nữ: Trong Giao ước giữa người nam và người nữ Chúa đã ban cho chúng con hình ảnh sống động của tình yêu Đức Kitô dành cho Hội thánh, và trong bí tích hôn phối xin hãy tỏ cho chúng con thấy tình yêu nhiệm mầu khôn dò của Ngài.

Cđ.: Lạy Chúa, tạ ơn Chúa thật là chính đáng và phải đạo.

Câu hỏi giúp suy tư

- Thế nào là các bí tích?
- Chúng ta biết nghi lễ hôn phối Kitô giáo có những ý nghĩa gì?
- Hai người tín hữu quyết định kết hôn với nhau trước mặt Chúa, việc đó có khác biệt gì so với những người khác kết hôn theo các “nghi lễ” khác?

Suy tư

Con đường đã đi qua cho thấy trong quyết định kết hôn người Kitô hữu không vô tâm vô tình nhưng đánh dấu trước hết chặng đường đính hôn và quyết định sau cùng của họ. Bởi thế hai



người Kitô hữu đính hôn không chỉ đơn thuần “kết hôn” với nhau, nhưng còn có ý hướng và xin được “kết hôn trong Hội thánh”, nghĩa là chia sẻ đức tin của Hội thánh.

Bí tích hôn phối: dấu chỉ hữu hiệu của tình yêu Đức Kitô

“Hôn nhân Kitô giáo, phản ánh sự kết hợp giữa Đức Kitô và Hội thánh của Người, được thực hiện một cách trọn vẹn trong sự kết hợp giữa một người nam và một người nữ, họ hiến thân cho nhau trong một tình yêu độc hữu và sự trung thành trong tự do, họ thuộc về nhau cho đến chết và mở ra cho việc truyền sinh, họ được thánh hiến bởi bí tích trao ban ân sủng để xây dựng một Hội thánh tại gia và men của sự sống mới cho xã hội” (Amoris Laetitia 292; HĐGMVN, Thư gửi các Gia đình công giáo, 1).

Khi dùng chữ “Bí tích” người ta muốn nói ngay đến một nghi lễ cử hành bởi Hội thánh và trong Hội thánh. Sâu xa hơn, với từ ngữ ấy chúng ta muốn nói rằng, qua hành động cử hành nghi thức đặc thù này (dù là Rửa tội hay Thêm sức, Hòa giải hay Thánh Thể, Xức dầu bệnh nhân hay Hôn phối hoặc Truyền Chức thánh) chính Chúa Giêsu hành động, Người ban ơn cứu độ cho con người bằng cách hiện tại hóa mầu nhiệm Vượt Qua cho chúng ta tại đây và hôm nay. Bằng cách đó, Người cho ta có thể dự phần vào Thập giá và Phục sinh của Người. Trong những thế kỷ đầu của đời sống Hội thánh, hôn phối đã được cử hành không có nghi lễ đặc thù riêng, mà chủ yếu theo tập tục của xã hội trong đó đôi bạn Kitô hữu đang sống. Nhưng kể từ đó, trước mỗi dịp

kết hôn, các Kitô hữu đã ý thức mình sống trong một thực tại “thánh thiêng”: người ta biết đó là hai người tín hữu kết hôn “trong Chúa”. Lời ưng thuận kết hôn mà hai người Kitô hữu tuyên bố “được biến hình” từ bên trong nhờ phép Rửa tội họ đã lãnh nhận. Đôi tân hôn Kitô hữu biết rằng họ kết hợp nên một trong Đức Kitô. Từ ý thức này Hội thánh đi đến chỗ nhìn nhận giá trị của hôn nhân như là một bí tích. Thánh Phaolô trong Thư gửi tín hữu Êphêsô (5,22-30) đã xét đến kinh nghiệm vợ chồng cụ thể này và nhấn mạnh rằng: quan hệ giữa vợ và chồng là một quan hệ “trong Chúa”; vợ phải “tùng phục” chồng như Hội thánh tùng phục Đức Kitô; chồng phải yêu thương vợ mình như Đức Kitô yêu thương Hội thánh. Khi ấy, mẫu nhiệm phải được hiểu như là hành động cứu độ của Thiên Chúa, Đấng đã sai Con của Người đến mạc khải cho ta dung mạo Thiên Chúa là Cha của Người, cũng như là hành động của Đức Giêsu Kitô. Như thế hôn nhân là bí tích và trong bí tích đó Chúa Thánh Thần Đấng được tôn tràn ban cho đôi bạn một quả tim mới và làm cho người nam và người nữ có khả năng yêu mến như Chúa Kitô đã yêu mến chúng ta. Tình



yêu vợ chồng, vì thế, phải hướng đến mức viên mãn của nó như đã được tiền định từ bên trong: tình bác ái phu thê. Đoạn thư của thánh Phaolô gửi tín hữu Êphêsô còn nhấn mạnh một điểm cốt yếu khác nữa về nội dung của bí tích hôn phối. Nó xuất phát từ chính tình yêu vợ chồng cụ thể diễn tả trong đời sống đôi bạn và gia đình. Chính thực tại đặc thù của đôi bạn tín hữu đã rửa tội (toàn thể con người, nam cũng như nữ, với xác thân của người nam và người nữ, họ trao đổi yêu thương và hiến dâng cho nhau cách trọn vẹn, duy nhất, bất khả phân ly và phong nhiêu) được biến đổi thành “bí tích”. Trung tâm điểm của cử hành hôn phối là lời tuyên bố ưng thuận đôi tân hôn trao cho nhau. Thực tế có một nguy cơ là lời tuyên hứa ưng thuận giữa một người nam và một người nữ diễn ra khá thường ấy có thể hơi bị xem nhẹ. Trong khi, thực ra chúng ta đang đối diện với một phép lạ, đó là một người tự nguyện hiến chính mình cho một người khác, dám trao phó con tim mình, cuộc sống mình, số phận mình cho người ấy, phó thác cho mẫu nhiệm của một nhân vị khác.

Hôn phối: một “bí tích thường xuyên”

“Bí tích Hôn Phối không chỉ là thời điểm cử hành hôn lễ nhưng là thực tại tác động toàn bộ đời sống hôn nhân” (HĐGMVN, Thư Chung 2016).

Nói hôn nhân là một bí tích có nghĩa là nhìn nhận rằng qua hành động của đôi hôn phối nói lên sự ưng thuận chính Đức Kitô hoạt động: Người mạc khải và thực hiện cái gì đó thuộc tình yêu của Người cho Hội thánh và cho con người. Hẳn là Đức Kitô sẽ hiện diện cả trong những hoàn cảnh khác thường nhật hơn của đời sống; nhưng công bố sự ưng thuận vẫn là một hành động biệt loại, không ở trên cùng một bình diện với tất cả các hành động khác của tình yêu đôi bạn trao cho nhau về sau. Hôn phối có thể được xếp vào loại “bí tích thường xuyên”: suốt cuộc sống hôn nhân của họ, trong những hoàn cảnh nhất định, đôi bạn có thể tái hiện lại bí tích hôn phối qua việc tạo ra những hiệu quả của ân sủng và ý nghĩa sâu xa ấy vốn đã được thực hiện



trong thời điểm cử hành lễ cưới. Điều đó xảy ra trong mọi hành động đặc thù của tình yêu giữa đôi vợ chồng - kể cả hành động kết hợp tính dục vợ chồng - để trải nghiệm trong sự tự do và ý thức, một cách chân thật, như những hành động đích thật của tình yêu.

Hôn nhân, Thánh Thể và bước theo Chúa Kitô

Thế nên, nói hôn nhân là “bí tích” điều đó có nghĩa là khẳng định rằng chính hôn nhân là một âm vang vọng của lời “xin vâng” của tình yêu được loan báo và sống trên Thập giá của Đức Kitô. Chính vì thế, hôn nhân được mời gọi họa lại theo khuôn mẫu tình yêu của Giêsu và tái hiện lại những gì diễn ra nơi tình yêu thập giá ấy trong ngày hôm nay. Quy chiếu bí tích hôn phối đến tình yêu của Chúa Kitô trên Thập giá còn gọi sự liên hệ chặt chẽ giữa Hôn nhân và Thánh Thể: Minh Thánh trao ban, Máu Giao ước đổ ra của Chúa Kitô trở thành cơ sở, nguyên mẫu và sức mạnh cho đời sống bác ái của mỗi Kitô hữu, của các đôi bạn và gia đình Kitô hữu. Chính trong hy tế này đôi bạn Kitô hữu tìm thấy

nguồn mạch không ngừng tuôn trào và định dạng cho Giao ước phu thê của mình.

“Đức Giêsu gỡ cửa các gia đình chia sẻ với họ bữa tiệc Thánh Thể (x. Kh 3,20). Ở đó, vợ chồng luôn luôn có thể ký kết lại giao ước Vượt Qua vốn là giao ước đã kết hợp họ và phản ánh Giao ước mà Thiên Chúa đã ký kết với nhân loại trên thập giá[1]. Thánh Thể là bí tích của Giao Ước Mới, trong đó công trình cứu chuộc của Đức Kitô được thực hiện (x. Lc 22,20). Như thế mối liên kết sâu xa giữa đời sống hôn nhân và Thánh Thể càng trở nên càng rõ nét hơn[2]. Lương thực Thánh Thể là sức mạnh và động lực cần thiết cho đôi vợ chồng để sống hôn ước mỗi ngày như một ‘Hội thánh tại gia’” (Amoris Laetitia 318).

Khi ấy, người ta có thể kết luận rằng đối với hai bạn đính hôn Kitô hữu, kết hôn trong Hội thánh nhằm mục đích cuối cùng là gia tăng tình yêu Chúa Giêsu Kitô hơn, bằng cách sống như Người, hay bước theo ơn gọi nên thánh của mình.

Bí tích hôn phối xây dựng Hội thánh

Sự hiện diện của linh mục chứng hôn cho đôi bạn kết hôn trong Hội thánh diễn tả sự kiện hôn phối liên hệ đến toàn thể Hội thánh. Thể thức công khai và hình thức Hội thánh của lễ Hôn phối không chỉ là một thủ tục bên ngoài. Nó hàm chứa một sự nhìn nhận và bảo vệ cho quyết định này và nói lên rằng cộng đoàn Kitô hữu cảm thấy mình đồng trách nhiệm hoàn thành cuộc hôn nhân này. Hơn nữa, tình yêu của đôi vợ chồng góp phần hiệu quả để xây dựng Hội thánh. Đôi vợ chồng góp phần trước hết qua việc đón nhận và giáo dục con cái mà Chúa sẽ ban cho họ và còn qua gương mẫu sống đức tin, sống tinh thần hiếu khách và cởi mở đón nhận tha nhân khi trở nên những tế bào sống động của Giáo hội.

Hôn nhân và “những thực tại cánh chung”

Hôn nhân Kitô giáo loan báo, tiên trưng và báo trước niềm vui và sự viên mãn của thời cánh chung. Nhưng hôn nhân không phải là một giá trị tối hậu, và như thế, người ta không thể phóng chiếu trên hôn nhân những mong đợi và những

kỳ vọng quá đáng. Không người nào có thể ban cho người bạn đời kia “thiên đàng tại thế”. Hạnh phúc hai người có được trong tình yêu của họ chỉ là một hình ảnh bất toàn và còn khiếm khuyết của niềm hạnh phúc sau cùng mà chỉ một mình Chúa mới có thể ban cho.

“Quả thật, trên thực tế không gia đình nào là hoàn hảo và được kiện toàn một lần dứt khoát; nhưng đòi hỏi một sự phát triển tiệm tiến khả năng yêu thương của mình. Có một tiếng gọi không dứt, phát xuất từ sự hiệp thông viên mãn của Thiên Chúa Ba Ngôi, từ sự kết hợp kỳ diệu giữa Đức Kitô và Hội thánh của Người, từ cộng đoàn kiêu diễm là Gia đình Nadarét, và từ tình huynh đệ vô tì tích giữa các thánh trên thiên quốc. Tuy nhiên, việc chiêm ngắm sự viên mãn mà chúng ta chưa đạt tới cũng giúp chúng ta biết tương đối hóa trong khi nhìn lại cuộc hành trình lịch sử mà chúng ta đang thực hiện trong tư cách là gia đình, để rồi chúng ta không còn đòi hỏi các mối tương quan liên vị của chúng ta phải hoàn hảo, phải tinh tuyền trong ý hướng, và phải nhất quán “điều mà chúng ta chỉ có thể gặp thấy trong Nước Trời mai sau” (Amoris Laetitia 325)

Thảo luận theo nhóm:

- Phản ứng tức thời của chúng ta như thế nào trước điều được nghe?

- Suy nghĩ về chi tiết một vài lời nói, cử chỉ trong nghi thức hôn phối (những câu hỏi của người chứng hôn trước lời ưng thuận, chính lời công bố sự ưng thuận, sự kiện trao nhẫn cho nhau) anh chị có thể cùng rút ra được một vài ý nghĩa trọng yếu nào?

- Đây là những hệ quả từ những điểm nhấn quan trọng trên đây có thể đem lại cho cuộc sống hằng ngày?

[1] Gioan Phaolô II, Familiaris Consortio 57.

[2] Chúng ta cũng không được quên rằng giao ước của Thiên Chúa với dân Ngài được diễn tả như một sự đính hôn (x. Ed 16,8. 60; Is 62,5; Hs 2,21-22), và giao ước mới cũng được trình bày như một hôn ước (x. Kh 19,7; 21,2; Ep 5,25).

Văn phòng HĐGMVN

Cầu Cho Gia Đình

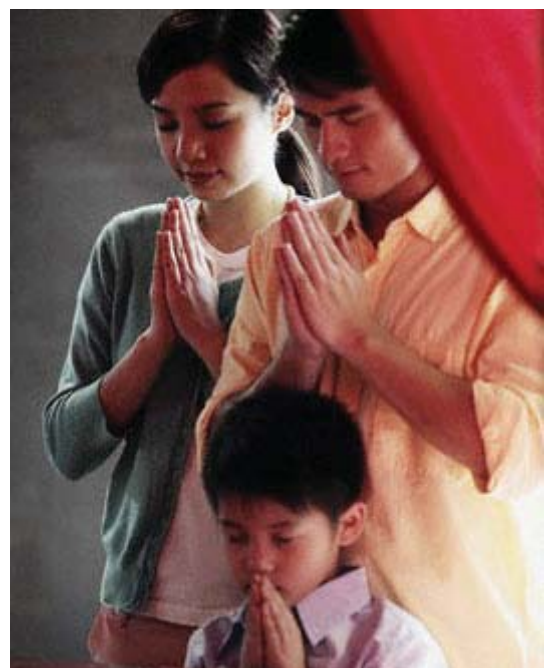
Xin Chúa cho gia đình con
Biết cầu nguyện chuyên chăm sớm hôm
Xin Chúa cho gia đình con
Sống thuận hòa yêu thương hiệp nhất
Để nên chứng nhân Nước Trời
Và nên muối men cho đời

Để chung tay loan báo Tin Mừng khắp nơi.
Xin cho gia đình con
Biết sống và loan báo Tin Mừng
Bằng một đời sống chứng nhân niềm tin

Bằng việc chăm lo xây đắp gia đình.
Xin Chúa cho bao mẹ cha
Giữ trọn niềm yêu thương thiết tha
Luôn biết lo cho đàn con
Lo phụng thờ tin yêu một Chúa
Trở nên mẫu gương tuyệt vời
Dạy cho cháu con bao đời

Hằng an vui, sống theo Lời Chúa thôi.
Xin Chúa cho bao người con
Biết một lòng trung kiên sắt son
Tôn kính yêu thương mẹ cha
Xứng là người con ngoan của Chúa
Dù mai cách xa gia đình
Lòng luôn khắc ghi ân tình
Tình mẹ cha, mãi vẫn còn thiết tha.

Tác giả: Lm Nguyễn Lễ



Mừng 100 Đức Mẹ hiện ra tại Fatima

Fatima Năm 1917



Mặt Trời Quay, Một Phép Lạ Vĩ Đại Chưa Từng Xảy Ra Và Không Ai Có Thể Chối Cãi Được! Chắc hẳn khi nhắc đến tên Fatima, các bạn đã nghe nói đến phép lạ mặt trời quay?

Nhưng các bạn có biết rằng qua cách thức phép lạ xảy ra, thì đây hẳn là một phép lạ vĩ đại nhất chưa từng xảy ra trong lịch sử Giáo Hội? Hay: Phải chăng đây là một chuyện thêm thốt và bịa đặt thái quá?

Hy vọng qua những dòng sau đây, các bạn sẽ có được sự nhận định chính xác hơn.

Để mọi người tin

Vào ngày 13.10.1917, tại ngọn đồi Cova da Iria ở Fatima, Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Thiên Chúa, đã hiện ra lần thứ sáu với ba trẻ chăn chiên: Lucia (10 tuổi), Francisco (7 tuổi) và Jacinta (6 tuổi).

Nhưng nhiều người cho rằng việc Đức Mẹ hiện ra chỉ là trò hề, do ba đứa trẻ nhà quê bịa đặt ra để gạt gẫm người khác, hay do thủ đoạn của những người lớn đứng phía sau giật dây để nhắm tới một mục đích chính trị hay kinh tế nào đó.

Chính bà mẹ Lucia cũng hoàn toàn nghi ngờ, đến nỗi bà còn đánh đập con gái mình vì cho rằng Lucia nói dối.

Để đánh tan sự nghi ngờ và bất tín của thiên hạ, nhất là để mọi người tin nhận biến cố Fatima là sự thật, trong lần hiện ra vào ngày 13.07.1917, Vị Thiên Nữ đã hứa là vào ngày 13.10.1917, sẽ có một phép lạ vĩ đại xảy ra trước sự chứng kiến của mọi người.

Lời hứa này còn được Vị Thiên Nữ nhắc lại vào ngày 19.08.1917 và vào ngày 13.09.1917.

Vâng, trong lần hiện ra vào ngày 13.09.1917, sự thông báo của Vị Thiên Nữ về một phép lạ vĩ đại sẽ xảy ra vào ngày 13 tháng 10 tới, cũng được ba trẻ nói cho mọi người hay. Vì thế, đúng vào ngày đó, đã có khoảng từ 50 đến 70.000 người đã tấp nập đổ xô về Fatima, trong số họ, gồm có đủ mọi hạng người, từ các tín hữu, những người tò mò cho đến cả những người nghi ngờ chống đối.

Nhiều phóng viên của những tờ báo lớn ở Bồ Đào Nha cũng đều có mặt trong lần hiện ra hôm đó. Nhưng có lẽ những phóng viên này chỉ muốn đến để soạn sửa cho bản tin ăn khách sẽ được đăng ở trang nhất trên các tờ báo của họ trong số ra ngày mai với tít lớn: “Sự thất bại ê chề của hiện tượng Fatima,” hay: “Nhân loại văn minh của thế kỷ XX vẫn còn bị những chuyện hoang đường lừa đảo” kèm theo những bài bình luận đầy giọng mỉa mai châm biếm tôn giáo, nếu như phép lạ đã được loan báo trước, không xảy ra.

Nhưng vào ngày 13.10.1917, mọi sự đã xảy ra hoàn toàn khác với ý nghĩ của những nhà báo này: Phép lạ cả thể đã thực sự xảy ra; mặt trời đã quay cuồng trước sự chứng kiến của tất cả mọi người có mặt hôm đó.

Ở đây, chúng ta hãy nghe tiến sĩ José Maria Proença de Almeida Garrett, giáo sư môn khoa học tự nhiên đại học Coimbra, kể lại những gì ông đã quan sát thấy ở Fatima hôm đó. Vì ông là một giáo sư, nên lời tường trình của ông rất khả tín và gây được sự chú ý của mọi người:

“Hôm đó, tôi đến nơi vào giữa trưa. Cơn mưa tầm tã từ buổi sáng sớm chẳng những không ngớt, mà bây giờ còn bị những trận gió dữ dội thổi ào tới tấp như muốn làm tràn ngập cả cảnh vật. (...) Lúc đó vào khoảng 2 giờ chiều. Trong vài giây lát trước đó, mặt trời còn bị che khuất sau đám mây dày đặc, bỗng chốc nó chiếu sáng qua đám mây. Mọi cặp mắt đều hướng nhìn về phía mặt trời như bị một sức mạnh nam châm vô hình nào đó cuốn hút vậy. Chính tôi cũng nhìn thẳng vào mặt trời. Nó trông giống như một cái đĩa sáng rực rỡ, chói lọi, nhưng không làm lóa mắt. (...) Nhưng mặt trời vào lúc bấy giờ không làm lóa mắt, không giống như khi chúng ta nhìn nó bị che khuất sau một đám mây. Không, bầu trời lúc bấy giờ hoàn toàn trong sáng, chứ không hề có một vẩn mây nào che khuất mặt trời cả; nó xuất hiện rõ ràng giữa bầu trời. Cái đĩa sáng chói đầy màu sắc rực rỡ đó không đứng yên, nhưng chuyển

động rất nhanh. Và đó không phải là những tia sáng lung linh phát ra từ các ngôi sao. Cái đĩa lửa quay tròn với một tốc độ nhanh khủng khiếp, khiến từ đám đông những người có mặt hôm đó, bỗng chốc vang lên những tiếng kêu la sợ hãi thất thanh. Mặt trời cứ tiếp tục quay tròn như thế cùng với tốc độ nhanh khủng khiếp tương tự, đồng thời nó tách ra khỏi không trung và tiến đến gần mặt đất với màu đỏ máu, mọi cảnh vật như đang sắp sửa bị nghiền nát dưới độ quay nhanh khủng khiếp của vòng lửa không lồ. (...) Tất cả những hiện tượng này, tôi đã bình tĩnh quan sát và trình bày ra đây sự nhận xét khách quan của mình, chứ không do bất cứ sự xúc động nào chi phối cả. Tôi cũng hoàn toàn chờ đợi sự nhận xét và quan điểm của kẻ khác.”[1]

Hàng chục ngàn người đều đổ nhìn về phía mặt trời đang quay lộn kỳ lạ. Về phép lạ mặt trời quay, có lẽ sẽ có người cắt nghĩa ngay rằng vì đã được báo từ trước, và đám đông đã đến Fatima với một tâm trạng quá nóng lòng hồi hộp chờ đợi. Vì thế, khi có một hiện tượng bất bình thường nào đó nơi mặt trời xảy ra, họ đã vội cho là phép lạ, và rồi sự công nhận đó cứ lan tỏa ra nhanh trong đám đông một cách vô ý thức như một dòng điện vậy, tương tự như phản ứng của các khán giả ngồi xem đá banh trong một sân vận động khi có cầu thủ đá thủng lưới đối phương.

Nhưng sự cắt nghĩa đó sẽ hoàn toàn trở nên buồn cười và không thể đứng vững được khi sự



kiện cụ thể xảy ra trong thực tế, đó là người ta có thể quan sát và nhìn thấy được phép lạ mặt trời quay trong chu vi rộng 1550 cây số vuông.

Rất nhiều nhân chứng đã từ xa chứng kiến được phép lạ mặt trời, lại là những người vô tín ngưỡng, những người đã từng phê bình và cười chê những khách đến Fatima hôm đó như những kẻ “nhẹ dạ cả tin.” Trong số những người quan sát được phép lạ mặt trời từ xa, chứ không có mặt tại Fatima, đã cho ý kiến như sau:

Linh mục Joaquim Lourenco, hiện là nhà giáo luật học của giáo phận Leiria, nhưng vào lúc xảy ra phép lạ, hãy còn là một học trò và cùng người anh và các bạn bè của ngài đang có mặt tại làng Alburitel, cách Fatima vào khoảng 54 km. Tất cả đều tưởng ngày tận thế đã đến.

Cha Lourenco tường thuật lại như sau: “Tôi nghĩ rằng tôi không đủ khả năng để diễn tả lại những gì chính tôi đã chứng kiến xưa kia. Tôi nhìn như dán mắt vào mặt trời để quan sát: Mặt trời có màu nhợt, đến nỗi tôi có thể nhìn thẳng vào nó mà không bị đau mắt chút nào cả. Mặt trời vào lúc bấy giờ trông tựa như một quả bóng bằng tuyết, quay chung quanh cái trục của mình, và bỗng chốc nó như rơi ra khỏi bầu trời, quay lượn ngoằn ngoèo và tiến sát gần mặt đất với vẻ đầy đe dọa. Vì quá sợ hãi, tôi đã chạy nấp vào



phía sau người lớn đang đứng khóc lóc vì tưởng rằng thế giới trong giây lát nữa sẽ bị chấm tận. Bên ngoài ngôi trường làng của chúng tôi, có một đám đông đang tụ họp lại; còn đám học trò chúng tôi thì xô nhau chạy ra khỏi lớp học và đi xuống đường. Khi phép lạ bắt đầu xảy ra thì chúng tôi nghe thấy tiếng kêu la của những người đang đứng đầy ngoài đường phía trước cổng trường, đàn ông cũng như đàn bà...

Lúc bấy giờ có một người vô thần, mà cả buổi sáng hôm đó cứ rêu rao lên tiếng chê bai cười nhạo những người tới Fatima là “những kẻ ngu ngốc,” cốt chỉ để xem một đứa bé gái nhà quê. Nhưng trong suốt lúc xảy ra phép lạ thì ông ta đứng đờ ra như một người bị bắt toại cả thân mình và chỉ đưa mắt cắm chặt vào mặt trời. Ông ta bắt đầu run rẩy cả mình mấy lần chân tay, rồi quỳ xuống trên bùn lầy và giơ hai tay lên trời cầu xin Chúa tha thứ cho mình.”[2]

Một hiện tượng không thể cắt nghĩa được

Qua sự trình bày của tất cả mọi nhân chứng có mặt hôm đó khi xảy ra phép lạ mặt trời quay, người ta có thể nói được rằng phép lạ cả thể đó có bốn đặc điểm khác nhau:

1. Đám đông đã có thể nhìn thẳng vào một vật sáng chói lọi, mà họ cho là mặt trời, chứ họ không cần phải đeo kính râm hay bất cứ phương tiện bảo vệ mắt nào cả.

2. Vùng sáng chói lọi đó đã tỏa ra những tia sáng màu sắc rực rỡ xuống trên mặt đất, đến nỗi mọi cảnh vật đều bị nhuộm màu hết.

3. Vùng sáng chói lọi rực rỡ đó rơi xuống trên đám đông.

4. Chỉ trong vòng mấy phút mà cả vùng đất Fatima đang bùn lầy dơ bẩn, bỗng chốc trở thành khô cứng, và áo quần của đám đông trên dưới 60 ngàn người từng bị cơn mưa cả buổi sáng làm ướt đẫm, cũng hoàn toàn khô ráo bình thường.

Đúng vậy, chỉ trong vòng khoảng 10 phút đồng hồ mà cả mặt đất lầy lội cũng như quần áo ướt át của đám đông bỗng chốc khô ráo hoàn toàn. Đó quả là một điều đã minh nhiên nói lên rằng ngoài phép lạ siêu nhiên ra, không thể tìm ra được lời



giải thích theo phương diện tự nhiên được.

Nỗi lo lắng của Mẹ Maria cho con cái loài người

Nếu thánh nữ Têrêxa Hải Đồng Giêsu đã từng ước ao là khi được về trên trời, thánh nữ sẽ trở thành tình yêu đầy sáng tạo để cứu giúp mọi người, thì nay Fatima và nhất là phép lạ mặt trời quay, là một bằng chứng hùng hồn của tình yêu đầy sáng tạo của Mẹ Maria đối với con cái loài người chúng ta, dĩ nhiên, trên hết là bằng chứng của tình yêu Thiên Chúa.

Bởi vậy, chúng ta hãy nghiêm chỉnh đón nhận dấu chỉ của sự lo lắng của Mẹ Thiên Chúa; đúng như lời chị Lucia đã cảnh báo: “Fatima luôn luôn mang tính cách thời sự cao điểm của nó.” Bởi vì, đối với Thiên Chúa, thời giờ là vô tận; nhưng đối với phàm nhân chúng ta, thời giờ luôn có giới hạn của nó. Và giới hạn đó không ai biết được dài ngắn, lâu mau. Vì chưa bao giờ có ai biết được mình sẽ được sinh ra lúc nào, và cũng

rất ít ai biết được mình sẽ chết lúc nào. Ngày tận cùng của mỗi người sẽ xảy đến một cách bất chợt, không ngờ trước được, tương tự như một kẻ trộm vậy (x. Mt 24,37-44). Do đó, Đức Giêsu đã căn dặn chúng ta: “Các con phải canh chừng, phải tỉnh thức, vì các con không biết khi nào thời ấy đến!” (Mc 13,33).

Nhưng dĩ nhiên, sự tỉnh thức và canh chừng mà Chúa nói đây, không có nghĩa là sự ngồi chờ cách thụ động, vô vi; nhưng là một sự tỉnh thức đầy sáng tạo, nghĩa là một sự tỉnh thức chờ đợi đầy tính năng động mà Mẹ Maria đã chỉ cho chúng ta tại Fatima cách đây đúng 90 năm về trước. Đó là:

- Mỗi người phải ăn năn sám hối và cải thiện cuộc sống cá nhân của mình;
- Hằng ngày hãy siêng năng và sốt sắng lần hạt Mân Côi;
- Tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm của Mẹ, như Chúa muốn.

Nếu được thế, thế giới sẽ được hòa bình, nhiều dân tộc sẽ tránh khỏi cảnh bị diệt vong và nhiều linh hồn sẽ không bị trầm luân trong hỏa ngục đời đời.

LM Nguyễn Hữu Thy
Nguồn: vietboston.com



Ân Toàn Xá dịp kỷ niệm 100 năm Fatima

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm Đức Mẹ hiện ra tại Fatima thuộc Bồ Đào Nha, Đức Thánh Cha Phanxicô đã quyết định thiết lập Ân Đại Xá hay Ân Toàn Xá trong suốt năm mừng kỷ niệm 100 năm này, kể từ ngày 27.11.2016 đến ngày 26.11.2017.

Định Nghĩa: Ân Xá là gì?

Theo Giáo Luật khoản 992 hay theo Sách Giáo Lý Giáo Hội Công Giáo số 1471, Ân Xá được định nghĩa: “Ân xá là tha những hình phạt tạm do tội gây nên, dù tội đã được tha. Muốn được hưởng nhờ Ân Xá, người Kitô hữu phải hội đủ điều kiện và thi hành những điều Hội Thánh qui định. Với tư cách là trung gian phân phát ơn cứu chuộc, Hội Thánh dùng quyền để ban phát và áp dụng kho tàng công phúc của Đức Kitô và các thánh.

Tùy việc tha vạ một phần hay toàn bộ hình phạt tạm, mà chúng ta gọi là Tiểu Xá hay Đại Xá.”(1)

Điều kiện hưởng Ân Toàn Xá Fatima

Linh địa quốc tế Fatima đã ra thông báo cho hay rằng tất cả các tín hữu muốn được hưởng Ân Toàn Xá trong năm kỷ niệm 100 năm biến cố lịch sử Đức Mẹ hiện ra tại Fatima, thì:

- Trước hết, nhất thiết phải chu toàn các điều kiện thông thường, đó là: Xưng tội, rước lễ và cầu nguyện chỉ theo ý Đức Giáo Hoàng.

- Tiếp đến, phải thực hiện một trong ba hình thức tỏ lòng sùng kính Đức Mẹ Fatima sau đây:

1) Hình thức thứ nhất: “Các tín hữu đích thân đi hành hương Linh địa Fatima ở Bồ Đào Nha và tham dự Thánh Lễ hay một trong những giờ cầu nguyện trọng thể và công khai nhằm tôn kính Đức Trinh Nữ Maria.” Ngoài ra, các tín hữu còn phải đọc kinh Lạy Cha và kinh Tin Kính cũng như lời khẩn nguyện dâng lên Mẹ Thiên Chúa.

2) Hình thức thứ hai: Người tín hữu phải kính

viếng và tham dự Thánh Lễ, Giờ Châu hay một buổi cầu nguyện công khai và trọng thể trước một bức tượng hay một bức ảnh Đức Mẹ Fatima ở bất cứ một nhà thờ, nhà nguyện hay ở một nơi tôn nghiêm nào đó trong các ngày Đức Mẹ hiện ra trong Năm Kỷ Niệm này, (tức vào các ngày 13 hàng tháng, từ tháng 5 đến tháng 10. 2017) để tôn kính Đức Trinh Nữ Maria. Trong trường hợp này, người ta cũng phải đọc kinh Lạy Cha, kinh Tin Kính cũng như kêu cầu Đức Mẹ Fatima.

3) Hình thức thứ ba: Các tín hữu vì do già yếu, bệnh tật hay vì một lý do quan trọng bất khả kháng nào đó mà không thể đích thân tham dự vào cuộc hành hương Linh địa Fatima hay vào Thánh Lễ, Giờ Châu hay các giờ cầu nguyện công khai và trọng thể với các tín hữu khác trước các tượng ảnh Đức Mẹ Fatima để tỏ lòng sùng kính Đức Trinh Nữ Maria, thì họ cũng có thể cầu nguyện trước một bức tượng hay ảnh Đức Mẹ Fatima và phải hợp ý tham dự cách thiêng liêng với các tín hữu khác trong các Thánh Lễ, các Giờ Châu hay các giờ cầu nguyện trong các ngày Đức Mẹ hiện ra, (tức vào các ngày 13 hàng tháng, từ tháng 5 đến tháng 10. 2017.) Và tất nhiên, trong những trường hợp này, người tín hữu cần phải “hết lòng tin tưởng phó thác vào sự chuyển cầu của Mẹ Maria mà dâng lên Thiên Chúa từ nhân các kinh nguyện, các khổ đau và các hy sinh đời mình làm hy lễ đẹp lòng Người.”

Lạy Đức Mẹ Fatima, xin cầu cho chúng con là kẻ có tội, khi nay và trong giờ m tử! Amen

Lm. Nguyễn Hữu Thy

1. xem Phaolô VI: Tông Hiến “ Giáo Lý về lòng khoan dung “ 1-3.

'Vị Giáo hoàng của Hòa Bình tại xứ sở Ai Cập Hòa bình'

Đức Thánh Cha lên đường viếng thăm Ai Cập

Sáng ngày 28.4.2017, ĐTC Phanxicô đã khởi đầu chuyến viếng thăm tại thủ đô Cairo của Ai Cập trong vòng 27 tiếng đồng hồ để thăng tiến hòa bình, tăng cường quan hệ với Hồi giáo và quan hệ đại kết với Giáo Hội Chính Thống Copte. Đây là chuyến tông du thứ 18 của ĐTC Phanxicô tại nước ngoài và có khẩu hiệu là "Vị Giáo Hoàng của hòa bình tại Ai Cập an bình".

Vài nét về Ai Cập

Ai cập, quốc gia ĐTC đến thăm, rộng hơn 1 triệu cây số vuông trong đó khu vực có dân cư sinh sống không vượt quá 6% diện tích toàn quốc. Phần lớn dân chúng sống ở vùng bình nguyên sông Nilo, con sông dài nhất thế giới với 6.671 cây số. 82% lãnh thổ còn lại của Ai Cập là sa mạc.

Trong số 90 triệu dân nước này, khoảng 90% theo Hồi giáo Sunnit, 10% là tín hữu Chính Thống Copte, và có 270 ngàn tín hữu Công Giáo Copte, tương đương với 0,31% dân số, một giáo hội được thành lập khi một số tín hữu Chính Thống xin trở về hiệp nhất với Tòa Thánh hồi thế kỷ 18.

Giáo Hội Chính Thống Copte thuộc vào số các Giáo Hội Chính Thống Đông Phương, là những giáo hội ly khai khỏi Giáo Hội Công Giáo la tinh và Chính Thống Hy Lạp vì họ không chấp nhận Công đồng chung Calcedonia năm 451. Cùng thuộc nhóm này có Giáo Hội Arméni Tông truyền, Chính Thống Siriatic, và Chính Thống Etiopi, Chính Thống Syro bên Ấn Độ. Các Giáo Hội này cũng được gọi là các Giáo Hội tiền Công đồng Calcedonia.

Giáo Hội Công Giáo tại Ai Cập, ngoài các tín hữu theo nghi lễ Copte chiếm đa số, còn có 6 nghi lễ khác là la tinh, Arméni, Maronite, Công



بابا السلام في مصر السلام
POPE OF PEACE IN EGYPT OF PEACE

Giáo Siriatic, Candê và Hy Lạp Melkite. Từ năm 1969, các GM và các bề trên cấp cao của các dòng tu họp thành Hội đồng giáo phẩm Công Giáo Ai Cập, và được Tòa Thánh phê chuẩn qui chế hồi năm 1992. Chủ tịch Hội đồng này hiện nay là Đức Ibrahim Isaac Sedrak, 62 tuổi Thượng Phụ thành Alessandria của Công Giáo Copte.

Đến Cairo

Sau 3 giờ 15 phút bay từ Roma, vượt qua 2.350 cây số, máy bay chở ĐTC và đoàn tùy tùng đã đáp xuống phi trường quốc tế của thủ đô Cairo lúc 2 giờ chiều, giờ địa phương. Đây là một thành phố cổ kính có từ thế kỷ thứ 10 và đông dân nhất tại Phi châu với 10 triệu dân cư, và nếu kể cả vùng ngoại ô thì lên tới 15 triệu người. Cairo cũng được coi là thành phố đẹp nhất thế giới về nghệ thuật Hồi giáo và hãnh diện vì chiếm kỷ lục về số các văn sĩ, thi sĩ, ký giả, nghệ sĩ, và điện ảnh viên trong thế giới Hồi giáo.

Từ trên máy bay bước xuống, ĐTC đã được bộ trưởng đặc ủy của Tổng thống, cùng với Đức Thượng Phụ Ibrahim Isaac Sedrak, Chủ tịch Hội đồng Giáo phẩm Công Giáo Ai Cập và Đức Sứ Thần Tòa Thánh Jan Thomas Limchua, cùng với một số chức sắc Công Giáo tiếp đón và hướng dẫn về dinh Tổng thống ở Heliopolis cách đó 9 cây số. Hiện diện tại phi trường cũng có một

phái đoàn hơn 100 đại biểu Kitô và Hồi giáo đón tiếp ĐTC, trong đó có bà Evelin Matta, một tín hữu Kitô. Bà cảm ơn ngài vì đã quyết định giữ nguyên chương trình viếng thăm Ai Cập sau vụ khủng bố tại hai thánh đường Chính thống Copte 9 ngày trước khi ngài lên đường.

Tại dinh Tổng thống đã diễn ra nghi thức chính thức tiếp đón ĐTC với quốc thiều và hàng quân danh dự. Tiếp đến ngài hội kiến riêng tới Tổng thống Abdel Fattah Al Sisi tại phòng khánh tiết. Ông năm nay 63 tuổi (1954), nguyên là cựu sinh viên ở đại học Al Azhar và tốt nghiệp quân trường Ai Cập năm 1977 rồi dần dần tiến thân trong binh nghiệp, cho đến khi được tổng thống Mohamed Morsi bổ nhiệm làm Tổng tham mưu trưởng quân đội Ai Cập vào năm 2012. Một năm sau đó, tổng thống Morsi bị ông hạ bệ trong một cuộc đảo chánh và năm 2014, Ông được bầu làm tổng thống.

Cuộc hội kiến giữa ĐTC và tổng thống Ai Cập kết thúc với phần trao đổi quà tặng và chụp hình lưu niệm.

Đức Thánh Cha phát biểu tại Hội nghị Hòa bình ở Cairo

ĐTC Phanxicô đề cao giáo dục như phương thế xây dựng hòa bình đồng thời tái lên án nạn buôn bán vũ khí như nguyên nhân kéo dài chiến tranh trên thế giới.

Ngài bày tỏ lập trường trên đây trong bài diễn văn tại Hội nghị quốc tế về hòa bình do Đại Học Al Azhar của Hồi giáo ở Cairo tổ chức.



Đại học Al Azhar

Al Azhar, nguyên ngữ Ả-rập có nghĩa là “Huy hoàng hay sáng ngời”, đây là Đại học cổ kính và uy tín nhất trong thế giới Hồi giáo, được thành lập năm 969, tức là 1 năm sau khi người Hồi giáo Shiite đến từ Thổ Nhĩ Kỳ, gọi là Fatemiti, chinh phục được Ai Cập và thành lập thành Cairo. Đại học này chủ yếu đào tạo các Imam và nhắm mục đích truyền bá Hồi giáo và Văn hóa Hồi giáo và hiện nay có gần 300 ngàn sinh viên đến từ tất cả các nước Hồi giáo. Cùng với Đại học có Đền thờ Hồi giáo cùng tên.

Các học giả Hồi giáo, gọi là Uléma, thuộc Al Azhar thường đưa ra những giáo pháp, fatwa, liên quan đến những tranh luận được các nơi trong thế giới Hồi giáo Sunnit gửi về và xin giải đáp liên quan đến cách hành xử đúng đắn của cá nhân và xã hội Hồi giáo.

Vị Đại Imam của Al Azhar hiện thời là Ahmed el.Tayyeb, năm nay 71 tuổi (1946) và do Tổng thống Hosni Mubarak bổ nhiệm sau khi ông Muhammad Sayyid Tantawy qua đời năm 2010. Ông đậu tiến sĩ triết học Hồi giáo ở Đại học Sorbonne bên Pháp và làm viện trưởng Đại học Al Azhar từ năm 2003. Trước đó Ông là Đại Mufti của Ai Cập.

Đến đại học Al Azhar lúc 4 giờ chiều, ĐTC đã được đại diện của Đại Imam tiếp đón và hướng dẫn tới thư phòng của Ông el.Tayyeb để hội kiến riêng. Trong dịp này ngài tặng vị Đại Imam pho tượng thánh Phanxicô bằng đồng, trong tư thế đang giơ hai tay lên trời để chúc tụng Đấng Tạo Hóa.

Diễn văn tại Hội nghị hòa bình

Tiếp đến, ĐTC đến Trung tâm Hội nghị của Đại học Al Azhar cách đó 8 cây số, nơi đang diễn ra Hội nghị quốc tế về hòa bình, với sự tham dự của các vị lãnh đạo Hồi giáo và các tôn giáo khác, cùng với các giáo sư và sinh viên đại học Hồi giáo.

Mở đầu cuộc gặp gỡ, đại Iman Al Tayyeb đã nói đến thảm trạng của nhân loại ngày nay, bao nhiêu sinh mạng bị tàn phá vì chiến tranh. Nạn buôn bán vũ khí làm cho chiến tranh và

chết chóc kéo dài. Người ta tạo nên những căng thẳng, những cuộc nổi dậy về tôn giáo, những xung đột và khác biệt phe phái và chủng tộc giữ những người dân trong cùng một quốc gia. Trớ trêu thay, những điều đó xảy ra ở thế kỷ 21 này, mệnh danh là thế kỷ văn minh với những tiến bộ về khoa học và kỹ thuật. Trong bối cảnh trên đây vị Đại Imam đề cao vai trò và sự đóng góp của các tôn giáo cho việc xây dựng hòa bình. Điều đầu tiên trong nền luân lý đạo đức ở đây là tình huynh đệ giữa con người với nhau và sự cảm thông, từ bi giữa con người, được dựng nên như con cái của Allah, những người con yêu quý nhất đối với Allah chính là những người mở rộng các thiện ích cho các con cái của Allah. Giá trị này có thể ngăn cản thế giới khỏi bị biến hành một tình trạng rừng rú, trong đó những con quái vật cấu xé lẫn nhau.

Về ĐTC, trong bài diễn văn, ngài đề cao tầm quan trọng của đối thoại liên tôn trong việc mưu cầu hòa bình. Ngài ca ngợi hoạt động của Ủy ban hỗn hợp đối thoại giữa Hội đồng Tòa Thánh đối thoại liên tôn và Ủy ban của đại học Al Azhar về đối thoại.

“3 đường hướng căn bản, nếu được liên kết chặt chẽ với nhau, có thể giúp họ việc đối thoại, trước tiên là nghĩa vụ về căn tính, tiếp đến là can đảm đón nhận người khác, và sau cùng là ý hướng chân thành:

Nghĩa vụ bảo vệ căn tính vì không thể xây dựng đối thoại trên sự mơ hồ hoặc hy sinh thiện ích để làm hài lòng người khác; can đảm chấp nhận tha nhân, vì không thể coi và đối xử như kẻ thù những người khác biệt với mình về tôn giáo hoặc văn hóa, nhưng cần đón nhận họ như một người đồng hành, trong xác tín chân thành, theo đó thiện ích của mỗi người hệ tại thiện ích của tất cả; sau cùng là ý hướng chân thành, vì đối thoại không phải là một chiến lược để thực hiện những hậu ý, nhưng là con đường sự thật, đáng được kiên nhẫn đi theo để biến đổi sự cạnh tranh thành sự cộng tác.

ĐTC khẳng định rằng “Giáo dục về sự coi mở tôn trọng và đối thoại chân thành với người khác, nhìn nhận các quyền và tự do cơ bản của



họ, nhất là về tôn giáo, chính là con đường tốt nhất để cùng nhau xây dựng tương lai, để trở thành những người kiến tạo nền văn minh. Bởi vì giải pháp khác với nền văn minh gặp gỡ chỉ có thể là sự thiếu văn minh vì đụng độ. Để thực sự chống lại những hành vi man rợ của kẻ xách động oán thù và bạo lực, cần đồng hành và làm cho các thế hệ được trưởng thành, họ đáp trả chủ trương tàn phá của sự ác, bằng sự kiên nhẫn tăng trưởng trong sự thiện.

Cũng trong diễn văn tại Hội nghị quốc tế về hòa bình do Viện đại học Al Azhar tổ chức, ĐTC đề cao đất nước Ai Cập như một lãnh thổ của liên kết, của các giao ước. “Những tôn giáo khác nhau tại đây tạo nên một hình thức làm cho nhau được thêm phong phú để phục vụ cộng đồng quốc gia duy nhất. Các tín hữu khác nhau gặp gỡ nhau và các nền văn hóa cũng vậy được giao tiếp với nhau, nhưng không bị lẫn lộn, trái lại nhìn nhận tầm quan trọng của sự liên kết để mưu công ích. Sự liên minh như thế ngày nay là điều cấp thiết hơn bao giờ hết.

ĐTC cảnh giác chống lại nguy cơ ngày nay: “một đảng người ta muốn đóng khung tôn giáo trong lãnh vực riêng tư, không nhìn nhận tôn giáo như một chiều kích cấu thành con người và xã hội, nhưng đảng khác người ta lẫn lộn lãnh vực tôn giáo và chính trị, mà không có sự phân biệt thích hợp. Có nguy cơ là tôn giáo bị sự quản lý thế sự thu hút và bị những quyền lực trần tục cám dỗ bằng những lời dùa nịnh, và lợi dụng tôn giáo.

ĐTC xác quyết rằng tôn giáo không phải là một vấn đề, nhưng là thành phần của giải pháp cho vấn đề.

Và ĐTC kết luận rằng: “Trong tư cách là những vị lãnh đạo tôn giáo, chúng ta được kêu gọi vạch mặt bạo lực đội lốt thánh thiêng giả tạo, dựa vào sự tuyệt đối hóa sự ích kỷ, thay vì sự cởi mở chân chính đối với Đấng Tuyệt Đối. Chúng ta phải tố giác những vi phạm chống lại phẩm giá và các quyền con người, đưa ra ánh sáng những toan tính biếm minh mọi hình thức oán thù nhân danh tôn giáo, và lên án chúng như một sự giả mạo Thiên Chúa. Thánh danh Ngài là Thánh, Ngài là Thiên Chúa Hòa Bình... Cùng nhau chúng ta tuyên bố sự thánh thiêng của mỗi sự sống con người, chống lại bất kỳ hình thức bạo lực nào về mặt thể lý, xã hội, giáo dục hoặc tâm lý. Tín ngưỡng nào không nảy sinh từ một con tim chân thành và từ một tình yêu chân chính đối với Thiên Chúa Từ Bi thì đó là một hình thức theo đạo vì qui ước hoặc vì xã hội, nó không giải thoát nhưng còn đè bẹp con người. Hễ ta càng tăng trưởng trong niềm tin nơi Thiên Chúa, thì ta càng tăng trưởng trong tình yêu đối với tha nhân.

ĐTC không quên đề cao nghĩa vụ thăng tiến hòa bình. Không chiều theo thú tôn giáo hòa đồng lẫn lẫn, nghĩa vụ của chúng ta là cầu nguyện cho nhau, cầu xin Chúa ban ơn hòa bình, gặp gỡ, đối thoại và thăng tiến sự hòa hợp trong tinh thần cộng tác và thân hữu. Ngài lên án những chủ trương mê dân và nạn buôn bán vũ khí, cần ngăn chặn làn sóng tiền bạc và vũ khí đổ cho những kẻ xách động bạo lực.

Đức Thánh Cha gặp gỡ các giới chức chính quyền Ai Cập

Trong buổi gặp gỡ chính quyền Ai Cập chiều ngày 28.4.2017, ĐTC cổ vũ sự dẫn thân của nước này cho nền hòa bình trong vùng.

Sau khi phát biểu tại Hội nghị quốc tế về hòa bình do viện Đại học Al Azhar tổ chức, ĐTC tiếp tục hành trình, đến khách sạn Al-Màsah, lúc qua 5 giờ chiều, để gặp gỡ 800 người gồm Tổng thống Al Sisi, các quan chức chính quyền, các đại diện các tầng lớp xã hội Ai Cập và ngoại giao đoàn.

Khách sạn 5 sao này là một khu vực rộng 75 ngàn mét vuông, được xây cất hồi năm 2006 và nối rộng vào năm 2014, hiện do Bộ quốc phòng Ai Cập trực tiếp quản lý.

Lên tiếng sau lời chào mừng của Tổng thống Al Sisi, ĐTC nhắc đến vai trò quan trọng của Ai Cập trong lịch sử và cả tương quan với truyền thống của Giáo Hội Kitô. Ai Cập cũng quảng đại tiếp đón hàng triệu người tị nạn từ Sudan, Eritrea, Siria và Irak. ĐTC cũng nói rằng:

”Do lịch sử và vị trí địa lý đặc biệt của mình, Ai Cập có một vai trò không thể thay thế được ở Trung Đông và trong bối cảnh những người đang tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề cam go và phức tạp đòi phải được giải quyết ngay bây giờ, để tránh những bạo lực trầm trọng hơn nữa. Tôi muốn nói đến bạo lực mù quáng và vô nhân đạo do nhiều nhân tố gây ra: do ước muốn đen tối đạt được quyền lực, nạn buôn bán vũ khí, những vấn đề xã hội trầm trọng, và nạn tôn giáo cực đoan lạm dụng Danh Thánh Thiên Chúa để thực hiện những vụ tàn sát kinh khủng và những bất công.

”Vận mệnh và nghĩa vụ đó của Ai Cập là lý do khiến dân chúng mong muốn một nước Ai Cập trong đó không một ai bị thiếu bánh, tự do và công bằng xã hội. Chắc chắn mục tiêu này sẽ trở thành thực tại nếu tất cả cùng ý chí biến lời nói thành hành động, biến những khát vọng giá trị thành sự dẫn thân, biến những luật lệ trên bản văn thành những luật được áp dụng, đề cao giá trị thiên tài bẩm sinh của dân tộc này.

ĐTC cũng nhắc nhở rằng Ai Cập có một



nghĩa vụ đặc biệt là củng cố hòa bình trong vùng, dù rằng trên lãnh thổ mình cũng bị thương tổn vì bạo lực mù quáng, làm cho bao nhiêu gia đình phải chịu đau khổ bất công.

ĐTC cổ vũ những sáng kiến của Ai Cập nhằm đạt tới sự tôn trọng vô điều kiện các quyền bất khả nhượng của con người, như sự bình đẳng giữa mọi công dân, tự do tôn giáo và ngôn luận, không phân biệt ai. Những mục tiêu ấy cũng đòi phải đặc biệt quan tâm đến vai trò phụ nữ, người trẻ, những người nghèo và các bệnh nhân.

ĐTC nói thêm rằng: "Chúng ta có nghĩa vụ phải cùng nhau khẳng định rõ lịch sử không tha thứ cho những kẻ công bố công lý nhưng lại thực hành bất công; những kẻ nói về sự bình đẳng nhưng lại loại trừ những người khác biệt. Chúng ta có nhiệm vụ vạch mặt những kẻ bán ảo tưởng về đời sau, rao giảng oán thù để cướp mạng sống hiện tại của những người đơn sơ, và quyền của họ được sống trong phẩm giá, biến họ thành những khúc củi để đốt và tước đoạt của họ khả năng tự do chọn lựa và tin tưởng với tinh thần trách nhiệm. Chúng ta có nghĩa vụ phải phá vỡ những ý tưởng giết người và những ý thức hệ cực đoan, bằng cách khẳng định sự không thể dung hợp giữa đức tin chân chính và bạo lực, giữa Thiên Chúa và những hành vi chết chóc.."

Đức Thánh Cha viếng thăm Tòa Thượng Phụ Chính Thống Copte

Đức Thánh Cha viếng thăm Tòa Thượng Phụ Chính Thống Copte. Trong cuộc gặp gỡ Đức Thượng Phụ Tawadros II, Giáo Chủ Chính Thống Copte Ai Cập, chiều ngày 28.4.2017 tại Cairo, ĐTC bày tỏ tình liên đới sâu đậm với Giáo Hội này đã chịu nhiều đau khổ.

Hoạt động cuối cùng của ĐTC trong ngày đầu tiên tại Ai Cập là cuộc viếng thăm tại Tòa Thượng Phụ Chính Thống Copte, cách khách sạn Al-Màsah 6 cây số và tọa lạc tại khu vực Kitô ở cổ thành Cairo trong đó có Nhà thờ chính tòa thánh Marco được khánh thành hồi năm 1968.

Khu thánh đường này đã bị khủng bố ngày 11.12.2016: một quả bom đã nổ trong nhà nguyện thánh Phêrô, không xa văn phòng của



Đức Thượng Phụ Tawadros II, làm cho 29 người chết và 31 người bị thương. Vụ khủng bố này xảy ra đúng ngày lễ Mawlid, tức là kỷ niệm sinh nhật của Mohammed.

Đến tòa Thượng Phụ vào lúc quá 6 giờ chiều, ĐTC cùng với phái đoàn của ngài đã được Đức Thượng Phụ Tawadros II tiếp đón, và hội kiến riêng.

Ngài năm nay 65 tuổi (1952), làm GM từ 20 năm nay (1997), và được chọn lên kế nhiệm Đức Shenuda III vào tháng 11 năm 2012, trở thành người kế vị thứ 118 của thánh Marco thánh sử. Ngài đã được ĐTC Phanxicô tiếp kiến hồi tháng 5 năm 2013 tại Vatican, đúng 40 năm sau cuộc gặp gỡ lịch sử giữa ĐGH Phaolô 6 và Đức Thượng Phụ Shenuda III, mở đầu cho cuộc đối thoại thần học giữa hai Giáo Hội. Trong dịp đó, Đức Thượng Phụ Tawadros đã mời ĐTC đến viếng thăm Ai Cập.

Diễn văn của ĐTC

Lên tiếng sau lời chào mừng của Đức Thượng Phụ Tawadros II, ĐTC nhắc đến cuộc viếng thăm của Đức Thượng Phụ tại Vatican ngày 10.5.2013, ngày đó trở thành ngày thân hữu giữa Copte và Công Giáo, ngài cũng nói đến quá trình đối thoại đại kết từ sau tuyên ngôn chung giữa Đức Phaolô 6 và Đức Thượng Phụ Shenuda III hồi năm 1973, đồng thời nhấn mạnh đến hành trình hiệp thông cần được đào sâu thêm. Trong tiến trình này, các thánh và các vị Tử đạo thúc đẩy chúng ta trở thành một hình ảnh sống động của Jerusalem thiên quốc (Gl 4,26). ĐTC nói:

"Cùng nhau chúng ta được kêu gọi làm



chúng về Chúa Giêsu, mang niềm tin của chúng ta cho thế giới, trước tiên bằng cách sống đức tin, vì sự hiện diện của Chúa Giêsu được thông truyền bằng cuộc sống và nói bằng ngôn ngữ tình thương nhưng không và cụ thể. Các tín hữu Chính Thống Copte và Công Giáo, chúng ta ngày càng có thể nói bằng thứ ngôn ngữ chung là ngôn ngữ bác ái: trước khi khởi sự một sáng kiến làm điều thiện, thật là đẹp nếu chúng ta tự hỏi xem chúng ta có thể thi hành sáng kiến ấy với các anh chị em chúng ta, những người cùng chia sẻ niềm tin nơi Chúa Kitô. Như thế chúng ta kiến tạo tình hiệp thông trong cuộc sống cụ thể hằng ngày bằng chứng tá sống thực, và Chúa Thánh Linh sẽ mở ra những con đường hiệp nhất mà chúng ta không nghĩ tới.”

ĐTC cũng ca ngợi tinh thần tông đồ xây dựng mà Đức Thượng Phụ Tawadros dành cho Giáo Hội Công Giáo Copte: một sự gắn gũi mà ngài biết ơn và biểu lộ qua sáng kiến rất đáng khen

là Hội Đồng quốc gia các Giáo Hội Kitô, mà Đức Thượng Phụ đã khai sáng để các tín hữu của Chúa Kitô có thể ngày càng hoạt động với nhau để mưu ích cho xã hội Ai Cập.

Cũng trong diễn văn, ĐTC nhắc đến phong trào đại kết bằng máu. Ngài nói: ”Bao nhiêu vị tử đạo tại phần đất này, từ những thế kỷ đầu tiên của Kitô giáo, đã sống đức tin một cách anh dũng cho đến độ đổ máu đào chứ không chối Chúa và không chiều theo những lời dục vọng của thần dữ, và không chiều theo cám dỗ lấy sự ác đáp trả sự ác. Tử đạo thư của Giáo Hội Copte chứng tỏ điều đó. Rất tiếc là ngày nay máu vô tội của những tín hữu vô phương thế tự vệ tiếp tục phải đổ ra.

”Cũng như chỉ có một thành Jerusalem thiên quốc duy nhất, tử đạo thư của chúng ta cũng là duy nhất, và những đau khổ của anh chị em cũng là đau khổ của chúng tôi. Máu vô tội của các vị tử đạo liên kết chúng ta với nhau. Được củng cố nhờ chứng tá của anh em, chúng ta cố gắng chống lại bạo lực bằng cách rao giảng và gieo vãi điều thiện, làm gia tăng sự hòa hợp và duy trì sự hiệp nhất, cầu nguyện để bao nhiêu hy sinh mở ra con đường dẫn đến tương lai hiệp thông trọn vẹn giữa chúng ta và an bình cho tất cả mọi người.

Sau diễn văn, ĐTC và Đức Thượng Phụ còn ký vào một tuyên chung nhấn mạnh đến bí tích rửa tội chung và quyết tâm dẫn thân đại kết của hai Giáo Hội.

Tưởng niệm các vị tử đạo

Sau diễn văn của ĐTC, hai phái đoàn đã trao đổi quà tặng: ngài tặng Đức Thượng Phụ bức ảnh Mẹ Thiên Chúa dịu hiền, vẽ trên gỗ và tượng thánh Phanxicô đang giơ hai tay lên trời, trong cử chỉ chúc tụng công trình của Đấng Tạo Hóa.

Rồi ĐTC cùng với Đức Thượng Phụ, và các vị lãnh đạo các Giáo Hội Kitô khác, trong đó có Anh giáo, đi rước đến Nhà thờ Thánh Phêrô chỉ cách đó 100 mét để tham dự buổi cầu nguyện đại kết với sự hiện diện của các vị thủ lãnh các Giáo Hội Kitô khác, đặc biệt là Đức Thượng Phụ Chính Thống Bartolomaios, Giáo chủ Chính Thống Constantinople ở Thổ Nhĩ Kỳ.

Trong buổi cầu nguyện, mọi người đã nghe

đọc bài Tin Mừng về các mối phúc thật, trong đó nổi bật lời Chúa Giêsu dạy: Phúc cho những ai xây dựng hòa bình vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa (Mt 5,9). ĐTC và Đức Thượng Phụ Tawadros II lần lượt xuống lên những lời cầu nguyện và mọi người chúc bình an cho nhau, và cùng đọc kinh Lạy Cha, trước khi đặt vòng hoa tưởng niệm gần 30 tín hữu bị thiệt mạng trong vụ khủng bố ngày 11-12 năm ngoái trong nhà nguyện thánh Phêrô.

Kết thúc cuộc viếng thăm và cầu nguyện, ĐTC đã về tòa Sứ Thần Tòa Thánh ở thủ đô Cairo, cách tòa Thượng Phụ 10 cây số để dùng bữa tối. Sau đó từ bao lơn tòa Sứ Thần, ĐTC đã chào thăm và chúc lành cho 300 bạn trẻ Công Giáo Ai Cập tụ tập tại cổng vào tòa Sứ Thần. Họ thuộc số 3 ngàn bạn trẻ tham dự cuộc lễ hành từ miền bắc và miền nam về Thủ đô Cairo nhân cuộc viếng thăm của ĐTC.

Ngày thứ hai ĐTC Phanxicô viếng thăm Ai Cập

Thứ bảy 29.4.2017 là ngày thứ hai ĐTC viếng thăm Ai Cập. ĐTC đã có hai sinh hoạt chính: ban sáng ngài chủ sự thánh lễ cho tín hữu tại vận động trường của lực lượng phòng không, và ban chiều ĐTC gặp gỡ hàng giáo sĩ, tu sĩ nam nữ và chủng sinh tại đại chủng viện toà Thượng Phụ công giáo Copte, trước khi ra phi trường trở về Roma. Sau đây là chi tiết các hoạt động của ĐTC

ĐTC chủ sự thánh lễ cho tín hữu tại vận động trường của lực lượng phòng không

Lúc 8 giờ 50 ĐTC rời Tòa Sứ Thần Tòa Thánh để đi xe đến sân vận động của lực lượng phòng không cách đó 19 cây số. Sân vận động này cũng còn gọi là “Sân vận động ngày 30 tháng 6”, là một phần trong làng thể thao của không quân Ai Cập, được xây cất và điều khiển bởi Bộ Quốc Phòng Ai Cập, nhằm mục đích ghi nhớ các chiến công của không quân Ai Cập trong cuộc chiến chống lại Israel hồi năm 1970. Đây cũng là nơi diễn ra các trận tranh tài bóng đá hạng A của Ai Cập. Hồi năm 2015 nó cũng là nơi xảy ra các cuộc đụng độ giữa các người hâm mộ bóng đá và cảnh sát khiến cho 22 người thiệt

mạng. Sân vận động có chỗ cho 30.000 người.

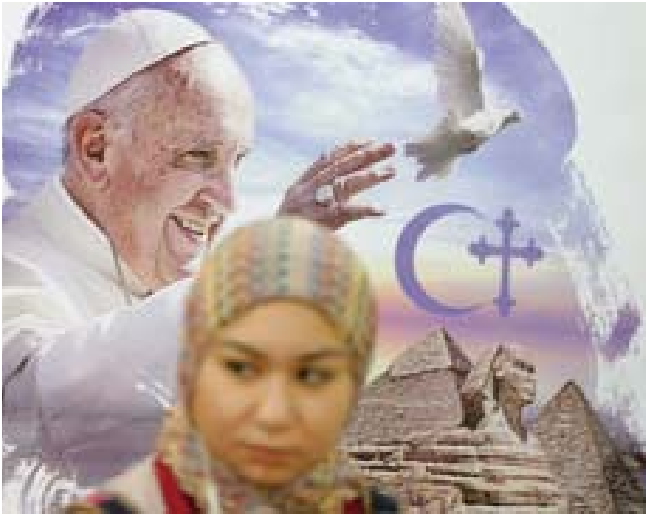
Khán đài và bàn thờ được dựng trên sân cỏ, hai bên có hai lầu cho ca đoàn dàn nhạc và các phóng viên truyền hình. Phía trước hai bên khán đài dành cho mấy trăm linh mục đồng tế. Chính giữa trước khán đài là chỗ dành cho các quan khách, trong đó có ghế cho tổng thống Abd Al-Fattah Al-Sisi và chính quyền Ai Cập cũng như các đại sứ các nước. Tín hữu đã mang theo nhiều biểu ngữ chào mừng ĐTC và phát cờ Tòa Thánh và bong bóng hai màu vàng trắng. Cũng có bong bóng kết như tràng hạt được thả lên khi ĐTC tiến vào sân vận động.

Thánh lễ đã bắt đầu lúc 10 giờ sáng giờ địa phương và được cử hành bằng tiếng Latinh và A rập. Các lời nguyện giáo dân đã được đọc bằng các thứ tiếng Tây Ban Nha, A rập, Anh, Pháp và Ý.

Giảng trong thánh lễ ĐTC đã quảng diễn ý nghĩa các bài đọc Chúa Nhật thứ III mùa Phục Sinh và nói: Bình an cho anh chị em. Hôm nay Phúc Âm Chúa Nhật thứ 3 mùa Phục Sinh nói với chúng ta về lộ trình của hai môn đệ làng Emmaus rời bỏ Giêrusalem. Một Tin Mừng có thể được tóm gọn trong ba từ: chết, phục sinh và sự sống.

Trước hết là từ chết. Hai môn đệ trở về cuộc sống thường ngày của họ, tràn đầy vỡ mộng và tuyệt vọng. Vị Thầy đã chết, và vì thế hy vọng thật là vô ích. Họ bị mất hướng, vỡ mộng và thất vọng. Con đường của họ là một việc trở lại đằng sau; nó là một xa rời kinh nghiệm đón đầu của





Đấng Bị Đóng Đanh. Cuộc khủng hoảng của Thập Giá, còn tệ hơn thế nữa “gương mù” và “sự điên dại” của Thập Giá (x. 1 Cr 1,18; 2,2) xem ra đã chôn vùi mọi hy vọng của họ, đem mọi khát vọng của họ vào mồ.

Họ không thể tin rằng Thầy và Đấng Cứu Thế, Đấng đã cho các kẻ chết sống lại và chữa lành người bệnh tật, lại có thể kết thúc bị treo trên thập giá hổ nhục. Họ đã không thể hiểu rằng Thiên Chúa Toàn Năng đã không thể cứu Người khỏi một cái chết hổ nhục như vậy. Thập giá Chúa Kitô đã là thập giá của các tư tưởng của họ về Thiên Chúa; cái chết của Chúa Kitô đã là một cái chết của những gì họ đã tưởng tượng là Thiên Chúa. Thật vậy, họ đã là những người đã chết trong sự hiểu biết hạn hẹp của họ.

Biết bao lần con người tự đủ cho chính mình, khước từ thắng vượt tư tưởng của họ về Thiên Chúa, về một vì Thiên chúa được tạo dựng theo hình ảnh và giống con người! Biết bao lần ta thất vọng, khước từ tin rằng sự toàn năng của Thiên Chúa không phải là sự toàn năng của sức mạnh, của quyền bính, nhưng chỉ là sự toàn năng của tình yêu, của tha thứ và sự sống!

Các môn đệ đã nhận biết Chúa Giêsu “trong việc bẻ bánh”, trong Thánh Thể. Nếu chúng ta không để cho bức màn che mờ đôi mắt chúng ta bị xé ra, nếu chúng ta không để cho con tim chai cứng và các thành kiến của chúng ta bị bẻ gãy, thì chúng ta sẽ không bao giờ có thể nhận ra gương mặt của Thiên Chúa.

Thứ hai là từ Sống lại. Trong cái tối tăm

của đêm đen nhất, trong sự tuyệt vọng đảo lộn nhất, Chúa Giêsu đến gần các ông và bước đi trên con đường của họ để họ có thể khám phá ra rằng Ngài là “đường, là sự thật và là sự sống” (Ga 14,6). Chúa Giêsu biến đổi nỗi thất vọng của họ thành sự sống, để khi niềm hy vọng của con người biến mất, bắt đầu sáng lên niềm hy vọng của Thiên Chúa : “Điều không thể trước mắt loài người , thì có thể đối với Thiên Chúa” (x. Lc 18, 27 ; 1,37).

ĐTC khẳng định : khi con người đụng tới tận đáy của thất bại và sự bất lực, khi nó lột bỏ sự võ mộng là người tốt nhất, là tự đủ, là trung tâm thế giới, thì khi đó Thiên Chúa giơ tay ra cho nó để biến đổi đêm đen của nó thành rạng đông, sự buồn sầu của nó thành niềm vui, cái chết của nó thành sự sống lại, con đường đi tháo lui của nó thành việc trở lại Giêrusalem, nghĩa là trở lại với sự sống và chiến thắng của Thập Giá (x. Dt 11,34).

Thật vậy, sau khi gặp gỡ Đấng Phục Sinh hai môn đệ trở lại tràn đầy niềm vui, lòng tin tưởng và hăng say, sẵn sàng làm chứng. Đấng Phục Sinh đã khiến cho họ sống lại từ trong nấm mồ của sự không tin và buồn sầu của họ. Khi gặp Đấng Bị Đóng Đanh Phục Sinh họ đã tìm thấy lời giải thích và sự thành toàn của Thánh Kinh, Lê Luật và các Ngôn Sứ ; họ đã tìm ra ý nghĩa sự thất bại bề ngoài của Thập Giá.

Ai không đi qua kinh nghiệm của Thập Giá cho tới sự thật của Sự Sống Lại, thì tự kết án mình sống tuyệt vọng. Thật thế chúng ta không thể gặp gỡ Thiên Chúa mà không trước hết đóng đinh các tư tưởng hạn hẹp về một vì thiên chúa phản ánh sự hiểu biết của chúng ta về sự toàn năng và quyền bính của Ngài.

Thứ ba là từ sự sống : Việc gặp gỡ Chúa Giêsu phục sinh đã biến đổi cuộc sống của hai môn đệ, bởi vì sự gặp gỡ Đấng Phục Sinh biến đổi mọi cuộc sống và khiến cho mọi khô cằn được phong phú. Thật vậy, sự Phục Sinh không phải là một niềm tin nảy sinh trong Giáo Hội, nhưng Giáo Hội đã nảy sinh từ niềm tin vào Sự Phục Sinh. Thánh Phaolô nói : “Nếu Chúa Kitô đã không chết, thì lời rao giảng của chúng tôi trống rỗng, và cả đức tin của anh em cũng trống rỗng” (1

Cr 15,14). Đấng Phục Sinh biến mất khỏi mắt họ, để dạy chúng ta rằng chúng ta không thể giữ Chúa Giê-su trong sự hữu hình lịch sử của Ngài : “Phúc cho những ai đã không thấy mà đã tin !” (Ga 20,29 ; x. 20,17) Giáo Hội phải biết và tin rằng Ngài sống với mình và làm cho mình sinh động trong Thánh Thể, trong Thánh Kinh và trong các Bí Tích. Các môn đệ làng Emmaus đã hiểu điều này và họ trở lại Giêrusalem để chia sẻ kinh nghiệm của họ với những người khác : “Chúng tôi đã trông thấy Chúa... Phải, Ngài đã sống lại thật !” (x. Lc 24,43).

Rút tĩa từ kinh nghiệm của hai môn đệ làng Emmaus ĐTC nói : Kinh nghiệm của hai môn đệ làng Emmaus dạy chúng ta rằng làm đầy các nơi thờ tự thật vô ích, nếu con tim chúng ta trống rỗng sự kính sợ Thiên Chúa và sự hiện diện của Ngài ; cầu nguyện thật vô ích, nếu lời cầu hướng tới Chúa của chúng ta không biến thành tình yêu thương đôi với người anh em ; thật vô ích biết bao nhiêu đạo hạnh, nếu nó không được linh hoạt bởi đức tin và tình bác ái ; thật vô ích lo lắng cho vẻ bề ngoài, bởi vì Thiên Chúa nhìn linh hồn và trái tim con người (1 Sm 16,17) và Ngài ghét sự giả hình (x. Lc 11,37-54 ; Cv 5,3-4). Đối với Thiên Chúa, không tin tốt hơn là một tín hữu giả, một người giả hình !

ĐTC định nghĩa niềm tin đích thực như sau : Đức tin đích thật là đức tin khiến cho chúng ta bác ái hơn, thương xót hơn, liêm chính hơn và nhân bản hơn ; chính nó linh hoạt trái tim và đưa nó tới chỗ yêu thương hết mọi người, không phân biệt và không thiên tư ; nó là đức tin đưa chúng ta tới chỗ trông thấy nơi người khác, không phải một kẻ thù cần đánh bại, nhưng một người anh em cần yêu thương, phục vụ và trợ giúp ; nó là đức tin đưa chúng ta tới chỗ phổ biến, bảo vệ và sống nền văn hoá gặp gỡ, đối thoại, tôn trọng và huynh đệ ; nó đưa chúng ta tới sự can đảm tha thứ cho ai xúc phạm tới chúng ta, giơ tay ra cho một người bị ngã ; cho kẻ trần truồng mặc, cho kẻ đói ăn, thăm viếng người bị tù, trợ giúp trẻ mồ côi, cho kẻ khát uống, cứu giúp người già cả và cần được trợ giúp (Mt 25,31-45). Lòng tin đích thực là lòng tin đưa chúng ta tới chỗ bảo vệ

các quyền của người khác, với cùng sức mạnh và lòng hăng say mà chúng ta dùng để bảo vệ các quyền của chúng ta. Thật ra, càng lớn lên trong đức tin và sự hiểu biết bao nhiêu, thì lại càng lớn lên trong sự khiêm nhường và ý thức mình bé nhỏ bấy nhiêu.

Anh chị em thân mến, Thiên Chúa chỉ ưa thích đức tin được tuyên xưng với cuộc sống, bởi vì sự triệt để duy nhất được chấp nhận đối với các tín hữu là sự triệt để của tình bác ái ! Bất cứ loại triệt để nào không đến từ Thiên Chúa thì không đẹp lòng Ngài !.

Giờ đây, như các môn đệ làng Emmaus anh chị em hãy trở lại Giêrusalem của anh chị em, là cuộc sống thường ngày, các gia đình, công việc làm và quê hương yêu dấu của anh chị em, tràn đầy tươi vui, can đảm và niềm tin. Đừng sợ hãi mở rộng con tim cho ánh sáng của Chúa Phục Sinh và hãy để cho Ngài biến đổi sự không chắc chắn của anh chị em thành sức mạnh tích cực cho anh chị em và cho người khác. Đừng sợ hãi yêu thương tất cả mọi người, bạn cũng như thù, bởi vì sức mạnh và kho tàng của tín hữu là trong tình yêu sống động. Xin Đức Trinh Nữ Maria và Thánh Gia đã sống trong vùng đất được chúc phúc này, soi sáng con tim và chúc lành cho anh chị em và đất nước Ai Cập thân yêu, là quốc gia, từ bình minh của Kitô giáo, đã tiếp nhận việc rao truyền Tin Mừng của thánh sử Maccô và tạo thành lịch sử của nhiều vị tử đạo và một đoàn ngũ các thánh nam nữ ! Al Massih Kam Bilhakika kam ! Chúa Kitô đã phục sinh Ngài đã sống lại thật !



Hàng trăm linh mục đã giúp ĐTC cho tín hữu rước Mình Thánh Chúa

Trước khi ĐTC ban phép lành cuối lễ cho mọi người, Đức Ibrahim Isaac Sidrak, Thượng Phụ công giáo Copte Alessandria, đã nhân danh Giáo Hội và toàn dân Ai Cập ngỏ lời tri ân ĐTC đã nhận lời mời viếng thăm Ai Cập. Chuyến viếng thăm diễn tả khẩu hiệu được chọn “Vị Giáo Hoàng của hoà bình trong đất nước Ai Cập hoà bình”. Đó là một sứ điệp cho thế giới và xác nhận bản chất của Ai Cập là yêu thương hoà bình và liên tục cố gắng khẳng định hoà bình trong vùng Trung Đông và trên toàn thế giới. Nó cũng xác nhận sự sẵn sàng chung sống giữa các tín hữu của các niềm tin khác nhau, và khả năng hấp thụ các nền văn hóa khác nhau. Ai Cập, chiếc nôi của các tôn giáo, là quê hương tiếp đón các ngôn sứ và Thánh Gia ẩn trốn kiếm tìm an ninh. Đức thượng phụ cũng nhắc tới tên gọi Phanxicô và Năm Thánh Lòng Thương Xót đã được Giáo Hội Ai Cập sống sâu đậm, đặc biệt qua Công Nghị hồi tháng 2 năm nay. Giáo Hội Ai Cập hiệp nhất trong truyền thống của mình tư tưởng thần học của Đông Phương và Tây Phương, và rộng mở cho các nền văn hóa khác nhau. Điều này khiến cho nó được phong phú trong cuộc sống tinh thần, trong đức tin và phụng vụ, cũng như trong việc biểu lộ Giáo Hội Tông Truyền.

Đức Thượng Phụ cũng không quên cảm ơn tổng thống Al Sisi đã có sáng kiến mời ĐTC viếng thăm Ai Cập, và làm mọi sự để giúp cho chuyến viếng thăm được thực hiện thành công.

ĐTC đã tặng Đức Thượng Phụ một chén thánh, và Đức Thượng Phụ tặng ĐTC một bức khắc bằng gỗ quý. Sau khi ban phép lành cuối lễ cho tín hữu và từ giã mọi người, ĐTC đã trở về Toà Sứ Thần Toà Thánh để dùng bữa trưa với các Giám Mục và đoàn tùy tùng, rồi nghỉ ngơi chốc lát trước khi đến đại chủng viện để chủ sự buổi cầu nguyện và gặp gỡ các linh mục tu sĩ nam nữ và chủng sinh.

ĐTC gặp gỡ hàng giáo sĩ, tu sĩ nam nữ và chủng sinh

Lúc 14 giờ 45 giờ địa phương ĐTC đã đi xe đến đại chủng viện công giáo Copte cách đó 17 cây số để chủ sự buổi cầu nguyện có sự tham dự của hàng giáo sĩ, tu sĩ và các chủng sinh. Đại chủng viện thánh Lê Cả của Toà Thượng Phụ công giáo Copte nằm trong khu phố Maadi ở ngoại ô mạn nam thủ đô Cairô. Đây là nơi đa số các ứng viên linh mục tương lai được đào tạo.

ĐTC đã được Đức Thượng Phụ, Linh mục giám đốc và phó giám đốc đại chủng viện, tiếp đón tại cửa chính đại chủng viện. Có 10 tu sĩ nam nữ Bề trên giám tỉnh các dòng hiện diện tại Ai Cập chào mừng ĐTC. Sau đó ĐTC đã chụp hình lưu niệm với các linh mục và 30 chủng sinh và trao đổi quà tặng. Tiếp đến mọi người tiến ra sân thể thao, nơi có 1.500 người gồm các linh mục, tu sĩ nam nữ và chủng sinh hiện diện.

Ngỏ lời chào mừng ĐTC Linh Mục Toma Adly, giám đốc đại chủng viện, nói biến cố ĐTC thăm đại chủng viện biểu tượng cho sự thánh hiến giống như biến cố Chúa Giêsu đã hiện ra với hai tông đồ trên đường về làng Emmaus. Ngài xin ĐTC cầu nguyện cho các chủng sinh các tu sĩ và cho các vị có trách nhiệm đào tạo họ.

Sau đó mọi người hát thánh vịnh 121: “Tôi ngược mắt nhìn lên rặng núi, ơn phù hộ tôi đến từ nơi nao? Ôn phù hộ tôi đến từ Giavê, là Đấng dựng nên cả đất trời...”. Tiếp đến mọi người nghe tuyên đọc Phúc Âm thánh Mátthêu chương 5 ghi lại giáo huấn của Chúa Giêsu: “Các con là ánh sáng thế gian...”

7 cảm dỗ người sống đời thánh hiến cần mạnh mẽ chống trả

Ngỏ lời với các linh mục, tu sĩ nam nữ và chủng sinh ĐTC cảm ơn họ về chứng tá, và tất cả những điều thiện ích họ thực hiện mỗi ngày trong các hoàn cảnh khó khăn. ĐTC khích lệ mọi người tin tưởng, làm chứng tá cho sự thật, gieo vãi và vun trồng mà không chờ đợi được gặt hái. Giữa biết bao nhiêu lý do khiến nản lòng và biết bao ngôn sứ của tàn phá kết án, giữa biết bao tiếng nói tiêu cực và tuyệt vọng các linh mục tu sĩ nam nữ và chủng sinh là một sức mạnh tích cực, là ánh sáng và muối của xã hội Ai Cập, là đầu

máy kéo con tàu đi tới đích. Họ là những người gieo vãi hy vọng, xây dựng các cây cầu, và là những người làm việc cho đối thoại và hoà hợp.

Nhưng điều này chỉ có thể nếu họ không nhượng bộ 7 loại cám dỗ sau đây: Thứ nhất, đừng để cho mình bị sự tuyệt vọng và bi quan yếm thế lôi cuốn, nhưng biết noi gương Chúa Giêsu Mục Tử Nhân lành hướng dẫn đoàn chiên tới đồng cỏ xanh tươi và suối nước mát, luôn tràn đầy sáng kiến và óc sáng tạo, biết ủi an ngay cả khi con tim mình bị thương tích, khổ đau vì con cái vô ơn. Lòng trung thành của chúng ta với Chúa không bào giờ được tùy thuộc lòng biết ơn của con người.

Thứ hai, đừng liên tục than van, đổ lỗi cho người khác, cho các thiếu sót của các bề trên, cho các điều kiện của giáo hội hay xã hội, và thiếu tinh thần trách nhiệm. Trái lại, phải biết biến đổi mọi chướng ngại thành cơ may, chứ không phải biến mỗi khó khăn thành lời tố cáo. Ai lúc nào cũng than và là người không muốn làm việc.

Thứ ba, đừng bép xép và ganh tỵ gây thương tích cho người khác, thay vì trợ giúp người bé nhỏ lớn lên và vui mừng vì các thành công của các anh chị em khác. Ganh tỵ là một bệnh ung thư dần mòn giết chết cơ thể.

Thứ bốn, đừng so sánh mình với người khác. Khác biệt diễn tả sự phong phú. Mỗi người là duy nhất. So sánh khiến ta rơi vào thù hận hay kiêu căng, lừa dối và bị tê liệt. Phải biết tập sống sự khác biệt tình tình, các đặc sủng và ý kiến, trong lắng nghe và ngoan ngoãn đối với Chúa Thánh Thần.

Thứ năm là cám dỗ của “chủ trương Pharaô”, nghĩa là cứng lòng và khép kín đối với Chúa, cảm thấy mình cao hơn người khác, vênh vang đòi được phục vụ thay vì phục vụ.

Thứ sáu là cám dỗ của cá nhân chủ nghĩa, như ngôn ngữ Ai Cập có nói: “Tôi, và sau tôi là lụt hồng thủy”, chỉ biết nghĩ đến mình thay vì nghĩ tới tha nhân, và không hề xấu hổ. Giáo Hội là cộng đoàn và ơn cứu rỗi của một chi thể gắn liền với sự thánh thiện của tất cả mọi người.

Cám dỗ thứ bảy là bước đi mà không có địa bàn và mục đích. Đánh mất đi căn tính của mình,

“không là thịt cũng không là cá”. Sống với con tim chia rẽ và tinh thần thể tục, quên đi tình yêu đầu đời của mình. Không có căn tính rõ ràng người sống đời thánh hiến bước đi mà không có định hướng, thay vì hướng dẫn người khác thì bị lạc đường. Căn tính thật của các linh mục tu sĩ nam nữ và chủng sinh là con cái Giáo Hội Ai Cập, có các gốc rễ cao quý cổ xưa, thành phần của Giáo Hội hoàn vũ, như một cây đâm rễ sâu dưới đất và lớn lên trời.

Chống lại các cám dỗ này không dễ. Nhưng nếu đâm rễ sâu, ở lại trong Chúa Giêsu thì có thể chiến thắng chúng. Càng đâm rễ sâu trong Chúa, chúng ta càng sống động và phong phú. ĐTC đặc biệt đề cao cuộc sống đan tu, là kho tàng vô giá mà Giáo Hội Ai Cập đã cống hiến cho Giáo Hội. Ngài khích lệ các đan sĩ kín mức từ gương của thánh Phaolô ẩn tu, thánh Antonio và các Thánh Giáo Phụ sa mạc và các đan sĩ. ĐTC xin Thánh Gia che chở và chúc lành cho hàng giáo sĩ tu sĩ và chủng sinh và tín hữu toàn Giáo Hội tại Ai Cập, giúp họ chu toàn sứ mệnh là ánh sáng và muối men tại đây. Ngài xin Chúa ban cho họ nhiều hoa trái của Thánh Linh

Sau khi ban phép lành ĐTC từ giã mọi người để đi xe ra phi trường quốc tế Cairo cách đó 40 cây số đáp máy bay trở về Roma.

Lễ nghi giã biệt đã diễn ra tại phi trường lúc 16 giờ 45 phút địa phương. Tổng thống Al Sisi đã tiếp đón ĐTC tại cửa vào khu vực dành cho thượng khách và vào phòng danh dự đàm đạo với ngài một lúc. ĐTC đã duyệt qua hàng chào danh dự, rồi chào từ biệt tổng thống trước khi lên thang máy bay.

Máy bay đã cất cánh rời phi trường thủ đô Cairô của Ai Cập lúc sau 17 giờ và về tới Roma sau 3 giờ 30 phút bay. Từ phi trường Ciampino ĐTC đã đi xe về Vaticăng, kết thúc chuyến viếng thăm mục vụ Ai Cập hai ngày.

Linh Tiến Khải

G. Trần Đức Anh OP

Giải pháp nào cho tình trạng thiếu linh mục ?

Hàng năm, ngày chúa nhật thứ IV Phục Sinh, Chúa nhật Chúa Chiên Lành, Giáo Hội Công Giáo cử hành ngày thế giới cầu nguyện cho ơn kêu gọi linh mục tu sĩ.

Ở Âu Châu, trong những thập niên gần đây, ơn kêu gọi linh mục tu sĩ càng ngày càng khan hiếm. Các linh mục ở thế hệ chịu chức vào những năm 1970 nghỉ hưu càng làm cho tình trạng thiếu linh mục trầm trọng thêm. Giáo Hội Công Giáo ở Âu Châu đặt hy vọng vào sự dẫn thân hoạt động của người giáo dân trong công việc mục vụ các giáo xứ. Nhiều người “ngoan đạo” đặt ra câu hỏi: rồi đây ai sẽ dâng Thánh Lễ, cử hành bí tích hôn phối, rửa tội, thêm sức, xức dầu, an táng...? Giáo Hội Công Giáo ở Âu Châu nhận thấy tình trạng thiếu linh mục thật đáng lo ngại cho công việc mục vụ giáo xứ và đang tìm những giải pháp để giải quyết tình trạng khẩn trương này.

Giáo Luật Công giáo Rôma.

Điều 515. ‘Giáo xứ là một cộng đoàn tín hữu được thiết lập cách bền vững ở trong Giáo Hội địa phương và việc săn sóc mục vụ được ủy thác cho cha sở làm chủ chăn riêng, dưới quyền của Đức Giám Mục giáo phận.’ Việc săn sóc mục vụ gồm 3 nhiệm vụ ‘giảng dạy, thánh hóa và quản trị’ nhắc lại ba sứ vụ của Đức Kitô, và theo Vatican II, cũng là sứ vụ của mỗi Kitô hữu đã nhận bí tích Rửa tội là: tư tế, ngôn sứ và vương đế.

Điều 517, triệ 2. ‘Nếu vì thiếu các linh mục, Giám Mục giáo phận xét cần phải ủy thác sự tham gia thi hành công tác mục vụ cho một phó tế hoặc cho một người nào khác không có chức linh mục, hoặc cho một cộng đoàn, thì ngài cần phải đặt một linh mục có quyền hành và năng ân dành cho một cha sở để lo điều hành việc săn sóc mục vụ.’

Điều 526, triệ 1: ‘Mỗi cha sở chỉ phải giữ việc săn sóc một giáo xứ; tuy nhiên vì thiếu các



linh mục hoặc vì hoàn cảnh nào khác, một cha sở có thể được ủy thác săn sóc nhiều giáo xứ gần kề nhau.’

Tình trạng thiếu linh mục

Trước kia, tình trạng thiếu linh mục chỉ dành cho các xứ truyền giáo như ở Phi Châu hay Á châu, nhưng hiện nay, tình trạng thiếu linh mục là một vấn nạn cho các giáo phận các nước ở Âu Châu. Trong nhiều giáo xứ ở Âu Châu, các giáo dân được kêu gọi dẫn thân cách tích cực cộng tác vào công việc săn sóc mục vụ với cha sở.

Công việc săn sóc mục vụ các giáo xứ không chỉ lo bảo tồn những sinh hoạt thiêng liêng nội bộ của giáo xứ mà thôi, nhưng còn phải lo ‘sứ vụ truyền giáo.’

Theo linh mục Alphonse Borras*, cha chính địa phận Liège, Vương Quốc Bỉ, nhà thần học và giáo luật, thì sự kiện thiếu linh mục ở Âu Châu chỉ là một vấn đề tương đối thời. Nhưng có một số đông các giám mục, linh mục tu sĩ và tín hữu công giáo rất lo âu, đôi khi đến sự hoảng hốt cho tương lai Giáo Hội.

Thật ra sự lo âu hoảng hốt này là một cơ hội tốt để suy nghĩ về vấn đề thiếu linh mục. Theo linh mục Alphonse Borras thì đời sống của Giáo Hội không chỉ duy vào con số linh mục nhiều hay ít. Vì hiện nay, vấn đề thiếu linh mục có



liên hệ đến vấn đề số người công giáo suy giảm rất nhiều trong các giáo xứ, các hội đoàn công giáo tiến hành.

Với một cái nhìn tích cực, thì vấn đề thiếu linh mục là ‘một cơ hội tốt’ cho Giáo Hội Công Giáo ở Âu Châu suy nghĩ và ý thức lại sứ vụ của Giáo Hội địa phương, và sống một cách tin tưởng và bình tĩnh trước tình trạng thiếu linh mục.

Sứ vụ của người giáo dân trong Cộng đoàn Dân Chúa.

Trong đời sống Giáo Hội, điều thiết yếu không chỉ riêng là chức vụ linh mục, nhưng là sứ vụ của

Giáo Hội, hay đúng hơn là sứ vụ những người đã nhận bí tích Rửa Tội trong đời sống các ơn gọi khác nhau, những đặc sủng khác nhau trong sự dẫn thân hoạt động cho Giáo Hội Đức Kitô. Điều ưu tiên là cộng đoàn kitô hữu: Giáo Hội hoàn vũ, Giáo Hội địa phương, các giáo xứ, và các hội đoàn kitô hữu kết hợp với nhau thành Cộng Đoàn Dân Chúa sống chứng tá Tin Mừng Đức Kitô. Thật vậy, mỗi người đã nhận bí tích Rửa Tội đều là ‘tư tế, ngôn sứ và vương đế’, có nghĩa là mang trong mình ‘chức linh mục phổ quát’. Mỗi một Kitô hữu cũng có sứ vụ rao giảng Tin Mừng Tình Yêu Thiên Chúa, ‘cử hành’ ơn cứu rỗi và phục vụ bác ái nhân loại. Sống Đức Tin Kitô giáo là mỗi Kitô hữu có bốn phận giúp mọi người ‘đón nhận Nước Thiên Chúa’ và ‘nhân ái hóa’ xã hội con người ở trần gian. Thiên Chúa đã nhập thể làm người để con người nhận được sự sống Thiên Chúa, và tất cả nhân loại sẽ là con Thiên Chúa. Đó là sứ vụ của Cộng Đoàn Dân Chúa, của Giáo Hội, nghĩa là của mỗi Kitô hữu có thể sống và thi hành sứ vụ của mình, thì trong lòng Giáo Hội cần phải có ‘các thừa tác viên Tin Mừng’ đặc biệt cộng tác với các cha sở.

Sứ vụ linh mục trong Cộng Đoàn Dân Chúa...

Sứ vụ chính của cha sở một giáo xứ là thi hành việc săn sóc mục vụ: rao giảng Tin Mừng để củng cố đức tin kitô giáo, xây dựng và duy trì sự hiệp nhất và cổ võ việc truyền đạo, có nghĩa là giúp cộng đoàn giáo xứ sống ơn gọi kitô hữu và thi hành sứ vụ truyền giáo, theo gương Đức Giêsu Kitô, vì vị mục tử chính là Ngài. Cha sở không phải là chủ nhân ông, nhưng chỉ là người đại diện Đức Kitô theo nghĩa ‘bí tích’. Vì thế, cha sở không chỉ là người dâng Thánh Lễ, đặc biệt Thánh Lễ chúa nhật, với ý nghĩa đặc biệt là ‘Giáo Hội là Thân Thể mầu nhiệm Đức Kitô’ bằng việc nghe Lời Chúa và chia sẻ Bánh Hằng Sống. Nhưng cha sở còn phải lưu ý những dấu chỉ mà Thánh Thần hoạt động trong đời sống Cộng Đoàn Dân Chúa trong những đặc sủng khác nhau.

Thánh Lễ là hình ảnh đời sống Giáo Hội cũng như sứ vụ của linh mục, đúng như vậy, nhưng

không phải là duy nhất. Mục đích của Thánh Lễ là Tạ Ơn với ý nghĩa là ca ngợi Tình Yêu Thiên Chúa đối với loài người. Ước vọng ‘Nước Thiên Chúa trị đến’ là Giáo Hội hiện diện khắp nơi, là khắp mọi nơi đều có giáo xứ qua hình ảnh tháp chuông nhà thờ. Trước kia, Kitô Giáo ăn rễ sâu trong môi trường sống xã hội văn hóa dân chúng, Giáo Hội hiện diện cách ưu thế khắp nơi trên mọi bình diện. Ngày nay, xã hội không còn toàn tòng công giáo, cuộc diện xã hội ngày là đa tôn giáo, đa văn hóa.

Trong môi trường mới đa tôn giáo ngày nay, Giáo Hội Công Giáo không thể hiện diện khắp mọi nơi trong mỗi thôn làng. Nếu Giáo Hội muốn hiện diện khắp nơi như xưa: mỗi giáo xứ đều có linh mục dâng thánh lễ hằng ngày thì Giáo Hội tự gây ra cho mình sự khó khăn mà thôi. Vấn đề thực tế là hiện nay Giáo Hội Công Giáo thiếu linh mục, thì phải làm sao bây giờ? Muốn biết phải làm sao, thì phải biết Giáo Hội đang cần gì?

Và Giáo Hội Công Giáo đang cần gì?

Trong ‘tình trạng thiếu linh mục’ hiện tại, Giáo

Hội Công Giáo đang cần mỗi người tín hữu Kitô giáo trở thành ‘chứng nhân Tin Mừng trong cuộc sống’, vì vậy vai trò mới của linh mục không còn phải ‘trám phủ chỗ’ ở mỗi giáo xứ, nhưng là ‘đồng hành’ với các tín hữu trong đời sống chứng nhân Tin Mừng ở nơi mà họ đang sinh sống. Trong môi trường hiện tại, vai trò chính của linh mục là giúp các tín hữu ý thức vai trò ‘tư tế, ngôn sứ, vương đế’ của mình trong xã hội hiện tại để cùng nhau ‘xây dựng Giáo Hội’.

II- Những giải pháp mục vụ hiện tại cho tình trạng thiếu linh mục...

- Điều hợp viên.

Kể từ 30 năm gần đây, hội đồng mục vụ là một giải pháp ‘liên kết người tín hữu’ trong sứ vụ săn sóc mục vụ của linh mục trong việc quản trị cộng đoàn giáo xứ. Trong hội đồng mục vụ, phát sinh ra vai trò ‘điều hợp viên’, người lãnh trách nhiệm cho giáo xứ hay liên giáo xứ không có linh mục làm sứ vụ cha sở. Mô hình ‘điều hợp viên mục vụ’ là một giải pháp cần được khuyến



khích, nhưng là giải pháp có giới hạn. Giới hạn là phân tách mối liên hệ giữa quyền chủ tọa một cộng đoàn và quyền chủ tọa cử hành Thánh Lễ. Và trong trường hợp này, cha sở chỉ là ‘nhân viên cử hành Thánh Lễ’, và không còn vai trò chủ quyền cộng đoàn giáo xứ.

- *Các linh mục ngoại nước ngoài.*

Một giải pháp khác cho vấn đề thiếu linh mục, các giáo phận của vài nước Âu Châu mời các linh mục nước ngoài đến làm việc mục vụ cho địa phận mình. Sau khi xong thủ tục ‘hành chánh’ của giáo quyền đôi bên. Các linh mục nước ngoài cần được giáo phận và giáo xứ đón nhận để họ cảm nhận nơi đây là ‘nơi cư ngụ và làm việc của họ và họ thuộc về giáo hội địa phương này’; và bù lại, các linh mục nước ngoài ‘cần phải hội nhập vào đời sống mục vụ sở tại’ về bình diện văn hóa, xã hội, não trạng của giáo xứ địa phương. Đó là một thách đố của đôi bên trong việc xây dựng Nước Thiên Chúa ở trần gian.

- *Các thầy sáu vĩnh viễn có thể nắm vai trò quản trị cộng đoàn giáo xứ.*

Nếu các thầy sáu vĩnh viễn nắm vai trò quản trị cộng đoàn giáo xứ, thì tốt hơn thì nên tấn phong chức linh mục cho họ. Vì theo nguyên tắc, chức vụ của thầy sáu không phải là quyền chủ tọa một cộng đoàn. Nhưng, giải pháp này sẽ có nguy cơ làm mất chức vụ thầy sáu vĩnh viễn mà Công Đồng Vatican II đã đầy công tái lập như là ‘người phục vụ’ cộng đoàn Dân Chúa.

- *Tấn phong linh mục cho người nam đã lập gia đình.*

Thánh Phaolô viết: ‘Tôi được phép làm mọi sự, nhưng không phải mọi sự đều có ích.’ 1Cr 6,12.

Trong Giáo Hội Công Giáo Rôma, linh mục phải là độc thân; đó là kết quả kinh nghiệm quý báu trải qua nhiều thế kỷ trên bình diện thiêng liêng, tu đức và mục vụ. Từ thế kỷ thứ IV, Giáo Hội đã nhận thấy luật ‘độc thân linh mục’ là điều phải lẽ và hữu ích cho công việc mục vụ giáo xứ; Giáo Hội đã phải đi từ một hàng giáo sĩ có gia đình tiến sang hàng giáo sĩ độc thân. Công Đồng Latran III năm 1179 và Latran IV năm 1215 qui định: ‘hôn nhân là một ngăn trở cho việc tấn phong chức vụ linh mục.’ Sau này, Công đồng

Trente 1545-1563 đã củng cố luật độc thân linh mục và Công đồng Vatican II 1962-1965 nhấn mạnh sự hợp lý giữa chức linh mục và đời sống độc thân.

Sự ích lợi của sự độc thân linh mục, xét theo bình diện mục vụ, giúp linh mục có tự do thời giờ dễ dàng trong việc mục vụ, theo bình diện tu đức, linh mục hoàn toàn tận hiến cuộc đời cho Thiên Chúa và là chứng tá ‘Thiên Chúa đủ làm thỏa mãn con tim của con người’, và theo bình diện cánh chung, là dấu chỉ sự sống đời sau trên Thiên Quốc.

Gần đây, thông tin báo chí đã rần rộ lên tiếng: Đức Thánh Cha Phan-xi-cô nghĩ đến giải pháp tấn phong linh mục cho những người nam đã lập gia đình, cũng được gọi là ‘những người nam đã được thử thách’, ‘viri probati’.

Giáo Hội Công Giáo Rôma sẽ bãi bỏ luật độc thân linh mục ?

Bãi bỏ luật độc thân linh mục là Giáo Hội Công Giáo Rôma tự đánh mất kho tàng quý báu mà Giáo Hội đã phải trải qua biết bao biện phân, biết bao kinh nghiệm trong vòng nhiều thế kỷ mới thành đạt được kết quả tốt lành và hữu ích.



Trong trường hợp có nhu cầu sẵn sóc mục vụ giáo xứ đặc biệt cần thiết, Giáo Hội có thể chuẩn luật độc thân linh mục trong việc tấn phong linh mục cho người đàn ông đã lập gia đình để tiếp tục sứ vụ chính yếu của Giáo Hội.

Ai có quyền ban quyền chuẩn luật này? Thường là Đức Thánh Cha là người có quyền ban chuẩn luật độc thân linh mục này, nhưng các nhà thần học và giáo luật cho rằng Đức Thánh Cha nên trao quyền ban cho Hội Đồng Giám Mục địa phương đặc ân quyền chuẩn luật độc thân linh mục, nhưng chỉ trong vài trường hợp nhất định theo nơi chốn và thời gian. Trường hợp này đã xảy ra ở một vài nước Âu Châu hay ở nước mà Giáo Hội Công Giáo tiếp nhận các mục sư trong Giáo Hội Anh Giáo gia nhập vào Giáo Hội Công Giáo; đó là việc ‘tấn phong linh mục’ cho các mục sư đã có gia đình và họ vẫn giữ sứ vụ mục vụ các cộng đoàn giáo xứ.

Tấn phong linh mục cho các người phụ nữ công giáo?

Đây là vấn đề rất tế nhị ‘nhức nhối’ cho Giáo Hội Công Giáo Rôma phải chạm trán với nền văn hóa bình đẳng tân tiến hiện đại. Nỗ lực tây phương đề cao tột bậc quan niệm về ‘quyền bình đẳng’ giữa người nam và người nữ trong xã hội hiện đại. Mọi phân biệt giữa người nam và người nữ là sự bất công, như là một tội ác chống lại nền tảng của nhân quyền.

Ở Âu Châu, có các phong trào, các hội đoàn phê bình chỉ trích Giáo Hội Công Giáo loại trừ người phụ nữ và dành ưu tiên cho nam giới quyền quản trị Giáo Hội. Tại sao hàng giáo sĩ thuộc nam giới? Và để tỏ ra ‘tinh thần hội nhập’ theo nền văn hóa tân bình quyền xã hội hiện đại, có số người công giáo đề nghị Giáo Hội Công Giáo tấn phong linh mục cho các người nữ công giáo như các Giáo Hội Kitô giáo khác Anh Giáo, Tin lành đã làm. Nhưng Giáo Hội Công Giáo đã



xác định nhiều lần: Giáo Hội Công Giáo không tự cho phép mình tấn phong linh mục cho người nữ công giáo.

Theo nỗ lực hiện đại, họ đặt vấn đề chức linh mục dưới khía cạnh ‘quyền hành’ và ‘tương quan quyền bính’ giữa người nam và người nữ trong đời sống xã hội. Họ nhận thấy Giáo Hội Công Giáo Rôma không tấn phong linh mục cho người nữ là hàng giáo sĩ muốn giữ độc quyền quản trị Giáo Hội Công Giáo cho nam giới. Điều 1024 của Bộ Giáo Luật công giáo xác định: ‘Chỉ người nam đã chịu phép Rửa Tội mới được lãnh nhận bí tích truyền chức thánh cách hữu hiệu.’

Tại sao vậy?

Trước vấn đề này, Giáo Hội Công Giáo không có quyền nói ‘không’ truyền chức linh mục cho người nữ công giáo mà không giải thích lý do.

Năm 1976, Đức Chân phước Giáo Hoàng Phaolô VI đã trả lời vấn đề này một cách uyển chuyển và không dựa vào quyền hành: Giáo Hội Công Giáo không thể tự mình cho phép ‘tấn phong chức linh mục cho người nữ công giáo’ là dựa vào Thánh Kinh và Truyền Thống của Giáo Hội.

Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II xác định: ‘việc tấn phong linh mục, Đức Kitô thông ban quyền cho các Tông Đồ quyền giáo huấn,

quyền thánh hóa và quyền quản trị các cộng đoàn Kitô hữu; trong Hội Thánh Công Giáo, từ lúc ban đầu, chức linh mục dành cho nam giới.’ Đức Kitô là người nam, và Người kêu gọi các Tông Đồ toàn là người nam, đó là nền tảng của Truyền Thống Công Giáo Rôma; thứ đến là khi linh mục cử hành Thánh Lễ, linh mục đại diện nhân danh Đức Kitô là người nam, và sau hết là Giáo Hội Công Giáo phải luôn trung thành với những gì Đức Kitô và các Tông Đồ đã làm.

Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II xác định nguyên tắc này trong Tông thư *Ordinatio sacerdotalis* năm 1994. Và Ngài tiến một bước quan trọng với lời tuyên bố ‘đó là một chân lý chung cuộc.’ Một chân lý chung cuộc không mang tính cách tuyệt đối, có nghĩa là vấn đề này ‘không thuộc về chân lý mạc khải’, được diễn dịch là còn có thể được bàn cãi.

Do đó trong Giáo Hội Công giáo Rôma, có một số người còn tranh cãi về vấn đề tấn phong linh mục cho nữ giới. Trái lại, các Giáo Hội Kitô giáo khác như Giáo Hội Anh Giáo, Giáo Hội Tin Lành đã tấn phong linh mục cho người nữ Kitô giáo từ lâu rồi.

Lý do nào? Lý do là tính cách bí tích nơi sự đại diện Đức Kitô: nếu chúng ta xét trên bình

diện Kitô học về chức vụ, thì quan điểm Giáo Hội Công Giáo rất đúng; nhưng nếu xét trên bình diện ơn Thánh Thần về chức vụ, thì còn có thể bàn cãi, vì chúng ta hãy đón nhận ơn Thánh Thần soi sáng để mở rộng chân trời mới.

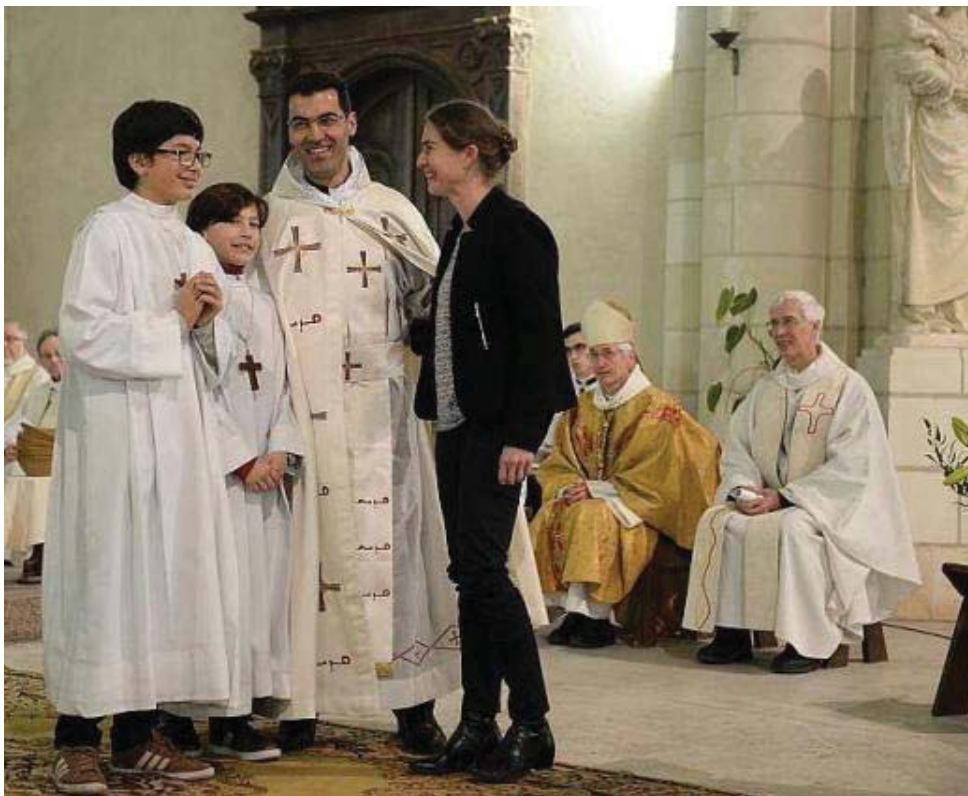
Có thể hiểu là những suy đoán do cách diễn giải Thánh Kinh và Thánh Truyền, trong bối cảnh xã hội bị ảnh hưởng mạnh bởi não trạng ‘đề cao người nam’ trong nền văn hóa Kitô giáo-do thái thời xa xưa: ‘thủ lãnh của người nữ là người nam’ 1Cr 11,3; ‘phụ nữ phải làm thinh trong các buổi họp, vì họ không được phép lên tiếng’ 1Cr 14,34. ‘Tôi không cho phép đàn bà giảng dạy, hay thống trị đàn ông, trái lại họ phải thinh lặng’ 1Tm 2,12, cũng như ở trong môi trường xã hội Trung Hoa, Việt Nam ngày xưa là ‘trọng nam khinh nữ’ như ý nghĩa câu nói trong dân gian ‘nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô’. Nghiên cứu vấn đề này cũng cần nhìn lại tất cả những ảnh hưởng dấu vết của ‘thuyết duy người nam’ cho rằng người nữ chẳng những chỉ khác biệt với người nam, nhưng còn ‘tùy thuộc vào người nam’.

Đây là những suy tư công giáo về thần học cần phải được biện phân chất vấn bởi việc tra cứu kỹ lưỡng và bởi những dấu chỉ thời gian để nhận ra ơn soi sáng của Thánh Linh. Trong

khi chờ đợi mở rộng chân trời mới, quyền giáo huấn chính thức của Giáo Hội Công Giáo vẫn giữ vai trò ưu tiên hiệu lực trong đời sống người tín hữu công giáo.

Paul Đào.

* Bài phỏng vấn linh mục Alphonse Borrás, nhà thần học và giáo luật, mang tựa đề ‘Face à la pénurie des prêtres’ của ông Christophe Herinckk, đăng trong tuần san công giáo *Dimanche* số 12, Bỉ, ngày 26 tháng 03 năm 2017, trang 8 và 9.



Đặc sứ của Đức giáo hoàng tại Medjugorje (Mẽ Du) khuyên các tín hữu “đừng lo lắng”

WHĐ (17.03.2017) - Đức cha Henryk Hoser, Tổng giám mục Warszawa-Praga, người được Đức Thánh Cha Phanxicô bổ nhiệm làm Đặc sứ của ngài tại Medjugorje (Mẽ Du), Bosnia-Herzegovina hôm 11-02-2017, sẽ đến ngôi Đền Đức Mẹ nổi tiếng của Bosnia-Herzegovina vào cuối tháng Ba này. Trong một bài trả lời phỏng vấn vừa được phổ biến trên trang mạng Aleteia hôm thứ Tư 15-03, Đức Tổng giám mục Hoser đã khẳng định rằng cuộc điều tra mục vụ mà ngài thực hiện sẽ không đặt lại vấn đề lòng sùng kính Đức Maria ở Medjugorje. Ngài nhấn mạnh rằng, trong giai đoạn đầu, “vai trò của ngài chủ yếu là cẩn thận lắng nghe những quan điểm khác nhau và quan sát tình hình mục vụ tại đây”.

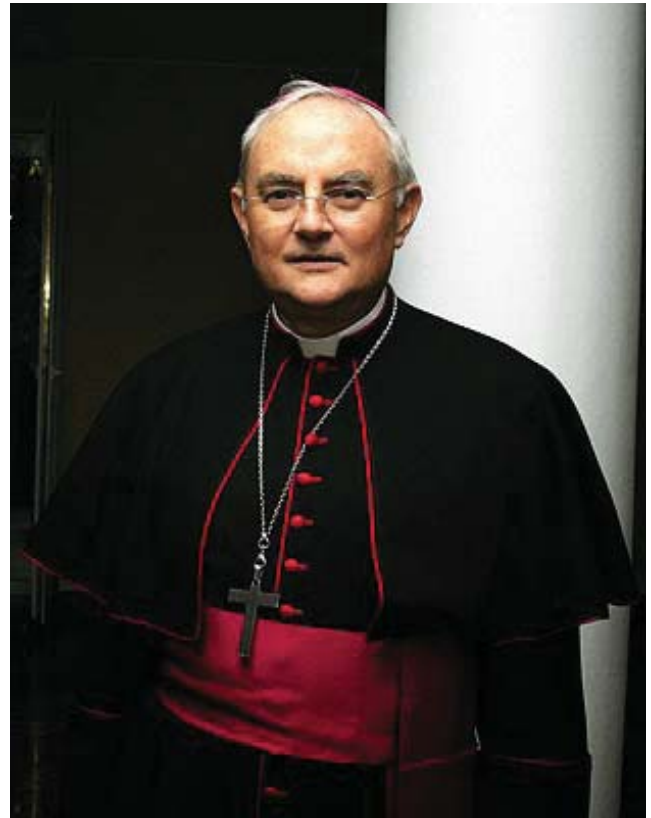
Sứ mạng của vị Đặc sứ Tòa Thánh tại Medjugorje không phải là thực hiện thêm một cuộc điều tra đối với sự kiện được cho là các cuộc hiện ra của Đức Maria diễn ra từ năm 1981, nhưng là nắm bắt tình hình của nơi này về mặt mục vụ thuần túy.

“Một nơi có sức thu hút”

Đức Tổng giám mục Hoser nói: “Đền Đức Mẹ đã trở thành một nơi rất thu hút. Sự kiện đây là một nơi thu hút rất đông các tín hữu, và đến đây họ thấy được thăng tiến nhiều về đời thiêng liêng, chúng ta không thể không xét đến”. Vị đặc sứ của Đức giáo hoàng nhắc đến nhu cầu rất lớn về việc xưng tội (50 toà giải tội) và cần có “nhiều linh mục nói nhiều ngôn ngữ để đáp ứng nhu cầu của khách hành hương”.

“Tôi cũng có nhiệm vụ đề ra các sáng kiến mục vụ mới. Mục tiêu cơ bản là cải thiện việc chăm sóc khách hành hương và phối hợp các hoạt động mục vụ của địa phương một cách tốt hơn”.

Trước sự kiện mỗi năm Đền thánh đón tiếp



rất đông khách hành hương “theo Đức Tổng giám mục Hoser có đến hơn hai triệu người” các tu sĩ Phanxicô chuyên trách Đền thánh và các Giám mục kế tiếp tại đây đã mâu thuẫn với nhau từ nhiều năm nay. Và mới đây, Đức cha Ratko Perić, Giám mục giáo phận Mostar, đã tái khẳng định một cách dứt khoát rằng Đức Trinh Nữ “không hiện ra ở Medjugorje”. Những tuyên bố trên không phải không gây hoang mang cho nhiều tín hữu.

Tại Medjugorje lòng sùng kính Mẹ Maria gia tăng

“Dù gì cũng không nên lo lắng”, đó là lời khuyên của Đức Tổng giám mục Hoser, người sẽ gặp tất cả những nhân vật chủ chốt ở Medjugorje, khi ngài thi hành sứ vụ tại đây.

Đức Tổng giám mục Hoser nói thêm: “Giáo hội vẫn chưa đưa ra phán quyết về tính xác thực



của các cuộc hiện ra. Chúng ta hãy chờ quyết định cuối cùng, trong khi Bộ Giáo lý Đức tin “đã nhận được bản tường trình của Ủy ban điều tra (do Đức giáo hoàng Bênêđictô XVI thành lập vào năm 2010)” chưa đưa ra phán quyết về hồ sơ này. Đây không phải là lần đầu tiên Giáo hội cần có thời gian để đưa ra quyết định, hơn nữa trong trường hợp này các cuộc hiện ra của Đức Mẹ lại khác với những cuộc hiện ra mà chúng ta đã biết cho đến nay”.

“Ngoài ra, ngài nói thêm “trong cuộc phỏng vấn với Aleteia” sự kiện ở Medjugorje sẽ không thay đổi gì đối với giáo huấn của Giáo hội về lòng sùng kính Đức Trinh Nữ Maria. Nếu ở Medjugorje lòng sùng kính sinh nhiều hoa trái,

nếu rất nhiều người đã đến đó, thì lòng sùng kính này càng được gia tăng ở Medjugorje. Đức Thánh Cha nhận thấy tất cả những vấn đề này”.

Đây không phải là lần đầu tiên Đức Tổng giám mục Hoser thi hành sứ vụ thay mặt Tòa Thánh. Ngài đã từng được cử đến Togo và Benin để xem xét vấn đề chủng viện. Nhưng đặc biệt ngài đã sống một năm rưỡi ở Rwanda ngay sau khi nạn diệt chủng ở đây xảy ra vào năm 1994.

“Kinh nghiệm này cho tôi can đảm để thực hiện điều đang chờ đợi tôi ở Medjugorje”, Đức Tổng giám mục Hoser nói.

Hai ngày trước đó, trả lời phỏng vấn của tuần báo National Catholic Register của Hoa Kỳ, Đức hồng y Francis Arinze, nguyên Bộ trưởng Bộ Phụng tự và Kỷ luật các Bí tích, đã nhấn mạnh rằng nếu Roma vẫn chưa đưa ra phán quyết về Medjugorje, đó là do tình hình “không hề đơn giản”.

Là tác giả của một cuốn sách viết về lòng sùng kính Đức Mẹ sẽ xuất bản vào cuối tháng này, Đức hồng y người Nigeria thú nhận mình đã bị cám dỗ hỏi Đức hồng y Camillo Ruini, Chủ tịch Ủy ban điều tra, về những điều mà Đức hồng y Ruini trình lên Đức giáo hoàng, nhưng ngài đã không hỏi.

Theo Đức hồng y Arinze, những cuộc hiện ra này không dễ kiểm chứng, nhưng điều quan trọng là Đức Trinh Nữ Maria cần được tôn kính ở Đền thánh này.

(Marie Malzac, La Croix)

Minh Đức chuyển ngữ

Nguồn: WHĐ

Đức Phanxicô : Chuỗi mân côi luôn đồng hành trong đời tôi

Chỗi mân côi là lời kinh luôn đi cùng tôi, và đó cũng là lời kinh của người thường và các vị thánh ... đó là lời kinh từ trái tim tôi.' Những lời này, được Đức Giáo hoàng viết tay, ký ngày 13 tháng 5, 2014, là lời tựa của quyển sách "Il Rosario. Preghiera del cuore" ("Kinh mân côi. Một lời kinh từ trái tim", Shalom Editions, pp. 210), của cha Yoannis Lahzi Gaid, linh mục Công giáo thuộc giáo hội Copt (Ai Cập), người đã làm thư ký riêng của giáo hoàng khoảng 1 tháng qua.

Quyển sách của cha Yoannis được xuất bản bằng tiếng Ả-rập hồi năm 2013, với 130,000 bản, bất chấp việc giáo hội Copt chỉ là một cộng đồng nhỏ. Ấn bản tiếng Ý đã được nhà xuất bản Shalom phát hành, và đang bày bán. Trong quyển này có phần lời tựa của giáo hoàng Phanxicô, và một vài trích dẫn từ các bài nói chuyện của ngài về Đức Mẹ, cũng như lời của các giáo hoàng tiền nhiệm. Quyển này nối tiếp truyền thống của lời kinh Kính mừng, với tất cả những thể thức và suy niệm riêng của kinh mân côi, kèm theo các phép lạ và các văn bản phức âm. Điều làm cho quyển sách này của cha Yoannis trở nên độc nhất vô nhị, là việc người ta có thể chọn cách đọc kinh mân côi, theo truyền thống Đông phương hay Tây phương. Nhờ đó, các độc giả cũng sẽ được thấy các lời kinh trong phụng vụ Đông phương.

Những ai đã biết Đức Giáo hoàng qua lời nói và việc làm của ngài, sẽ không ngạc nhiên trước những lời giới thiệu trong quyển này. Đức Phanxicô thường viếng Salus Populi Romanii, hình Đức Mẹ được tôn kính trong Vương cung Thánh đường Đức Bà Cả. Trước và sau mỗi chuyến công du quốc tế, ngài đều đến đây cầu nguyện. Mọi người cũng biết nhiều về lòng sùng kính với Đức Bà Tháo gỡ nút thắt, một tượng ảnh gốc tích từ Đức mà ngài đã đưa về Argentina.

Khi nhìn lại năm đầu triều giáo hoàng của



Đức Phanxicô, đức ông Alfred Xuereb, thư ký cũ của ngài, đã nói với Vatican Radio rằng: "Đức Giáo hoàng Phanxicô không phí một phút nào! Ngài làm việc không ngừng nghỉ, và khi thấy cần một khoảng dừng, ngài nhắm mắt lại và chẳng làm gì cả, mà chỉ ngồi đó và đọc kinh mân côi. Tôi nghĩ là ngài lần ít nhất 3 chuỗi mỗi ngày. Ngài bảo với tôi rằng, 'Việc này giúp tôi được nhẹ nhõm.' Và rồi, sau khi đọc kinh xong, ngài lại lao vào công việc."

J.B. Thái Hòa chuyển dịch
phanxicovn

ĐTC Phanxicô kêu gọi một “cuộc cách mạng của Lòng Thương Xót” trong cuộc hội đàm TED Talk mới

ĐTC Phanxicô đã có một cuộc hội đàm TED Talk bất ngờ vào tối hôm thứ ba 25.4 vừa qua, mời gọi mỗi cá nhân hãy nỗ lực hướng tới một tương lai, nâng cao những người bị gạt ra bên lề xã hội, bao gồm những người di cư, những người đau yếu, những người thất nghiệp và các tù nhân.

“Trước hết, tôi lấy làm vui mừng nếu như cuộc gặp gỡ này có thể giúp nhắc nhở chúng ta rằng tất cả chúng ta đều cần đến nhau, không ai trong chúng ta là một hòn đảo, một ‘cái tôi’ tự trị và biệt lập, tách biệt với người khác, và chúng ta chỉ có thể xây dựng tương lai bằng cách sát cánh bên nhau, bao gồm tất cả mọi người”, ĐTC Phanxicô chia sẻ trong một video dài 17 phút được công chiếu tại cuộc hội đàm TED 2017 được tổ chức tại Vancouver, British Columbia. Video đã được quay tại Vatican và được giữ kín cho đến ngày 25.4, TED cho biết trong một bài viết trên blog.

TED là một tổ chức phi lợi nhuận tổ chức các hội nghị trên toàn cầu, nơi mà nhiều nhà lãnh đạo cao cấp đưa ra các cuộc thảo luận về hàng loạt các chủ đề. Đây là lần đầu tiên một vị Giáo Hoàng đã tham dự chương trình này.

Trong bài phát biểu, ĐTC Phanxicô đã phát biểu về tương lai - chủ đề của hội nghị và đồng thời cho biết rằng Ngài ước mong “sự phát triển của những đổi mới về khoa học và công nghệ sẽ đi kèm với sự bình đẳng và hòa nhập xã hội hơn”.

“Thật tuyệt vời nếu như tinh thần liên đới” một hạn từ đẹp để biết bao, nhưng đôi khi, lại là một điều phiền phức - đã hoàn toàn không bị suy giảm đối với các công việc xã hội và - thay vào đó - đã trở thành thái độ mặc định trong các lựa chọn liên quan đến chính trị, kinh tế và khoa học, cũng như trong các mối quan hệ giữa các cá nhân, các dân tộc và các quốc gia”, ĐTC Phanxicô nói.

“Chỉ bằng cách giáo dục con người để có được một tinh thần liên đới thật sự thì chúng ta mới có thể vượt qua được ‘thứ văn hoá thải loại’, vốn không chỉ lo ngại đến vấn đề thực phẩm và hàng hoá, mà trước hết là những người đã bị bỏ quên bởi các hệ thống kinh tế kỹ thuật -vốn thậm chí đã không hề nhận ra vấn đề này “hiện đang đặt các sản phẩm trở thành vấn đề cốt lõi của mình, thay vì là con người”, ĐTC Phanxicô tiếp tục.

ĐTC Phanxicô không phải là một người chưa





có kinh nghiệm khi nói đến việc sử dụng Internet trong việc truyền bá những thông điệp của mình. ĐTC Phanxicô có hơn 30 triệu người theo dõi trên tài khoản Twitter, Ngài thường xuyên đăng tải những chia sẻ ngắn gọn vài lần mỗi tuần bằng 9 ngôn ngữ khác nhau. Năm ngoái, ĐTC Phanxicô đã gia nhập Instagram, thu hút hơn một triệu người theo dõi và nhanh hơn bất kỳ một nhân vật nào khác trong lịch sử của hệ điều hành chia sẻ ảnh.

Trong khi khen ngợi sức mạnh của sự sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ, ĐTC Phanxicô cũng nhắc nhở các khán thính giả theo dõi video TED Talk của mình tốt hơn hết là hãy đích thân gặp gỡ người khác.

“Những ý định tốt đẹp cũng như những thể thức thông thường, thường được dùng để xoa dịu lương tâm của chúng ta, là không đủ”, ĐTC Phanxicô nói. “Chúng ta hãy giúp đỡ nhau, phải nhớ rằng người khác không phải là một số liệu thống kê hoặc một con số nào đó. Mỗi người đều có một diện mạo khác nhau. Mỗi người trong số anh chị em đều là một sự hiện diện thực sự, và là một con người thực sự đáng nhận được sự quan tâm chăm sóc”.

ĐTC Phanxicô đã kể câu chuyện về Người Samari nhân hậu và làm nổi bật tấm gương của Mẹ Têrêsa. ĐTC Phanxicô mời gọi các khán thính giả đừng bao giờ nghi ngờ rằng bản thân mình không thể đạt được những tiêu chuẩn cao như vậy.

“Qua sự tằm tối của các cuộc xung đột ngày nay,

mỗi người trong chúng ta có thể trở thành một ngọn nến rực sáng, một lời nhắc nhở rằng ánh sáng sẽ chế ngự bóng tối, và sẽ không bao giờ để cho những thứ khác làm lụi tàn”, ĐTC Phanxicô nhấn mạnh.

ĐTC Phanxicô cũng kêu gọi một “cuộc cách mạng của Lòng Thương Xót”, lặp đi lặp lại một cụm từ mà Ngài đã sử dụng thường xuyên trong triều đại Giáo Hoàng của mình.

“Và Lòng Thương Xót là gì?”, ĐTC Phanxicô nói. “Đó là một tình yêu thể hiện sự gần gũi và trở nên hiện thực. Đó là một cử chỉ bắt nguồn từ tâm

hồn của mỗi người chúng ta, để rời đi đến đôi mắt, đôi tai và đôi bàn tay”.

ĐTC Phanxicô kết luận bằng cách mời gọi mỗi cá nhân hãy chống lại những biến đổi trên thế giới.

“Tương lai của nhân loại không chỉ nằm trong tay của các chính trị gia, của các nhà lãnh đạo vĩ đại, của các công ty lớn”, ĐTC Phanxicô nói. “Vâng, hẳn là họ phải có một trách nhiệm to lớn. Nhưng tương lai nằm trong tay của những người biết nhìn nhận người khác như là chính ‘anh chị em’ và bản thân họ như là một phần của ‘chúng ta’. Mỗi người chúng ta đều cần đến nhau”.

Minh Tuệ chuyển ngữ



Chứng từ

Ernest Hemingway tác giả “Ngư Ông và Biển Cả” không quên lời hứa với Đức Mẹ

Nhân vật chính của Ernest Hemingway, Santiago, thuyền trưởng chiếc thuyền đánh cá trong tác phẩm thời danh của ông, Ngư Ông và Biển Cả, từng đọc kinh Kính Mừng và kinh Lạy Cha. Đó là hai kinh ông đọc “nếu con bắt được con cá này”. Trong tiểu thuyết của Hemingway, Santiago cũng hứa sẽ hành hương kính viếng Nữ Trinh De Cobre (Đức Mẹ Bác Ái Cuba) nếu ông bắt được con cá.

Mô tả suốt trong cuốn tiểu thuyết là các di tích Công Giáo của Nữ Trinh De Cobre và Thánh Tâm Chúa Giêsu. Các di tích này là những đồ trưng bày duy nhất trong căn chòi của Santiago và vốn là sở hữu của người vợ quá cố của ông.

Nhiều người đã quen thuộc với các âm sắc tôn giáo và Công Giáo của Ngư Ông và Biển Cả, nhưng ít người biết sự nối kết đối với lời hứa hư cấu của Santiago với Nữ Trinh De Cobre và món quà thực sự của chính Hemingway tặng Nữ Trinh Maria. Điều chắc chắn là chính Ernest Hemingway cũng có cùng một lời hứa như Santiago, “nếu con bắt được con cá này”. Sau khi thắng giải Nobel về văn chương năm 1954, nhờ viết cuốn Ngư Ông và Biển Cả, rõ ràng là một con cá lớn, một giải thưởng ông từng theo đuổi, ông đã đi hành hương Đền Thánh Caridad del Cobre ở Cuba và dâng cho Nữ Trinh Diễm Phúc Maria giải thưởng Nobel của mình, một tấm huy chương.

Điều đáng lưu ý: đây không phải là lần đầu Ernest Hemingway nghĩ tới Nữ Trinh Maria. Trước việc dâng kính Giải Nobel Văn Chương cho Nữ Trinh De Cobre nhiều năm, Hemingway từng đi xem đấu bò tại Zaragoza, Tây Ban Nha. Chính ở đây, ông đã được chứng kiến Đền Cột.

Đức Mẹ Cột (Our Lady of the Pillar) là tên

người ta dùng để gọi Nữ Trinh Diễm Phúc Maria vì cho rằng ngài đã hiện ra tại Tây Ban Nha. Đền thánh của ngài, đền thánh gây xúc động cho Hemingway, tọa lạc tại Vương Cung Thánh Đường Đức Mẹ Cột ở Zaragoza, cạnh Sông Ebro. Theo truyền thuyết, thời sơ khai của Giáo Hội, Thánh Tông Đồ Giacôbê Tiền đi truyền giảng Tin Mừng ở Caesaraugusta, nhưng sứ mệnh của ngài rất ít thành công cho tới ngày, lạ lùng thay, ngài thấy Đức Maria hiện ra với ngài. Trong thị kiến của thánh nhân, Đức Mẹ đứng trên một cái cột được các thiên thần khiêng tới khiêng lui. Người ta tin chiếc cột này chính là chiếc cột được tôn kính hiện nay ở Zaragoza. Nhiều việc chữa lành đã được tường thuật tại đây. Đây là lần hiện ra duy nhất của Đức Mẹ trước khi ngài được triệu về Thiên Đàng.

Sau thời gian ở Tây Ban Nha, Hemingway trở lại Hoa Kỳ và mua một chiếc thuyền đánh cá.



Chiếc thuyền mà, cuối cùng, đã gọi hứng cho ông viết cuốn *Ngư Ông và Biển Cả* được đặt tên là *Cột* (Pilar). Như thế, chiếc thuyền thân thương của Hemingway đã được đặt tên theo các lần hiện ra của Đức Mẹ tại Zaragoza.

Chiếc thuyền của Hemingway ở Cuba hiện là nơi nổi tiếng đối với các du khách tới thăm nước này.

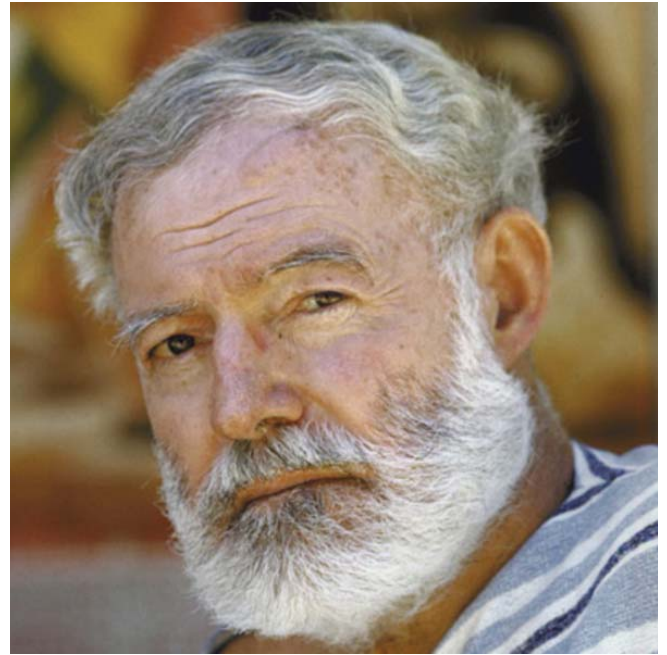
Đức Mẹ Bác Ái Mỏ Đồng

Wikipedia kể lại sự tích Đức Mẹ Bác Ái Mỏ Đồng (Nuestra Señora de la Caridad del Cobre) như sau:

Đây là bức tượng lạ của Nữ Trinh Maria thế kỷ 17. Được người Cuba hết sức sùng kính, nên Giáo Hội Công Giáo đã tôn vinh ngài là Quan Thầy của Cuba. Một đền thờ dâng kính Đức Mẹ Bác Ái hiện tọa lạc tại thị trấn mỏ El Cobre (Mỏ Đồng), ngoại ô Santiago de Cuba. Tại Santería, nữ thần Ochún đã được đồng bộ hóa với ngài. Ngài được người Cuba thân mật gọi là “Cachita” (Đức Mẹ Nhỏ). Lễ kính ngày 8 tháng Chín.

Lịch sử

Truyện về La Virgen de la Caridad del Cobre (Nữ Trinh Bác Ái Mỏ Đồng) xảy ra khoảng năm 1608. Hai anh em, Rodrigo và Juan de Hoyos, và người nô lệ của họ, Juan Moreno, lên đường tới Vịnh Nipe tìm muối. Truyền thống gọi họ là “ba anh Juan”. Họ cần muối để ướp thịt tại lò sát sinh Barajagua, để cung cấp cho công nhân và cư dân của Santiago del Prado, nay gọi là El Cobre. Lúc ở trong vịnh, một cơn bão nổi lên, làm thuyền của họ nghiêng ngả dữ dội với những đợt sóng tàn bạo. Người nô lệ mang trên mình mẫu ảnh Nữ Trinh Maria. Ba người bèn cầu xin Đức Mẹ phù hộ. Bỗng nhiên, bầu trời thanh quang và bão tố chấm dứt. Xa xa, họ thấy một vật lạ dật dờ trong làn nước. Họ chèo thuyền tới đó trong khi sóng nước cũng đang đưa vật đó về phía họ. Thoạt đầu họ tưởng đó là một con chim, nhưng không lâu sau đó, họ thấy đấy hình như là một bức tượng con gái. Cuối cùng, họ xác định được đó là bức tượng Nữ Trinh Maria đang bồng Hải Đồng Giêsu trên cánh tay phải và tay trái cầm một thánh giá vàng. Bức tượng được cột



vào một tấm gỗ có hàng chữ “Yo Soy la Virgen de la Caridad” hay “Ta là Nữ Trinh Bác Ái”. Bức tượng được vận y phục thật và Nữ Trinh có tóc thật và da của một phụ nữ lai. Điều hết sức ngạc nhiên là bức tượng hoàn toàn khô ráo dù dật dờ trong làn nước.

Được bảo tồn trong Tổng Văn Khố Thổ Dân ở Seville, là chứng từ của Juan Moreno, viết năm 1687, nói rằng: “Sau khi cắm trại ở French Key, tọa lạc ở giữa Vịnh Nipe, chờ lúc thuận tiện để lên đường tới mỏ muối, nhân buổi sáng biển êm, họ đã rời French Key, trước lúc hừng đông. Juan y Rodrigo de Hoyos, được nhắc đến trước đây, và tôi lên đường trong một chiếc canô, trực chỉ mỏ muối, và lúc ra khỏi French Key, chúng tôi thấy một vật màu trắng trên bọt nước, mà chúng tôi không phân biệt được. Càng đến gần, chim chóc và cành khô càng xuất hiện. Các người thổ dân đã nhắc ở trên nói ‘trông giống một bé gái’. Trong khi đang bàn bạc như thế, họ thấy bức tượng Đức Mẹ, Đức Thánh Nữ Trinh, trên một tấm ván nhỏ bằng gỗ, tay bồng Hải Đồng Giêsu. Trên tấm ván nhỏ này có hàng chữ lớn viết rằng ‘Ta là Trinh Nữ Bác Ái’. Nhìn vào y phục của ngài, họ thấy chúng không ướt. Thấy thế, lòng tràn ngập niềm vui, dù mỗi người chỉ lấy được một phần ba số muối, họ cũng lên đường trở về Barajagua”.

Vũ Văn An

Charles Feeney

Tỷ phú từ thiện 8 tỷ USD

Sinh ra tay trắng, cuối đời cũng muốn trắng tay

Tỷ phú Chuck Feeney là người đầu tiên ở Mỹ bỏ ra số tiền lớn là tài sản của mình để làm từ thiện. Ông chính thức rỗng túi, đi ở thuê vào tuổi ngoài 80, nhưng đã hoàn thành khát vọng “cho đi khi còn đang sống”.

“James Bond” của giới từ thiện.

Tỷ phú Charles F. Feeney (1931) là một người Mỹ gốc Ireland. Ông thường được gọi với cái tên thân mật Chuck Feeney, thời gian gần đây ông được giới truyền thông Mỹ đặt cho biệt danh “James Bond của giới từ thiện”.

Vị tỷ phú Mỹ này nói thông thạo 2 tiếng Pháp và Nhật, là người xây lên đế chế các cửa hàng miễn thuế. Từ nhỏ, ông đã nghĩ ra đủ mọi cách để kiếm tiền như: gõ cửa từng nhà để bán thiệp Giáng sinh, dọn tuyết trên đường hay nhặt bóng trên sân golf.

Charles F. Feeney bắt đầu sự nghiệp kinh doanh cùng với bạn học cùng đại học từ đầu thập niên 1950: bán rượu không thuế cho thủy thủ Mỹ. Sau đó, ông bán xe hơi cho cho lính Mỹ và lập nên chuỗi cửa hàng miễn thuế (DFS) ở các cửa khẩu, với doanh thu đạt 3 tỷ USD/năm.

Vào những năm 60, khi Nhật Bản tổ chức thế vận hội và dỡ bỏ hạn chế du lịch nước ngoài, Chuck Feeney đã chớp cơ hội này để thu tiền của khách du lịch Nhật. Đó là những khoản tiết kiệm khổng lồ người Nhật bỏ ra mua sắm rượu, nước hoa, đồ trang sức miễn thuế,... tại các địa điểm nổi tiếng như Hawaii, Hong Kong, San Francisco, Saipan và Guam.

Mặc dù kiếm được rất nhiều tiền từ rất sớm, với tổng tài sản theo New York Times lên tới 8

tỷ USD, nhưng Chuck Feeney có cuộc sống riêng tư rất bình lặng và đơn giản, không xa hoa, không bao giờ thắt cà-vạt Hermes hay mang giày Gucci.

New York Times tiết lộ, trong nhiều năm ở New York, bữa trưa của ông không phải ở các nhà hàng sang trọng mà là ở khu nhà Irish Pavillion Tommy Makem trên phố East 57th - nơi ông ăn bánh mì kẹp thịt.

Feeney kín tiếng tới mức, mãi tới 1988, thế giới mới biết đến sự giàu có của ông. Khi đó, lần đầu tiên Forbes ước tính Feeney có khoảng 1,3 tỷ và xếp thứ 31 tại Mỹ. Tuy nhiên, tài sản thực của ông vẫn là một ẩn số, chỉ sau những lần làm từ thiện, thế giới mới biết được.

Công chúng còn kinh ngạc về cuộc sống giản dị và tiết kiệm tới mức tối đa. Ông keo kiệt với bản thân, gia đình nhưng hào phóng với người đứng. Ông ghét sự phung phí, không muốn con cái trở thành con nhà giàu hư hỏng và bắt chúng làm hầu bàn, bồi phòng khách sạn, thu ngân trong các kỳ nghỉ hè ngay từ khi còn nhỏ.

Sự hà khắc của Feeney không làm cho con cái khó chịu, thậm chí con gái đầu của Feeney



còn cho rằng, cách làm của người cha đã giúp họ sống như những người bình thường khác, làm được việc đáng làm và vẫn có đủ tiền để chi tiêu cho cuộc sống.

Theo quan điểm của vị tỷ phú này, “bạn chỉ có thể mặc một chiếc quần vào cùng một thời điểm”. Ông thích kiếm tiền nhưng không muốn sở hữu chúng, tiền quá nhiều cũng không thể đem ra tiêu xài hết. Một thời gian dài, ông sống trong căn hộ đi thuê và toàn bộ tài sản được dần hiến tặng cho các tổ chức từ thiện. Các con ông cũng phải tự lăn lộn kiếm sống khi đến tuổi trưởng thành. Feeney cho biết, đây chính là cách để ông giáo dục các con biết quý trọng giá trị của đồng tiền.

“Sinh ra tay trắng thì khi trở về cũng phải trắng tay”.

Suốt hơn 30 năm qua, Chuck Feeney đã đi khắp thế giới để làm từ thiện từ tài sản 8 tỷ USD của mình, tập trung và giáo dục, khoa học, chăm sóc y tế,... tại Mỹ, Úc, Việt Nam, Nam Phi và Ireland.

Quỹ từ thiện Atlantic Philanthropies do ông sáng lập đã rót khoản tiền cuối cùng trị giá 7 triệu USD vào cuối 2016 cho Đại học Cornell nhằm hỗ trợ sinh viên làm công tác dịch vụ cộng đồng. Chuck Feeney đã hoàn thành khát vọng “cho đi khi còn đang sống” và chính thức rỗng túi.

Trả lời trên tờ New York Times, ông Feeney cho biết: “Bạn luôn lo lắng khi phải quản lý quá nhiều tiền như thế, nhưng chúng tôi dường như đã làm việc đó khá tốt”.

Tối đầu 2017, tổng giá trị tài sản còn lại của Feeney là hơn 2 triệu USD. Hiện ông và vợ (Helga) đang sống trong một căn hộ thuê ở San Francisco.

Tại Việt Nam, quỹ Atlantic bắt đầu rót tiền vào chỉ vài năm sau khi chiến tranh kết thúc, tài trợ bắt đầu từ miền Trung như xây dựng trường đại học Đà Nẵng.

Cho đến nay, 2 người con gái của ông là: Diane Feeney và Juliette Feeney cũng tiếp tục theo gót cha làm từ thiện. Họ làm chủ tịch của một số tổ chức từ thiện của gia đình và cộng đồng.



Quỹ Atlantic Philanthropies của Feeney bắt đầu sứ mệnh “làm rỗng túi” từ năm 1982 với ước mơ muốn tạo ra sự thay đổi lớn cho cuộc sống của những người gặp khó khăn. Ông ước mơ mang lại hòa bình cho Bắc Ireland, hiện đại hóa hệ thống chăm sóc y tế của Việt Nam hay biến Roosevelt Island của New York trở thành một trung tâm công nghệ.

Tỷ phú Chuck Feeney đã quyên tặng tổng cộng 8 tỷ USD tài sản và giờ chỉ còn lại 2 triệu USD.

Cho đến nay, Feeney đã xây cả ngàn tòa nhà khắp châu lục, nhưng tên của ông không hề xuất hiện trong bất cứ công trình nào, từ trên các viên đá ốp tòa nhà hay trong các văn bản. Trong nhiều năm, quỹ Atlantic Philanthropies của Feeney yêu cầu những người được hưởng lợi không được công khai sự tham gia giúp đỡ của họ.

“James Bond” của giới từ thiện cho biết, ông làm từ thiện và quyên tặng hết tài sản rất đơn giản là bởi vì, “vải liệm không có túi”, người chết ra đi không mang được gì. Con người “sinh ra tay trắng thì khi trở về cũng phải trắng tay”.

Khối tài sản lớn cuối cùng được Chuck Feeney quyên tặng vào cuối năm ngoái. Ông Feeney giờ 86 tuổi và quỹ Atlantic Philanthropies theo kế hoạch sẽ đóng cửa vào năm 2020.

Giàu có không lộ diện, nhiều tiền không tiêu xài sang, làm từ thiện không cần ghi danh nhưng những việc làm của ông được cả thế giới biết đến. Hành động cao cả của Feeney là động lực cho nhiều người, là nguồn cảm hứng cho cả những người rất giàu có và nổi tiếng, cũng hay làm từ thiện như Bill Gates và Warren Buffett.

Hà Vinh

Bảy vị Thánh này sẽ giúp bạn trong cuộc chiến chống lại phim ảnh khiêu dâm

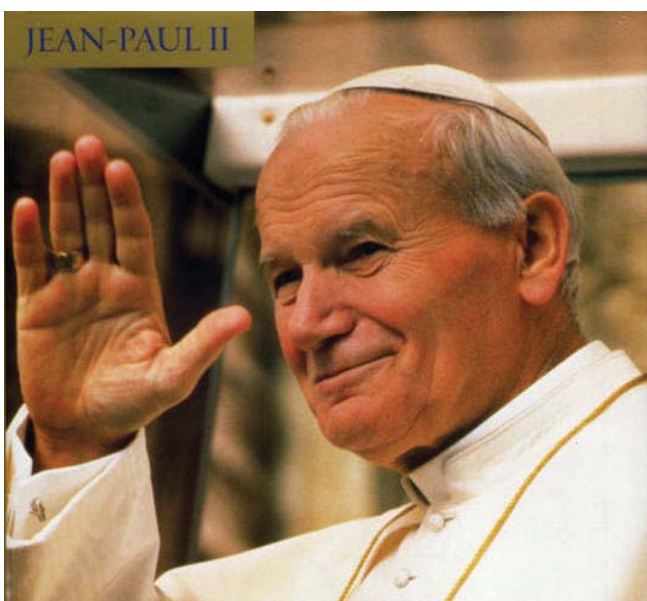
Nếu bạn hay người bạn yêu đang chiến đấu với việc nghiện phim ảnh khiêu dâm, hãy biết rằng bạn không đơn độc. Nền công nghiệp khiêu dâm ở Mỹ mang lại hơn tỉ dollar mỗi năm. Nếu bạn nghĩ các kitô hữu “miễn dịch” với bệnh dịch này, bạn đã lầm. Theo “Đôi mắt giao ước”, 64% người nam và 15% người nữ Kitô hữu nói rằng họ xem phim ảnh khiêu dâm ít nhất 1 lần 1 tháng.

Giáo hội đang bắt đầu nhận ra thực tế của cuộc chiến đấu này. “Xin tạo cho con quả tim trong sạch” là một tài liệu do USCCB phát hành nhằm giúp hướng dẫn người Công giáo trong việc phục vụ những ai đang mắc kẹt trong kiểu nghiện ngập này.

Có những vị Thánh đi trước chúng ta, có thể giúp chúng ta trong những khó khăn. 7 vị Thánh sau đây sẽ có thể hữu ích đặc biệt cho bất kì ai đang trong cuộc chiến để có được sự trong sạch về tính dục.

Thánh Gioan Phaolô II

Tình yêu đối với sự khiết tịnh



Ngài có một hiểu biết sâu xa về tình yêu vợ chồng, ngài được gọi hứng để viết Thần học thân xác, một chuỗi những bài giảng nói về mục đích đời người, nhân phẩm con người, và tính dục.

Thánh nữ Maria Goretti

Trinh khiết trước tội lỗi

Từ tuổi rất trẻ, cô đã hiểu được nhân đức khiết tịnh. Hàng xóm của cô, Alessandro, sau khi bị Maria từ chối nhiều lần, đã bị cám dỗ để hãm hiếp cô. Cô từ chối bị anh ta đâm 11 nhát dao. Cô tha thứ cho anh trước khi từ trần.

St. Maria Goretti



Mẹ diễm phúc Maria

Đấng vô nhiễm nguyên tuyền

Thiên Chúa đã có ý định bảo vệ Đức Trinh Nữ Maria để mang Đấng Cứu Thế cho trần gian.

Là Nữ Vương Các Thánh, Mẹ là bản mạng tất cả mọi người, và là đấng bầu cử cho tất cả mọi khó khăn.

Thánh Augustine thành Hippo

Một mẫu gương cho sự hoán cải



Thánh Augustine đã có một quá khứ đen tối trước khi dâng hiến đời mình cho Thiên Chúa, đấu tranh với sự nhơ bẩn trong nhiều năm. Ngài là một gương mẫu gây hứng khởi, chứng minh rằng Thiên Chúa có thể làm cho tội nhân thành thánh nhân.

Thánh Thomas Aquinas

Lòng nhiệt thành để chấm dứt tội lỗi

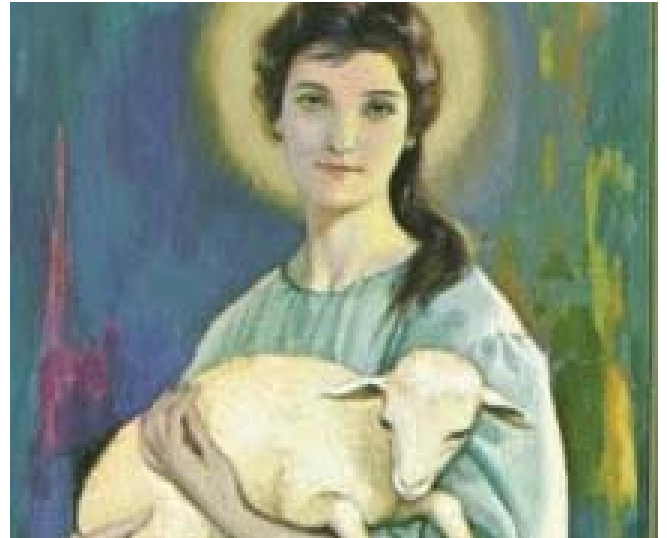
Nỗ lực để ngăn ngài trở nên một thầy dòng, gia đình ngài đã mang đến cho ngài một cô gái điếm. Thomas đã đuổi cô ra ngoài với một khúc củi đang cháy. Từ ngày đó, ngài chẳng bao giờ phải chịu những tư tưởng hay hành vi dâm ô nữa.

Thánh nữ Agnes thành Roma

Trinh khiết cho đến chết

Cô bị đâm đàn ông sẵn lòng vì vẻ đẹp của

mình. Đáp lại, cô chỉ nói: Đức Giêsu Kitô là Chồng duy nhất của tôi” và bị chặt đầu như một trinh nữ tử đạo. Cô là thánh bản mạng cho những nạn nhân bị hiếp dâm và người bảo vệ cho đức khiết tịnh.



Thánh Maximilian Maria Kolbe

Đức trong sạch được Đức Maria

Khi ngài được 12 tuổi, Đức Trinh Nữ điếm phúc hiện ra với ngài, mang theo một triều thiên trắng của đức trong sạch và một triều thiên đỏ cho ơn tử đạo, cái mà ngài đã chọn. Bởi vì ngài tận hiến cho Đức Maria, và ơn trong sạch, điều đó hứa hẹn rằng ngài sẽ giúp chúng ta vượt qua những phim ảnh khiêu dâm.



Con chiên nhỏ
(chuyển ngữ từ catholic-link.org)

Mười câu nói hữu ích cho gia đình và ba chữ kỳ diệu

Mười câu nói của Đức Phanxicô rất hữu ích cho gia đình và ba chữ kỳ diệu: Xin vui lòng, cảm ơn và chữ khó nhất: xin lỗi..

Ngày 15.5, Ngày Quốc tế Gia đình do Liên Hiệp Quốc khởi xướng kỷ niệm 20 năm ra đời. Chủ đề gia đình là chủ đề Đức Phanxicô thường hay nhắc đến, nhấn mạnh đến sự cần thiết của lòng tha thứ và phải dựa trên việc cầu nguyện.

Ngài đã nói với giáo dân không biết bao nhiêu lần ở quảng trường Thánh Phêrô, ngài xin họ phải quan tâm đến gia đình với tất cả tình thương. Và, chỉ sáu tháng sau khi được bầu chọn, ngài đã triệu tập một Hội đồng Giám mục để bàn về mục vụ gia đình, đó là ưu tiên của ngài, Hội đồng sẽ nhóm họp vào tháng 10 năm nay.

Nhưng đâu là gia đình theo ý Đức Phanxicô?

Đây là vài câu mà ngài diễn tả ý nghĩ của ngài.

1. “Nhưng điều vất vả nhất không phải là điều đó: điều vất vả nhất trong tất cả mọi sự là thiếu tình yêu. Thật khổ nếu không nhận được một nụ cười, không cảm thấy mình được chấp nhận. Đôi khi thinh lặng cũng rất khó chịu đựng trong gia đình, giữa vợ chồng, giữa cha mẹ con cái, giữa anh chị em với nhau. Không có tình yêu, vất vả khó khăn trở nên nặng nề, không thể chịu đựng được”. (Buổi gặp các gia đình ở Rôma tháng 10.2013).

2. “Ba chữ kỳ diệu: Xin vui lòng: để đừng tỏ ra quá xâm lấn trong đời sống vợ chồng. Cảm ơn: cảm ơn nhau; cảm ơn những gì người kia làm cho mình. Không có gì đẹp bằng cảm ơn nhau! Và còn một chữ hơi khó nói, nhưng phải nói: Xin lỗi”. (Buổi tiếp kiến ở Quảng trường Thánh Phêrô ngày thứ tư 2.4.2014).

3. “Trên tiến trình xây dựng gia đình, anh chị em đã có những giây phút tốt đẹp với nhau... Tuy nhiên nếu thiếu tình thương thì thiếu niềm vui, và



tình thương đích thực thì chính Chúa Giêsu cho chúng ta.” (Thư cho gia đình, 2.2.2014).

4. “Bí ẩn của tình yêu thì mạnh hơn là những lúc gây nhau vì thế cha luôn luôn khuyên các cặp vợ chồng: đừng chấm dứt một ngày mà không làm hòa với nhau. Luôn luôn phải làm hòa với nhau!” (Buổi tiếp kiến ở Quảng trường Thánh Phêrô, thứ tư 2.4.2014)

5. “Mỗi giây liên lạc đích thực luôn luôn là mỗi giây liên lạc với Chúa Giêsu. Và tất cả các gia đình! Chúng ta cần Thiên Chúa: tất cả, tất cả! Chúng ta cần sự giúp đỡ của ngài, cần sức mạnh, cần lòng thương xót, cần sự tha thứ của ngài. Và phải có tinh thần đơn sơ: cầu nguyện chung trong gia đình, phải đơn sơ! Cầu nguyện chung trong gia đình mang lại sức mạnh cho gia đình: cầu nguyện, cầu nguyện.” (Bài giảng trong thánh lễ gặp gỡ gia đình ở Rôma, 10.2013).

6. “Trên thực tế, tình yêu là quan hệ, muốn có quan hệ thì phải xây dựng như xây nhà. Vậy thì phải xây nhà chung, không thể xây nhà một mình! Các anh chị em đâu muốn xây nhà trên cát, loại cát tình cảm lúc đến lúc đi, nhưng xây nhà trên đá tảng của tình yêu đích thực, tình yêu đến từ Chúa. Gia đình phát sinh từ tình yêu này, một tình yêu lớn lên, như khi xây căn nhà để căn nhà là nơi yêu thương, nơi tương trợ nhau

và cùng hy vọng với nhau.” (Lời khuyên của giáo hoàng cho các cặp sắp cưới ở Quảng trường Thánh Phêrô ngày lễ Saint Valentin, 2014).

7. “Ngày nay, gia đình bị coi thường, bị đối xử không tốt, và những gì chúng ta đòi hỏi là phải thấy xây dựng gia đình là một điều rất tốt, rất đẹp và rất đúng; là một điều cần thiết cho cuộc sống của mọi người, cho tương lai của nhân loại”. (Nói với các hồng y trong buổi họp Hội đồng giám mục ở Vatican ngày 20.2.2014).

8. “Hôn nhân là chuyến du hành dài suốt một đời. Và các cặp vợ chồng cần sự giúp đỡ của Chúa Giêsu để cùng đi chung với nhau trong lòng tin tưởng, để chấp nhận nhau mỗi ngày, để tha thứ nhau mỗi ngày! Đó là điều quan trọng!, bởi vì chúng ta ai cũng có khiếm khuyết, tất cả! (Gặp các gia đình ở Rôma tháng 10.2013).

10. “Vừa quan tâm đến các gia đình và nhu cầu của gia đình, vừa thông hiểu được các khó khăn và các hy vọng của gia đình, (...) các cố gắng của quý vị để nâng đỡ gia đình không chỉ là sự giúp đỡ mang đến cho Giáo hội mà là sự giúp đỡ cho toàn xã hội Sri Lanka.” (Diễn văn đọc cho các giám mục Sri Lanka, 5.5.2014).

11. “Niềm vui đích thực là niềm vui có được do sự hòa hợp sâu đậm giữa con người với nhau, rằng ai cũng cảm nhận điều đó trong lòng mình và nó làm cho chúng ta cảm nhận được ở chung với nhau thì thật là tốt đẹp, cùng nâng đỡ nhau trên con đường đời.” (Thánh lễ kết thúc cuộc hành hương của các gia đình trên thế giới ở Rôma).

Nguyễn Tùng Lâm dịch
phanxicovn

Sáng tạo đời mình trong ánh sáng của Đức Kitô

Mỗi người chỉ có một đời để sống nhưng không phải ai cũng ý thức điều này để khả dĩ sống trọn một đời. Có những người cho rằng sống một cuộc sống đơn điệu thì chẳng đáng sống, thế mà họ không biết cách để sáng tạo đời mình. Chỉ có một cuộc sống chấp nhận vượt qua những gì là bình thường để “phá cách”, “làm mới” trong ý nghĩa sâu xa của cuộc đời: mới đáng sống.

Bất cứ bước đột phá nào đều phải trả giá bằng thời gian tôi luyện trong âm thầm và bóng tối để có thể phát huy hết nét độc đáo của một nhân vị mà Chúa đã đặt để nơi mỗi người. Qua đó, chúng ta nhận ra tầm quan trọng của cuộc sáng tạo này mà nỗ lực vượt qua những rào cản vì thử thách là tố chất tạo nên nghị lực, giúp chúng ta tự do sáng tạo nên cuộc đời mình.

TÂM QUAN TRỌNG

Sáng tạo đời mình không phải là một việc mới được các nhà tâm lý học đề nghị, nhưng là một

tác động khởi đi từ ơn gọi của con người luôn khát vọng nên tốt hơn và mới hơn mỗi ngày. Như thế, nó đã được ban từ đầu cho hiện hữu của con người để nhờ tự do mà con người biết sáng tạo đời mình. Để thấy rõ tầm quan trọng của vấn đề này, chúng ta không chỉ dùng danh từ con người nói chung nhưng đích thân: là bạn, là tôi. Chúng ta cần khám phá nét độc đáo của mình để sáng tạo đời mình trong tính duy nhất không thể thay thế của một nhân vị. Lòng tự trọng không cho



phép chúng ta dấn chân tại chỗ vì như thế, mọi người sẽ đạp lên chúng ta mà vượt qua.

Có thể nói, khát vọng tăng trưởng nơi mỗi người nằm trong qui luật tiến hóa. Ở đó, những gì yếu thế hay lỗi thời phải được đào thải để nhường “sân chơi” cho một cuộc mạo hiểm hay một bước nhảy vọt. Quả thật, chấp nhận sáng tạo là chấp nhận bước vào cuộc phiêu lưu, ra khỏi mình, ra khỏi những gì là cũ kỹ để bước vào một thế giới dành cho những người đam mê dấn thân sống cho và vì một thế giới tốt đẹp hơn.

Sáng tạo đòi mình còn mang một ý nghĩa siêu nhiên hơn khi con người được tự do đồng sáng tạo với Chúa cho thế giới tương lai tốt đẹp hơn. Thật vậy, Thiên Chúa đã muốn sáng tạo một thế giới biến dịch, ở thể động để cho con người mặc sức sáng tạo tùy sự khôn ngoan của mỗi người, và định hình nó trong khuôn mẫu của Mẫu nhiệm Phục Sinh. Và như thế, chúng ta chỉ thực sự sáng tạo đòi mình cùng với Đức Kitô, Đấng đã vượt qua mọi giới hạn phạm nhân.

Tiên vãn, chúng ta cần vạch ra đâu là những cản trở để có thể vượt qua cách ngoạn mục.

NHỮNG CẢN TRỞ

Nếu sáng tạo bản thân là một trách nhiệm và vinh dự cho mỗi người thì bước đầu tiên cần làm là phá bỏ những rào cản khiến bản thân không thể tự do sáng tạo đòi mình.

Có thể kể ra một danh sách dài những cản trở cho một cuộc sống sáng tạo. Nhưng ở đây, chúng ta chỉ dừng lại một số điểm thông thường mà mỗi người thường gặp nơi người khác và ngộ ra chính mình cũng vấp phải.

- **Sợ thất bại:** có những ám ảnh tai hại của một số người sau những thất bại nào đó. Họ tự kết án mình cách bất công và để cho những mặc cảm cứ hoành hành bên trong. Họ sẵn sàng phóng đại những thất bại của mình khi so sánh với những thành công của người khác mà quên đi những bổn phận và trách nhiệm đang chờ đợi họ. Chắc hẳn, một thái độ tiêu cực như thế sẽ không thuận lợi cho một cuộc sáng tạo bản thân. Làm sao có gì mới mẻ nếu con người cứ khư khư giữ lấy những thứ cũ kỹ đã qua ? Sức sáng tạo chỉ



được thể hiện từ cuộc vượt qua những giới hạn của kiếp người mà thất bại là qui luật tất yếu của cuộc sống. Trỗi dậy sau những thất bại là cơ hội khám phá chính mình, vượt qua bản thân và sáng tạo đòi mình. Thật vậy, sau những thất bại, ảo tưởng về bản thân không còn ảnh hưởng nhiều trên những suy tư cuộc sống, các quan niệm sống dần dà mở ra cho những điều mới mẻ mà trước đây bản thân bám chặt vào. Từ đây, sáng tạo bản thân không còn là yếu tố phụ họa nhưng là một đòi hỏi gắn gao với những ai khát khao xây dựng một cuộc sống có ý nghĩa.

- **Tính nhát đảm:** có những người chưa lâm trận mà tưởng mình như thể sắp lâm chung vậy ! Họ không có chút tư duy, quan niệm riêng và một linh đạo sống khả dĩ hướng dẫn cuộc đời mình. Vì sống thuần tự nhiên, họ phó mặc cho những sinh hoạt thông thường và những thói quen cố hữu. Cuộc sống đơn điệu giúp họ cảm giác an toàn và cảm nhận bình an. Họ dễ đánh mất mình trong một đám đông ô hợp nào đó, lấy ý kiến số đông làm của riêng mình, không nhận định, đánh giá hay chọn một lối đi riêng. Vì đối với họ, sống “phá cách” là một lối chơi ngông, còn sống “trôi sông” thì thuyền xuôi mát mái. Trong khi đó, sáng tạo bản thân đòi phải lội ngược dòng. Lại nữa, tính nhát đảm không cho phép họ đi vào những nơi nguy hiểm, thiếu an toàn; ra khỏi phạm vi cho phép là liều mình chuốc họa vào thân. Họ trở nên dị ứng với những gì mới mẻ và xa lạ. Họ nhủ thầm: “Thế là đủ”, và an nhàn vui thú điền viên. Tất một lời, đối với họ, sáng tạo chỉ là một ý niệm không tưởng.

- **Bị phân tâm:** có những người ảo tưởng mình toàn năng để rồi ôm đồm nhiều việc khiến bản thân không kham nổi và trở nên kiệt sức. Sự phân tán và phân tâm đã lấy đi nhiệt huyết dần dần ban đầu của họ. Thế nên, họ chu toàn bốn phận đã khó, huống chi bàn đến chuyện sáng tạo bản thân. Xu hướng của mẫu người này là dễ đi tìm mình trong công việc mà quên đi nét tính cách độc đáo trong sáng tạo của một nhân vị cần phải có. Làm sao có thể sáng tạo được gì nếu không tập chú vào một đối tượng ưu tiên trong một thời điểm và hoàn cảnh cố định nào đó. Khi ấy, nét độc sáng sẽ được phát huy tối đa với một công suất vượt trội. Khi ấy, chủ thể sẽ tiếp tục nỗ lực xây dựng hình ảnh bản thân tích cực và định hình nhân cách độc đáo trong sự duy nhất và không thể thay thế của mình.

- **Thiếu kỷ luật:** có thể nói, sống kỷ luật là một đòi buộc trong bất cứ cuộc thao luyện nào mà ở đây, sáng tạo bản thân là một cuộc nỗ lực xây dựng đời mình cách toàn diện và trường kỳ thì kỷ luật ắt hẳn phải là điều kiện tiên quyết và ưu tiên hàng đầu. Thế nên, thiếu kỷ luật là một rào cản nguy hại cho cuộc sáng tạo bản thân. Trong mỗi bước tiến cuộc sống, kỷ luật luôn là người thầy khắt khe nhằm đảm bảo cho một tương lai tốt đẹp hơn; đồng thời, là một người anh hướng dẫn mỗi người đi thẳng đường ngay lối. Hơn nữa, kỷ luật còn là người bạn đồng hành hằng đôn đốc bản thân tiếp tục tiến bước không mỗi mết vì “cái khó ló cái khôn”. Có thể, tính sáng tạo sẽ gặp đất dụng võ, và nhờ tài biến báo linh động, bản thân sẽ không ngừng triển nở đạt



đến mức tối đa nhờ một đời sống kỷ luật làm khuôn thước.

- **Thiếu tin tưởng:** có thể nói, thiếu tin tưởng vào bản thân là thái độ của người kém bản lĩnh. Họ suy tư nhiều nhưng không dám hành động, tiến thoái lưỡng nan, tự đặt mình ở ngã ba đường rồi giằng co, suy tính hơn thiệt, do mập mờ trong bậc thang giá trị mà lấp lửng ngập ngừng không quyết đoán. Như thế, mọi dự phóng đều dang dở, việc cần làm chưa xong, nói chi đến chuyện đột phá trong sáng tạo. Một khi thiếu tự tin vào bản thân cộng thêm không tin tưởng vào sự hợp tác của người khác, họ mất luôn cả chì lẫn chài; việc bỏ dở mà tình huynh đệ cũng lờ. Thiếu tin tưởng là một loại thuốc độc tiêm nhiễm tinh thần con người thật khủng khiếp. Quả thật, Hoàng đế Napoleon đã chí lý khi nói: mất tiền như chẳng mất gì cả, mất danh dự coi như mất một nửa, còn mất niềm tin là mất tất cả. Niềm tin đã thế ! Mất đi tính sáng tạo cũng mất luôn tính hiệu lực trong việc phát triển bản thân.

- **Thiếu nhận định:** trong nhịp sống vội vã và vô vấp, con người dần dà đánh mất đi ý thức phản tỉnh về một sự kiện hay vấn đề nào đó liên quan đến cuộc sống xã hội. Trong sự vội vàng và vu vơ, con người dường như mất dần cảm thức về trách nhiệm của đời sống mình. Vì thế, họ tiếp nhận mọi sự và vơ vào mọi thứ mà không cần biết chúng có ích lợi, ý nghĩa và giá trị gì cho đời sống tôi. Mọi sự đã được thiết kế trên bản thảo, họ chỉ là người thừa nhận và thực hiện tỉ mỉ và chi tiết mà không có một chút gia giảm hay linh động nào trong một cuộc sống luôn biến động này. Hậu quả là họ thất bại; họ quên đi một khoảng cách tưởng chừng vô hạn của những gì trên lý thuyết và trong thực hành. Trước hết và trên hết, họ cần biện phân không những về mặt nhân bản mà cả thiêng liêng, để nhận ra đâu là điều thích hợp nhất đối với mình trong hoàn cảnh này và đâu là kế hoạch của Chúa trong cuộc đời tôi. Có thể, họ sáng tạo bản thân mà không lập dị và kiêu kỳ, trái lại, luôn cởi mở và quan sát để đọc ra những dấu chỉ thời đại đang mời gọi mỗi người dần thân và sáng tạo cuộc đời mình.

ĐIỀU KIỆN

Sau khi đã đề ra những cản trở hầu giúp chúng ta tỉnh thức và vượt qua, nhờ đó, có thể sống với những ước mơ vĩ đại và sáng tạo nên cuộc đời mình. Đến đây, chúng ta cần đưa ra những điều kiện như thể bắt buộc trong hành trình sáng tạo này.

Đam mê

Triết gia Kierkegaard quả quyết rằng không đam mê, con người như cây khô không nhựa sống, bất động. Thật vậy, nếu nhựa sống là dưỡng chất mang tính quyết định cho sự sống còn của cây thì đam mê không những ảnh hưởng trực tiếp đến hiện hữu con người mà còn giúp con người sống sung mãn đầy tính sáng tạo nữa ! Nếu hiểu đam mê là sức mạnh vô hình nội tại nơi con người nó hướng ý chí và toàn diện con người về một đối tượng nào đó (đối tượng đam mê) thì con người cũng khó cưỡng lại nhưng chạy theo một cách vô thức và vô định. Ngay từ đầu, con người chưa làm chủ tình hình thì nay đã thực sự kiểm soát được chúng và từ đó, chúng giúp con người thành toàn định mệnh đời mình. Nhờ đó, chúng ta mới khả dĩ hiểu được phát biểu của triết gia này: đam mê là hiện hữu nhất. Như thế, cuộc hiện sinh của ta được đánh dấu bằng những đam mê.

Chúng ta có thể sống đam mê để sáng tạo cuộc đời mình trong tính duy nhất và độc đáo cá nhân. Có thể, chúng ta sẽ được tìm thấy dễ dàng giữa đám đông ô hợp. Nơi đó, sáng tạo và đam mê như hai người bạn thân cùng đồng hành giúp cho đặc tính của nhân vị được thể hiện rõ nét nơi chủ thể. Đam mê mà không sáng tạo là đam mê nửa vời, sáng tạo mà không đam mê là sáng tạo xu thời vậy ! Tính nửa vời hay xu thời có thể mang lại cho con người lợi về mặt vật chất cách nào đó nhưng không giúp con người tiến xa và sâu hầu làm tăng phẩm chất cuộc sống.

Chúng ta có thể nhận ra sự đam mê và tính sáng tạo trong mọi hoàn cảnh và mọi sự việc mình làm. Chúng đánh tan mọi chủ nghĩa đơn điệu khiến nhằm chán cuộc sống. Sáng tạo kết



hợp với đam mê để bước vào một cuộc phiêu lưu nhằm khẳng định bản thân trên mọi mặt trận. Sự thành toàn chỉ dành cho ai thực sự biết mình đam mê gì và sáng tạo chúng ra sao.

Tự do

Có nhiều người vẫn quan niệm tự do như một cách muốn làm gì thì làm. Đây là thứ tự do phóng túng; đôi khi, phá hoại hơn là sáng tạo. Tự do và sáng tạo ví như hai nhịp của đôi chân bước đi cân đối trên đường tìm đến tính chân thực và độc đáo của một nhân vị. Ở đây, tự do trong khuôn khổ đã được chủ thể định hình nhờ lý tưởng cuộc sống. Nghĩa là tự do không dừng lại ở việc tìm thỏa mãn cho những khuynh hướng hạ đẳng của bản năng, trái lại, chúng hệ tại ở ý chí của chủ thể nhắm đến thiện ích của một điều lớn lao hơn bản thân mình. Như thế, tự do không co cụm nơi bản thân nhưng mở ra cho một viễn tượng mang tính siêu việt là chính Thiên Chúa. Tự do đích thực là tự do hoạt động trong Chúa.

Mỗi loài thụ tạo có một cấp độ hoàn thiện riêng được Thiên Chúa đặt để trong qui luật tuần hoàn của vũ trụ. Riêng con người, Thiên Chúa kêu gọi: Hãy nên hoàn thiện, và trao vào nó một sự tự do như một khả thể chưa được định hình. Nhưng nhờ kết hợp với tính sáng tạo mà con người xứng đáng trở nên người đồng sáng tạo với Thiên Chúa. Đành rằng thụ tạo không thể so với Đấng Tạo Hóa, song, nó được mặc lấy một nét đẹp thần linh vì mang hình ảnh giống Thiên Chúa. Như thế, ngày nào con người còn biết sống tự do trong việc thực hiện kế hoạch của Thiên Chúa, chúng sẽ phản ánh vinh quang Ngài.

Nhưng làm sao tự do khi thực hiện kế hoạch của Ai đó ? Quả thật, con người thường mù tịt về chính mình, vì thế, mà sinh tội lỗi. Chỉ có Thiên Chúa biết ta hơn ta biết về chính mình. Ngài đã ban cho chúng ta tự do như một đặc ân cao cả và siêu việt trên mọi loài thụ tạo để chúng ta có thể đạt đến chính Ngài. Làm sao chúng ta có thể đạt đến Chúa nếu không phải do chính Ngài chỉ vẽ và lên kế hoạch cho ta. Mà kế hoạch của Thiên Chúa tình yêu là gì nếu không phải là tình yêu. Bởi vậy, con người chỉ có thể tự do trong yêu thương mới khả dĩ đến gần Thiên Chúa. Tự do yêu thương là cách nói khác của tự do sáng tạo, vì chỉ có yêu thương mới làm cho mọi hiện hữu đạt đến mức thiện toàn trong Chúa. Và khi đó, tính sáng tạo làm bật lên nét đẹp thần linh vốn tiềm ẩn trong lòng người; nét đẹp phản chiếu vinh quang Chúa. Đó là hoa quả tất yếu của các thánh đã đạt được vì đã biết tự do sáng tạo đời mình trong Đức Kitô.

Cầu nguyện

Như chúng ta đã biết: cầu nguyện là hơi thở của linh hồn làm sinh động toàn thân. Chúng ta không thể ép buộc một Kitô hữu nào cầu nguyện khi họ không thực sự có nhu cầu. Chính Thánh Thần sẽ làm công việc của mình là khơi dậy trong lòng mỗi người niềm khát khao chính Chúa. Nếu thân xác cần đến thức ăn như một nhu cầu sống còn của mình thế nào thì nhu cầu của linh hồn cũng cần đến Thiên Chúa như vậy, nhưng cho dù, con người có hiểu biết ích lợi của việc cầu nguyện đến mức nào nếu không thực hành cầu nguyện, con người sẽ mất định hướng cho cuộc sống đích thực. Ở đây, chúng ta nại đến việc cầu nguyện như điều kiện tiên quyết giúp bản thân khám phá ra kế hoạch Thiên Chúa dành cho mình để có thể tự do sáng tạo đời mình mà không sợ lạc đường.

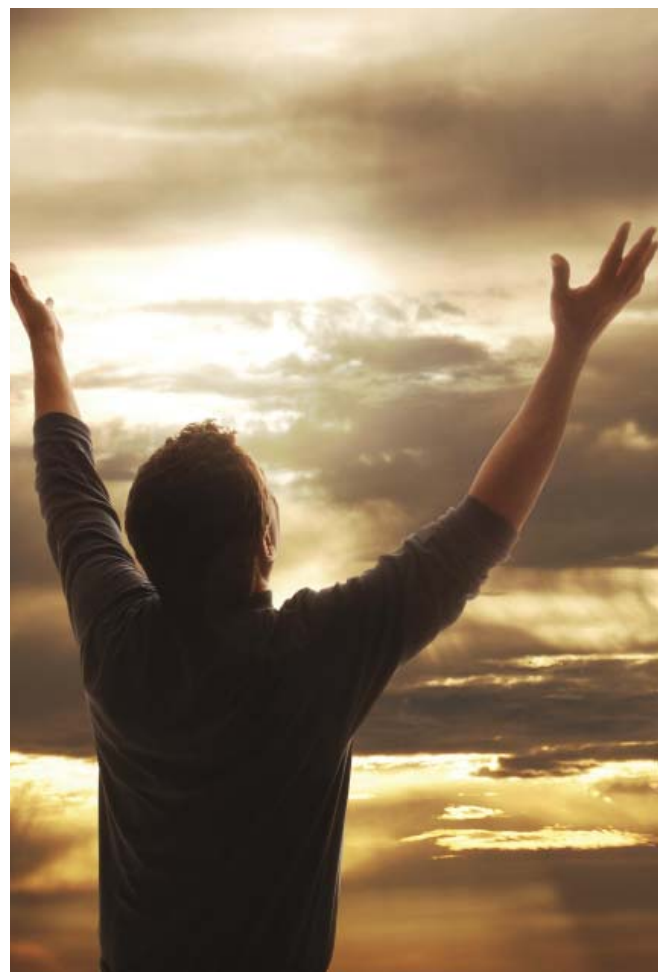
Chúng ta có thể được soi sáng nhờ cuộc đời của thánh Têrêsa Calcutta khi mẹ phải vật lộn trong những đêm tối đức tin, vẫn kiên trì cầu nguyện cho đến khi nhận ra kế hoạch cuộc đời mình gắn liền với những người cùng khổ tại khu ổ chuột Calcutta. Có thể nói, với thời gian trong

từng biến cố mọi kế hoạch Thiên Chúa sẽ hé lộ cho những tâm hồn kiên trì cầu nguyện. Nhờ đó, họ có thể sáng tạo và hoàn thành cuộc đời mình trong kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa.

KẾT LUẬN

Để xây một ngôi nhà, chúng ta phải lên kế hoạch cụ thể từ bản vẽ cho đến mọi phí tổn cho công trình dài hơi này. Cũng vậy, một cuộc đời vốn quý giá, chúng ta càng phải đầu tư gấp bội mới mong hoàn thành. Những cản trở mà chúng ta gặp phải và đã vượt qua, sẽ là chất đống xuống nền nhà cho thêm vững chắc. Và những điều kiện mà chúng ta đã bàn đến, là những bước chuẩn bị tối cần cho một công trình sáng tạo sẵn sàng được thi công. Và ngay từ đầu, chúng ta đã nhận ra tầm quan trọng của việc sáng tạo này tùy thuộc kế hoạch yêu thương của Chúa. Mọi sự đã sẵn sàng, điều còn lại là chúng ta cần ý thức rằng tôi là tác giả cuộc đời tôi. Tôi chỉ là chính mình tùy cách tôi xây dựng cuộc đời tôi.

EYWARD An Mai Đổ O.Cist.



Giải đáp phụng vụ

Chủ tế bẻ Bánh vào lúc nào?

Giải đáp của Cha Edward McNamara, Dòng Đạo Binh Chúa Kitô (LC), Khoa trưởng Thần học và giáo sư phụng vụ của Đại học Regina Apostolorum (Nữ Vương các Thánh Tông Đồ), Rôma.



Hỏi: Tại sao trong trình thuật lập Bí tích Thánh Thể, trước khi đọc lời truyền phép, linh mục không bẻ bánh khi nói: “...Ngài bẻ bánh và trao cho các môn đệ...”, con có ý muốn nói, tại sao linh mục chờ đến kinh Agnus Dei (Lạy Chiên Thiên Chúa) mới bẻ Bánh? Con nghĩ rằng câu hỏi này cũng vang lên trong tâm trí của một số linh mục; đó là tại sao, để làm cho có ý nghĩa, một số ít linh mục thực sự bẻ bánh trong khi đọc trình thuật lập Bí tích Thánh Thể. Xin cha giải thích cho con và nhiều người được hiểu!

- X. A., thành phố Quezon, Philippines.

Đáp: Trước khi đề cập đến lý do tại sao bánh Thánh không nên được bẻ ra vào lúc gần truyền phép, tôi nhớ lại rằng sự thực hành này đã được đề cập cụ thể trong huấn thị Redemptionis Sacramentum (Bí tích Cứu độ, ngày 25-3-2004),

số 55: “Sự lạm dụng sau đây phổ biến ở một vài nơi: trong lúc cử hành Thánh Lễ, linh mục bẻ bánh lúc truyền phép. Một sự lạm dụng như thế đi nghịch lại với truyền thống của Giáo Hội. Nó cần bị dứt khoát bác bỏ và được sửa chữa khẩn cấp” (Bản dịch Việt Ngữ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam).

Có nhiều lý do tại sao truyền thống nghi lễ Latinh không bẻ bánh theo nghi thức vào thời điểm nêu trên, và chúng tôi sẽ cố gắng minh họa một số lý do ấy.

Trình thuật lập Bí tích Thánh Thể mô tả bốn hành động của Chúa Kitô: cầm lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra và trao cho các môn đệ. Bốn khoảnh khắc này cấu thành nên điều mà chuyên viên phụng vụ Anh giáo nổi tiếng Gregory Dix gọi là “hình dạng” của phụng vụ Thánh Thể.

Thật vậy, Giáo hội Latinh đã thiết lập một cách nghi thức Phụng vụ Thánh Thể và việc hiệp lễ xung quanh bốn thời khắc này. Việc cầm lấy bánh được diễn tả ở trên bởi nghi thức dâng lễ vật. Việc tạ ơn là yếu tính của Kinh nguyện Thánh Thể. Việc bẻ Bánh được thực hiện trong việc bẻ Bánh ra và việc trao cho các môn đệ của Chúa được thực hiện trong việc Rước lễ.

Trình thuật lập Bí tích Thánh Thể là ở trong Kinh nguyện Thánh Thể, và do đó nằm trong bối cảnh tạ ơn Chúa Cha. Hành động tối cao của việc tạ ơn là mẫu nhiệm vượt qua của Chúa Kitô, Ngôi Lời nhập thể. Trong trình thuật lập Bí tích Thánh Thể, Giáo Hội kể lại với Chúa Cha hành động của Chúa Con, và lệnh truyền của Ngài cho việc tiếp tục hành động tưởng niệm này. Sự tưởng niệm hiệu quả ấy không giới hạn vào sự biến thể của bánh và rượu, nhưng làm cho hiện diện toàn bộ mẫu nhiệm cứu độ, khi nhắc lại sự chết, sự phục sinh và lên trời của Chúa Kitô.

Không hành vi tạ ơn nào khác cho Chúa Cha có thể sánh bằng với những gì xảy ra trong phụng vụ Thánh Thể cả.

Hiện giờ, bởi vì đối tượng của Kinh Nguyện Thánh Thể là dâng lời tạ ơn lên Chúa Cha, các cử chỉ ấn tượng hướng đến các tín hữu, như bẻ Bánh hoặc làm một cử chỉ diễn đạt trong khi nói “Các con hãy cầm lấy” là bị sai chỗ, và thực sự làm giảm đi ý nghĩa thiết yếu của nghi thức vào thời điểm này.

Người ta có thể chứng minh rằng lập luận trên đây cũng gợi ý rằng, sự thực hành nghi lễ Latinh của việc linh mục cầm bánh và chén thánh trong tay, và trưng ra cho các tín hữu thấy sau khi truyền phép cũng là sai chỗ. Nói theo thần học, cử chỉ cầm Bánh và Chén thánh, và trưng ra cho các tín hữu là không nhất thiết cần thiết cho tính hợp pháp của việc truyền phép, như được chứng minh qua sự thực hành của một số Giáo hội phương Đông. Cũng là đúng rằng theo lịch sử, nghi thức trưng Bánh và Chén Thánh đã được đề ra, để đáp ứng với một mong muốn đạo đức của tín hữu được nhìn thấy hai hình Bánh và Rượu.

Tuy nhiên, dù có nguồn gốc nào đi chăng nữa, nghi thức trưng Bánh và Chén thánh đã hưởng gần 1.000 năm chấp thuận, như là một phần của phụng vụ phổ quát của Giáo hội, và như là một hệ luận, đã hướng dẫn và tăng cường đức tin vào Sự hiện diện thực sự của Chúa trong nhiều thế kỷ. Do đó, nó phải được xem như một sự phát triển hữu cơ hợp pháp của phụng vụ. Tôi tin rằng cử chỉ bẻ bánh trước khi truyền phép không nên được nhìn trong cùng ánh sáng, và không chỉ vì nó đã được đặc biệt phản bác.

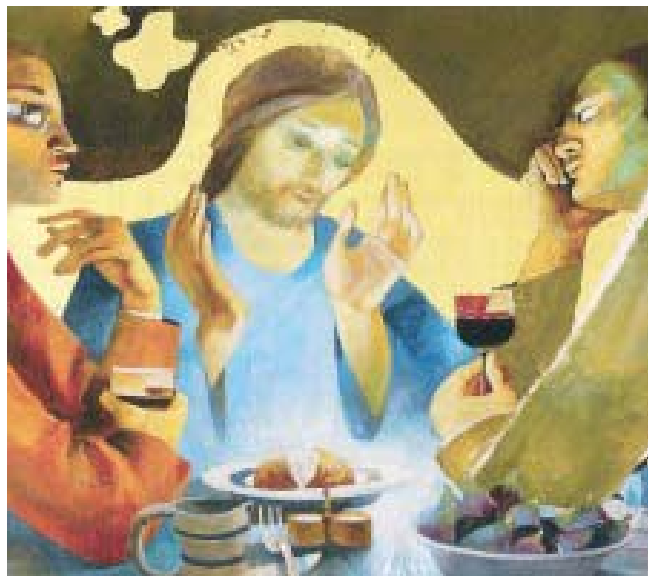
Nghi lễ Rôma, khi đặt việc bẻ Bánh sau Kinh Nguyện Thánh Thể và cho đi kèm với bài “Lạy Chiên Thiên Chúa“, nhấn mạnh rằng chúng ta chia sẻ Chúa Kitô Cứu Thế của chúng ta, chứ không phải tấm bánh bình thường. Chúng ta tham gia một bữa tiệc hy tế. Lời cầu xin Chúa thương xót và ban bình an cho chúng ta được củng cố bởi đức tin này. Việc bẻ bánh trước khi truyền phép, và do đó trước khi hoàn thành lời tạ ơn của chúng ta, làm ảnh hưởng đến ý nghĩa này.

Một lập luận cuối cùng, mặc dù yếu hơn, có

thể được đưa ra từ quan điểm của tính hợp lý cho nghi thức. Nếu người ta chấp nhận rằng các từ ngữ “Ngài bẻ bánh“ nhất thiết bao hàm việc thực hiện cử chỉ theo nghi thức, thì người ta cũng có thể lập luận rằng việc như thế cũng có thể được áp dụng cho các từ ngữ “ Ngài trao cho các môn đệ của Ngài”. Chúng ta có thể phân phát cách hợp lý Bánh thánh cho mọi người, trước khi đọc lời truyền phép. Tôi không thể tưởng tượng làm thế nào để giải quyết việc trao Chén thánh cả.

Lập luận này, lẽ tất nhiên, là vô lý và chỉ phục vụ cho việc nêu ra rằng không phải mọi từ ngữ nghi thức đòi hỏi một cử chỉ kèm theo, đặc biệt là khi phụng vụ tự nó đã giải nghĩa ý nghĩa sâu xa của nó một cách đầy đủ hơn. (Zenit.org 5-10-2010)

Nguyễn Trọng Đa



Thời sự Thế giới

Cuộc Đại Tỉnh thức mới ở Trung Quốc

Chúng tôi xin giới thiệu với quý vị một bài viết rất hay (tuy không ngắn) của Ian Johnson về tình hình tôn giáo tại Trung Quốc, đăng trên tạp chí Foreign Affairs, số tháng 3-4/2017.

Ian Johnson đã sống tại Trung Quốc và viết về Trung Quốc cho The New York Times, The New Yorker và The New York Review of Book, cùng với một số cơ quan truyền thông khác. Bài viết này phỏng theo cuốn sách sắp xuất bản của ông, “Những Tâm hồn Trung Quốc: Sự trở lại với Tôn giáo sau thời Mao” (The Souls of China: The Return of Religion after Mao) (Pantheon, 2017).

Nhiều thập kỉ nay, những người bên ngoài thường nghĩ rằng ở Trung Quốc, tôn giáo và đức tin chỉ có vai trò bên lề xã hội. Họ chỉ biết đến hình ảnh những người Trung Quốc ào ạt tham gia vào các tiến trình kinh tế và chính trị: những thành phố lớn mọc lên khắp nơi, những công nhân chăm chỉ làm việc tại các nhà máy lớn, tầng lớp mới giàu lên phô trương tài sản của mình, những người nông dân canh tác trên những cánh đồng ô nhiễm, những người vô danh mòn mỏi trong các nhà tù. Người ta chỉ biết đến đời sống đức tin tại Trung Quốc qua những tin tức về các nạn nhân của sự đàn áp tôn giáo, như là những Kitô hữu Trung Quốc buộc phải sống đức tin “hầm trú” hay những nhóm như Pháp Luân Công (Falun Gong) bị chính quyền đàn áp.

Những hình ảnh đó không thể diễn tả đầy đủ về thực trạng Trung Quốc hiện nay, nơi hàng trăm triệu người đang có những nghi ngờ về chính xã hội mình đang sống và đến với tôn giáo hay đức tin để tìm những câu trả lời mà họ không thể tìm thấy trong một xã hội hoàn toàn thế tục. Họ tự hỏi không biết điều gì làm nên một cuộc đời tốt đẹp và phải chăng họ không chỉ cần đến những của cải vật chất mà còn cần đến điều gì khác nữa. Gần đây, một linh mục 42 tuổi tại Thành Đô (Chengdu) nói với tôi rằng: “Chúng ta từng



nghĩ rằng mình không có được niềm vui bởi vì sự nghèo đói. Nhưng giờ đây khi nhiều người trong chúng ta không còn nghèo đói nữa, chúng ta vẫn không có được niềm vui. Vì thế chúng ta nhận ra rằng mình còn thiếu điều gì đó, điều còn thiếu đó chính là đời sống thiêng liêng”.

Khắp nơi tại Trung Quốc, mỗi năm, có hàng trăm nơi thờ phượng được thành lập, thu hút hàng triệu tín hữu mới. Người ta vẫn còn tranh luận về các chỉ số chính xác, tuy nhiên, ngay cả một du khách thông thường đến thăm Trung Quốc cũng không thể không thấy điều đó: những nhà thờ mới xuất hiện ở các vùng thôn quê, các ngôi đền được tái thiết hoặc mở rộng mạnh mẽ cũng như các chính sách của chính phủ nhằm khuyến

khích những giá trị truyền thống. Đức tin và các giá trị bắt đầu chiếm lấy vị trí trung tâm trong các cuộc thảo luận về cách thức tổ chức đời sống của người Trung Quốc.

Các dân tộc thiểu số Trung Quốc - đặc biệt là những người Phật giáo Tây Tạng (Tibetan) và Hồi giáo Duy Ngô Nhĩ (Uighur) - có những tôn giáo lâu đời và thường được coi như một dạng phản kháng lại sự đàn áp từ phía chính quyền trung ương. Tuy nhiên, một xu hướng tâm linh tương tự hoặc thậm chí mạnh mẽ hơn thế cũng đang lớn mạnh trong cộng đồng người Hán, dân tộc chiếm 91% dân số của nước này. Giờ đây, việc tìm kiếm một ý nghĩa sâu xa hơn cho cuộc đời không còn bị coi là một sự an ủi chỉ dành cho những người Trung Quốc bị đẩy ra lề xã hội. Trái lại, chính những người đã được hưởng lợi nhiều nhất từ sự cất cánh về kinh tế của Trung Quốc cũng đang đi tìm kiếm một sự an ủi như thế.

Không phải là cường điệu khi nói rằng tại Trung Quốc đang diễn ra một sự hồi sinh về đời sống thiêng liêng giống như cuộc Đại Tỉnh thức (Great Awakening) ở Mỹ vào thế kỷ XIX. Khi đó cũng như hiện nay, đó là câu chuyện về một quốc gia đang trên đà tiến lên này và gặp phải những bất ổn do những thay đổi to lớn về kinh tế và xã hội. Mọi người đổ xô về các thành phố đông đúc, họ không có bạn bè, chẳng ai hỗ trợ họ. Tôn giáo và đức tin trả lời cho họ những câu hỏi có vẻ đã quá xưa cũ nhưng ai cũng gặp phải: Tại sao tôi lại có mặt ở đây? Điều gì làm tôi thực sự hạnh phúc? Làm thế nào để chúng ta có thể đạt được sự hài lòng, ở cấp độ cá nhân, cộng đồng và quốc gia?

Sự bùng nổ của các hoạt động tâm linh và tôn giáo là những mối nguy đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc. Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo Trung Quốc cũng được hưởng lợi từ tiến trình này, nên họ còn khuyến khích và đẩy mạnh điều đó theo những cách khác nhau. Cho đến nay, ĐCS TQ đã tìm những cách khéo léo để cân bằng lợi ích của mình, theo đó, họ khoan dung với những tiến trình không đi quá đà và có thể gây ra những sự chống đối nguy hiểm. Tuy nhiên, mặc dù Trung Quốc cũng đang theo đuổi những phương châm

mới và cứng rắn hơn đối với các thay đổi về chính trị, kinh tế và xã hội, một phương án cân bằng lợi ích như thế đối với lĩnh vực tôn giáo khó có thể được duy trì lâu.

TÌNH HÌNH TÔN GIÁO TRONG QUÁ KHỨ

Để hiểu về sự hồi sinh đời sống tâm linh trong xã hội Trung Quốc đương đại cần đi ngược lại quá khứ - nguyên nhân gây ra sự cần cỗi: đó là những cuộc vận động chống tôn giáo lớn nhất trong lịch sử. Trái ngược với những gì người ta thường hiểu, không phải các cuộc vận động này khởi đầu từ thời điểm cộng sản nắm quyền tại Trung Quốc năm 1949. Thay vào đó, chúng bắt đầu từ trước đó một thế kỉ, khi nền văn minh truyền thống của Trung Quốc bắt đầu sụp đổ.

Sự suy yếu của Trung Quốc vào thế kỷ XIX đã gây ra một cuộc khủng hoảng niềm tin. Trong hầu hết lịch sử của mình, Trung Quốc luôn thống trị các nước láng giềng. Nhiều lần, xuất hiện những nước có sức mạnh quân sự mạnh mẽ hơn, đặc biệt là những người du mục ở phương bắc như người Mông Cổ (Mongol) hay Mãn Châu (Manchu) nhưng khi những tộc người này mạnh lên và đánh bại Trung Quốc, hiếm khi xuất hiện nơi người Trung Quốc những nghi ngờ đối với vị trí ưu việt về văn hóa của mình. Họ vẫn là những người thường xuyên tự nhìn nhận về chính mình, nhưng họ vẫn tin rằng lối sống của họ sẽ chiếm ưu thế.



Cuộc gặp gỡ với phương Tây đã làm chao đảo niềm tin đó. Trung Quốc đã phải chịu một chuỗi những thất bại về quân sự kể từ cuộc Chiến tranh Thuốc phiện lần thứ nhất năm 1839-42, trong đó các lực lượng quân đội Anh quốc đánh bại triều đình nhà Thanh. Sau đó, nhiều người Trung Quốc nhìn ra thế giới xung quanh và nhìn thấy cách thức mà người phương Tây đã xâm xé châu Phi và châu Mỹ cũng như khuất phục Ấn Độ. Cuối thế kỷ XIX, ngày càng nhiều người Trung Quốc tin rằng đất nước của họ cần thay đổi mới có thể tồn tại được. Trung Quốc yếu kém về khoa học, kỹ thuật, giáo dục, y tế và cả phương thức canh tác hiện đại. Tất cả những thành tựu trong cách lãnh vực đó ở những nước phương Tây xuất phát từ cách thức tổ chức đời sống rất khác biệt của họ, một lối sống chủ yếu dựa trên khoa học hơn là dựa vào tôn giáo và truyền thống.

Khi cuộc khủng hoảng ở Trung Quốc trở nên sâu sắc hơn, những tư tưởng cấp tiến cũng trở nên mạnh mẽ hơn. Trung Quốc khi đó không chỉ cần những chính sách mới, hay thậm chí là một triều đại mới. Những nhà cải cách muốn vứt bỏ toàn bộ hệ thống chính trị phong kiến tập quyền, có nghĩa là phá hủy cả hệ thống tôn giáo chống lưng cho hệ thống chính trị đó. Để có thể hiểu lý do của vấn đề này, người ta cần phải hiểu về cách tổ chức xã hội truyền thống của Trung Quốc. Theo đó, tôn giáo không chỉ là một cơ chế tách biệt hoàn toàn với nhà nước thế tục, việc thực hành tôn giáo không chỉ là việc người Trung Quốc thực hiện nghi lễ nào đó một hoặc hai lần một tuần, tại một nơi cố định, dưới sự hướng dẫn của một cuốn sách nghi thức linh thiêng nào đó. Tôn giáo Trung Quốc có rất ít nội dung thần học và gần như không có tầng lớp giáo sĩ. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là tôn giáo ở Trung Quốc yếu ớt. Ngược lại, nó có tác động đến mọi mặt của đời sống - chất keo kết nối cả xã hội lại với nhau. Vào cuối thế kỷ XIX, ước tính có khoảng 1 triệu đền thờ khắp đất nước, nhiều làng trong nước có đến cả sáu, bảy địa điểm thờ phượng khác nhau.

Sự thống trị của lãnh vực đức tin tại Trung Quốc từ lâu đã bị che đậy [trong mắt người bên



ngoài] bởi sự phức tạp về các tôn giáo khác nhau tại đây. Ngày nay người ta có xu hướng nhận định về tình hình tôn giáo theo danh xưng: người này là người Công giáo, người kia là người Do thái giáo, người khác là người Hồi giáo. Câu hỏi “Bạn theo đạo nào” dường như là một điều dễ dàng cho những ai hiểu về tôn giáo theo những nhóm này nhóm kia. Tuy nhiên, tại Trung Quốc, về mặt lịch sử, tôn giáo mang ý nghĩa cộng đồng hơn là danh xưng. Mỗi làng có ít nhất một ngôi đền để người dân tôn vinh một vị thần nào đó vào những ngày linh thiêng. Trong hầu hết lịch sử của mình, Trung Quốc có ba giáo lý chính, hay là ba đạo (jiao): Phật giáo (fujiao), Khổng giáo (rujiao) và Đạo giáo (daojiao) - nhưng mỗi đạo đều không hình thành những cơ chế với những tín đồ riêng của mình. Thay vào đó, người dân tin vào cả ba đạo lý này, và sự hỗn hợp đó được diễn tả đơn giản là “tôn giáo Trung Quốc”.

Quan trọng hơn danh xưng tôn giáo là những nghi thức, những nghi thức này giúp tổ chức xã hội Trung Quốc. Thời phong kiến, chính quyền trung ương tương đối nhỏ gọn và hầu hết mỗi quan chức được Bắc Kinh phân bổ về các tỉnh phải coi sóc hàng trăm ngôi làng với hàng chục ngàn người. Do đó cuộc sống tại địa phương được tổ chức bởi những hội đồng bộ lão và các hội đồng coi sóc đền thờ nắm giữ vai trò quan trọng nhất. Những cơ quan này thường điều hành cả những công việc khác, như xây dựng hệ thống thủy lợi hay tuyển quân chống giặc ngoại xâm.

Các đền thờ cũng là nơi hội họp của chính quyền: đó thường là nơi các bô lão hội họp, tuyên bố và trừng phạt. Theo lời nhà sử học Prasenjit Duara, các đền thờ chính là các “tổ chức quyền lực” trong xã hội Trung Quốc.

Tuy nhiên, vai trò của tôn giáo không chỉ nằm ở chỗ giúp vận hành hệ thống phong kiến Trung Quốc nhưng còn là huyết mạch của hệ thống chính trị Trung Quốc. Các đế vương được gọi là “Thiên Tử” - (Con của Trời) và chủ trì các nghi thức tế tự cho thấy bản tính thần linh của mình. Đó là lí do vì sao vào cuối thế kỉ XIX, khi các nhà cải cách và cách mạng yêu cầu xây dựng lại Trung Quốc, họ nhắm đến tôn giáo đầu tiên. Theo họ, để xây dựng một hệ thống văn hóa và chính trị mới, đầu tiên cần phải phá hủy hệ thống cũ.

TÁI SINH

Cùng lúc các nhà cải cách bắt đầu tấn công vào tôn giáo Trung Quốc, thì một tôn giáo đến từ nước ngoài - Kitô giáo - bắt đầu có sức thu hút giành được một sự ảnh hưởng tuy tế nhị nhưng mạnh mẽ. Cuối thế kỉ XVI, Kitô giáo đã có một chỗ đứng vững chắc tại Trung Quốc, nhưng vẫn chỉ là một hiện tượng nhỏ trong xã hội cho đến tận thế kỉ XIX, khi các nhà thừa sai đến quốc gia này sau khi Trung Quốc thất bại trong các cuộc chiến tranh thuốc phiện. Không giống như Hồi giáo đã có mặt tại Trung Quốc một thiên niên kỷ trước đó nhưng vẫn chỉ tồn tại ở vùng ngoại



biên của xã hội, Kitô giáo bắt đầu lan tràn đến trung tâm kinh tế của Trung Quốc, đến các tầng lớp có nhiều ảnh hưởng trong xã hội. Điều này gây ra một sự lo ngại rất lớn: một câu nói nổi tiếng khi đó là “càng theo Kitô giáo, càng ít bản sắc Trung Quốc”.

Tuy nhiên, Kitô giáo đã tạo nên một sức đẩy mạnh mẽ cho các nhà cải cách theo hướng hiện đại hóa, là những người thường lấy cảm hứng từ phương Tây và bị ấn tượng mạnh mẽ với sự tương tác giữa tôn giáo này và các nhà nước hiện đại phương Tây. Thậm chí, một số nhà cải cách, bao gồm Tưởng Giới Thạch (Chiang Kai-shek), lãnh đạo của Quốc dân đảng, còn cải đạo sang Kitô giáo. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất là việc hầu hết các nhà cải cách Trung Quốc lựa chọn theo đạo Tin Lành mà theo họ là một lối sống phân biệt rõ ràng giữa tôn giáo và mê tín. Họ đi đến kết luận rằng chỉ có cách thực hành tôn giáo trong Kitô giáo mới là “thực tế” và có thể để cho tồn tại; còn các lối thực hành khác đều hoàn toàn là mê tín và cần phải loại bỏ.

Công cuộc làm sạch tôn giáo diễn ra sau đó được thực hiện một cách bừa bãi, thường là do các cá nhân thực hiện. Chẳng hạn, có thể kể đến Tôn Trung Sơn (Sun Yat-sen), người đã góp phần vào việc lật đổ nhà Thanh và thành lập nước Cộng hòa Trung Hoa vào năm 1912. Một trong những hành động đầu tiên của ông thời kỳ khởi nghĩa là tấn công vào các đền thờ tại quê hương ông là huyện Hương Sơn (Xiangshan) và phá hủy các tượng thần ở đây. Khi Quốc dân đảng của ông giành được quyền lực, tốc độ thay đổi được tăng lên, và Tưởng, người kế nhiệm Tôn vào năm 1926, đã tiến hành Cuộc vận động Đời sống mới nhằm xóa sạch các lối sống cũ khỏi Trung Quốc. Cùng với việc xóa bỏ việc lạm dụng thuốc phiện, cờ bạc, mại dâm và mù chữ, Quốc dân đảng tiến hành “một chiến dịch phá bỏ mê tín”. Trong giai đoạn từ khi nhà nước phong kiến sụp đổ cho đến khi Đảng cộng sản nắm quyền sau cuộc nội chiến vào năm 1949, nửa triệu đền thờ trên cả nước đã bị phá hủy, đóng cửa hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng.

KHÔNG CÒN ĐỨC TIN NỮA

Sau khi lên nắm quyền, ĐCSTQ xử lý vấn đề tôn giáo theo cách họ làm với các lực lượng không phải cộng sản trong xã hội bấy giờ, thông qua hình thức kết nạp. Đảng cộng sản thiết lập các hiệp hội cho năm tôn giáo còn tồn tại sau sự đổ vỡ của chế độ cũ: Phật giáo, Đạo giáo, Hồi giáo, Công giáo và Tin lành. Năm nhóm này được phép duy trì các nơi thờ phượng của mình. Tất cả đều bị Đảng cộng sản chỉ đạo sát sao nhưng không bị cấm hoạt động.

Hệ thống này chỉ tồn tại một vài năm. Cuối những năm 1950, Mao Trạch Đông (Mao Zedong) bắt đầu đàn áp hầu hết các hoạt động tôn giáo, và vào thời điểm ông tiến hành cuộc Cách mạng Văn hóa vào năm 1966, ĐCSTQ khởi đầu một trong những cuộc tấn công khủng khiếp nhất đối với tôn giáo trong lịch sử thế giới. Trên thực tế, mọi nơi thờ phượng đều bị đóng cửa, hầu hết giáo sĩ bị xua đuổi. Tại một thủ phủ của Công giáo tại huyện Thái Nguyên (Taiyuan), tỉnh Sơn Tây (Shanxi), nhà thờ chính tòa trung tâm bị biến thành một “bảo tàng sống” để cho mọi người thấy được những sự lạc hậu của tôn giáo: các linh mục và nữ tu bị nhốt trong cũi và người dân địa phương buộc phải đi qua và nhìn vào họ. Trên khắp cả nước, các giáo sĩ Phật giáo, Đạo giáo và Công giáo đã có lời thề sống độc thân bị buộc phải kết hôn. Các miếu thờ tại gia bị phá bỏ. Các đền thờ bị thiêu hủy, đập phá hoặc bị các xí nghiệp, cơ quan chính phủ chiếm dụng; những thành phần cốt cán trong lực lượng nhiệt thành với chủ nghĩa Mao ném các tượng thánh vào lửa hoặc lén lút mang sang Hong Kong để bán cho giới buôn đồ cổ. (Đó là một trong những lý do tại sao nhiều đền thờ tại Trung Quốc ngày nay không có những công trình nghệ thuật lớn vốn là đặc điểm của những nơi thờ phượng khác trên thế giới).

Đứng trước sự đàn áp như vậy, các tôn giáo đi vào con đường “hầm trú”. Các tín hữu thực hành việc thờ phượng một cách bí mật, những người theo Phật giáo và Đạo giáo cố gắng gìn giữ các bản văn và hướng dẫn nghi thức bằng cách chôn giấu hoặc lưu giữ trong trí nhớ. Nhà



cầm quyền ngăn cấm việc thực hành công khai các hoạt động liên quan đến đời sống tâm linh, như là thiền định hay võ thuật. Tại nơi công cộng, hình thức thờ phượng duy nhất được đảng cộng sản cho phép phát triển là sự thờ bái Mao. Mọi người đeo những phù hiệu của Mao, tay giữ chặt cuốn sách ghi những lời nói của ông như một cuốn sách thánh, và đi về làng Thiếu Sơn (Shaoshan) - quê hương của Mao như là một chuyến hành hương. Thậm chí có một số người còn cầu nguyện với Mao như một vị thần, cầu xin sự chỉ dẫn của ông vào buổi sáng và trình bày về ngày sống của mình vào buổi tối. Tất cả sự nhiệt thành đó đều là do ép buộc; nếu không sẽ bị đi tù hoặc giết chết. Tuy nhiên, đặc biệt là trong giới trẻ, đó không chỉ là một sự ép buộc, đó thực sự là một lối thực hành họ lựa chọn - một sự phấn kích, một tôn giáo thay thế cho một đất nước đã từng hủy bỏ tôn giáo của mình.

THẦN LINH THẮT BẠI

Là một vị “thánh sống”, Mao gặp phải một vấn đề: ông ta phải chết. Khi điều đó xảy ra vào năm 1976, đất nước này chịu một cơn chấn động. Một số người vui sướng - cuối cùng, tên bạo chúa đã ra đi - nhưng nhiều người đau buồn. Nước mắt tuôn rơi, vào cả đất nước than khóc. Tôn giáo truyền thống đã bị tiêu diệt và Mao đã chết, mọi người không biết chắc chắn làm cách nào để giải thoát được những hi vọng cũng như những sợ hãi của mình.

Đảng cộng sản xử lý vấn đề này bằng cách quay ngược thời gian về những năm 1950. Năm 1982, ĐCSTQ, có một phần trách nhiệm trong việc gây ra những sự tàn phá của cuộc Cách mạng Văn hóa, đã đưa ra một tài liệu 20 trang với tên “Quan điểm và Chính sách Căn bản về các Vấn đề Tôn giáo trong Thời kỳ Xã hội chủ nghĩa của Đất nước Ta”. Thường được biết đến với tên Tài liệu 19, văn bản này làm cho mọi người ngạc nhiên khi thẳng thắn phân tích cuộc khủng hoảng tôn giáo tại Trung Quốc - và mang lại một nền tảng pháp lý cho cuộc hồi sinh tôn giáo đang diễn ra hiện nay. Tài liệu tuyên bố rằng trong 19 năm trong số 27 năm Mao cầm quyền, “những sai lầm thiên tả” đã xảy ra - một sự thừa nhận bất ngờ về việc đảng cộng sản đã lóng ngóng xử lý không tốt chính sách tôn giáo trong ba thập kỷ đầu tiên nắm quyền. Nó thừa nhận rằng sự cấp tiến của Mao đã “nghiêm cấm các hoạt động tôn giáo bình thường”, “gây ra một loạt những sai lầm và bất công đối với các giáo sĩ”, và “sử dụng các biện pháp bạo lực chống lại tôn giáo khiến các tôn giáo phải đi xuống hầm trú”. Tài liệu tiếp tục nói về tôn giáo với một ngôn ngữ cảm thông, mặc dù vẫn tiếp tục lập luận mạnh mẽ rằng tôn giáo phải bị xóa bỏ “nhưng nó cho rằng quá trình phá bỏ tôn giáo cần được thực hiện tiệm tiến. Trong thời gian đó, chính sách của đảng cần “tôn trọng và bảo vệ quyền tự do tôn giáo”. Các nơi thờ phượng có thể được mở cửa trở lại và một thể hệ các giáo sĩ sẽ được đào tạo.

Cách tiếp cận được Tài liệu 19 nói đến ít nhiều đã chỉ dẫn đảng cộng sản từ đó cho đến nay. Kết quả là Trung Quốc không còn là một pháo đài của chủ nghĩa vô thần cộng sản như nhiều người nước ngoài vẫn nghĩ. Tuy nhiên, như thế không có nghĩa là tôn giáo không còn là một mối căng thẳng nghiêm trọng trong xã hội Trung Quốc. Các tín hữu vẫn rất giận dữ trước sự kiểm soát của chính phủ đối với hầu hết các nơi thờ phượng, và nhiều người đã lựa chọn con đường thờ phượng hầm trú. Trong lãnh vực công cộng, tôn giáo vẫn bị hạn chế phần nào đó. Nó vẫn bị cấm tham gia vào lãnh vực truyền thông;

chẳng hạn, các nhà lãnh đạo tôn giáo không bao giờ bình luận về các vấn đề quan trọng trong cuộc sống hay thậm chí là giữ liên lạc với nhau. Không hề có đối thoại liên tôn.

Sự rối loạn của một thế kỷ rưỡi đã qua khiến nhiều người cảm thấy lo ngại khi diễn tả niềm tin của mình. Trên thực tế, hầu hết mọi người tránh dùng từ “tôn giáo” (zongjiao), vốn vẫn được xem là một từ nhạy cảm. Điều này gây ra một sự nhầm lẫn rất lớn khi người bên ngoài cố gắng đánh giá về đời sống tôn giáo hay tâm linh tại Trung Quốc. Chẳng hạn, năm 2014, Trung tâm Nghiên cứu Pew đã đưa ra một nghiên cứu quan trọng về tôn giáo trên thế giới, trong đó, họ báo cáo rằng tại Trung Quốc, chỉ có 14% người tham gia khảo sát tin rằng đạo đức có liên quan đến niềm tin tôn giáo. Năm 2015, một cuộc khảo sát quốc tế của Win/Gallup cho thấy 61% người Trung Quốc là vô thần, trong khi tỉ lệ trung bình thế giới là 11%.

Những nghiên cứu này gặp phải sai lầm bởi vì họ đã hỏi mọi người rằng họ có tin vào một tôn giáo nào không. (Các vấn đề dịch thuật khác đã khiến Pew phải công bố lại bản nghiên cứu trong đó không còn nhắc đến thông tin về Trung Quốc nữa). Sẽ tốt hơn nếu hỏi người Trung Quốc về cách họ hành động hay liệu họ có tin vào những ý tưởng cụ thể nào đó. Trong một cuộc khảo sát 3000 người Trung Quốc được các nhà nghiên cứu Trung Quốc và Anh thực hiện năm 2007, 77% người tham gia nói rằng họ tin vào những





nguyên nhân nhân quả, hay báo ứng (baoying), một trụ cột trong hệ thống niềm tin truyền thống của Trung Quốc. Đó là ý tưởng cho rằng bạn sẽ gặt hái những gì bạn đã gieo vãi “điều bạn làm ở kiếp này sẽ có hậu quả ở kiếp sau. 44% đồng ý với khẳng định “Sống và chết là do ý trời”, và 25% nói rằng họ cảm nhận được một sự can thiệp của Đức Phật (fo) trong đời sống của mình trong 12 tháng trở lại, có nghĩa là có một vị thần hay một thế lực thiêng liêng có ảnh hưởng lên đời sống của họ.

Các khảo sát khác cũng cố gắng đưa ra bức tranh về mức độ phát triển của tôn giáo. Một khảo sát do Đại học Đông Hoa tại Thượng Hải thực hiện năm 2005 cho thấy 31% dân số nước này, tức là khoảng 300 triệu người, có tôn giáo. Khoảng 200 triệu người theo Phật giáo hay Đạo giáo hay các thực hành bình dân như là thờ phượng tổ tiên và các nhân vật lịch sử đã được phong thần như các vị tướng hay y sĩ nổi tiếng. Khảo sát này cũng cho thấy khoảng 60% người Trung Quốc hoặc hơn thế là các Kitô hữu. Lí do khiến các khảo sát này cho thấy tỉ lệ người có tôn giáo cao hơn các nghiên cứu nói trên là vì các nhà nghiên cứu đã sử dụng từ “niềm tin” (xinyang) thay vì từ “tôn giáo”. Một nghiên cứu khác, do học giả Fenggang Yang của Đại học Purdue thực hiện năm 2007, cũng cho thấy kết quả tương tự: 185 triệu người Trung Quốc tự nhận mình là người theo Phật giáo và 17.3 triệu người khác có mối liên hệ chính thức với một đền thờ

(có nghĩa là những Phật tử tại gia). Có 12 triệu người nhận mình theo Đạo giáo và khoảng 173 triệu người khác thực hành Khổng giáo.

Dấu hiệu rõ nhất cho thấy sự hồi sinh về tôn giáo của Trung Quốc là số lượng ngày càng nhiều các nơi thờ phượng và sự gia tăng số lượng giáo sĩ. Một cuộc khảo sát của chính phủ vào năm 2014 cho thấy có nửa triệu tăng ni Phật giáo tại hơn 33.000 ngôi chùa cũng như 48.000 nam nữ tu sĩ Đạo giáo với 9.000 đền thờ - gấp đôi số liệu vào những năm 1990. Không thể coi đó là một sự tăng trưởng nhanh chóng nhưng kết quả đó phù hợp với những gì tôi đã quan sát được tại hàng chục thành phố Trung Quốc. Ngay cả tại Bắc Kinh (Beijing), một thành phố vô thần điển hình tại Trung Quốc, số lượng đền thờ Đạo giáo đã tăng từ con số 2 vào năm 1985 lên hơn 20 trong hiện tại. Vẫn có một số cơ sở đã tồn tại từ trước, nhưng sự tăng trưởng ở đây có thể hiểu là tốc độ thay đổi.

Đối với Kitô giáo, tình hình vẫn đang có những sự chia rẽ. Vì một loạt lí do, Công giáo vẫn có một ảnh hưởng yếu nhất trong số năm tôn giáo chính thức tại Trung Quốc. Ngay cả nếu chấp nhận con số ước tính hơi quá thực tế là 12 triệu tín hữu Công giáo, con số đó vẫn chưa chiếm đến 1% dân số. Trái lại, Tin lành phát triển sau năm 1949 và thường được mô tả là tôn giáo có tốc độ phát triển nhanh nhất tại Trung Quốc. Các chỉ số chính thức cho thấy có 20 triệu tín hữu Tin lành thuộc về các nhà thờ do chính phủ quản lý, một con số rất lớn so với 1 triệu tín hữu vào năm 1949. Hầu hết các ước tính độc lập đều gợi ý rằng số lượng tín hữu Tin lành trên thực tế còn lớn hơn rất nhiều, đặc biệt là vì có những người thuộc giáo hội hầm trú, không do nhà nước quản lý. Năm 2008, nhà xã hội học Trung Quốc Yu Jianrong ước tính có 45 đến 60 triệu tín hữu Tin lành; năm 2011, Diễn đàn Pew về Tôn giáo và Đời sống Công cộng đưa ra con số 58 triệu. Dù con số chính xác là bao nhiêu, thực tế thì Tin lành đã trở thành một nhân tố năng động trong bức tranh tổng thể về tôn giáo tại Trung Quốc, đặc biệt là nơi những thành phố lớn, trong giới có trình độ giáo dục cao.

MẮT TRỌNG TÂM

ĐCSTQ đã theo dõi sát sao sự bùng nổ cảm tình và thực hành tôn giáo và tìm cách để đảm bảo không ai có thể hiểu nhầm rằng sự giải phóng hạn chế này có nghĩa là một sự tự do tôn giáo hoàn toàn. Các hoạt động hằm trú có thể được khoan dung nhưng vẫn là bất hợp pháp. Cũng thế, các mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo nước ngoài cũng là bất hợp pháp và là một điều cấm kị, thường dẫn tới sự trừng phạt.

Một ví dụ đáng kể nhất cho sự đàn áp của phía chính quyền là vào năm 1999, khi chính quyền ngăn cấm phong trào tâm linh Pháp luân công, mà nhà cầm quyền coi là một thách thức đối với họ. Khi Pháp luân công từ chối giải thể, một cuộc đàn áp thẳng tay đã diễn ra. Các nhóm bảo vệ nhân quyền ước tính có khoảng 100 người thực hành môn phái này chết trong các đồn cảnh sát, và hàng ngàn người đã bị giam giữ mà không có bản án, rất nhiều người bị đưa vào các trại lao động cưỡng bức.

Tuy nhiên, chính sự đàn áp Pháp luân công lại tạo khoảng trống cho các tổ chức tôn giáo khác. Kể từ sự đàn áp đó, chính phủ đã nói lòng chính sách của mình đối với năm tôn giáo đã được công nhận, có lẽ nó cho rằng tốt hơn là để cho cảm tình tôn giáo được giải thoát vào những nhóm tôn giáo được kiểm soát hơn là nhìn chúng rơi vào tay các phong trào độc lập. Chính phủ đã đặc biệt ưu ái đối với Đạo giáo, các lối thực hành

bình dân và hầu hết các phái Phật giáo.

Các nhóm có mối liên hệ với nước ngoài thì bị đối xử tệ hơn, bao gồm Phật giáo Tây tạng, nhóm nhấn mạnh đến mối liên hệ với Đức Đạt lai Lạt ma đang lưu vong, những người Hồi giáo đi theo các phong trào Hồi giáo quốc tế, hay các Kitô tìm kiếm sự chỉ dẫn và lãnh đạo từ bên ngoài - và cụ thể là một chiến dịch gần đây dỡ bỏ các thánh giá khỏi các tháp nhà thờ đã được tiến hành tại một khu vực đông Kitô hữu ở đất nước này. Tuy nhiên các tổ chức tôn giáo được lãnh đạo và hỗ trợ bởi chính Trung Quốc thì được hoạt động dễ dàng hơn.

Nhà cầm quyền còn lo sợ rằng niềm tin sẽ trở thành một lực lượng không thể kiểm soát được - một hệ tư tưởng thay thế cho định hướng của chính phủ về cách điều hành xã hội. Trong quá khứ, nhà nước và tôn giáo thống nhất mới nhau, tạo nên một sức mạnh tâm linh cho Trung Quốc. Hệ thống cũ đó đã qua đi, và hiện nay chưa có một hệ thống mới nào. Tình hình trở nên phức tạp bởi cuộc tranh luận nảy lửa trong nội bộ đảng cộng sản về cách tốt nhất để điều hành đất nước. Không có một động lực rõ ràng, Trung Quốc thẩm nhập các ý tưởng và các vị cứu tinh nhưng không có một hệ thống để kết nối tất cả lại với nhau. Như nhà sử học Vincent Goossaert và nhà xã hội học David Palmer đã miêu tả, Trung Quốc ngày hôm nay là “một quốc gia trung tâm đã mất trọng tâm”.



GIÁO HỘI VÀ NHÀ NƯỚC

Sự hồi sinh về tôn giáo tại Trung Quốc đã trở thành một hiện tượng dẫn tới những thay đổi lớn hơn trong xã hội Trung Quốc. Khi Mao chết và nhóm ôn hòa lên nắm quyền vào những năm 1970, họ cố gắng xây dựng lại hình ảnh và lòng tin vào chế độ nơi người dân bằng cách nới lỏng sự kiểm soát. Mục tiêu của họ là thúc đẩy phát triển kinh tế và để cho người dân làm những gì họ muốn chừng nào họ chưa thách thức quyền lực của đảng cộng sản. Trong thời kỳ cải cách này, kéo dài ít nhất 30 năm, cho đến khoảng năm 2010, các nhà quan sát tin tưởng, hoặc ít nhất là hi vọng rằng, tiến trình nới lỏng này sẽ mãi tiếp tục và dẫn đến một xã hội tự do hơn. Đó cũng là thời kỳ thế giới tràn đầy lạc quan, Chiến tranh Lạnh kết thúc, các xã hội dường như chắc chắn sẽ tiến tới tự do và dân chủ. Trong hầu hết thời gian này, xã hội Trung Quốc ngày càng trở nên tự do hơn. Chính phủ dẫn dắt tiến trình này sau sự sụp đổ của Liên Xô, và ĐCSTQ kết luận rằng các cuộc cải cách và sự cởi mở có thể thực sự làm tăng cường quyền lực của họ bằng việc thúc đẩy tăng trưởng và nhờ đó giảm bớt sự đối lập.

Trong lãnh vực tôn giáo và niềm tin, chính phủ đã cố gắng để tiếp nhận các nhóm tôn giáo thay vì đè bẹp họ. Điều này đã hằn sâu vào các câu nói và các ý tưởng về một nhà nước tôn giáo - chính trị truyền thống đã điều hành đất nước này hơn hai thiên niên kỷ nay. Những xu hướng kiểm soát như thế vẫn sẽ tiếp tục tồn tại: nhà nước sẽ không bao giờ từ bỏ quyền kiểm soát của mình đối với đời sống đạo đức của đất nước.

Bên thắng cuộc chắc chắn sẽ là những tôn giáo truyền thống của Trung Quốc: Phật giáo, Đạo giáo và tín ngưỡng bình dân. Cho rằng những tôn giáo này dễ kiểm soát hơn, nhà nước cho họ nhiều “đất sống” hơn trong khi vẫn đảm bảo rằng họ sẽ đi theo các chính sách của chính phủ. Điều đó không có nghĩa là Trung Quốc sẽ trở nên giống như Nga, nhà nước gắn bó chặt chẽ với giáo hội Chính thống giáo. Trung Quốc cũng không đi theo mô hình của Đảng Nhân dân Ấn Độ (Bharatiya Janata Party) đi theo một lý tưởng



mang tính tôn giáo dân tộc. ĐCSTQ có mức độ ủng hộ lớn hơn nên không cần phải dùng đến công cụ tôn giáo. Thay vào đó, giống như các triều đại phong kiến trước kia, nó sẽ tiếp tục thúc đẩy những hình thức niềm tin phù hợp để tăng cường vị thế của mình như là một người nắm quyền đối với các giá trị tâm linh và đạo đức của quốc gia.

HƯỚNG VỀ TRỜI

Nếu muốn tóm tắt những niềm cảm hứng chung của người Trung Quốc trong một từ, đó sẽ là từ “trời” (tian), một khái niệm trung tâm về cách tổ chức xã hội một cách chặt chẽ của người Trung Quốc. Trờingụ ý một hình thức của công lý và sự tôn trọng và gợi ý về một thẩm quyền cao hơn bất kỳ chính phủ nào.

Nhưng việc tin tưởng vào trời luôn dẫn đến những tác động ngược về chính trị. Trong suốt những thập kỷ cộng sản nắm quyền, có những nhà bất đồng chính kiến, bao gồm cả những nhân vật có tầm ảnh hưởng như Lưu Hiểu Ba (Liu Xiaobao) với giải Nobel Hòa bình. Tuy nhiên, trên bình diện rộng lớn, những nhà hoạt động cũng như những người theo đuổi các quyền phổ quát lại không nhận được sự ủng hộ nhiều từ người dân. Hầu hết người dân Trung Quốc coi các hoạt động chính trị là những điều có ý nghĩa nhưng xa rời thực tế. Khi theo đòi hỏi các thay đổi chính trị, mục tiêu của họ thường thiếu cận: nông dân biểu tình phản đối chính sách thuế bất công hay cư dân thành phố chống lại việc phá hủy nhà cửa của mình. Động lực của họ mang tính cá nhân và hiếm khi xuất phát từ một lý tưởng lớn hay đi đến đòi hỏi thay đổi chính quyền.

Khao khát mới hướng đến việc thay đổi đời sống tâm linh này là khao khát sâu sắc và gốc rễ hơn là những cách bày tỏ sự bất mãn nói trên. Các phong trào tâm linh và tôn giáo đều có những mục tiêu tự thân, nhưng chúng cũng giúp người ta có những đánh giá có hệ thống về tình hình xã hội hiện tại. Đúng là niềm tin có thể là một sự trốn thoát khỏi chính trị, một cuộc chạy trốn mang vẻ ngoài đạo đức khỏi những biến động xã hội: “Hầu hết mọi người đều không đáng tin, nhưng ít nhất thì nhà thờ/đền thờ/cộng đồng tôn giáo của tôi toàn những người tốt”. Do đó niềm tin lại có thể thúc đẩy hành động. Không phải



là ngẫu nhiên khi trong giới luật sư nhân quyền Trung Quốc - một nhóm người đang chịu sự đàn áp mạnh mẽ từ chính quyền, có một tỉ lệ lớn là các Kitô hữu, hay các nhà hoạt động khác cũng được gọi hứng bởi Phật giáo và Đạo giáo.

Vào những năm 1980 và 1990, học giả Richard Madsen trình bày trong cuốn sách “Định mệnh của Dân chủ” (Democracy’s Dharma) rằng các tổ chức từ thiện Phật giáo và Đạo giáo đóng một vai trò quan trọng trong việc dân chủ hóa Đài Loan (Taiwan). Điều tượng tự dường như sẽ không xảy ra tại Trung Quốc đại lục. Đảng cộng sản đã nói rõ không cho phép các tổ chức phi chính phủ hoạt động - dù là tổ chức tôn giáo hay xã hội. Các nhóm tôn giáo vẫn bị hạn chế hoạt động, chẳng hạn trong lĩnh vực cứu trợ thảm họa và bị ngăn cản theo đuổi những mục tiêu rộng lớn hơn, như cố gắng cải cách xã hội. Tuy nhiên, nhìn từ một khía cạnh sử học rộng hơn, các tổ chức tôn giáo đang góp phần xây dựng nền tảng cho một sự thay đổi lớn hơn.

Bên cạnh đó, Trung Quốc đang ngày càng trở nên hơn cả là một siêu cường với đặc điểm siêu trọng thương và dễ tổn thương. Đây là một quốc gia đang tham gia vào cuộc đối thoại toàn cầu về cách thức khôi phục sự liên đới và các giá trị trong các xã hội mà trước nay luôn lấy kinh tế làm cơ sở cho các quyết định của mình. Có lẽ bởi vì các truyền thống tôn giáo Trung Quốc đã bị tấn công dã man trong những thập kỷ trước và được thay thế bởi một hình thức trần trụi của chủ nghĩa tư bản, Trung Quốc thực ra sẽ trở thành người dẫn đầu thế giới trong cuộc đi tìm kiếm các giá trị. Đó là những cảm hứng phổ quát, và giống như mọi người ở những nơi khác trên thế giới, rất nhiều người Trung Quốc tin rằng niềm hy vọng của họ được ủng hộ bởi một điều gì đó hơn cả một chính phủ hay một luật pháp cụ thể. Họ tin rằng họ được hỗ trợ bởi trời.

P.B. chuyên ngữ
Ian Johnson

Cuộc nghiên cứu mới về hậu quả của thuốc lá trên sức khỏe con người



Hôm thứ tư 04.04, tập san khoa học The Lancet đã công bố kết quả một cuộc nghiên cứu mới về hậu quả của thuốc lá trên sức khỏe con người, theo đó, con số người hút thuốc hàng ngày và số người chết vì thuốc lá tiếp tục gia tăng trên toàn thế giới kể từ năm 1990 đến nay, mặc dù đã có nhiều bước tiến trong lãnh vực chống tệ nạn hút thuốc.

Theo báo cáo Global Burden of Diseases, do một tổ hợp gồm hàng trăm khoa học gia nổi tiếng thế giới soạn thảo, cứ 4 người nam thì có một người hút thuốc hàng ngày. Còn phía phụ nữ thì tỷ lệ này là 1 trên 20 người, tức là trên toàn thế giới, có khoảng 1 tỷ người nghiện thuốc lá vào năm 2015. Đạo thập niên 1990, tỷ lệ nói trên là 1 trên 3 người nam và 1 trên 12 người nữ. Đây là một giảm thiểu đáng kể, thế nhưng con số người hút thuốc lá lại gia tăng từ 870 triệu người hồi thập niên 1990 lên 930 triệu năm 2015, một phần vì dân số thế giới gia tăng. Và con số người chết với những hệ lụy của thuốc lá đã gia tăng 4,7% trong cùng thời gian này, lên đến con số trên 6,4 triệu người trong năm 2015.

Các chuyên viên khoa học trong nhóm soạn thảo báo cáo nói trên bày tỏ lo ngại rằng con số người chết có thể tăng thêm nhiều trong thời gian tới đây, vì các công ty sản xuất thuốc lá đang mạnh mẽ nhắm đến các thị trường mới, đặc biệt

là các nước đang trên đường phát triển.

Cho đến nay, thuốc lá là một trong những nguyên nhân chính gây ra cái chết cho người dân thế giới. 1/10 tỷ số người chết trên toàn thế giới là do thuốc lá. Một nửa tổng số người chết vì thuốc lá là tại 4 nước Trung quốc, Ấn Độ, Hoa Kỳ và Nga. Cùng với các nước Indonesia, Bangladesh, Philippine, Nhật Bản, Brazil và Đức, họ tiêu thụ 2/3 số thuốc lá bán ra trên toàn thế giới.

Giáo sư Emmanuella Gakidou thuộc học viện nghiên cứu và thẩm định sức khỏe của Đại học Washington, một trong các soạn giả chính của báo cáo nói trên, tuyên bố nạn nghiện thuốc lá đứng hàng thứ hai trong danh sách các nguyên nhân khiến con người chết sớm hay có nguy cơ tàn tật suốt đời, chỉ sau bệnh huyết áp.

Tại một số quốc gia, số người nghiện hút thuốc giảm sút một phần cũng là nhờ việc tăng tiền thuế đánh trên thuốc lá, nhờ các chiến dịch chống hút thuốc, cảnh báo về những nguy hiểm của thuốc lá và các chương trình giúp cai thuốc. Chẳng hạn như nước Brazil, trong vòng 25 năm gần đây con số người nghiện hút thuốc đã giảm từ 29% xuống còn 12% trong nam giới và từ 19% xuống còn 8% trong nữ giới. Nhưng Indonesia, Bangladesh và Philippines thì không ghi nhận được tiến bộ nào trong lãnh vực giảm số người hút thuốc. Theo tổ chức Sức Khỏe Thế giới, số người nghiện thuốc lá tại Phi châu Nam sa mạc Sahara sẽ gia tăng 50% từ nay cho đến năm 2025.

Chuyên gia khoa học John Britton người Anh nhận định là con số người chết vì hệ lụy thuốc lá sẽ gia tăng đến mức độ kinh hoàng nơi những quốc gia nghèo đang trên đường phát triển. Người ta có thể chờ đợi khoảng một nửa tổng số người hút thuốc lá thường ngày, tức là trên dưới nửa tỷ người, sẽ bị chết sớm, ngoại trừ khi họ bỏ hút thuốc ngay từ bây giờ. (AFP 05.04.2017)

Mai Anh

Cuộc cách mạng kỹ thuật số

Trong tuần qua, đại học Milano-Bicocca nằm về mạn Bắc Italia, đã tổ chức một hội nghị quốc tế ngoại thường về tương lai nền khoa học, với

chủ đề “Cuộc cách mạng kỹ thuật số thay đổi cuộc đời chúng ta”.

Tham dự hội nghị đã có rất nhiều chuyên viên ngành vi tính thế giới, trong đó có ông Alessandro Curioni, giám đốc trung tâm nghiên cứu IBM Zurich bên Thụy Sĩ. Ông khẳng định rằng trí thông minh nhân tạo sẽ đẩy mạnh vượt bậc đà phát triển khoa học, cho phép chiến thắng những thách thức mới ngày càng khó khăn hơn trong lãnh vực quản lý những kho tàng dữ kiện mà các kỹ thuật mới thu thập được.

Ông nói: những gì chúng ta đang sống chỉ là bước khởi đầu, chập chững của một đà tăng trưởng mạnh mẽ những dữ kiện mới mẻ. Trong vòng năm 2025 tới đây, số lượng dữ kiện này sẽ đạt tới con số khổng lồ 165 zettabyte, tức là 165 ngàn tỷ gigabyte, đơn vị đo lường kỹ thuật số hiện nay.

Mọi người trong chúng ta đều sản xuất ra những dữ kiện, ngay cả với chiếc điện thoại smartphone đơn sơ. Số lượng dữ kiện đáng sợ này đề ra vấn đề quản lý vì chúng không được tập trung vào một nơi, nhưng rải rác phân chia làm nhiều loại. 80% những dữ kiện này được xếp vào loại dark data, dữ kiện đen, nghĩa là không có cơ cấu chẳng hạn như những tin nhắn, hình ảnh, đoạn phim video hay thu thanh.

Theo dự liệu thì tỷ lệ những dữ kiện này sẽ tăng lên đến 93% trong vòng 3 năm tới đây. Để giải quyết lượng dữ kiện khổng lồ này, các cách thức xếp hạng theo kỹ thuật vi tính như hiện nay không thể hữu hiệu được nữa, và đây là lúc trí

Chiếc xe lái tự động bên London - AFP



thông minh nhân tạo nhập cuộc. Đây sẽ là khởi đầu của cuộc cách mạng thông minh nhân tạo, sẽ giúp chúng ta đơn giản hóa việc phân loại và xếp đặt những dữ kiện thu thập được, ngay cả những dữ kiện chưa phân loại.

Dưới quan điểm này, trí thông minh nhân tạo là dụng cụ hoàn hảo nhất mà chúng ta đang có trong tay để đẩy mạnh tiến bộ khoa học: tiến trình nghiên cứu và phát triển sẽ không chỉ đi theo đường thẳng mà thôi, nhưng sẽ gộp cả với những dữ kiện khác, được kiện toàn hơn và dễ đưa chúng ta đến một khám phá tri thức (Cognitive Discovery) nghĩa là khả năng thực hiện những khám phá mới dựa trên số lượng dữ kiện đã có sẵn.

Dĩ nhiên là sự kiện này đề ra nhiều vấn đề luân lý đạo đức và IBM cũng như các doanh nghiệp khác đã đặt ra những giới hạn trong lãnh vực này. Ông nói: Chúng tôi muốn tăng trưởng và không thể chỗi trí thông minh của con người, bảo đảm sự minh bạch khi xử dụng các dữ kiện và cộng tác làm sao để sự biến đổi thế giới lao động sẽ xảy ra trong mục tiêu tối hậu là đem lại lợi ích tốt đẹp hơn cho xã hội loài người. (ANSA 04.04.17)

Mai Anh

Ngày Địa Cầu: “Chúng ta hãy là những người canh giữ thay vì là những kẻ hủy hoại thế giới”

Nói về Ngày Địa Cầu Thế Giới, 22 tháng 4, 2017, Đức Thánh Cha Phanxicô đã kêu gọi mọi người “hãy là những người canh giữ thay vì là những kẻ hủy hoại thế giới”

Ngài đã viết trên chương mục tweet @Pontifex của ngài bằng chín ngôn ngữ: “Lạy Chúa, xin chữa lành đời sống chúng con, để chúng con trở thành những người canh giữ thay vì là những kẻ hủy hoại thế giới, để chúng con gieo rắc những gì là tốt đẹp thay vì những gì là ô nhiễm hay phá hủy.”

Để ghi dấu ngày Địa Cầu, Đức Hồng Y Ngoại Trưởng Pietro Parolin đã dâng Thánh Lễ trước khoảng 400 người tụ tập dưới một lều lớn của “Ngôi Làng Địa Cầu” tại công viên Borghese ở Rôma ngày Chúa Nhật 23 tháng 4, theo chương

trình phát thanh bằng tiếng Ý của đài Radio Vatican.

Khi nhắc lại lời kêu gọi của Đức Thánh Cha trong thông điệp Laudato si' do ngài tuyên bố khi bất ngờ đến thăm “Ngôi Làng Địa Cầu” là “cần biến đổi các sa mạc thành các cánh rừng”, Đức Hồng Y Parolin đã xác định tầm quan trọng của “việc bảo vệ di sản chung” của chúng ta là Trái Đất: “Hành động này, chúng ta phải cùng nhau thi hành.”

“Ngôi Làng Địa Cầu” đã trở lại Rôma năm nay với nhiều chương trình khác được Phong Trào Focolari và tổ chức Ngày Địa Cầu bên Ý, với sự cộng tác của Bộ Môi Trường thực hiện cho tới ngày 25 tháng 4. Chủ đề của biến cố này năm nay là việc đối thoại giữa các nền văn hóa. Sẽ có khoảng mười hội nghị bàn tròn về các vấn đề kinh tế, giáo dục, khoa học và một “Buổi Trình Tấu về Trái Đất” được tổ chức trong những ngày này tại thủ đô nước Ý.

(Bùi Hữu Thư)

Imam el-Tayyib nói về hội nghị hòa bình thế giới tại Đại Học al-Azhar

Hội nghị hòa bình thế giới tại Cairo sẽ được tổ chức trong hai ngày 27 và 28 tháng Tư. Imam của Đại Học al-Azhar là Ahmed el-Tayyib cho biết với hội nghị này, ông muốn khẳng định rằng thế giới nên “loại trừ những nguyên nhân xung đột, bạo lực và hận thù” hơn là chữa trị những “triệu chứng” của “căn bệnh” ấy bằng những phương thế quá thường khi là bạo lực mà theo ông có thể dẫn đến một vòng xoáy tròn ốc hết bạo lực này đến bạo lực khác.

Theo một thông báo của Đại Học al-Azhar, 300 nhân vật đã được mời, trong đó có Đức Thánh Cha Phanxicô, Đức Thượng Phụ Bakhômêô của Chính Thống Giáo Hy Lạp và Đức Thượng Phụ Tawaros II của Chính Thống Giáo Coptic.

Iman Ahmed el-Tayyib hy vọng hội nghị này sẽ “gửi đến thế giới một thông điệp chung kêu gọi hòa bình của các nhà lãnh đạo tôn giáo, và xã hội”.

Ý tưởng về hội nghị này đã được manh nha từ tháng Năm 2016 trong chuyến thăm Vatican của Imam el-Tayyib, và được phát triển thành

chuyến viếng thăm của Đức Thánh Cha đến Ai Cập. Và hoa trái cuối cùng là hội nghị hòa bình thế giới được ấn định sẽ diễn ra trong hai ngày 27 và ngày 28 tháng 4 tại Cairo.

Theo Đức Hồng Y Jean-Louis Tauran, Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng về Đối thoại Liên tôn, dưới ánh sáng của những gì đã diễn ra trong những năm gần đây, ta có thể thấy rằng nhận xét của Đức Giáo Hoàng Bênêđictô thứ 16 về Hồi Giáo trong diễn từ tại Đại Học Regensburg vào năm 2006 thực sự có tính “tiên tri”. Phát biểu của Đức Bênêđictô thứ 16 về Hồi Giáo là một lời mời gọi thế giới Hồi Giáo nhìn thẳng vào “những nguyên nhân xung đột, bạo lực và hận thù”. Tuy nhiên, thiện chí và lời mời gọi của Đức Bênêđictô thứ 16 đã không được đáp trả.

Hội nghị hòa bình thế giới tại Cairo diễn ra quá muộn nhưng có vẫn còn hơn không.

(Đặng Tự Do)

Facebook lên tiếng xin lỗi

Hôm 19.04, mạng Facebook đã phải lên tiếng xin lỗi và hứa sẽ tìm cách cải thiện vấn đề sau khi một kẻ sát nhân giết chết một cụ già rồi đưa lên mạng ngay sau đó.

Sự việc xảy ra như sau: Chúa nhật 16.04, tại Cleveland bang Ohio, Steve Stephens 37 tuổi, đã bắn chết một cụ già 74 tuổi mà hắn không quen không biết. Tên cụ già là Robert Goodwin Senior, đã về hưu, cha của 9 người con. Ông cụ vừa ăn tiệc Phục Sinh với gia đình và đang đi bộ

Facebook còn rất nhiều điều phải làm

- REUTERS



về nhà. Steve Stephens đã thu hình trọn vụ giết người rồi đưa lên facebook.

Trong một băng video khác, Steve Stephens cũng tuyên bố là đã giết 13 người rồi và đang chuẩn bị giết người thứ 14. Một cuộc săn lùng đã diễn ra tại 4 bang và rồi mở rộng ra toàn nước Mỹ. Người ta cũng đưa ra số tiền thưởng 50 ngàn đô la cho ai cung cấp tin tức có thể giúp bắt được kẻ sát nhân này.

Giới chức an ninh Hoa Kỳ cho biết, ưu tiên là nghiêm cấm Stephens không cho tên này giết thêm người nào nữa. Tiếp đến là làm sao để bắt sống ông ta, hầu truy tìm xem lý do nào khiến ông ta giết một người vô tội chưa hề quen biết như thế. Nhưng ngày thứ ba, Steve Stephens đã tự sát bằng súng sau một cuộc truy nã ngắn ngủi ở Erie bang Pennsylvania.

Hôm 19.04, Mark Zuckerberg, người sáng lập và điều khiển mạng Facebook, đã hứa sẽ làm sao để người ta không thể dùng mạng Facebook vào mục tiêu phổ biến những hành vi kinh hoàng như thế nữa. Ông nói: Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức để ngăn ngừa những thảm kịch như thế này”. Ông cũng nhìn nhận rằng “Facebook còn rất nhiều điều phải làm”.

(AGI/AFP 18.04.2017) Mai Anh

Cuba, Việt Nam, Trung Quốc, Bắc Hàn vẫn đứng chót bảng tự do báo chí

PARIS 26-4 (NV) - Việt Nam vẫn là một trong những nước đàn áp quyền tự do báo chí thông tin của người dân tệ hại nhất trên thế giới, theo tường trình hàng năm vừa được tổ chức Phóng Viên Không Biên Giới công bố.

Bản tường trình đi kèm với bản chỉ số tự do báo chí năm 2017 (2017 World Press Freedom Index) được tổ chức Phóng Viên Không Biên Giới (RSF) công bố với những nhận định không mấy sáng sủa cho tự do báo chí, một quyền phổ quát mà tất cả các nước đã ký vào Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền nhưng lại làm ngược lại tại những nơi có chế độ độc tài đảng trị, quân phiệt hay tôn giáo cuồng tín.

Trong bản Chỉ số Tự Do Báo Chí Thế Giới

năm 2017, Việt Nam vẫn xếp hạng thứ 175 trên tổng số 180 nước được Phóng Viên Không Biên Giới khảo sát. Nước đứng chót bảng là Bắc Hàn không làm ai ngạc nhiên. Năm 2016, Việt Nam cũng xếp hạng 175.

Mười nước đứng chót bảng xếp hạng tự do báo chí thế giới gồm có: thứ 170: Lào, 171: Guinea, 172: Djibouti, 173: Cuba, 174: Sudan, 175: Việt Nam, 176: China, 177: Syria, 178: Turkmenistan, 179: Entrea, 180: Bắc Hàn.

Ngược lại, 10 nước đứng đầu thế giới về tôn trọng quyền tự do báo chí của con người là 1: Norway, 2: Sweden, 3: Finland, 4: Denmark, 5: Netherland, 6: Costa Rica, 7: Switzerland, 8: Jamaica, 9: Belgium, 10: Iceland.

“Quyền tự do báo chí trên thế giới chưa bao giờ thấy bị đe dọa như hiện nay”, bản tường trình của Phóng Viên Không Biên Giới viết như vậy và nói rằng sự tự do báo chí bị giới hạn và các sự vi phạm quyền tự do báo chí của các nhà cầm quyền trên thế giới đã gia tăng khoảng 14% trong vòng 5 năm trở lại đây.

Riêng trong năm ngoái, đến hai phần ba các nước được Phóng Viên Không Biên Giới khảo sát có tình trạng đàn áp báo chí tệ hại hơn trước.

Trong bản tường trình của Phóng Viên Không Biên Giới, Việt Nam là một trong số rất ít nước trên thế giới vẫn đang cầm tù nhiều người cầm bút nhất, bên cạnh Trung Quốc. (T.N)

Thai Dinh

(Nguồn: Nguoi-viet.com)

Blogger Mẹ Nấm, bị chế độ Hà Nội bắt giam và cáo buộc tội danh ‘tuyên truyền chống nhà nước’



CỬ TRI PHÁP BẦU TỔNG THỐNG NĂM 2017

Ngày 23.04.2017, khoảng 77% trong số 45 triệu cử tri người Pháp ghi danh đã đặt lá phiếu của mình vào thùng để hoàn tất nhiệm vụ công dân, đáp lời mời gọi tham gia việc tuyển chọn tổng thống, vòng một, nhiệm kỳ 2017-2022. Đây là lần thứ 11, thời Đệ Ngũ Cộng hòa, cử tri Pháp thực thi quyền bầu chọn tổng thống bằng phổ thông đầu phiếu trực tiếp. Tuy nhiên, kỳ này là lần đầu, tổng thống xuất nhiệm từ chối ứng cử nhiệm kỳ hai, dù được hiến pháp cho phép. Tại sao ?



I.- NHỮNG NGUYÊN NHÂN.

A./ Nguyên nhân xa.

Năm 2008, biến cố ‘Subprimes’ (tín dụng dưới chuẩn), xuất phát từ Hoa kỳ, đã lan ra toàn cầu, gây ra những cuộc khủng hoảng kéo về tài chính và kinh tế. Lợi dụng tình trạng khó khăn khi đó, các chủ xí nghiệp sa thải nhân viên, gây khủng hoảng xã hội. Hành pháp hữu phái Sarkozy-Fillon tận tình đối phó, nhưng chưa thành công. Do đó, trong mùa tuyển cử tổng thống năm 2012, cử tri đoàn người Pháp đã nghe và tin tưởng lời hứa của ứng cử viên François Hollande (đảng Xã hội; Parti Socialiste, PS), nên đã dồn phiếu cho ông này hầu đánh bại ứng cử viên Nicolas Sarkozy (Liên minh vì phong trào nhân dân; Union pour un mouvement populaire, UMP, nay đổi tên thành ‘Những người Cộng hòa’; Les Républicains, LR) với tỷ số 51%/49% ở vòng hai. Sau khi nhậm chức, ông sang Đức để diện kiến bà A. Merkel, thủ tướng, và, sau đó, ông đã tiếp tục ‘theo Đức’ là điều ông đã kịch liệt chống đối Merkel-Sarkozy...

B./ Nguyên nhân gần.

1. Khủng hoảng niềm tin.

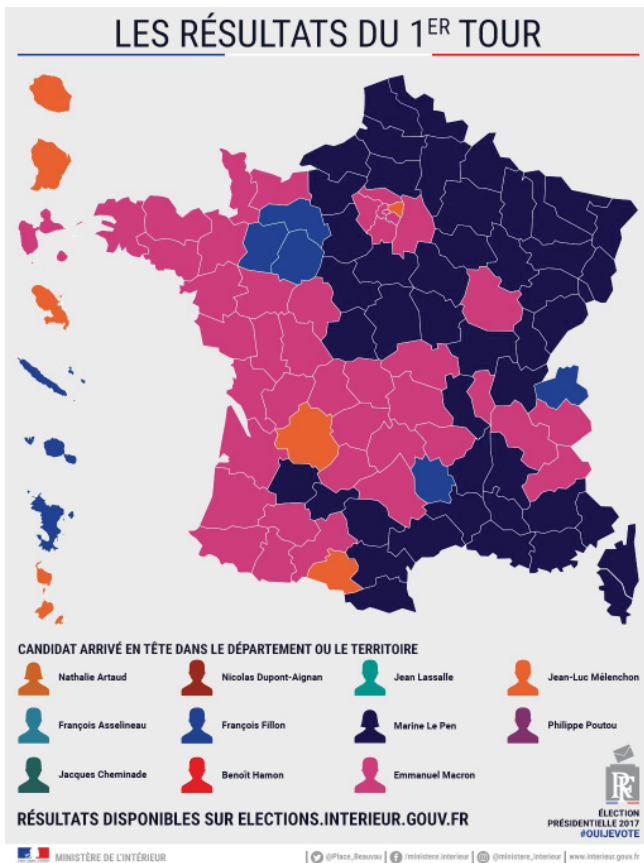
Về phương diện chính trị, chúng ta thường so sánh những lời hứa khi vận động tranh cử với những hành động cùng thành công khi thực thi



thẩm quyền quốc trưởng. Năm 2012, người dân Pháp cần một chính trị gia có khả năng tạo sự tăng trưởng kinh tế hầu đưa nước Pháp ra khỏi khủng hoảng xã hội do nạn thất nghiệp tăng cao.

a. Đạt được mức thăng bằng ngân sách vào cuối nhiệm kỳ.

“Thâm hụt ngân sách sẽ được giảm xuống còn 3% tổng sản phẩm quốc nội (PIB, Produit Intérieur Brut, tiếng Pháp và GDP, Gross Domestic Product, tiếng Anh) năm 2013. Tôi sẽ tái lập sự cân bằng ngân sách vào cuối nhiệm kỳ”. Ông Hollande đã giải thích trong ‘60 cam kết với Pháp’ khi vận động tranh cử năm 2012. Theo số liệu từ viện thống kê INSEE (Institut national de la Statistique et Etudes économiques), thâm hụt ngân sách Pháp là 4% PIB năm 2013.



Trong năm 2016, mức thâm hụt đã là 3,4% PIB, thì việc cân bằng ngân sách năm nay là một việc không tưởng.

b. Không gia tăng nợ công (dette publique).

Ngày 29.09.2012, trong một cuộc họp báo tại Motor Show, ông Hollande đã cam kết ‘không một Euro tăng thêm’ cho nợ công vào cuối nhiệm kỳ. Lời hứa đã không được tôn trọng. Trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến 2016, nợ công nước Pháp từ 1.868 tỉ đã tăng lên 2.147 tỉ, tức tăng đến mức 96% PIB. Theo OCDE (Organisation de coopération et de développement économiques, tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế), với mức tăng đó, đến năm 2018, bách phân nợ công Pháp sẽ vượt quá 100% so với PIB.

c. Mức tăng trưởng kinh tế quá thấp trong nhiệm kỳ 2012-2016.

Do sức cầu nội địa và xuất khẩu yếu, sự tăng trưởng kinh tế (sức cung) thấp: Năm 2012 (0% PIB), 2013 (0,30%), 2014 (0,40%), 2015 (1,10%) và 2016 (1,10%). Những mức tăng trưởng kinh tế này cho phép nước Pháp giải quyết nạn thất nghiệp.

d. Đảo ngược khuynh hướng thất nghiệp

vào cuối năm 2013.

Ngày 09.09.2012, qua màn ảnh đài TF1 bản tin 20 giờ, ông Hollande hứa sẽ làm được việc này trong vòng một một năm, tức vào cuối năm 2013. Mục tiêu này đã không đạt được. Khi ông lên nắm quyền tháng 5/2012, Pháp đã có 4,36 triệu người thất nghiệp ghi tên tại Pôle Emploi. Gần năm năm sau đó, tháng 2/2017, nước này có 5,52 triệu người thất nghiệp ghi tên tại cơ quan này.

2. Khủng hoảng chính trị.

2.1. Sự phát triển của các đảng thuộc hai cực.

a./ Mặt trận Quốc gia (FN, Front National.

Lãnh đạo đảng này không nhận mình là cực hữu). Điều cần chú ý là mỗi lần đảng Xã hội cầm quyền đều là những cơ hội để FN phát triển và đã phát triển mạnh trong 5 năm qua.

- Do không tìm được 500 giấy giới thiệu, ông Jean-Marie Le Pen (chủ tịch FN), không thể tham gia ứng cử tổng thống năm 1981 và ứng cử viên François Mitterrand (PS) đã đắc cử tổng thống. Ông này giải tán quốc hội và trong cuộc bầu lại, FN chỉ đạt được 0,18% số phiếu hợp lệ ở vòng một.

- Sang năm 1984, trong cuộc bầu cử nghị viện Âu châu, theo thể thức tỷ lệ (scutin proportionnel), FN được sự tín nhiệm của 10,95% tổng số cử tri bầu hợp lệ, chiếm được 10 ghế dân biểu.

- Năm 1986, khi PS sợ bị thua nặng các đảng hữu và trung phái, nên đã đổi thể thức đầu phiếu, từ đa số hai vòng (scrutin majoritaire à deux tours) trở thành tỷ lệ. Nhờ đó, FN có được 33 dân biểu tại quốc hội, hợp thành một nhóm (Groupe) hưởng nhiều quyền lợi.

- Năm 1989, khi bầu lại nghị viện Âu châu, FN được sự tín nhiệm với 11,73% tổng số phiếu hợp lệ, giữ được số 10 dân biểu.

- Năm 2002, thủ tướng Lionel Jospin (PS), tự cho mình thành công với thời gian ở chức này dài nhất đến lúc đó là 5 năm, tin tưởng sẽ vào vòng hai bầu cử tổng thống và, nếu vận may đến, sẽ thắng đương kim tổng thống Jacques Chirac để trở thành tổng thống. Nhưng, kết quả không đáp ứng mong muốn đó vì ông Le Pen (16,86%) được vào vòng hai, thay vì ông Jospin chỉ được

16,18%.

- Năm 2012, bà Marine Le Pen, tiếp chân thân phụ, ứng cử tổng thống và đạt được 17,90% số phiếu hợp lệ, về hạng ba. Từ năm này, sau khi ông Hollande lên chức tổng thống, Mặt trận quốc gia tiến bước không ngừng. Năm 2014, nghị viện Âu châu được bầu lại, FN được sự tín nhiệm với 24,86% số phiếu bầu hợp lệ, có 22 dân biểu, về đầu toàn quốc và tại 5/8 đơn vị bầu cử.

- Năm 2015, trong cuộc tuyển cử Hội đồng vùng, FN đã thu được 27,73% tổng số phiếu bầu hợp lệ toàn quốc.

Do đó, không lạ gì khi kết quả vòng một báo tin bà sẽ tham gia vòng hai vào ngày 07.05.2017 với ông Emmanuel Macron. Cái lạ là trong đêm 23.04.2017, ông này và ‘đệ nhất phu nhân chờ’ di chuyển trên đường phố với đoàn an ninh hộ tống không thua gì tổng thống thứ thiệt...

b./ Nước Pháp bất khuất (France Insoumise)

với ứng cử viên Jean-Luc Mélenchon, từng là đảng viên PS cho đến năm 2008, nên đã được thủ



tướng Lionel Jospin cử vào chức vụ thứ trưởng đặc trách huấn nghệ (2000-2002). Năm 2012, ông ứng cử tổng thống, dưới đảng hiệu Front de Gauche (Mặt trận tả phái, được sự ủng hộ của đảng cộng sản Pháp), đạt được 11,10% số phiếu hợp lệ, về hạng tư ở vòng một.

c./ Đảng cộng sản Pháp (Parti Communiste Francaise, PCF, sau cuộc bầu cử tổng thống năm 1981, Georges Marchais thu được 15,35% số phiếu bầu hợp lệ và đã kêu gọi dồn phiếu cho François Mitterrand (PS) thắng cử. Sau đó, PCF (cực tả, theo Liên xô như cộng sản Việt) tham chính với 4 bộ trưởng. Từ đó, lạm phát và số người thất nghiệp gia tăng khiến đảng này không ngừng xuống dốc. Khi đó, người cộng sản mới nhận biết sự thật ‘muốn chủ bóc lột, nhưng tới lúc họ không muốn bóc lột nữa’ (cộng sản cho rằng chủ muốn công nhân là để khai thác sức lao động của họ. Ngày nay, chủ cho thôi việc, bị thất nghiệp và đói.

Trong cuộc bầu cử tổng thống năm 2002, Robert Hue chỉ thu được 3,37% số phiếu bầu hợp lệ (phải từ 5% trở lên mới có giá trị), trong cuộc bầu tổng thống năm nay, Hue tuyên bố phò theo Macron (ứng cử viên Tiến bước). Sau cùng, tham gia bầu tổng thống 2007, bà Marie-George Buffet còn tệ hơn, chỉ được tín nhiệm bởi 1,93% số cử tri bầu hợp lệ ở vòng một, đứng hàng thứ 7 và chấm dứt tham dự ứng cử tổng thống của PCF từ đó.

Điểm đáng lưu ý khác là, khi PS cầm quyền, PCF tham chính bị mất sự tín nhiệm nơi đồng bào Pháp. Trái lại, từ năm 1981, FN nhờ các chính phủ xã hội, đã lên như điều gặp gió.

Tại cuộc bầu cử tổng thống năm nay, ông Mélenchon, nhờ cấm phát cờ đỏ PCF, đã thu được kết quả khả quan hơn với 19,58% số phiếu hợp lệ tại vòng một, hạng tư. Trong đêm 23.04.2017, ông không chấp nhận những kết quả dự đoán của các viện thống kê mà đòi chờ kết quả chính thức để hy vọng ông có thể vào vòng chung kết. Nhưng điều này đã không xảy ra khiến chính giới Âu châu mừng vì tránh được cảnh hai ứng cử viên chống Liên hiệp Âu châu vào vòng hai sẽ gây khủng hoảng kinh tế và tài chính. Do đó,

ngày 24.04.2017, các thị trường chứng khoán và tiền tệ Âu châu gia tăng.

2.2. Tổng thống Hollande từ chối ứng cử nhiệm kỳ hai.

Dựa vào các nguyên nhân đó và những kết quả các cuộc điều tra dân ý (chỉ có 10% số người được phỏng vấn trả lời ‘tín nhiệm’, cùng trước sự hối thúc từ thủ tướng Manuel Valls mà ông đã tiến cử vì, nếu tổng thống không ra ứng cử thì thủ tướng sẽ bảo vệ ‘màu cờ sắc áo’ đảng Xã hội, ngày 01.12.2016, bằng một diễn văn long trọng trực tiếp truyền hình, tổng thống Françoise Hollande thông báo không ra tranh cử cho nhiệm kỳ thứ hai trong cuộc bầu cử năm 2017, vì muốn tránh cho cánh tả bị thảm bại: “Tôi ý thức về những nguy cơ mà hành động của tôi sẽ gây ra, một hành động sẽ không tập hợp rộng rãi được. Cho nên tôi đã quyết định sẽ không ứng cử tổng thống”.

Trong nhiệm kỳ tổng thống Hollande, nước Pháp đã đưa quân can thiệp vào nhiều nơi (Mali, Trung Phi, Irak, Syria), nhưng nước Pháp cũng đã hứng chịu các vụ khủng bố tàn khốc nhất từ trước đến nay, tổng cộng 238 người thiệt mạng: tấn công tòa soạn ‘Charlie Hebdo’ tháng 01/2015, khủng bố ở Paris và Saint-Denis tháng 11/2015, ở Nice ngày 14.07.2016 (Lễ Quốc Khánh).

II. CỬ TRI HOÀI NGHỊ ĐẠO ĐỨC NƠI CHÍNH GIỚI.

A.- Thẩm quyền tư pháp chi phối chính trường tranh cử.

Ngày 27.11.2016, tại vòng hai sơ tuyển Hữu và Trung phái (primaire de la droite et du centre), ông F. Fillon về đầu trước ông A. Juppé để trở thành ứng cử viên đại diện LR tham dự tranh cử tổng thống năm 2017. Từ đó, các cuộc thăm dò dân ý đồng cho kết quả: ông Fillon về đầu trước bà Le Pen ở vòng một và thắng bà này ở vòng hai trong cuộc tuyển cử tổng thống này. Sau đó, hai ứng cử viên này đã bị Viện công tố quốc gia về tài chính (parquet national financier) mở các cuộc điều tra về những vụ bị cho là biển thủ công quỹ. Rất tiếc, giới thẩm quyền đã không chờ tiến hành nội vụ sau khi cuộc bầu cử hoàn



tất. Họ không thể chạy trốn.

1. Ứng cử viên François Fillon.

Tuần báo ‘Le canard enchainé’ (Con vịt bị xích), phát hành ngày 25.01.2017, loan tin phụ nhân ông François Fillon, bà Penelope, đã lãnh lương chức vụ attachée parlementaire (phụ tá lập pháp) gần 10 năm cho ông Fillon và, sau đó, cho người dự khuyết (suppléant) của ông này. Bà lãnh lương nhưng đã không thật sự làm việc. Ngoài ra, bà cũng đã nhận lương từ tạp chí ‘Revue des Deux Mondes’ mà chủ là Marc Ladreit de Lacharrière, bạn thân của ông Fillon. Do đó, Viện công tố quốc gia về tài chính (parquet national financier) liền mở cuộc điều tra sơ khởi vụ biển thủ công quỹ này.

Do khuôn khổ bài này không cho phép, thiết tưởng chúng ta không cần và không thể đi vào chi tiết hơn. Tại Pháp, một dân biểu (député) hay nghị sĩ (sénateur) có quyền thuê mượn hợp pháp người trong gia đình làm phụ tá lập pháp, nhưng người này phải thật sự làm việc. Theo Médiapart

ngày 27.07.2014, trong năm này, quốc hội đã trả lương cho 52 phu nhân, 28 con trai và 32 con gái các dân biểu. Tám dân cử khác có đến 2 người trong gia đình. Viện lập pháp này có 577 dân biểu. Như vậy, ‘việc làm giả’ có phải là một hiện tượng phổ biến, nhưng gia đình Fillon bị nêu ra vì ông này tham gia bầu cử tổng thống ? Do có nhiều đảng viên LR kêu gọi ông rút lui để đảng tìm một ứng viên khác. Ông hứa sẽ làm như vậy nếu bị buộc tội (mise en examen). Ngày 14.03.2017, không viện dẫn quyền miễn trừ lập pháp (immunité parlementaire), được qui định bởi điều 26 Hiến pháp, ông đã đến gặp các thẩm phán Viện công tố để họ làm điều này, chỉ trước hạn nộp đơn ứng cử hai ngày, đảng LR đành phải cố vận động cách tốt nhất cho ông Fillon.

Trong dịp này, ông Fillon nhận ‘mise en examen’ (buộc tội) và, kết quả: lần đầu tiên, một ứng cử viên bị buộc tội tham gia cuộc tuyển chọn Tổng thống. Theo nguyên tắc pháp lý, việc ‘buộc tội’ hoàn toàn không có nghĩa là đương sự phạm tội, mà chỉ là bắt đầu cuộc điều tra về những hành vi bị buộc tội hay đồng lõa. Chỉ tòa án mới có nghĩa vụ kết án và định hình phạt. Nhưng trong thực tế, các cử tri không phải ai cũng xác tín như vậy, khiến kết quả cuộc đầu phiếu bị sai lệch... bà Le Pen không đáp lời Viện công tố đến, nên không bị buộc tội.

2. Ứng cử viên Marine Le Pen.

Bà cũng bị tố cáo về việc làm giả ở nghị viện Âu châu, vì bà là Dân biểu. Nghị viện này đã yêu cầu lãnh đạo Mặt trận Quốc gia trả lại số tiền hơn 300.000 Euros mà bà được cấp và đã dùng

để trả lương hai trợ lý, nhưng những người này không làm việc cho nghị viện, mà đã làm việc cho đảng tại Pháp. Bà tuyên bố không trả, nên nghị viện Âu châu đã nhờ thẩm quyền tư pháp nước Pháp điều tra. Khi Viện công tố quốc gia về tài chính triệu tập bà đến. Bà trả lời không vì bà được hưởng quyền miễn trừ lập pháp dành cho dân biểu Âu châu. Ngày 14.04.2017, 9 ngày trước ngày bầu cử tổng thống vòng một, thẩm quyền tư pháp nước Pháp đề nghị nghị viện Âu châu tước quyền này của bà. Hay tin này, bà cho là ‘việc họ, họ cứ làm’ vì bà biết rằng thủ tục này ít nhất là 3 tháng mới có thể hoàn thành.

B. Những chính trị gia PS trở mặt phản bội nhau.

Tại vòng sơ tuyển, 7 ứng cử viên muốn đại diện cho đảng Xã Hội mở rộng đã cam kết sẽ đứng về phía người thắng cuộc. Thế nhưng, ngày 29.01.2017, thất cử ở vòng hai trước Benoît Hamon. Sau đó, ông Manuel Valls đã thất hứa không ký giấy giới thiệu cho ông Hamon ứng cử tổng thống. Lời hứa của thủ tướng PS không đáng tin cậy và ông đã về ‘đầu quân’ cho Emmanuel Macron (Tiến bước). Tiếp theo, các ngôi sao sáng PS khác (những thành viên nội các Valls) chia làm làm hai để theo Macron hy vọng có ăn hơn theo Hamon (ứng cử viên chính thức PS), thí dụ như Jean Yves Le Drian, tổng trưởng quốc phòng. Năm 2015, khi tranh cử hội đồng vùng Bretagne, ông hứa nếu đắc cử, sẽ từ chức trong nội các. Khi đắc cử, ông không giữ lời hứa. Cũng như Le Drian, các vị khác thuộc tả phái, hữu hay trung phái theo Macron cũng chỉ để tìm ‘quyền’ và ‘lợi’. Nhưng đó là quyền tự do của họ... Cử tri sẽ xem xét.

Một sinh viên 22 tuổi nói với phóng viên báo Le Monde: thái độ của cựu thủ tướng Valls còn ‘tệ hơn cả một sự phản bội. Đó là bằng chứng cho thấy chính giới quá xem thường nguyện vọng của cử tri (...) Vậy thì chúng tôi đi bầu làm gì ? Chúng tôi không còn tin



tưởng vào đời sống chính trị ở Pháp nữa. Cuối cùng chỉ vẫn ngần ấy người được quyền định đoạt vận mệnh của đất nước.

III. KẾT QUẢ TUYỂN CỬ VÒNG MỘT.

Hai ứng cử viên Emmanuel Macron (Tiến bước) thu được 24,01% số phiếu hợp lệ và Marine Le Pen (Mặt trận Quốc gia) với 21,30% để vào tranh cử ở vòng hai vào ngày 07.05.2017.

A. Hai chính đảng thường có mặt ở vòng hai đã bị loại.

1. Đảng những người Cộng hòa, hữu phái.

Ứng cử viên François Fillon chỉ thu được 20.01% số phiếu hợp lệ. Trong diễn văn cảm ơn cử tri đã tín nhiệm ông. Ông nhận hoàn toàn trách nhiệm về sự thất bại này. Ông sẽ bầu cho ông Macron ở vòng hai và mời mọi người làm như vậy.

2. Đảng xã hội, tả phái.

Ứng cử viên Benoît Hamon thu được 6,36% số phiếu hợp lệ. Sau khi đảng này đưa ông Hollande vào chức vụ tổng thống và Valls vào ngự trị tại điện Matignon, nhóm các tổng trưởng từ chức này cần được nhận lãnh một bài học. Các tổng trưởng ‘gentils’ được nhận về cửa hiệu ‘En Marche’ để ‘phục vụ’ đồng bào Pháp trong 5 năm tới. Có thể hay không, xin đọc tiếp.

B. Ứng cử viên Jean

Luc Mélenchon (nước Pháp bất khuất) được tín nhiệm bởi 19,58% tổng số cử tri bầu hợp lệ. Hạng tư.

Ngày 07.05.2017, cử tri Pháp sẽ trở lại phòng phiếu để làm nhiệm vụ công dân lần thứ hai cho việc tuyển chọn tổng thống giữa ông Macron và bà Le Pen. Theo kết quả các cuộc điều tra dân ý thì ông Macron sẽ thắng

với tỷ lệ 62% và 38%. Năm 2002, tổng thống J. Chirac đã thắng ông Jean-Marie Le Pen với tỷ số 82,21% và 17,79% số phiếu hợp lệ.

SAU ĐÓ.

Nếu đúng như dự đoán, ngày 16.05.2017, tân tổng thống Macron (39 tuổi) và đệ nhất phu nhân Brigitte (64 tuổi) sẽ đến nhận nhiệm vụ tại điện Elysée từ tay ông François Hollande, tổng thống xuất nhiệm. Sau đó, tổng thống mới sẽ cử thủ tướng và thành lập chính phủ để điều hành quốc sự trong thời gian chờ đợi cử tri Pháp bầu chọn quốc hội mới vào các ngày 11 (vòng một) và 18 (vòng hai) tháng 06/2017. Nếu phong trào ‘Tiến bước’ và các đảng liên minh chiếm được đa số tại Viện lập pháp này, thì tổng thống có thể tiếp tục điều hành trọn quyền với thủ tướng đương nhiệm. Trái lại, thí dụ các đảng hữu và trung phái thắng cử và chiếm đa số tại Quốc hội, thì tổng thống phải cử một thủ tướng mới cần được sự tín nhiệm của đa số này. Đây là trường hợp rất có thể xảy ra vì Phong trào ‘Tiến bước’ và PS, tuy đông, nhưng chưa có kinh nghiệm hay đã ‘quá thời gian’ đến từ các đảng hữu và trung phái khác.

Hà Minh Thảo



USCIRF: “Tự do tôn giáo phải được tôn trọng trên khắp Việt Nam”



Linh mục Thomas Reese, Chủ tịch Ủy ban Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ (USCIRF) phát biểu tại buổi họp báo ngày 6/4/2017

Linh mục Thomas Reese, Chủ tịch Ủy ban Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ (USCIRF) nói rằng chính quyền Việt Nam phải tôn trọng tự do tôn giáo.

Tại buổi giới thiệu Đề án Tù nhân Lương tâm Tôn giáo tại điện Capitol, trụ sở quốc hội Hoa Kỳ, do Ủy ban Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ (USCIRF) tổ chức hôm 6/4, linh mục Thomas Reese nói chính quyền Hà Nội phải đảm bảo quyền tự do tôn giáo trên khắp nước Việt Nam:

“Chúng tôi muốn chính quyền trung ương phải đảm bảo tự do tôn giáo được tôn trọng ở mọi nơi trên cả nước, đặc biệt ở vùng Tây Nguyên, khu vực người thiểu số, vùng nông thôn, nơi một số giới chức đã ngăn cản tu sĩ, hành hung các mục sư, linh mục, và can thiệp vào sinh hoạt tôn giáo.”

Linh mục Thomas Reese nói Ủy ban Tự do

Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ sẽ giám sát chặt chẽ việc thi hành Luật Tôn giáo và Tín ngưỡng mới của Việt Nam, một bộ luật bị nhiều tổ chức quốc tế lên án là còn nhiều hạn chế.

Chúng tôi muốn chính quyền trung ương phải đảm bảo tự do tôn giáo được tôn trọng ở mọi nơi trên cả nước, đặc biệt ở vùng Tây Nguyên, khu vực người thiểu số, vùng nông thôn, nơi một số giới chức đã ngăn cản tu sĩ, hành hung các mục sư, linh mục, và can thiệp vào sinh hoạt tôn giáo.

Chủ tịch USCIRF Thomas Reese

Ông Reese nói: “Chúng tôi vẫn còn quan ngại. Chúng tôi muốn theo dõi xem Việt Nam sẽ thực hiện Luật Tôn giáo và Tín ngưỡng mới như thế nào. Bộ luật có một vài cải tiến, nhưng cũng có vài điều luật còn sử dụng từ ngữ không rõ ràng.”

Linh mục Reese xác định rằng Đề án Tù nhân Lương tâm Tôn giáo năm nay, 2017, có bao gồm hồ sơ về những vụ vi phạm tự do tôn giáo đối với

mục sư Nguyễn Công Chính -đang bị cầm tù- và vợ ông, bà Trần Thị Hồng, là một nỗ lực nhằm đưa Việt Nam trở lại danh sách CPC- Các Quốc gia đáng Quan tâm Đặc biệt về tự do tôn giáo - như USCIRF đề xuất vào tháng trước, khi cơ quan này công bố phúc trình đánh giá tự do tôn giáo ở Việt Nam, 10 năm sau khi ra khỏi CPC.

Kể từ khi Việt Nam được xóa tên khỏi CPC từ 2006 đến nay, mỗi năm USCIRF đều đề nghị đưa Việt Nam trở lại CPC vì thường xuyên vi phạm tự do tôn giáo, nhưng Bộ Ngoại giao Mỹ không tán thành đề nghị của USCIRF.

Theo đề án công bố hôm 6/4, hàng năm USCIRF có trách nhiệm tổng hợp danh sách các tù nhân tôn giáo ở nhiều quốc gia khác nhau. Bất cứ ai trên thế giới đều có thể nộp cho USCIRF những thông tin về các vụ đàn áp tôn giáo xảy ra ở nước họ.

Ngoài hồ sơ về Việt Nam nêu bật trường hợp mục sư Nguyễn Công Chính và bà Trần Thị Hồng, các hồ sơ khác được USCIRF đơn cử hôm 6/4 tại trụ sở quốc hội Mỹ bao gồm Trung Quốc, Myanmar, Nga, Iran, Ả Rập Xê-út , và Eritrea.

Tiến sĩ Nguyễn Đình Thắng, Chủ tịch BPSOS, một tổ chức phi chính phủ đã đề xuất với USCIRF việc ra đề án Tù nhân Lương tâm Tôn giáo Việt Nam năm nay nói với VOA rằng sở dĩ năm nay có đề án này là vì 2017 là năm đầu tiên USCIRF thực thi Đạo luật Tăng Cường Bảo vệ Tự do Tôn giáo Quốc tế (H.1150) do cựu Tổng thống Obama ký ban hành hồi tháng 12/2016.

Luật mới này đòi hỏi USCIRF tổng hợp danh sách các tù nhân tôn giáo ở nhiều quốc gia khác nhau. Nếu một quốc gia có nhiều tù nhân tôn giáo, tức là đàn áp tự do tôn giáo ở mức nghiêm trọng và phổ biến, thì sẽ bị đưa vào danh sách cần theo dõi đặc biệt, và nếu một quốc gia nằm trong danh sách này trong hai năm mà không có sự cải thiện nào thì tự động sẽ bị đưa vào danh sách CPC.

Tiến sĩ Thắng nói việc đưa Việt Nam trở lại CPC dù mất nhiều thời gian nhưng Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ khó có thể “nường tay” với Việt Nam hay từ chối đưa Việt Nam trở lại CPC:

“Luật Tăng cường Bảo vệ Tự do Tôn giáo Quốc tế làm cho việc từ chối khó khăn hơn. Bởi

Ông Nguyễn Đình Thắng, Chủ tịch BPSOS tại buổi họp báo của USCIRF tại Quốc hội Hoa Kỳ, ngày 6/4/2017



vì từ trước tới giờ Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ vẫn nói rằng Việt Nam có vi phạm về tự do tôn giáo hết sức nghiêm trọng nhưng chưa vượt ngưỡng để đưa vào danh sách CPC. Luật mới nói rằng chưa vượt ngưỡng CPC mà đã trầm trọng thì phải đưa vào danh sách cần theo dõi đặc biệt và hai năm liền mà không chứng minh được sự cải thiện thì tự động rơi vào danh sách CPC, chứ không thể chống chế được nữa.”

Mục sư Tin lành Nguyễn Công Chính thuộc Giáo Hội Liên Hữu Lutheran Việt Nam - Hoa Kỳ đang thụ án 11 năm tù ở trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, theo điều 87 của Bộ Luật Hình sự Việt Nam “phá hoại chính sách đoàn kết dân tộc” từ tháng 4 năm 2011.

Theo tin trên trang mạng USCIRF, thì tình trạng sức khỏe của mục sư Chính đang nguy cấp: các giám thị trại giam bị cáo buộc là “xúc phạm thân thể, khủng bố tinh thần”, và mục sư Chính “bị cao huyết áp, viêm xoang mũi cấp tính và mắc bệnh dạ dày nhưng ông không được điều trị”.

Phụ thuộc Trung Quốc, nông dân Việt chưa chết cũng trọng thương

Giá dưa hấu tại Trà Vinh chỉ còn 1.000 đồng/ký.

VIỆT NAM (NV) - Đổ bỏ rau, củ, trái cây, nhìn gia súc, gia cầm và những sản phẩm từ chúng (thịt, trứng,...) rồi khóc rống là điệp khúc trong nhiều thập niên nhưng nông nghiệp vẫn chuyển động theo định hướng từ Trung Quốc.

Thực trạng vừa kể không có gì mới, tuy nông dân đã khánh kiệt, nông nghiệp đã suy sụp song cách ứng phó duy nhất chỉ là những cuộc vận động “giải cứu” (kêu gọi mua dùm) mang tính tự phát của một số tổ chức, nhóm hoặc cá nhân còn hệ thống công quyền vẫn không làm gì cả.

Vụ “giải cứu” gần nhất xảy ra hồi hạ tuần tháng hai do các thành viên Câu lạc bộ Quản trị và Khởi

USCIRF viết thêm: “Trong khi chính quyền Việt Nam giam cầm một cách bất chính mục sư Chính, họ còn sách nhiễu bà Trần Thị Hồng, vợ ông. Họ giám sát chặt chẽ, niêm phong nhà, ngăn cản bà Hồng đi thăm chồng hoặc mua thuốc cho con gái khi bị bệnh.”

Vào ngày 30/3/2016, nhà chức trách địa phương ngăn cản bà Hồng gặp Đại sứ Lưu động về Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ David Saperstein. Mặc dù cuối cùng bà đã gặp ông Đại sứ, nhưng bà phải đối đầu với nhiều khó khăn sau đó: bà bị hành hung khiến bị thương ở đầu, đầu gối, chân, bàn tay và bàn chân. Sau khi gặp ông Đại sứ, bà bị thẩm vấn suốt ba ngày, bà còn bị ép phải ký một văn bản xác nhận rằng cuộc gặp với ông Đại sứ là bất hợp pháp và phải nhận bà là thành viên của một hội thánh bất hợp pháp, có tính cách phá hoại. Theo USCIRF, vì từ chối ký tên, vợ của Mục sư Chính đã bị nhiều phụ nữ làm việc cho chính quyền Gia Lai sách nhiễu trong bốn giờ liền.

ngiệp - nơi tập hợp những sinh viên đang theo học các ngành liên quan đến kinh tế, tài chính của nhiều trường đại học ở Sài Gòn - thực hiện.

Vào thời điểm ấy, các thành viên của Câu lạc bộ Quản trị và Khởi nghiệp liên tục giới thiệu về “chuối nghĩa tình” trên Internet, kêu gọi mọi người hỗ trợ.

“Chuối nghĩa tình” là chuối ế ở Đồng Nai. Trước đó, nông dân nhiều huyện của tỉnh Đồng Nai như Trảng Bom, Tân Phú, Định Quán, Thống Nhất,... lao vào trồng chuối theo đơn đặt hàng của thương lái Trung Quốc nhưng khi chuối chín hàng loạt thì thương lái Trung Quốc mất dạng.

Trước tình trạng vừa kể, Câu lạc bộ Quản trị



và Khởi nghiệp quyết định đến Đồng Nai mua chuối giúp nông dân và mang về Sài Gòn bán giúp nông dân.

Tuy nhiên không phải lúc nào rau, củ, trái cây, gia súc, gia cầm và những sản phẩm từ chúng cũng được “giải cứu” và cuộc “giải cứu” nào cũng thành công.

Đó là lý do từ đầu năm đến nay, nông dân Việt Nam tiếp tục phải tham dự canh bạc do thương lái Trung Quốc bày ra và lại tiếp tục trắng tay.

Hồi đầu năm, những người nuôi heo ở nhiều nơi tại Việt Nam nghẹn ngào khi giá heo hơi rớt từ 40.000 đồng/ký xuống còn 28.000/ký vì Trung Quốc ngưng nhập heo. Lỡ nặng cả về công sức lẫn về vốn song nông dân phải bán đổ, bán tháo vì càng nuôi càng lỗ. Giá heo hơi tiếp tục tụt xuống và tính ra còn rẻ hơn rau!

Sau heo tới gà. Giá bán gà tuột từ 26.000 đồng/ký xuống còn 16.000 đồng/ký. Rồi chuyện tương tự tiếp tục lặp lại với hoa, cà chua,... Ngay vào lúc này điều tương tự đang diễn ra với dưa hấu ở Quảng Ngãi, Trà Vinh. Thương lái Trung Quốc lác đác, giá dưa hấu tụt xuống còn 1.000 đồng/ký! Nông dân Việt Nam vẫn chỉ có một lựa chọn duy nhất: Hoặc đem công sức, vốn liếng của mình cho... bò ăn. Nếu không có bò, hoặc bò ăn không được thì để mặc cho nông sản mình làm ra héo rũ, mục thối ngoài ruộng, vườn!

Đáng ngạc nhiên là giới lãnh đạo các ngành, chính quyền các địa phương vẫn chỉ ca một bài. Đó là đã “cảnh báo” về “nguy cơ” trồng theo, nuôi theo đơn đặt hàng của thương lái

Trung Quốc nhưng nông dân không nghe. Hệ thống công quyền Việt Nam đã soạn ra kế hoạch phát triển “tam nông” (nông nghiệp - nông thôn - nông dân) từ lâu. Kế hoạch này đã tốn hàng trăm ngàn tỉ cho đủ thứ, từ thay đổi diện mạo nông thôn (chương trình xây dựng nông thôn mới), dạy nghề cho nông dân (kiểu như một xã có tới 600 người “đăng ký” học

nghề... thiến heo) nhưng vẫn không thể hướng dẫn nông dân trồng gì, nuôi gì và cũng không thiết lập được mạng lưới tiêu thụ, xuất cảng nông sản. Những điểm thiết yếu đó vẫn do thương lái Trung Quốc nắm giữ.

Mới đây, trong một cuộc trò chuyện với Infonet về những cuộc “giải cứu” cả nông sản lẫn nông dân, ông Đào Thế Anh, Viện phó Viện Cây lương thực và thực phẩm của Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn Việt Nam, thú nhận, “giải cứu” chỉ là giải pháp tạm thời. Sở dĩ phải liên tục áp dụng loại giải pháp “cực chẳng đã” đó vì nông nghiệp, nông dân Việt Nam vẫn phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc, trong khi không đủ thông tin và các giao dịch thương mại chỉ thuộc dạng tiểu ngạch, chứ không ký được những hợp đồng rành mạch.

Cùng thảo luận về chủ đề này, ông Lê Đức Thịnh, Cục phó Cục Kinh tế hợp tác - Phát triển nông thôn của Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn Việt Nam, nhấn mạnh, đó là hậu quả từ sự vắng mặt tầng lớp trung gian, nông sản không tiếp cận được với thị trường. Ông Vũ Vinh Phú, Chủ tịch Hội siêu thị Hà Nội thì than, bởi có quá nhiều trung gian, một con heo phải gánh tới 51 loại phí nên giá bán cao, thị trường không chấp nhận,...

Các cuộc tranh luận vẫn đang tiếp diễn như đã từng. Chính sách “tam nông” vẫn được “tổng kết” hàng năm, năm nào cũng có “một số chuyển biến tốt” và “một số tồn tại”. Nông nghiệp tiếp tục lụn bại, nông dân tiếp tục khánh kiệt. (G.Đ)

Biển đã chết và người dân hấp hối



Một lần nữa tôi khẳng định biển miền Trung đã an toàn. Tất cả các hoạt động du lịch thể thao, nuôi trồng thủy sản có thể diễn ra. Tuy nhiên cần tiếp tục theo dõi, giám sát”.

Đó là lời nói như đinh đóng cột của Bộ trưởng Tài Nguyên & Môi Trường Trần Hồng Hà trước Quốc hội hai ngày 22.9 và 16.11. 2016.

Đến ngày 15.02.2017, báo Biên Phòng đưa tin: “Chiều 14.2, thông tin từ UBND tỉnh Hà Tĩnh cho biết, Bộ Tài Nguyên và Môi trường (TN&MT) đã có văn bản gửi UBND các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế về hiện trạng môi trường biển sau sự cố môi trường biển miền Trung, trong đó nhấn mạnh môi trường biển miền Trung đã an toàn, trên cơ sở phân tích nước giữa và nước mặt, trầm tích đáy, màng bám hệ keo sắt.”

Biên Phòng cho biết: “Văn bản nêu rõ: Từ tháng 9.2016, Bộ TN&MT tiếp tục thực hiện đánh giá bổ sung các khu vực chưa an toàn, gồm: khu vực Sơn Dương, Hà Tĩnh (diện tích khoảng 300 km²), cửa Nhật Lệ, Quảng Bình (diện tích khoảng 330 km²) và hòn Sơn Trà, Thừa Thiên Huế (diện tích khoảng 160 km²).

Đến thời điểm hiện tại, kết quả cho thấy, chất lượng nước biển, trầm tích đáy ở 3 khu vực này đã ổn định, không còn các giá trị cao hơn các khu vực khác và đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 10.MT:2015/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng biển, National technical regulation on marine water quality) , QCVN 43:2012/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích, National Technical Regulation on Sediment Quality) đối với vùng nuôi trồng thủy sản và bảo tồn thủy sinh.”

Bản tin nhấn mạnh: “Cụ thể, môi trường biển miền Trung đã an toàn trên cơ sở phân tích nước giữa và nước mặt, trầm tích đáy, màng bám hệ keo sắt. Các hoạt động đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản, du lịch, tắm biển có thể tiến hành bình thường.”

Tin này đã dựa vào thông cáo số 380 của Bộ Tài Nguyên & Môi trường ra ngày 25.1.2017 “V/V hiện trạng môi trường biển sau sự cố môi trường tại 4 tỉnh miền Trung” do Thứ trưởng Bộ Tài nguyên & Môi trường Võ Tuấn Nhân ký.

Nhưng kết quả giáo nghiệm là dựa theo “tiêu chuẩn của Việt Nam“. Các tiêu chuẩn này có đạt trình độ quốc tế và được quốc tế công nhận hay không lại là chuyện khác.

Hơn nữa, các cuộc thử nghiệm của Việt Nam, từ khi phát hiện Formosa Hà Tĩnh gây ra thảm họa môi trường tháng 4.2016 vẫn còn nhiều nghi vấn về sự chính xác.

Nguyên do vì ngay từ đầu Hà Nội chỉ “ưu tiên” tập trung vào kết quả thử nghiệm của các nhà khoa học Việt Nam trước khi xem đến kết quả của các nhà khoa học độc lập được Việt Nam mời đến từ Israel, Đức và Mỹ.

Vì vậy, theo Bách Khoa Toàn Thư (mở) thì: “Tiến sỹ Friedhelm Schroeder (Đức) đã than phiền với Quỹ bảo vệ biển Đức (DSM) và với họ (phía Việt Nam) rằng nhóm của ông đã không được phép tự lấy mẫu nước bị nhiễm độc, cũng như chỉ được báo cáo dựa trên những kết quả của các nhà khoa học trong nước trước đó. Quỹ kêu gọi Chính phủ Việt Nam phải bảo đảm sự minh bạch tuyệt đối về nguyên nhân, mức độ và phạm vi của thảm họa.”

Cho đến nay, sau một năm sống, chết dở dang của hàng triệu người dân 4 tỉnh miền Trung (Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên.Huế) không thấy có bất cứ sự minh bạch nào về nghiên cứu hậu quả môi trường trong khu vực nhiễm độc được công bố. Đây là chưa kể khả năng các loại chất độc giết người và sinh vật biển đã lan sang các vùng biển khác ở Việt Nam, trong đó có Nha Trang, Vũng Tàu và Côn Đảo.

Như vậy, thì liệu có ai tin nổi lời nói của Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho rằng biển ở 4 Tỉnh miền Trung nay đã an toàn?

Cũng nên biết, ngay từ những ngày đầu thảm họa phía nhà nước Việt Nam đã từ chối đề nghị của Đại sứ Mỹ tại Hà Nội (David Osius) để Hoa Kỳ yểm trợ kỹ thuật điều tra nguyên nhân gây ra thảm họa cá chết trải dài trên 200 cây số dọc theo bờ biển.

Hà Nội cũng không muốn Cơ quan y tế Quốc tế (WHO, World Health Organization) của Liên Hợp Quốc dính vào vụ điều tra

thảm họa Formosa.

Phía Việt Nam còn không chịu đem các mẫu cá và sinh vật biển đi thuê các phòng thí nghiệm tại một số nước tân tiến để tìm ra kết quả chính xác, có lẽ vì sợ tốn kém. Nhưng mặt khác cũng chứng minh cho sự tắc trách và coi thường an toàn thực phẩm và tính mạng người dân của đảng cầm quyền Cộng sản Việt Nam (CSVN).

Ăn cá và chất độc

Vậy chuyện ăn cá nay được quy định ra sao?

Sau 5 tháng khảo nghiệm, vào ngày 20.9.2016 liên bộ Tài nguyên, Y tế, Nông nghiệp đã phổ biến quyết định chuyện hải sản tại vùng biển Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế, theo đó người dân có thể ăn hải sản sống ở tầng nổi, không sử dụng hải sản tầng đáy trong vòng 20 hải lý (trên 37 cây số).

Báo ViệtNam Express viết: “Theo Thứ trưởng Y tế Nguyễn Thanh Long, Bộ này đã phối hợp với các bộ ngành liên quan và địa phương nghiên cứu quy mô lớn với 1.040 mẫu hải sản được lấy hàng ngày ở tất cả cảng cá, gò cá, các thuyền đánh bắt cá, đầm nuôi tại 4 tỉnh miền Trung.

Từ kết quả nghiên cứu, Bộ Y tế kết luận, tất cả các hải sản như cá ngừ, cá thu, cá nục các loại, cá chỉ vàng, bạc má, cá hổ, cá bò, cá cam, trích, đối, cá cơm và các loại hải sản khác sống ở tầng nổi, hải sản tại đầm nuôi của 4 tỉnh miền Trung đều an toàn để dùng làm thực phẩm.”



Tuy nhiên, bản tin viết tiếp: “Các hải sản như: ghẹ, tôm, tôm tít, ốc, mực, cá đuối, cá đực, bạch tuộc, cua đá và các hải sản khác sống ở tầng đáy trong vòng 13,5 hải lý (tương đương 25 km) chưa đảm bảo an toàn để sử dụng làm thực phẩm.” (theo VNEXPRESS)

Báo này trích lời Bộ Y tế cho biết: “Các mẫu đều được kiểm nghiệm chỉ tiêu xyanua, phenol, thủy ngân, cadimi, chì, crom, asen và sắt tại Viện Kiểm nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia và Viện Dinh dưỡng.”

Nhưng các chất độc xuất ra từ Formosa biến đi đâu mà ngon lành thế?

Bộ này trả lời ngon ơ: “Tất cả các loại hải sản tại 4 tỉnh miền Trung và 3 tỉnh nhóm chứng (các tỉnh không chịu ảnh hưởng sự cố môi trường gồm Hải Phòng, Khánh Hòa và Bà Rịa - Vũng Tàu), đều không phát hiện bất kỳ mẫu nào có xyanua - chất được xác định là một trong những nguyên nhân gây ra cá chết hàng loạt. Các chỉ số: thủy ngân, cadimi, chì, crom, asen và sắt trong hải sản ở 7 tỉnh (4 tỉnh miền Trung và 3 tỉnh nhóm chứng) trên đều nằm trong giới hạn cho phép, đảm bảo an toàn theo quy định.”

Nhà nước Việt Nam còn cam kết: “Kết quả xét nghiệm đối với hải sản tại các đầm nuôi 4 tỉnh miền Trung đều đảm bảo an toàn.

Cũng theo kết quả kiểm nghiệm, đối với

phenol, tất cả các mẫu hải sản tầng nổi như cá ngừ, cá thu, cá nục các loại, cá chỉ vàng, cá bạc má, cá hổ, cá bò, cá cam, cá trích, cá đối, cá cơm và các loại hải sản khác sống ở tầng nổi tại bốn tỉnh miền Trung đều không phát hiện mẫu nào có phenol.”

“Tuy nhiên”, theo VNEXPRESS, “Bộ Y tế phát hiện 132/1040 mẫu hải sản của bốn tỉnh miền Trung có phenol, bao gồm ghẹ, tôm, tôm tít, ốc, mực, cá đuối, cá đực, bạch tuộc, cua đá . đây là những loài hải sản sống ở tầng đáy. Phân bố 132 mẫu hải sản có phát hiện phenol đều nằm trong vùng từ 5 đến 25 km (tương đương với khoảng 2,7.13,5 hải lý) với tỷ lệ mẫu nhiễm cao nhất tại Hà Tĩnh và Quảng Bình và thấp nhất tại biển Lăng Cô . Thừa Thiên Huế.”

Xúi ai, ai xúi?

Vậy trước thông tin “phấn khởi” này của nhà nước, ngư dân miền Trung có tin không?

Rất ít người nhẹ dạ đã tin, nhưng không biết tương lai mạng sống họ và con cháu họ sẽ ra sao. Số đông đã hết tin vào miệng đảng từ lâu nên kiên trì đấu tranh đòi quyền sống và quyền được nói để bảo vệ công bằng và sự thật đang bị báo đài nhà nước xuyên tạc, mạ lỵ.

Diễn hình như trong cuộc đấu tranh chống Formosa của đồng bào Công giáo ở Giáo phận Vinh, đảng đã huy động báo Quân đội Nhân dân (QĐND) của Bộ Quốc phòng và Đài Truyền hình

VTV của nhà nước tăng cường các bài viết phản công chống giáo dân, những nạn nhân đau khổ nhất của thảm họa Formosa.

Từ hai năm qua, những giáo dân này đã cùng với vị Chủ chiên của họ, Đức cha Nguyễn Thái Hợp và một số Linh mục từ Hà Tĩnh đến Nghệ An và Quảng Bình, đã bất chấp bạo lực và dù bị vu khống, xuyên tạc, vẫn không ngừng đấu tranh ôn hòa đòi bồi thường công bằng và đòi đóng cửa Formosa để bảo vệ biển và bảo vệ môi



trường sống cho con cháu mai sau.

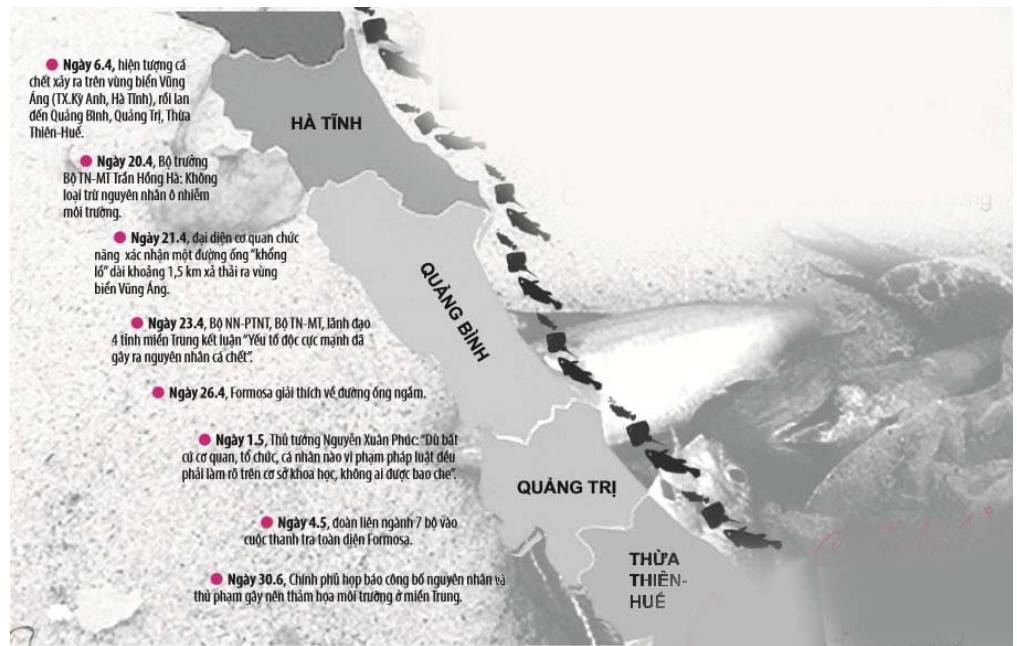
Thay vì tiếp dân để thảo luận phải trái theo đúng tiêu chuẩn “cán bộ là đầy tớ của nhân dân” thì ngược lại, nhà nước đã sử dụng công an và công an đội lột côn đồ, đôi khi cả Quân đội dùng vũ lực, kể cả dao mác và súng đạn, đàn áp dân, những người chỉ có hai bàn tay trắng.

Trong bài “Tôn giáo đang bị các thế lực thù địch lợi dụng để chống phá Đảng và chế độ ta” (3/4/2017), báo QĐND viết: “Cùng với vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, các thế lực thù địch đang lợi dụng vấn đề “tôn giáo” để tạo sự chống phá đa diện nhằm vào Đảng và chế độ ta.

Mục đích của việc lợi dụng vấn đề này là để kích động, gây rối, phá hoại, gây mất ổn định chính trị - xã hội, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Hãy cảnh giác, đấu tranh làm thất bại mưu đồ đen tối đó!”

Bài này viết tiếp: “Đáng chú ý, thời gian qua, lợi dụng những hạn chế, yếu kém trong quản lý, điều hành xã hội của chính quyền các cấp về vấn đề đầu tư, ô nhiễm môi trường, giải phóng mặt bằng, đền bù giải tỏa,... các phần tử cực đoan trong tôn giáo nói chung, công giáo nói riêng, ra sức “bôi lông, tìu vết”, tổ chức các hoạt động vi phạm pháp luật Nhà nước, trái với giáo lý tôn giáo.”

QĐND sau đó đã nhắm thẳng vào Giáo phận Vinh để tấn công các chức sắc Công giáo với lời lẽ vu khống: “Lợi dụng chính sách tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta và được sự tiếp tay của các thế lực phản động bên ngoài, những kẻ cực đoan đội lốt tôn giáo kêu gọi, kích động giáo dân tụ tập, biểu tình, tuần hành, gây rối, tấn công người thi hành công vụ, đập phá phương tiện, cản trở hoạt động giao thông, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn



xã hội. Khi chính quyền thực thi chức trách theo quyền hạn thì chúng vu cáo cơ quan chức năng “đàn áp, bắt giữ và đánh đập” người tham gia biểu tình; tán phát trên mạng xã hội “Thư ngỏ”, “Bản lên tiếng”, “Kháng thư”,... với nội dung vu cáo chính quyền bao che cho Formosa, “đàn áp, đánh đập” những người đi khiếu kiện đòi quyền lợi, kêu gọi người dân khởi kiện Formosa ra Tòa án hình sự quốc tế, “cùng đứng lên đuổi Formosa khỏi Việt Nam...”

Hãng sáng mắt ra

Vậy nước biển miền Trung đã sạch chưa và cá tôm và các sinh vật biển khác mà nhà nước bảo cứ việc ăn thoải mái có nguy hiểm đến tính mạng con người không?

Trước hết hãy nghe Phó Giáo sư.Tiến sỹ Trần Đáng - nguyên Cục trưởng Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế trao đổi với PV Báo Sức khỏe & Đời sống.

Ông nói: “Khi biển bị ô nhiễm các chất thải công nghiệp độc hại thì tất cả các thủy sản mà con người sử dụng làm thực phẩm như: cá, tôm, mực, nghêu, sò, ốc, rong biển... đều bị nhiễm độc. Chất độc được nói đến nhiều nhất ở vùng biển miền Trung là thủy ngân, xyanua, phenol, cadimi, chì... và nhiều kim loại nặng khác có thể xâm nhập vào tất cả sinh vật, động vật ở biển. Đặc biệt những chất độc này tồn dư rất lâu trong môi trường, nhất là ở sinh vật, động vật biển.

Con người khi ăn những thủy hải sản nhiễm chất độc hại sẽ gây ngộ độc mãn tính, tồn dư các chất độc trong cơ thể lâu dài, đe dọa đến sức khỏe.”

Ông nói tiếp: “Nhiều nghiên cứu trên thế giới cho thấy những người nhiễm thủy ngân, sau khi chết, mấy trăm năm sau xét nghiệm tóc vẫn còn thủy ngân. Sử sách đã ghi lại vua Tần Thủy Hoàng khi còn sống muốn “trường sinh bất lão” đã sai quân đi tìm chất thủy ngân để luyện kim đan để uống. Vị vua này chỉ thọ 49 tuổi. Những năm gần đây, các nhà khoa học đã phát hiện ra quanh khu vực lăng mộ của vua Tần Thủy Hoàng cùng 8.000 quân lính có dòng suối nhiễm thủy ngân nồng độ cao, đất khu vực này cũng nhiễm thủy ngân rất nặng. Như vậy sau hơn 2000 năm thủy ngân trong thi thể của vua Tần Thủy Hoàng và quân lính đã không thể phân hủy. Trường hợp vua Sa Hoàng Ivan 4 của Nga cũng như vậy. Ông vua này mắc bệnh xương khớp, các ngự y đã dùng một loại thuốc có chứa thủy ngân để xoa bóp đã khiến cơ thể nhiễm thủy ngân qua da và qua đời khi mới 34 tuổi (1530 - 1564). Sau này khi khai quật, xét nghiệm phát hiện trong xương có chất thủy ngân.”

Vị Giáo sư nhiều kinh nghiệm này còn kể: “Gần đây nhất tại Nhật Bản các nhà khoa học đã công bố bệnh Minamata do nhiễm độc thủy ngân hữu cơ. Vào những năm 50 tại vịnh Minamata các nhà máy hóa chất đã xả chất thải công nghiệp ra biển. 20.30 năm sau đã có nhiều người dân sống tại vùng này mắc các bệnh liệt, điếc, run rẩy chân tay, teo não... Các nhà khoa học đã nghiên cứu và phát hiện những người mắc bệnh này đều do ăn cá nhiễm thủy ngân. Sau đó Nhật Bản đã phải mất hàng chục năm để xử lý biển ô nhiễm.” (Sức khỏe & Đời sống, 30.08.2016)

Không thuyết phục

Sau đó, Phóng viên đặt câu hỏi: “Vừa qua Bộ Tài nguyên & Môi trường đã công bố nước

biển 4 tỉnh miền Trung đã sạch, an toàn có thể nuôi trồng thủy sản. Liệu công bố này có quá vội vã không, thưa ông?”

PGS.TS Trần Đáng đáp: “Theo ý kiến riêng của tôi những công bố này chưa đủ sức thuyết phục, chưa có độ tin cậy cao. Nhật Bản đã phải mất rất nhiều năm để làm sạch nước biển, đáy biển. Còn ở nước ta, nếu chỉ xét nghiệm nước biển thấy nồng độ các chất độc giảm xuống thì cho rằng nước biển đã sạch có thể nuôi trồng thủy sản là chưa đủ cơ sở khoa học.”

Giáo sư Đáng lưu ý: “Thủy hải sản sống ở biển có thể ăn thức ăn ở đáy biển, trong khi các kim loại nặng thường lắng đọng ở đáy biển thì cá sẽ dễ dàng nhiễm độc. Người ăn các loại thủy sản đó sẽ nhiễm độc và hậu quả lâu dài đến đời con cháu.”

Phóng viên hỏi tiếp: “Có ý kiến cho rằng hiện nay việc xét nghiệm các chỉ số an toàn thực phẩm ở cá, hải sản chưa thực sự toàn diện. Ý kiến của ông về vấn đề này thế nào?”

PGS.TS Trần Đáng: “Theo tôi, các mẫu xét nghiệm không nên chỉ thực hiện ở 1 phòng thí nghiệm mà cần phải làm tại 3 - 4 phòng thí nghiệm để so sánh. Không nên lấy kết quả xét nghiệm từ 1 - 2 phòng thí nghiệm là có thể kết luận ngay là cá không nhiễm độc hay nhiễm độc. Tốt nhất, cần phải gửi mẫu đến các phòng kiểm nghiệm chuẩn quốc tế để xét nghiệm, xem kết



quả có tương đồng hay sai lệch với phòng kiểm nghiệm trong nước. Việc này có thể gây tổn kém nhưng vì sức khỏe của nhân dân, ảnh hưởng đến giống nòi nhưng vẫn cần thiết phải làm.”

Cuối cùng, Giáo sư Đáng kết luận: “Công việc giám sát, theo dõi phải được thực hiện thường xuyên, kéo dài nhiều năm, mỗi năm phải lấy vài nghìn mẫu để xét nghiệm xem các thể hệ cá con sinh trưởng ra sao, có còn tồn dư các chất độc nữa hay không. Bộ Y tế cần tiếp tục giám sát, đến khi tất cả các chỉ tiêu quan trọng về an toàn thực phẩm ở trong ngưỡng an toàn mới khuyến cáo người dân ăn cá, hải sản trở lại. Mọi quyết định của các cơ quan chức năng đưa ra cần đặt lợi ích của người dân, sức khỏe của nhân dân lên trên hết.”

Cảnh giác thứ hai

Tiếng nói khoa học thứ hai là của Giáo sư.Tiến sỹ Khoa học Phạm Ngọc Đăng trên báo Truyền thông Pháp luật (Pháp Luật Plus), ngày 29/08/2016.

Nhà báo hỏi: “Thưa GS, ngày 22.8 (2016) vừa qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã công bố nước biển tại 4 tỉnh miền Trung đã sạch có thể tắm biển, nuôi trồng thủy sản.”

Tuy nhiên, ngay sau đó đã xuất hiện một văn bản về kết quả kiểm nghiệm 9 mẫu cá và ghẹ lấy tại Hà Tĩnh ngày 5.8 có 1 mẫu có lượng cadimi vượt ngưỡng, 5 mẫu nhiễm xyanua, 3 mẫu nhiễm phenol. Như vậy có thể hiểu là nước biển hiện vẫn đang bị nhiễm độc không?

GS.TSKH Phạm Ngọc Đăng trả lời: “Nước biển bị ô nhiễm có thể được pha loãng do tác dụng của các dòng hải lưu. Thí dụ trước đây 100 km2 mặt nước bị ô nhiễm nay lan tỏa ra 1000 km2 mặt nước bị ô nhiễm thì nồng độ chất ô nhiễm trong nước biển sẽ giảm đi khoảng 10 lần.

Ngoài ra môi trường biển còn có các vi sinh vật cũng như các loại tảo, cỏ biển ..., chúng có thể tiêu hủy chất ô nhiễm, có tác dụng làm cho môi trường nước biển có thể được phục hồi.

Nhưng môi trường đáy biển, nơi sinh tồn các loài giáp xác như các loài ốc, sò, ngao, v.v..., các chất ô nhiễm bị lắng đọng ở đó, nhất là kim loại



nặng, thì còn lâu chúng mới bị tiêu hủy.

Do đó cho đến nay chưa có số liệu chứng minh sự an toàn của nuôi trồng các hải sản sống ở tầng đáy biển. Vì vậy ngoài việc quan trắc kiểm tra ô nhiễm nước biển thì cần phải tiến hành quan trắc kiểm tra cả ô nhiễm môi trường tầng đáy biển nữa.”

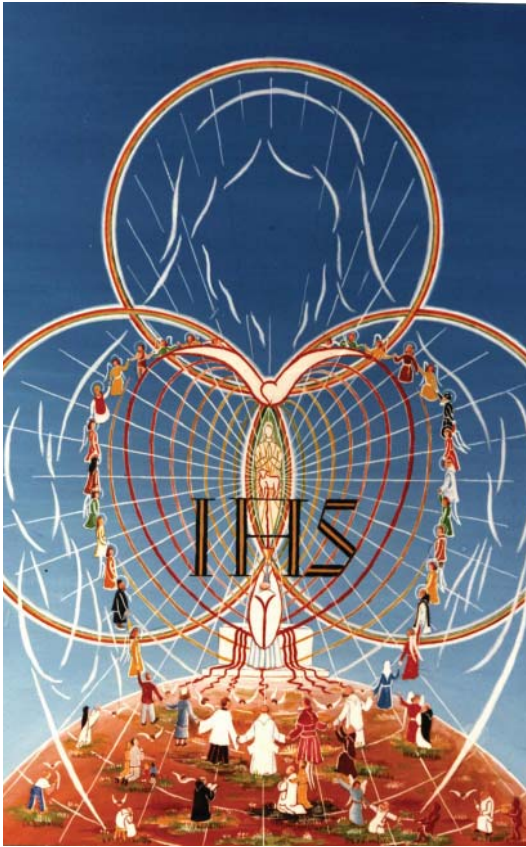
Giáo sư Đăng giải thích thêm: “Khi nước biển bị Formosa đầu độc, tất cả các loài cá ở khu vực này đều bị nhiễm độc, những con bị nhiễm nặng hoặc yếu thì bị chết, những con khỏe hoặc ít bị nhiễm độc thì vẫn còn sống cho đến nay.

Các chất ô nhiễm cadimzi, xyanua và phenol xâm nhập vào cá, cua ghẹ sẽ được lưu giữ trong cơ thể của cá, cua, ghẹ. Chỉ khoảng 30 -40% chất độc được chúng thải nhanh ra ngoài, còn lại chúng được thải ra rất chậm chạp phải qua nhiều năm.”

Bấy nhiêu đã đủ giúp cho cán bộ Tuyên giáo và Tổng cục Chính trị Quân đội “sáng mắt sáng lòng chưa”, hay họ cần Bộ trưởng Tài Nguyên & Môi Trường Trần Hồng Hà cho vào Hà Tĩnh nhậu ít cá biển với vài xị đế nếp than thì mới tăng sức mà bệnh đảng đến hơi thở cuối cùng? ./.

(04.017)

Phạm Trần
danlambaovn.blogspot.com



Công Giáo Tiến Hành

Giới thiệu Các Tổ Chức

Công Giáo Tiến Hành (6)

1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÁC TỔ CHỨC CÔNG GIÁO TIẾN HÀNH

1.1. Lược sử và tổ chức

Công giáo Tiến hành (CGTH) được hiểu là việc tông đồ của giáo dân do hàng giáo phẩm hướng dẫn.

Phong trào Tông đồ Giáo dân khởi sự vào năm 1927 với việc thành lập các phong trào như Thanh Lao Công (JOC), Nữ Thanh Lao Công (JOCP) ở Bỉ (1928) và Pháp (1929), Thanh Sinh Công (JEC, 1930), Thủy Thủ Trẻ Công giáo (JMC, 1930) và tiếp theo là các phong trào dành cho các gia đình, các giới, các nghề nghiệp...

Công đồng Vatican II đã nhấn mạnh đến vai

trò quan trọng của người giáo dân trong sứ mạng rao giảng Tin Mừng và giáo dục của Giáo Hội. Người giáo dân phục vụ trong mọi hoạt động của Giáo Hội giữa lòng trần thế, nhất là trong các lĩnh vực của đời sống thường ngày. Họ cần được hỗ trợ và hướng dẫn bởi các vị lãnh đạo của Giáo hội toàn cầu cũng như của Giáo hội địa phương.

Ở Việt Nam, ngày 7/12/1956, bản Hiến chương Công giáo Tiến hành Việt Nam được Tòa Thánh phê chuẩn và cho thi hành. Năm 1957, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã mua căn nhà số 72/12 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, Sài Gòn (nay là 72/12 Trần Quốc Toản, P.8, Q.3, TP.HCM) làm trụ sở và văn phòng cho Công giáo Tiến hành Việt Nam và biệt thự Thánh Tâm ở Đà Lạt làm nơi huấn luyện. HĐGM cũng đã lập ra một Ủy ban lo về Công giáo Tiến hành toàn quốc mà Chủ

tịch là Tgm. Phaolô Nguyễn Văn Bình, sau đó bầu linh mục giám đốc Công giáo Tiến hành và các giáo dân làm thành Ban Chấp hành Trung ương Công giáo Tiến hành toàn quốc. Ở cấp giáo phận, cũng có một Ban Chấp hành gồm các linh mục và giáo dân để thúc đẩy Công giáo Tiến hành trong các xứ đạo.

1.2. Các hội đoàn CGTH

CGTH Việt Nam bao gồm các hội đoàn và các tổ chức hoạt động dưới sự lãnh đạo của Giáo Hội để thăng tiến xã hội và làm vinh danh Chúa. Các hội đoàn chia làm hai loại: chuyên biệt (dành cho một giới tính, hạn tuổi, ngành nghề, môi trường hoạt động nào đó) và không chuyên biệt (chung cho mọi thành phần giáo dân).

Về chuyên biệt: Dành cho giới trí thức: Sinh viên Công giáo, Thanh Sinh Công, Thanh Lao Công, Thanh niên Thánh nghiệp, Hiệp hội Giáo chức Công giáo, Pax Romana. Dành cho thiếu nhi và giới trẻ: Phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể, Hùng Tâm Dũng Chí, Hướng Đạo Sinh Công Giáo, Hiệp Hội Thánh Mẫu, Nghĩa Sinh. Dành cho nữ giới: Hội Con Đức Mẹ, Các Bà Mẹ Công Giáo. Dành cho nam giới: Hội Liên Minh Thánh Tâm, Bác Ái Vinh Sơn, Cursillos.

Về không chuyên biệt: Legio Mariae, Gia Đình Phạt Tạ, Dòng Ba Đa Minh (Huynh đoàn Đa Minh), Dòng Ba Phan Sinh, Dòng Ba Cát Minh, Hiệp hội Bác ái Quốc tế tại Việt Nam (AIC), Hiệp hội giới trẻ Con đức Mẹ, Hiệp hội Mến Thánh giá Tại Thế...

Ngoài ra, CGTH còn bao gồm nhiều tổ chức chuyên biệt như: Caritas Việt Nam cho các việc bác ái xã hội, Trung tâm ATAS (Âm thanh và Ánh sáng) cho hoạt động truyền thanh, phim ảnh, Ủy

ban Giáo dục cho các hoạt động giáo dục trong các trường tư thục Công giáo, Ủy ban Báo chí Xuất bản cho các hoạt động truyền thông xã hội. Các ca đoàn trong mỗi giáo xứ cũng là những tổ chức mang tính Công giáo Tiến hành vì các ca viên không phải chỉ phục vụ cho các lễ nghi phụng tự nhưng còn được khuyến khích để dùng tiếng hát, lời ca, âm nhạc loan báo Tin Mừng Nước Trời....

Tất cả các hội đoàn và tổ chức này đã đóng góp rất nhiều vào việc đem Tin Mừng của Đức Kitô đến với mọi người, mọi giới cũng như góp phần vào việc làm phát triển đời sống vật chất và tinh thần của người dân sống trong xã hội.

1.3. CGTH trong thiên niên kỷ mới

Trong cuốn Niên Giám này, chúng tôi xin giới thiệu một số tổ chức, hội đoàn hoặc phong trào CGTH về các điểm cơ bản như: nguồn gốc, tôn chỉ, mục đích, phương hướng hoạt động, tổ chức sinh hoạt, tình trạng hiện nay, địa chỉ liên lạc. Những thông tin này hy vọng vừa giúp cho tín hữu xác định được sự chọn lựa của mình trước khi tham gia CGTH, vừa giúp cho Nhà nước hiểu rõ hơn CGTH chỉ là những hoạt động bình thường của người Công giáo sống trong xã hội. Hướng đến thiên niên kỷ mới, HĐGM VN muốn tích cực đảm nhận trách nhiệm của mình với CGTH. Các tổ chức, hội đoàn, phong trào CGTH sẽ được Ủy



ban Giám mục về Giáo dân và các Ủy ban hữu quan hướng dẫn.

Với số lượng đoàn viên lên đến hơn 500.000 người, đáng lý các tổ chức này phải là những nguyên tố tích cực trong công cuộc Phúc Âm hoá ở Việt Nam. Tuy nhiên trong cả trăm năm qua, tỷ lệ người Công giáo Việt Nam không phát triển được 1% dân số, điều này chứng tỏ các đoàn viên CGTH chưa tích cực đóng góp cho công cuộc truyền giáo. Phần trách nhiệm này thuộc về những vị lãnh đạo của các tổ chức và hội đoàn, nhưng trên hết vẫn là của Hội đồng Giám mục và các uỷ ban trực thuộc, trước khi nói đến trách nhiệm của từng tín hữu giáo dân hoặc những khó khăn do hoàn cảnh đất nước gây nên.

Những năm gần đây, chính quyền đã hiểu rõ hơn hoạt động tôn giáo của các đoàn thể và phong trào này nên đã cho phép một số tiếp tục sinh hoạt. Hơn nữa nhiều người đã nhận ra rằng trong khi mức sống vật chất tăng cao, thì đạo đức tinh thần của một bộ phận người dân Việt Nam đang có nguy cơ bị sút giảm do sự cuốn hút của cuộc sống dễ dãi, hưởng thụ qua các phim ảnh xấu, sách báo đồi trụy, do tiến trình toàn cầu hoá về kinh tế và về cả văn hoá... Tình trạng sa sút này biểu lộ qua các tệ nạn xã hội như nghiện ngập, trộm cắp, mãi dâm, tội phạm hình sự, các án ly hôn, số người phá thai mỗi năm một tăng cao... Sự góp mặt của các phong trào CGTH thuần tuý đạo đức quả thật là một nhu cầu cần thiết để giúp cho xã hội Việt Nam ổn định và phát huy những nội lực quý giá của từng con người.

Bước sang giai đoạn Tân Phúc Âm hoá kể từ năm 2015 này, chúng ta hy vọng các người có trách nhiệm của CGTH biết liên kết và cộng tác với nhau

cách chặt chẽ hơn, biết đưa vào trong chương trình huấn luyện đoàn viên các bài học sống động thực tế để thăng tiến con người và cộng đồng hơn là các sinh hoạt mang tính vui chơi, trình diễn hoặc thuần tuý chỉ là những bài kinh ở nhà thờ, biết tổ chức những hoạt động cụ thể để đem Phúc âm đến cho những người nghèo khổ, khuyết tật, mồ côi, bệnh hoạn hay bị gạt ra ngoài lề xã hội như ĐGH Phanxicô mời gọi trong tông huấn “Niềm vui Phúc Âm”.

Mỗi tổ chức và hội đoàn Công giáo thực thụ không bao giờ mang hình thức tranh chấp với các đoàn thể khác trong lòng Giáo Hội hoặc với các tổ chức xã hội khác. Trái lại, các tham dự viên hay hội viên, đoàn viên, với tư cách là Kitô hữu, nhờ ân sủng của Chúa và sự cố gắng của bản thân, sẽ sống hết mình để trở thành men, thành muối, góp phần vào sự phát triển của xã hội và thế giới.

2. GIỚI THIỆU RIÊNG VỀ MỘT SỐ TỔ CHỨC ĐƯỢC NHIỀU GIÁO PHẬN ĐÓN NHẬN

Trong tinh thần ấy, chúng tôi xin giới thiệu một số phong trào và hội đoàn CGTH sau đây:

1. Thiếu Nhi Thánh Thể.
2. Hùng Tâm Dũng Chí.
3. Thanh Sinh Công.
4. Hướng Đạo Công Giáo.



5. Giới Trẻ Con Đức Mẹ.

6. Hiệp Hội Thánh Mẫu (Hiệp Sống).

7. Legio Mariae (Đạo Binh Đức Mẹ).

8. Các Bà Mẹ Công giáo.

9. Liên Minh Thánh Tâm.

10. Huynh Đoàn Đa Minh (Dòng Ba Đa Minh).

11. Phan Sinh Tại Thế (Dòng Ba Phan Sinh).

12. Dòng Ba Cát Minh.

13. Hiệp hội Giáo Dân Bác Ái.

14. Caritas Việt Nam.

15. Khôi Bình Việt Nam.

16. Gia Đình Cùng Theo Chúa.

17. Gia Đình Chúa.

18. Hiệp hội Bác ái Quốc tế tại Việt Nam (AIC),

19. Hiệp hội Mến Thánh giá Tại Thế.

Trên đây chỉ là một số ít những tổ chức CGTH mà Ban Biên soạn đã nhận được bài viết trong thời gian qua. Chắc chắn còn nhiều tổ chức khác sẽ được giới thiệu sau này. Trong sự phát triển của Giáo hội Việt Nam và đất nước, các tổ chức CGTH rất cần có mặt để giúp người giáo dân Công giáo sống Phúc Âm thật sự giữa lòng dân tộc Việt Nam.

2.1. PHONG TRÀO THIẾU NHI THÁNH THỂ

Nguồn gốc và lịch sử

Phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể (TNTT) bắt nguồn từ Hội Cầu nguyện bên Pháp do các linh mục Léonard Cros và Ramadière khởi xướng giữa thế kỷ XIX. Lấy tinh thần Đạo Binh Thánh Giá, nhưng thay vì dùng vũ khí vật chất là gươm giáo, phong trào dùng vũ khí tinh thần theo 4 khẩu hiệu truyền thống: cầu nguyện, rước lễ, hy sinh và làm việc tông đồ. Thay vì bảo vệ thánh địa



vật chất, phong trào bảo vệ đền thờ thiêng liêng là tâm hồn của các em thiếu nhi, tâm hồn của giới trẻ.

Đến đầu thế kỷ XX, nhờ linh mục Bessière S.J., Hội Tông đồ Cầu nguyện dành cho giới trẻ chính thức được thành lập tại Pháp năm 1917, với đường lối căn bản: nhắm vào trẻ em, có tính cách quốc tế theo ý Hội Thánh Thể ở Lộ Đức, và nhấn mạnh tính cách truyền giáo.

Ở Việt Nam, phong trào được thành lập đầu tiên tại Hà Nội vào năm 1929 do hai linh mục Léon Paliard và Paul Uzureau, Tu hội Xuân Bích, mang tên Nghĩa Binh Thánh Thể. Phong trào được hàng giáo phẩm và giáo dân nhiệt liệt hưởng ứng nên đã phát triển mau chóng khắp nơi trên toàn quốc trong suốt thập niên 30: Huế (1931), Sài Gòn (1931), Phát Diệm (1932), Thanh Hoá (1932), Vinh (1935), Vĩnh Long (1935), Quy Nhơn (1936), Bùi Chu (1937), Thái Bình (1937), Bắc Ninh (1938)... Tùy theo lứa tuổi từ nhỏ tới lớn, Nghĩa Binh được chia ra làm Tiền Binh, Trung Binh và Hậu Binh.

Cuộc di cư năm 1954 đã làm phát triển rộng lớn hơn nữa Nghĩa Binh Thánh Thể ở miền Nam. Năm 1957, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã bổ nhiệm linh mục Micae Nguyễn Khắc Ngữ làm Tổng Tuyên úy đầu tiên. Sinh hoạt Nghĩa Binh bắt đầu đòi hỏi đổi mới cho phù hợp với tâm lý giới trẻ. Cùng lúc với tinh thần đổi mới của Công đồng Vatican II, phong trào đã thêm vào

sinh hoạt cầu nguyện thuần túy của Nghĩa Binh Thánh Thể một đường lối mới: giáo dục trẻ và dùng phương thức sinh hoạt trẻ vào trong các hoạt động. Vì thế, bản Nội quy thống nhất được ra đời và đổi tên Nghĩa Binh Thánh Thể thành phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể Việt Nam.

Năm 1971, Hội đồng Giám mục phê chuẩn bản Nội quy mới. Năm 1972, Đại hội Toàn quốc Về đất hứa 1 tổ chức tại Bình Triệu quy tụ khoảng 2.000 huynh trưởng. Vào thời điểm này, các giáo phận phía Nam có tới 140.000 đoàn viên và 3.800 huynh trưởng trong 650 xứ đoàn của 13 giáo phận. Ở miền Bắc, phong trào TNTT vẫn tiếp tục hoạt động chủ yếu là sinh hoạt giáo lý và đạo đức.

Sau năm 1975, phong trào lan rộng và phát triển mạnh mẽ nơi cộng đồng Công giáo Việt Nam tại nhiều nước trên thế giới như Pháp, Đức, Úc, Hoa Kỳ, Canada...

Mục đích, tôn chỉ và phương pháp giáo dục

Phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể là đoàn thể CGTH quy tụ các em thiếu nhi quanh Chúa Giêsu nhằm mục đích giáo dục các em về 2 phương diện: tự nhiên và siêu nhiên. Tự nhiên là đào luyện thành người công dân tốt, siêu nhiên là huấn luyện thành người Kitô hữu hoàn hảo. Phong trào TNTT còn đoàn ngũ hoá và hướng dẫn giới trẻ loan truyền Tin Mừng Chúa Kitô và góp phần xây dựng xã hội. Nền tảng giáo dục của Phong trào là Lời Chúa trong Thánh Kinh và giáo huấn của GHCG. Phong trào giúp các em nhận thấy Chúa Giêsu Thánh Thể đang tiếp tục cách kỳ diệu Mầu nhiệm Nhập Thể và Phục sinh trong cuộc đời mỗi người, Ngài là lý tưởng của phong trào.

Để cụ thể hoá mục đích trên, phong trào mời gọi mọi đoàn viên sống theo các tôn chỉ sau:

- Sống Lời Chúa và kết hợp với Chúa Giêsu Thánh Thể bằng cách cầu nguyện, rước lễ, hy sinh và làm việc tông đồ dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, cách riêng làm tông đồ cho giới trẻ: “Giới trẻ phải làm tông đồ trước tiên và trực tiếp cho giới trẻ” (Sắc lệnh Tông đồ Giáo dân, số 12).

- Yêu mến và tôn kính Đức Maria, Mẹ Chúa

Cứu Thế, để nhờ Mẹ, chúng ta đón nhận và đem Chúa vào đời một cách tuyệt hảo.

- Tôn kính các Thánh Việt Nam, noi gương và nên chứng nhân Tin Mừng Chúa Kitô như các ngài.

- Yêu mến và vâng phục vị đại diện Chúa Kitô, là Đức Giáo hoàng, thủ lãnh của TNTT, đồng thời cầu nguyện và thực hiện những ý chỉ hàng tháng của ngài.

- Thăng tiến con người nhân bản. Bảo tồn và phát huy truyền thống văn hoá dân tộc Việt Nam.

Từ các tôn chỉ này, phong trào đã tạo cho mình phương pháp giáo dục siêu nhiên thật độc đáo:

* Khởi nguồn Thánh Kinh và khởi nguồn Thánh Thể: cuộc đời Chúa Giêsu từ thuở thơ ấu, thời ẩn dật và bước đường rao giảng Tin Mừng đã trở nên nguồn suối chất liệu phong phú trong việc giáo dục giới trẻ trở nên giống Chúa Kitô: sống ngoan, sống hy sinh, sống chinh phục, sống dẫn thân, sống phụng sự như Người. Không những thế, phong trào còn mời gọi giới trẻ sống thánh, qua phương pháp Khởi nguồn Thánh Thể, trong đó, Chúa Giêsu Thánh Thể trở thành mặt trời của một ngày sống, trở thành trung tâm điểm của cả cuộc đời người đoàn viên TNTT, qua việc dâng ngày, rước lễ, làm việc lành và dâng đêm mỗi ngày.



* Mặt khác, phong trào cũng tận dụng các phương pháp giáo dục tự nhiên như Hàng đội tự trị, Giáo dục tiệm tiến, Vào sa mạc (Trại Huấn luyện), Sinh hoạt Trẻ, và Hội họp. Từ một nhóm trẻ ô hợp, Hàng đội tự trị sẽ đưa các em vào đội ngũ trật tự, biết phân công trách nhiệm, nắm vững cơ cấu tổ chức, sống hoà đồng và phục vụ công ích. Giáo dục tiệm tiến đáp ứng sự hợp lý trong việc huấn luyện: đi từ dễ đến khó, phân chia lứa tuổi và trình độ, những điều học trước sẽ giúp hiểu biết những điều học sau. Bước chân Vào sa mạc (Trại Huấn luyện), các em sẽ học được tinh thần tháo vát, tự lập và khắc phục bản thân vì phải xa rời đời sống tiện nghi hằng ngày, và hơn thế nữa, cảm nghiệm được tinh thần phó thác vào Ban Huấn luyện, tinh thần đồng đội trong đời sống lều trại và các sinh hoạt huấn luyện. Sinh hoạt Trẻ đem lại niềm vui cho tâm hồn các em qua những bài hát, vũ điệu, băng reo và trò chơi, trong đó, các em sẽ được nuôi dưỡng bằng tinh thần lạc quan, yêu đời, bằng những tình cảm thiêng liêng đối với gia đình, học đường, Giáo Hội và quê hương... Cuối cùng, Hội họp mang lại bầu khí xum vầy, cùng nhau nhìn lại những gì đã thực hiện, cùng nhau phân công những gì đang thực hiện, cùng nhau chia sẻ những gì sẽ thực hiện và cùng nhau học hỏi thăng tiến bản thân và đoàn thể...

Tổ chức, sinh hoạt và huấn luyện

Nếu ngày xưa Nghĩa Binh Thánh Thể chia ra làm Tiền Binh, Trung Binh và Hậu Binh, thì ngày nay, Phong trào TNTT dựa theo lứa tuổi chia ra làm các ngành Ấu Nhi, Thiếu Nhi, Nghĩa Sĩ và Hiệp Sĩ. Ba ngành Ấu, Thiếu, Nghĩa được huấn luyện theo Chương trình Thăng tiến với các bộ môn: kiến thức Thánh Kinh, đời sống Tôn giáo, suy niệm Phúc Âm, hiểu biết Phong trào, chuyên môn.



Ngành Ấu Nhi: từ 7 đến 9 tuổi, quàng khăn màu xanh lá mạ, với châm ngôn Ngoan. Phong trào dùng cuộc đời thơ ấu của Chúa Giêsu làm khung cảnh huấn luyện Ấu Nhi. Các em sẽ học gương vâng lời của Chúa, sẽ cảm nhận ơn cha nghĩa mẹ và tình anh chị em trong gia đình.

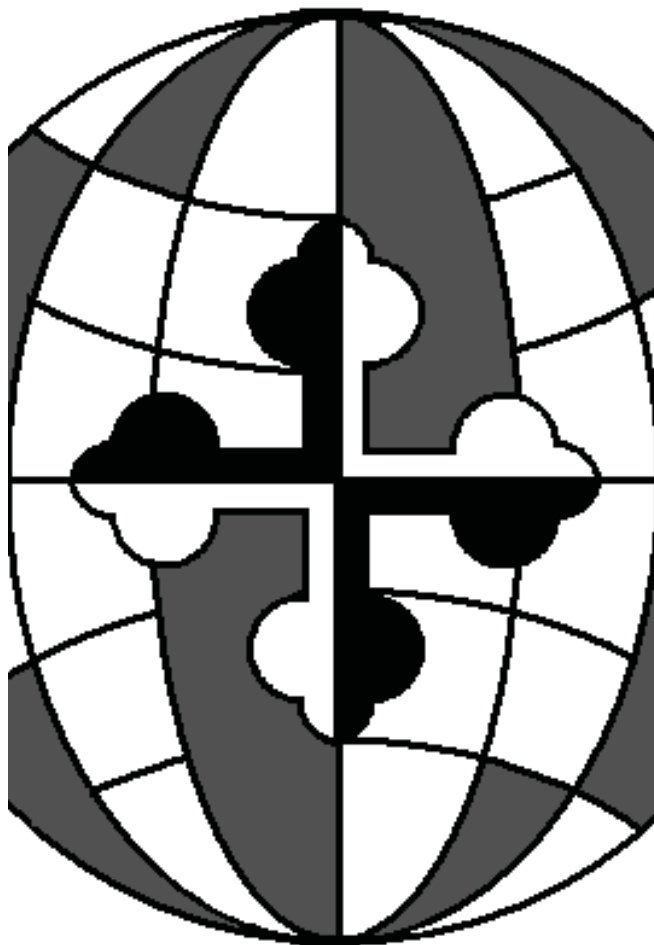
Ngành Thiếu Nhi: từ 10 đến 13 tuổi, quàng khăn màu xanh biển, với châm ngôn Hy sinh. Cuộc sống ẩn dật của Chúa Giêsu sẽ là khung cảnh huấn luyện Ngành Thiếu. Các em sẽ theo chân Chúa đi lên đền thờ năm 12 tuổi, trở về Nazareth sống “càng thêm tuổi càng thêm khôn ngoan và đạo đức”. Tình yêu thương và lòng hy sinh thắt chặt hạnh phúc của Thánh Gia: Thánh Giuse cần cù lao động nuôi sống gia đình, Đức Maria hiền lành thương người, luôn chăm sóc và hướng dẫn con trẻ, Chúa Giêsu một lòng vâng phục và giúp đỡ cha mẹ...

Ngành Nghĩa Sĩ: từ 14 đến 17 tuổi, quàng khăn màu vàng tươi, với châm ngôn Chinh phục. Cuộc đời công khai rao giảng của Chúa Giêsu rất phù hợp cho khung cảnh huấn luyện Ngành Nghĩa. Ở lứa tuổi này, các em đã bước vào đời, cảm nghiệm được tình bạn bè, hàng xóm láng giềng, lòng yêu nước và tinh thần phục vụ tha nhân. Các em sẽ bước theo chân Chúa, học hỏi sự khôn ngoan, lòng nhân từ độ lượng và nhất

là tinh thần dẫn thân làm chứng cho chân lý qua đời sống gương mẫu và yêu thương.

Ngành Hiệp Sĩ: từ 18 tuổi trở lên, quàng khăn màu nâu, với châm ngôn Dẫn thân. Bài Giảng Trên Núi, tức Tám Mối Phúc Thật, trở thành Hiến chương của ngành Hiệp Sĩ. Vào đời, trở nên muối men ướp đời, người hiệp sĩ quảng đại dẫn thân phục vụ Giáo Hội và xã hội. Họ có thể là nhóm người cùng ngành nghề, cùng một trường đại học, hoặc có thể là những công nhân cùng một nông trường, xí nghiệp. Với tài năng và tâm trí, họ sẵn sàng nhập cuộc kiến tạo cộng đoàn xứ đạo và xây dựng quê hương...

Huynh Trưởng: từ 18 tuổi trở lên, quàng khăn màu đỏ viền vàng, với châm ngôn Phụng sự. Trước khi bước vào cuộc đời Huynh Trưởng chính thức, người trẻ phải qua thời gian tập sự gọi là Dự Trưởng (quàng khăn màu hồng viền đỏ). Cuộc đời Thánh Gioan Tẩy Giả là khung cảnh huấn luyện Dự Trưởng. Cũng như thánh nhân,



người Dự Trưởng can đảm chọn đời sống “dọn đường cho Chúa đến”, sẵn sàng bước vào con đường phụng sự của một người Huynh Trưởng (HT) chính thức.

Khung cảnh huấn luyện HT chính thức tức HT cấp I là cuộc hành trình Về Đất Hứa của dân Do Thái. Cuộc đời của Môsê hướng dẫn dân Chúa khỏi ách nô lệ Ai Cập là hình ảnh của người HT, người có trách nhiệm dẫn đưa các em thiếu nhi thoát khỏi những tật xấu, thú vui thấp hèn của xã hội để đến cùng Chúa.

Lên đến cấp II và cấp III, người HT được huấn luyện chuyên ngành. Khung cảnh huấn luyện cấp II Ngành Ấu là cánh đồng Bêlem; cấp II Ngành Thiếu là cuộc hành trình lên Giêrusalem chịu thương khó của Chúa Giêsu; cấp II Ngành Nghĩa là Biển cố Phaolô ngã ngựa ở Damas.

Khung cảnh huấn luyện cấp III Ngành Ấu là cuộc hành trình của Ba Vua Phương Đông tìm Chúa Hài Đồng; cấp III Ngành Thiếu là Cuộc Thương Khó, Tử Nạn và Phục Sinh của Chúa Giêsu; cấp III Ngành Nghĩa là các cuộc hành trình truyền giáo của Thánh Phaolô.

Trợ tá

Trước đây, phụ tá cho các cha Tuyên úy là các thầy, các dì Trợ úy, ngày nay, có thêm Trợ tá. Với kinh nghiệm dồi dào của đời sống gia đình cũng như cuộc sống xã hội, người Trợ tá là nguồn trợ trợ tuyệt vời mỗi khi người HT cần đến. Người Trợ tá không những mang vai trò hướng dẫn tinh thần, cố vấn góp ý, mà còn là chiếc cầu nối hữu hiệu giữa Đoàn TNTT và phụ huynh cũng như cộng đoàn xứ đạo. Hơn nữa, người Trợ tá nếu tham dự các Khóa Huấn luyện của phong trào, sẽ trở thành những huấn luyện viên đáng tin cậy và tạo nền móng vững chắc cho các sinh hoạt huấn luyện tại địa phương.

Tuyên úy

Vì là một đoàn thể Công giáo Tiến hành, Đoàn TNTT cần có linh mục Tuyên úy. Tuyên úy là người có nhiệm vụ hướng dẫn đời sống đạo đức và cử hành các nghi lễ phụng vụ cho các đoàn viên TNTT.

Kết luận: Ai trong chúng ta cũng thấy cha

mẹ trong các gia đình ngày nay đang hết sức lo lắng cho tương lai của con cái họ, vì các trẻ em bị cám dỗ, lôi kéo bởi những tệ nạn xã hội nhan nhản khắp nơi. Để góp phần với xã hội, hỗ trợ việc giáo dục thiếu nhi trong các gia đình và xử đạo, việc thành lập Hội đoàn TNTT trong hoàn cảnh hiện tại rất cần thiết vì giới trẻ và thiếu nhi không phải chỉ là tương lai của Giáo Hội mà còn là tương lai của xã hội nữa.

Lm. Antôn Nguyễn Ngọc Sơn

Lm. Giuse Phạm Quốc Tuấn

2. PHONG TRÀO HÙNG TÂM DŨNG CHÍ

Lược sử

Phong trào Hùng Tâm Dũng Chí (Mouvement Coeurs Vaillants - Âmes Vaillantes) chính thức khai sinh do việc Hội đồng Giám mục Pháp, năm 1936, yêu cầu linh mục Gaston Courtois thành lập Phong trào Hùng Tâm (Mouvement Coeurs Vaillants). Một năm sau, năm 1937, cũng linh mục Courtois lập ngành nữ, Phong trào Dũng Chí (Mouvement Âmes Vaillantes).

Đồng sáng lập viên phong trào phải kể đến thầy Jean Pihan (cũng còn có tên Jean Vaillant, “Tagada”) được coi như là “lý thuyết gia” của phong trào.

Đến năm 1966, kỷ niệm 30 năm thành lập, phong trào đã có mặt trên 50 quốc gia. Một Đại hội Quốc tế Phong trào Hùng Tâm Dũng Chí họp tại Roma vào dịp kỷ niệm này, đã đổi tên thành Phong trào Quốc tế Tông đồ Thiếu nhi (Mouvement International d’Apostolat des Enfants, viết tắt là M.I.D.A.D.E.).

Ngay từ những năm 1938-1939, các nhà truyền giáo Pháp

đã đưa phong trào Hùng Tâm Dũng Chí sang các nước chịu ảnh hưởng của Pháp:

Tại châu Phi: Sénégal, Dakar, Ziguin, Guinée, Soudan, Côte d’Ivoire, Gabon, Congo, Dahomey, Madagascar...

Tại châu Á: Hàn Quốc, Hong Kong, Cambodia, Lào, Thái Lan, Malaysia, Nhật Bản, Sri Lanka, Việt Nam...

Từ đó xuất hiện tờ báo riêng: tờ Báo Hải Ngoại (Feuillets d’Outre-Mer) 1947; sau đổi thành tờ Giao Điểm (Carrefours) 1956; và một Văn phòng Quốc tế của Phong trào (C.I.M.: Commission International du Mouvement) được thiết lập.

Theo thống kê năm 1987, phong trào M.I.D.A.D.E. có mặt trên gần 50 quốc gia: Phi Châu 21, Mỹ Châu 12, Âu Châu 6, Á Châu 9 (không có Lào, Cambodia và Việt Nam vì từ năm 1975, các hiệp hội không còn).

Tại Việt Nam, vùng Chợ Lớn, Sài Gòn, Đà Lạt là những nơi có Hùng Tâm Dũng Chí sớm nhất. Năm 1942, Hà Nội đã có Đoàn Hùng Tâm Dũng Chí. Trước tháng 4-1975, 9 giáo phận có Hùng Tâm Dũng Chí: Sài Gòn, Xuân Lộc, Nha Trang, Đà Lạt, Quy Nhơn, Kontum, Ban Mê Thuột, Đà Nẵng, Huế, và quy tụ trên 30.000 thiếu nhi. Hiện nay có một Đoàn Hùng Tâm Dũng Chí sinh hoạt rất mạnh và rất “Việt Nam” tại Hoa Kỳ, do các Trưởng Hùng Dũng Đà Nẵng thành lập và hướng dẫn.

Bản chất



Tổ chức Hùng Tâm Dũng Chí (viết tắt Hùng Dũng) là một “phong trào”, chứ không phải là một “đoàn” như các hội đoàn khác. Hay muốn nói hội đoàn, thì đó là một hội đoàn “mở”, có bản chất “mở”: vì đó là một hội đoàn thiếu nhi hướng về quần chúng thiếu nhi, cho quần chúng thiếu nhi! Khẩu hiệu sống của Hùng Dũng là: “Càng đông càng tốt”. Các trường, các đoàn viên được huấn luyện để phục vụ các em ở ngoài đoàn.

Châm ngôn

- Đi đến với mọi thiếu nhi đang sống ở bất cứ môi trường nào.
- Quan tâm và tôn trọng tất cả những gì làm nên đời sống của thiếu nhi.
- Tìm phát triển khả năng tổ chức và hoạt động của tuổi thiếu nhi.
- Tin tưởng vào khả năng làm việc tông đồ “của thiếu nhi, cho thiếu nhi”.

Để thực hiện những điều đó, phong trào dành ưu tiên cho sách báo thiếu nhi. Trong thực tế, khởi đầu phong trào là do một tờ báo viết hoàn toàn cho thiếu nhi của cha Gaston Courtois: tờ “Báo Hùng Tâm” (“Journal Coeurs Vaillants”) ra ngày 8/12/1929. Các độc giả tí hon thi nhau đọc, rất khoái... Và tự cho mình là “các Hùng Tâm”. Đúng là hợp với tuổi khoái “người hùng”, các

em Hùng Tâm tự kết đoàn lại theo chiều hướng thích “lập nhóm” của các em.

Từ sau khi phong trào được chính thức thiết lập, năm 1936, tờ báo tiên khởi đã được thay thế bằng nhiều báo khác phong phú hơn, hợp từng lứa tuổi hơn, đặc biệt ở Pháp. Tại Việt Nam, có tờ Tre Xanh của Hùng Tâm Dũng Chí Sài Gòn (Ngã Sáu) và tờ Huynh Trưởng Hùng Dũng ở Đà Nẵng.

Lm. Antôn Trần Văn Trường

3. PHONG TRÀO THANH SINH CÔNG VIỆT NAM

Nguồn gốc

Năm 1920, Đức Hồng y Cardjin, người Bỉ, tổ chức Công giáo Tiến hành chuyên biệt với phong trào Thanh Lao Công. Phong trào này dần dần lan sang Pháp và các nước khác.

Theo gương đó, một vài thanh sinh (sinh viên, học sinh) ở nhiều học đường Pháp, giữa hoàn cảnh thả lỏng và đời sống phóng túng của giới học sinh, sinh viên thời đó, đã nhận ra được bộ mặt mới của đạo Công giáo và trách nhiệm phải đem đời sống đạo đức vào môi trường sinh viên, học sinh. Vì thế, phong trào Thanh Sinh Công ra đời để đưa giới sinh viên, học sinh về gần với Phúc Âm.

Giống với hoàn cảnh chiến tranh ở Âu Mỹ thời đó, tại Việt Nam, sinh viên, học sinh cũng bị mất thăng bằng và xáo trộn. Vì thế, phong trào Thanh Sinh Công Việt Nam đã có mặt.

Từ năm 1937, các sư huynh La San đã âm thầm thành lập và phát triển phong trào tại hầu hết các trường do các sư huynh điều khiển.

Đến năm 1956, một số sinh viên các phân khoa và các trường công tư trong đô thành Sài Gòn cùng nhau nghiên cứu và học hỏi đường lối của phong trào do cha Đỗ Long Bộ làm tuyên úy.

Tôn chỉ



Tôn chỉ của phong trào Thanh Sinh Công (TSC) là Kitô giáo hoá môi trường học đường, đem tinh thần Phúc Âm vào đời sống sinh viên, học sinh, tức là xây dựng một thể hệ trẻ biết yêu chân-thiện-mỹ vì Thiên Chúa.

Mục đích và phương hướng

- Làm cho toàn thể thanh sinh ý thức được ơn gọi riêng của mình và những vấn đề cá biệt của giới mình trong ánh sáng đức tin.

- Phát triển ý thức trách nhiệm tông đồ của họ trong môi trường họ sống.

- Đem Phúc Âm vào đời tư cũng như vào toàn thể môi trường học đường.

- Hoạt động để cải tạo, thánh hoá môi trường học đường.

Đường lối hoạt động

Thanh Sinh Công hoạt động theo phương pháp “xem - xét - hành động” và theo đường lối sau:

- Phục tùng và cộng tác với hàng giáo phẩm.

- Luôn luôn liên kết với Chúa Kitô.

- Hoạt động nhằm vào tầng lớp sinh viên, học sinh, quyết tâm làm cho tầng lớp này chuyển mình đi vào tinh thần Phúc Âm.

- Mọi hoạt động TSC đều phải được tổ chức trên bình diện môi trường.

- Phải luôn luôn có mặt trong mọi cơ cấu, mọi hình thức sinh hoạt có liên quan đến giới sinh viên, học sinh hầu có thể đóng vai trò là “Men trong bột” của mình.

- Hoạt động với và cho giới học sinh, sinh viên theo phương pháp của Phong trào.

Tình trạng Phong trào

Phong trào đã hiện diện trên khắp lãnh thổ: 12 liên đoàn, khoảng 100 đoàn (tại 35 tỉnh) với số đoàn viên khoảng 4.500.

Ngày đáng ghi nhớ

Ngày 20/4/1964, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã nhóm họp tại Đà Lạt và quyết định chấp nhận TSC là phong trào hoạt động tông đồ có



tính cách toàn quốc cho giới sinh viên, học sinh. Cũng từ ngày này, phong trào TSC là một phong trào Công giáo Tiến hành chuyên biệt của Giáo hội Việt Nam.

Phong trào sau năm 1975

Sau những năm sinh hoạt nhỏ và chính đốn lại tổ chức của Phong trào cho phù hợp với tình hình sinh viên, học sinh, hiện nay, Phong trào đã có 6 đơn vị (đoàn) với 200 thành viên dự bị và chính thức.

Do điều kiện kinh tế và nhu cầu sinh hoạt gia đình, các trường TSC đã phải phân tán khắp nơi trên đất nước và đó đây trên thế giới nên Phong trào TSC Việt Nam cũng bị ảnh hưởng nhiều.

Do vốn giáo lý còn nông cạn, một số Đoàn tự nhận thấy giờ suy niệm và chia sẻ Lời Chúa còn thiếu chiều sâu. Mỗi đơn vị đều có một sư huynh hoặc một trưởng làm cố vấn để giúp suy niệm chia sẻ Lời Chúa và kiểm điểm đời sống cho có chất lượng. Thỉnh thoảng, Đoàn cũng nhận những bản tin của Phong trào do Văn phòng vùng châu Á hoặc của TSCVN/NO-LA gửi đến.

Ông Nguyễn Trí Dũng

CẦU MẸ FATIMA

Fatima Mẹ khuyên:
Mau ăn năn đền tội
Hãy tôn sùng Mẫu Tâm
Lần hạt Mân Côi chuỗi

Ave Maria
Thánh Mẫu của Thiên Chúa
Xin giúp con luôn nhớ
Sống theo lời Mẹ khuyên

Xin Mẹ thương nâng đỡ
Từng giây phút đời con
Luôn biết vâng Ý Chúa
Cả lúc vui, lúc buồn

Tháng Năm về yên ả
Mưa gội mát tâm hồn
Những bông hoa đẹp lạ
Kính dâng Mẹ từ nhân

TRÂM THIÊN THU



La Vang với mệnh lệnh Fatima



Năm nay, có thể gọi là một năm hồng phúc vì là Năm kỷ niệm 100 năm Đức Mẹ hiện ra tại Fatima, nước Bồ Đào Nha; bài viết ngắn sau đây xin chọn một vài ý tưởng liên kết giữa La Vang với Fatima. Chắc Đức Mẹ cũng vui lắm... Ngày 13.5.1917, Đức Mẹ hiện ra với Ba trẻ Lucia, Jaxinta và Phanxicô lần đầu tiên tại Fatima. Năm nay, cũng vào ngày 13.5.2017, Đức Thánh Cha Phanxicô sẽ hành hương đến Fatima để phong hiển thánh cho hai trẻ đã được Đức Mẹ hiện ra, đó là Phanxicô và Jaxinta.

1. Đức Mẹ dạy: Hãy siêng năng lần chuỗi Mân Côi

Không biết từ bao đời, một truyền thống rất đẹp tại linh địa La Vang, hầu như tối tĩnh nguyện trọng thể nào, cũng có canh thức lần hạt Mân Côi, có suy niệm, có diễn nguyện, có rước kiệu... và tất cả những hình thức ấy thì suy niệm mầu nhiệm Mân Côi là chính, mọi thành phần từ các Vị chủ chăn (Hong Y, Giám Mục, linh mục, tu sĩ, giáo dân, tất cả đều mân mê tràng chuỗi trên tay, sốt sắng đọc kinh kính mừng, đọc rập ràng có sự hướng dẫn của ban phụng vụ; hoặc khi về chỗ ở (trại của mình) khách hành hương từng nhóm, từng gia đình râm ran lần chuỗi hầu như suốt ngày, suốt đêm... nên mới có vần thơ mộc mạc rằng:

“Maria La Vang, Mẹ ơi,

**Mẹ là Trinh Mẫu tuyệt vời.
 nay bên Mẹ chơi với tác lòng
 Nhiệm mầu chuỗi hạt Mân Côi,
 Nhiệm mầu đời Mẹ, nhiệm mầu đời con
 VUI trong vầng Thánh ý Ngài
 SÁNG trong nhập thể vào đời vì ai?
 THƯƠNG trong châu lệ lóng lai
 MỪNG trong hy vọng cùng Ngài Phục sinh
 Nhiệm mầu đời Mẹ thiên linh
 Gấm suy đời Mẹ con nhìn noi theo.
 Trường đời ôi lắm cheo leo
 La Vang Mẹ hỡi, bên neo vịnh hằng !
 Đêm nay bên Mẹ La Vang
 Gót linh ngời sáng vàng trắng dịu dàng
 Con về dự hội hoa đăng
 Tay cao nên sáng, tay tràng Mân Côi.**

**(Hương Dương, La Vang đêm tĩnh
 nguyện 1995.2017, trang16-17)[1]**

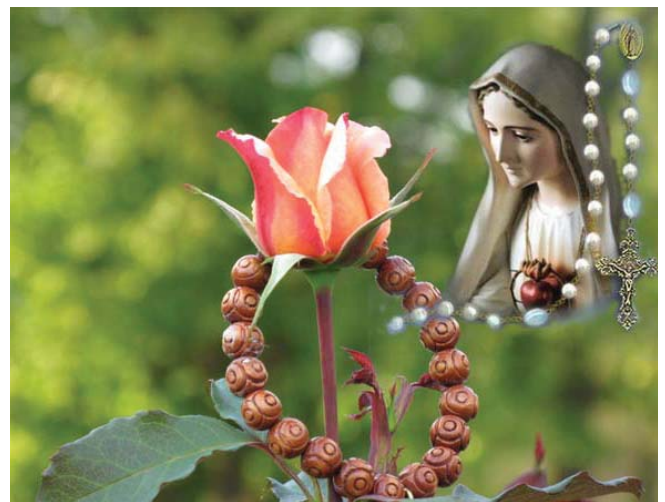
Một chứng từ được viết từ năm 1933, do linh mục Thừa sai ROUX J. B. trong Le pèlerinage de Notre Dame de La Vang: “Kinh nguyện ngày đêm không ngừng, các kinh chuỗi Mân Côi, các kinh cầu, các kinh khấn cầu khác nhau... đó là những lời nài xin liên li sốt sáng dâng lên Mẹ nhân lành, tiếng rì rầm đạo đức nầy, tràn ngập nhà thờ thực là gây ấn tượng. Buổi tối, đọc kinh chuỗi Mân Côi, các kinh cầu, bài giảng và phép lành Minh Thánh Chúa...”[2]

Kinh Mân Côi lời kinh không thể thiếu trong việc sùng kính yêu mến Mẹ tại La Vang, cá nhân hay tập thể, hay cả một cộng đồng Dân Chúa đến cả vạn người, lời kinh Mân Côi như sợi dây thiêng linh nối kết muôn trái tim, muôn tâm hồn, lời châu ngọc Avê Maria, lời chào kính của sứ thần đến truyền tin cho Mẹ, và Mẹ đón nhận lời kinh huyền diệu ân phúc ấy, nên mỗi lần hiện ra tại Fatima Mẹ luôn khuyên dạy ba trẻ phải lần hạt Mân Côi và phải đọc hằng ngày. Lời kinh và chuỗi hạt ấy cũng đầy sức thu hút có mãnh lực để kéo chúng ta lên thiên đàng, như Mẹ đã hứa với cậu bé Phanxicô, khi Lucia hỏi Mẹ, Phanxicô có được lên thiên đàng không?: Đức Mẹ nói:“Cậu bé cũng sẽ được lên thiên đàng, nhưng phải cầu nguyện rất nhiều kinh Mân Côi”.[3]

Ngày 13 tháng 5.1917, trong lần đầu tiên hiện ra và mấy tháng liên tiếp sau đó, Đức Mẹ đã hiện ra nhiều lần để cảnh báo tai ương cận kề nếu thế giới không ăn năn sám hối. Đức Mẹ xin các em cầu nguyện cho hòa bình thế giới và làm việc hy sinh để cứu rỗi các linh hồn. Trong một lần Đức Mẹ hiện ra, Mẹ nhắn: “Các con hãy tiếp tục lần chuỗi mỗi ngày”.

Nhưng tiếc thay ít người nghe lời cảnh cáo này, con người càng ngày càng chạy theo những thú vui vật chất, hận thù, tranh chấp quyền lực, thay vì yêu thương, hòa bình... nên thế giới cứ mãi chiến tranh và ngày càng lún sâu vào vũng lầy của tội ác. Và thế kỷ 20 là một trong những thế kỷ đẫm máu nhất của nhân loại, đưa nhân loại đến hố sâu của tội lỗi và của thoái hóa.

Theo dòng lịch sử, việc sùng kính Đức Mẹ qua tràng chuỗi Mân Côi đã được các cha Dòng Đa Minh và sau đó Dòng Tên truyền bá từ thế kỷ thứ 15. Lễ kính Đức Mẹ Mân Côi cũng đã được đã được Đức Giáo Hoàng Piô V, xuất thân từ Dòng Đa Minh, lập ra vào năm 1572, để kỷ niệm chiến thắng của hạm đội công giáo trên vịnh Lépantô, Thổ Nhĩ Kỳ vào ngày 07.10.1572. Và ngày 05.8.1716, theo yêu cầu của Vua Charles VI, Đức Giáo Hoàng đã cho phép mừng lễ này trong toàn Hội Thánh.[4] Giáo hội Việt Nam là một Giáo Hội đã mau mắn đáp lời, và người công giáo Việt Nam là một cộng đồng sốt sáng Lần chuỗi Mân Côi dâng kính Mẹ trong thánh đường, tại các địa điểm hành hương, trong tu viện, các cộng đoàn, tại tư gia, trong đời sống làm con Chúa, con Mẹ Maria.



Năm 2017, năm kỷ niệm 100 năm ngày Đức Mẹ hiện ra tại Fatima là năm quan trọng trong lịch sử thế giới. Bây giờ hơn bao giờ hết, chúng ta phải thực hiện lời Đức Mẹ nhắn nhủ: “Phải siêng năng lần hạt Mân Côi và lần hạt Mân Côi mỗi ngày”.[5]

Tại La Vang, để hướng dẫn đời sống thiêng liêng đạo đức của dân Chúa, các vị chủ chăn luôn chuyên chăm huấn đức và tìm mọi cách để nuôi sống tâm linh và đức tin con cái được giao phó cho các ngài thêm lòng sốt sắng thờ phượng Chúa, yêu mến Mẹ. Nên chương trình tổ chức các ngày Hành Hương tại Trung Tâm Thánh Mẫu La Vang như đã nói trên, luôn luôn có Thánh lễ là cao điểm của phụng vụ các ngày lễ, thứ đến là suy niệm, lần chuỗi kinh Mân Côi vì đó là việc tôn kính đẹp lòng Mẹ và như ý Mẹ muốn. Fatima hay La Vang cũng chỉ là MỘT. Cha ông chúng ta ngày xưa, đã ẩn náu trốn lánh cơn bắt đạo kinh hoàng tại đây, cũng đã tụ nhau lại với nhau, nâng đỡ khích lệ nhau và hằng đêm lần chuỗi Mân Côi, đọc kinh khẩn cầu... Lời kinh xé thủng đêm đen, lời kinh đã chạm đến trái tim từ bi lân tuất của Mẹ. Mẹ đã hiểu thấu, đã nhận lời và Mẹ đã đến. Mẹ đã đến như Mẹ đã đến ở Lộ Đức, Fatima, La Vang. La Vang, nơi Trung Tâm Hành Hương này đã luôn ngân vang lời kinh Mân Côi trong âm thầm lặng lẽ, cá nhân hay trong tiếng đàn ca rung ngân nhịp nhàng của muôn người của bao thế hệ, với bao hương vị ngọt ngào trên môi miệng đoàn con quy tụ về dưới chân Đức Mẹ La Vang. Fatima (Bồ Đào Nha) hay La Vang (Việt Nam) có cách xa nhau vạn dặm, nhưng luôn có cùng một tần số, có cùng một nhịp đập, một tình yêu MẸ-CON với Trinh Mẫu Maria.

2. Hãy cải thiện đời sống

Thế đấy, mệnh lệnh Đức Mẹ Fatima luôn được chủ chăn nhắc nhủ chỉ dẫn, mời gọi đoàn con về với Mẹ; mỗi lần hành hương về linh địa La Vang thì việc ăn chay hãm mình là hầu như tất yếu mà mỗi người đón lấy như món quà dâng Mẹ: nắng, mưa, gió bão, có khi gặp bão nữa, sau khi đã vượt qua một chặng đường xa vất vả, tại linh địa thì dòng người quá đông, quá tải nên nhiều khi phải



thiếu thốn cả thứ cần nhất như nước uống; màn trời chiếu đất, những cơn mưa bất chợt ướt lấm lem... Nhưng người về với Mẹ không lấy làm khó chịu chút nào, con cái Mẹ nhận lấy như một niềm vui đơn sơ, hoan hỉ, vì con được ở bên Mẹ, ở với Mẹ, thế là đã hạnh phúc lắm rồi!

Ngày xưa, khi hiện ra với cha ông chúng ta, đang trốn lánh cơn bách hại đạo tại đó, Đức Mẹ đã hiện đến và nói với tổ tiên chúng ta rằng: “Ồ các con, các con hãy tin tưởng, hãy can đảm chịu khổ. Mẹ đã nhận lời các con kêu xin... Từ này về sau, hễ ai chạy đến cầu khẩn Mẹ ở chốn này, Mẹ sẽ nhận lời ban ơn theo ý nguyện ”.

Đến tại linh địa La Vang, Trung tâm Thánh Mẫu hành hương này, người tín hữu luôn tìm cách để được đến với tòa cáo giải. Đức Ông Giuse Trần Thanh Phong đã viết: “Bí tích Hòa giải thường được cử hành với cường độ cao, với sự tham dự đông đảo, với một phụng vụ được hướng dẫn kỹ lưỡng... ngày đêm, các tòa giải tội bị bao vây... Các Cha giải tội bị ngập đầu: những người sám hối đôi khi bắt đầu chen lấn giành nhau thực sự để được đến gần cha giải tội. Các kinh nguyện để giúp cho sự hoán cải cá nhân mang dấu ấn thần linh và được sống theo cung cách của Giáo Hội. Mọi người hành hương đến La Vang đều cảm thấy mình đang đi trên đường hoán cải, như mọi người trên trái đất đang ở trong tình trạng đi đường”.[6]

Tin tưởng với ơn thánh Chúa, ơn bí tích tình yêu tha thứ và sự nâng đỡ trợ giúp của Mẹ Maria, những người con yếu đuối nay được trở nên mạnh mẽ được ơn cải thiện, để khi trở về lại với môi trường sống, họ bắt đầu lại cuộc đời mới đã được tái sinh trong ơn Phục sinh của Đấng Chịu Đóng Đinh vì tội lỗi nhân loại. Lời mời gọi của Mẹ Fatima: Hãy cải thiện đời sống hôm nay vẫn còn rất mới mẻ và cần thiết cho chúng ta, để nhân loại bớt tội lỗi, bớt xúc phạm đến Thiên Chúa nhân từ, bớt làm cho Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ phải đau khổ...

Tại Thánh địa La Vang, vẫn luôn có những buổi sám hối - đền tạ, ta nghe Ngọc Dzy thổ lộ:

“Ngày Thánh Mẫu, ngày hãm mình đền tội!

Con mừng thầm được trở lại La Vang...

Con quỳ đây cho da thịt tê run

Nhưng Mẹ ơi con chẳng chút buồn lòng

Cũng chẳng ngại đêm trường không chăn ấm

Con còn mơ: mưa to - gió đùng lạng

Cho thân con chịu lạnh suốt đêm nay

Để ăn năn “tội lỗi đã tràn đầy”

Để sám hối vì bao phen dôi Mẹ!...

Lòng xúc động con cúi đầu phật tạ

Xin Mẹ lành ban lại môi yêu thương

Chỉ cho con tìm dấu vết đoạn đường,

Bị đứt quãng vì cành gai, hổ tội!

Tràng chuỗi hạt xin Người khuyên sớm tối,

Tiệc linh hồn xin nhắc buổi bình minh...[7

(Ngọc Dzy)

La Vang luôn là như vậy, nơi giao hòa tình đất với trời, nơi đụng chạm tình thương của Thiên Chúa giàu lòng Thương xót với con người yếu đuối đã nhuốm bụi trần, hôm nay, hành hương về đây qua bí tích hòa giải, muốn về để tẩy rửa tâm hồn, về để được tha thứ, để tìm lại một tương quan phụ tử cao sâu mà mình đã đánh mất... Người con hư hỏng đã bỏ nhà ra đi lạc xa tình Cha, hững hờ xa cách tình huynh đệ, nay chân thành trở về ăn năn hối lỗi, để nhận lại ơn thánh, tìm lại ơn bình an đã đánh mất, khát khao giao hòa lại với Thiên Chúa, cúi đầu thật sâu để nhận lỗi và cũng để có thể ngược mắt nhìn Mẹ trong tin tưởng với lòng biết ơn; người con hư hỏng mà Con yêu dấu của Mẹ là Chúa Giêsu đã đổ hết

máu đào để cứu chuộc. Trung tâm hành hương là nơi có đặc quyền của Hội Thánh. để cử hành các bí tích, đặc biệt Bí tích Hòa giải, nơi hội ngộ yêu thương của Thiên Chúa với con người, Đấng rất mực Từ Nhân biết con người đang ở trong tội lỗi, đã bị ma quỷ ràng buộc, nay cần được giải thoát và cứu vớt, để con người tìm lại bình an và thông hiệp với Thiên Chúa và giao hòa với Chúa Giêsu, Đấng cứu độ đã chết vì tội lỗi của nhân loại chúng ta. Vâng, đã có biết bao người, bao tội nhân đã được ơn biến đổi, cải hóa, đã nên trắng sạch khi thành tâm trở về bên Mẹ La Vang để xin Mẹ thúc giục hoán cải, giơ tay độ trì dưới áo từ bi của Mẹ, dưới ánh nhìn trìu mến của Mẹ thiên đàng.

3. Hãy sùng kính Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ

Có một điều rất lạ, khi Đức Mẹ hiện ra ở La Vang đã không yêu cầu tổ tiên chúng ta điều gì cả, mà chỉ âu yếm bảo ban, an ủi: “Ồ các con, các con hãy tin tưởng, hãy can đảm chịu khổ. Mẹ đã nhận lời các con kêu xin... Từ này về sau, hễ ai chạy đến cầu khẩn Mẹ ở chốn này, Mẹ sẽ nhận lời ban ơn theo ý nguyện” Linh mục Phêrô Phan Xuân Thanh đã có những cảm nghĩ thật gần gũi thân thiện khi suy nghĩ về biến cố này, như người láng giềng nhân hậu qua viếng thăm thân thiện, tay bồng Chúa Hải Nhi, là tất cả của Mẹ và cũng là của chúng ta:



“Mẹ bước xuống bãi cỏ... gần như chạm tay vào áo Mẹ được. Mẹ muốn lại gần con cái. Ôm các con đang lo sợ vào lòng. Mẹ nghe lời kêu cứu, Mẹ liền đến với con cái. Mẹ chỉ cần có mặt là đủ. Mẹ không cất khỏi tiền nhân chúng ta bấy nhiêu đau khổ thử thách. Mẹ không phân tích do đâu mà có bách hại... Mẹ chỉ an ủi vỗ về hãy vui lòng chịu khó vì lòng kính mến Chúa. Cuộc đời là bể khổ rồi. Không khổ cách này thì khổ cách khác. Hãy bằng lòng vâng theo thánh ý Chúa. Đó là lòng tin trong cuộc. Thế thôi. Bệnh thì hái lá cây cỏ quanh đó sắc mà uống. Rất đời thường. Rất mộc mạc. Rất chân tình...

Không giáo huấn cao siêu mầu nhiệm. Không mạc khải bí mật sâu xa. Không tiên báo tương lai hậu sự. Không giải thích bác học. Không than phiền trách móc ai. Không cảnh cáo ngăm đe ai... Mẹ không chiến thắng ai, không sửa phạt ai. Mẹ hiện ra không có thông điệp hay sứ điệp quan trọng đặc biệt gì cho riêng ai cả.”[8]

Phải chăng lời nài xin tha thiết của đoàn con giữa cơ cực trăm bề đã chạm tới Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ, trái tim từ bi nhân hậu của Mẹ chỉ biết yêu thương và ban phúc, chỉ biết nhìn đến nỗi khổ của nhân loại mà cứu nguy. Như ngày xưa Mẹ đã tinh tế nhìn đến tình cảnh thiếu rượu của đôi tân hôn trong tiệc cưới Cana mà xin Chúa Giêsu Con của Mẹ, Ngài đã động lòng thực hiện phép lạ đầu tiên trong cuộc đời công khai của Ngài (Ga 2, 1-11). Rồi tại Cova da Iria, Fatima, để củng cố tinh thần của dân chúng đang có mặt tại đó, “Mẹ cũng đã đưa tay về trời, xin Thiên Chúa thực hiện một phép lạ, và phép lạ lớn lao vĩ đại đã xảy ra (như Mẹ đã hứa): mặt trời nhảy múa, với nhiều màu sắc xinh đẹp lạ lùng không thể tưởng,... làm cho bảy mươi ngàn người có mặt tại Cova da Iria Fatima hôm đó phải kinh hoàng và cũng rất ngây ngất, cả những người vô thần cũng phải nhìn nhận có một Thiên Chúa đầy toàn năng và quyền phép. Hôm nay, trùng điệp người về La Vang khi đại hội, hay quanh năm, họ đã đến vì họ yêu mến Mẹ, họ đã cảm nhận được tình thương của Mẹ đối với từng người một và họ đã yêu mến Mẹ bằng một tình yêu chân thành. Con cái Mẹ về



đây, vì từ trong sâu thẳm đáy lòng, họ yêu mến Mẹ thật lòng. Họ Tôn sùng Trái Tim Vô Nhiễm của Mẹ, Mẹ đã yêu thương nỗi khốn cùng của thân phận phạm trần mà đến cúi xuống trên các nỗi thương tâm chữa lành mọi bệnh tật hồn xác như Mẹ đã hứa. Người nào đến với Mẹ không ưu sầu thất vọng, Mẹ đã chẳng để ai thành tâm trở về tay không mà không nhận lời.

Tuy nhiên, Mẹ vẫn lên tiếng gọi mời con cái khắp mọi nơi La Vang hay Fatima cũng chỉ Một Mẹ mà thôi: Trái Tim Mẹ vẫn hằng thổn thức đau khổ vì những đứa con ngỗ nghịch, vì Máu Thánh châu báu của Con Mẹ đổ ra mà không người đón nhận. Tình yêu đó đã bị chối từ, khinh mạn, Mẹ vẫn không ngừng lên tiếng gọi mời. Sứ điệp của Mẹ vẫn không ngừng vang dội khắp thế giới: HÃY ĂN NĂN ĐÈN TỘI - HÃY CẢI THIÊN ĐỜI SỐNG - HÃY TÔN SÙNG TRÁI TIM VÔ NHIỄM CỦA MẸ VÀ SIỀNG NĂNG LẦN CHUỖI MÂN CÔI. Là con cái của Mẹ, chúng ta hãy can đảm thực hiện những điều Mẹ

khuyên dạy, hầu làm cho Trái Tim Mẹ đỡ ưu phiền, để vòng gai không còn đâm sâu vào Trái tim Mẹ nữa. Đến với Mẹ cũng có nghĩa là yêu mến Mẹ, muốn làm vui lòng Mẹ, muốn an ủi Mẹ. Hãy dâng mình cho Mẹ, dâng người thân cho Mẹ. Dâng Giáo Hội cho Mẹ. Dâng thế giới cho Mẹ. Một thế giới hư hỏng bội phần, không ngừng xúc phạm đến Tình yêu Thiên Chúa. Thế giới tội lỗi và thế lực sự dữ đang làm cho con người hư đi, xa rời đường ngay chính, xa nguồn mạch sự sống, sự sống đem lại hạnh phúc cho con người.

Chúng ta có Mẹ La Vang, Có Mẹ Fatima, Có Mẹ Maria dấu yêu, Mẹ của Lòng Thương Xót, Xin Mẹ hãy cứ lay động chúng con, để chúng con biết lánh xa tội lỗi, mà trở về với Thiên Chúa mỗi ngày...và cũng để yêu mến Mẹ nhiều hơn nữa... Lay Mẹ hiền dịu của chúng con. Lay Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, chúng con yêu mến Mẹ. Chúng con hứa sẽ lần chuỗi Mân Côi kính Mẹ nhiều hơn hầu đền đáp tình yêu của Chúa và của Trái tim Vô Nhiễm đau khổ của Mẹ đầy lân ái vô biên.

Nữ tu Maria Nguyễn thị Tuyệt MTG Huế

[1] Hương Dương, tập thơ kỷ niệm 200 năm Đức Mẹ hiện ra tại La Vang, trang 17

[2] Trần Thanh Phong, Đức Mẹ La Vang, tài liệu Thánh Mẫu học, lưu hành nội bộ, trang 414-415

[3] Joseph A.Pelletier, A.A. Mẹ Maria và lời Mẹ nhắn nhủ tại Fatima, trang 40, 2005

[4] Lm Augustino Nguyễn văn Trinh, Phụng vụ chư thánh, ngày lễ Đức Mẹ Mân Côi, trang 276, 1996

[5] By Phanxicovn, 24.1.2017 internet

[6] Lm Trần Thanh Phong, Đức Mẹ La Vang, Tài liệu Thánh Mẫu học, lưu hành nội bộ trang 420

[7] Trần Quang Chu, Lê Đình Bảng sưu tập, Nhã ca La Vang, Ngọc Dzy, Giờ đèn tạ, trang 75- 77, xb 2011

[8] Lm Phêrô Phan Xuân Thánh: Chuyện La Vang ai kể cũng đáng

BA TRẺ VỚI SỨ MẠNG MẸ TRAO PHỐ

Được chiêm ngưỡng Đức Mẹ hiện ra, ba trẻ Lucia, Jacinta, Phanxicô đã sống theo ý Chúa, tuân lời Đức Mẹ. Chúa có con đường của Ngài và Ngài dọn chỗ cho con người tùy lòng xót thương của Ngài. Phanxicô được nhìn thấy Đức Mẹ, nhưng không được nghe lời Đức Mẹ nói, đã qua đời ngày 04 tháng 4 năm 1919, Giacinta qua đời ngày 20 tháng 2 năm 1920. Chúa còn để Lucia sống trong tu viện kín ở Tuy cho đến ngày nay..Ba trẻ đã được hạnh phúc chiêm ngưỡng và nghe lời Đức Mẹ chỉ bảo, dạy dỗ. Với sứ điệp Fatima, Mẹ Maria Rất Thánh Mân Côi muốn nói lên một sự thật tuyệt vời: con người hư đi, thế giới đang dần xa Thiên Chúa, chỉ có thể được cứu vãn bằng những phương thế mà Mẹ dạy:” Cầu nguyện, lần chuỗi Mân Côi và Sám hối ăn năn “.

Lạy Mẹ Fatima, xin giúp chúng con biết siêng năng cầu nguyện, lần hạt Mân Côi và ăn năn thống hối .

Linh mục Giuse Nguyễn Hưng Lợi DCCT



Tin Giáo Hội Hoàn Vũ

Hồng Kông: Tân đặc khu trưởng hội kiến ĐHY Gioan Thang Hán

Hai tuần sau khi đắc cử, tân đặc khu trưởng Hồng Kông - Bà Lâm Trịnh Nguyệt Nga (Carrie Lam) đã đến hội kiến ĐHY Gioan Thang Hán (Tong Hon), giám mục Hồng Kông, tại trung tâm Công Giáo của giáo phận ở đường Caine Road (Kiên Đạo), Central.

Được bầu lên bởi Ủy ban bầu cử gồm 1200 thành viên với 777 phiếu thuận, Bà Lâm được Bắc Kinh ủng hộ nhưng lại không được biết đến nhiều trong dân chúng Hồng Kông, kể cả người Công Giáo. Đối với nhiều người, bà ấy được xem là ứng viên thân Bắc Kinh.

Thái độ của dân chúng dành cho bà không hề được cải thiện khi mà hồi chiến dịch tranh cử, bà đã đề xuất thành lập một Cơ quan Quản lý Tôn giáo ở Hồng Kông giống như bên Đại lục. Sau khi bị người Công Giáo và Tin lành Hồng Kông phản ứng, bà mới bỏ đi ý định này.

Trong suốt chiến dịch tranh cử, ĐHY Thang Hán đã công khai phản đối bà. Tuy nhiên, chuyến thăm lần này dường như sẽ làm tan băng giữa bà và GHCG. ĐHY chúc mừng Bà Lâm đã đắc cử, và chúc bà sẽ hết mình phục vụ đất nước Trung Quốc và Hồng Kông khi nhậm chức vào ngày 1 tháng 7 sắp tới đây.

Đáp lời, Bà Lâm cảm ơn ĐHY Thang Hán vì sự ủng hộ và động viên của ngài, bà nói thêm rằng bà luôn tuân giữ những lời giáo huấn và hướng dẫn của Giáo Hội. Bà cũng kể rằng mình đã được giáo dục tại một trường Công Giáo và luôn đi theo phương châm “Sống bằng sự thật trong tình yêu”.



Với tư cách là đặc khu trưởng, bà cho biết chính quyền của bà sẽ bảo vệ các giá trị cốt lõi của Hồng Kông, bao gồm tự do tôn giáo, và tiếp xúc thân thiện với các tổ chức tôn giáo khác nhau để hỗ trợ và giúp đỡ họ phát triển hơn nữa.

Trước đó, không lâu sau khi Bà Lâm đắc cử, ĐHY Thang Hán đã gửi thư cho bà, ngài bày tỏ hy vọng rằng với vị thế là tân đặc khu trưởng, bà sẽ cố gắng “để chức vụ này được bỏ phiếu phổ thông”, đồng thời bảo vệ vẹn toàn sự tự do tôn giáo và sự đa nguyên ở đặc khu hành chính này. Buổi hội kiến còn có sự tham dự của Đức Giám Mục phó Hồng Kông Micae Dương Minh Chương (Michael Yeung) và Linh mục tổng đại diện Dominic Chan. (AsiaNews 7 tháng 4, 2017) (Chân Phương)

Tại quốc gia Hồi giáo Indonesia, vẫn có nhiều tân tông được rửa tội vào dịp Phục Sinh.

Jakarta (AsiaNews) - Mỗi năm, hàng trăm thanh thiếu niên và người lớn tại Indonesia được nhận lãnh bí tích rửa tội vào dịp lễ Phục sinh. Do đó, các giáo phận trên khắp đất nước chuẩn bị mừng Lễ Phục Sinh và vui mừng chào đón các thành viên mới của cộng đoàn Công Giáo.

Nhiều người tân tông Indonesia biết đến GHCG trong trường học và tại nơi làm việc. Tuy nhiên, đa số chọn theo học giáo lý tân tông sau khi tiếp cận với các linh mục và tu sĩ, những người làm chứng về đức tin, đã đánh động tâm hồn họ để họ theo Chúa.

Tại Malang, phía Đông Java, Cha Emanuel Wahyu Widodo đã làm lễ rửa tội cho 13 người lớn trong ngày Chúa Nhật Lễ Lá. Một giáo dân địa phương, Laurentius Suryono, nói với AsiaNews rằng “Các tân tông đã tự mình chuẩn bị trong nhiều tháng”.

Cha Sigit Danang Koesworo, từ giáo phận Banjarmasin ở Nam Kalimantan, nói với AsiaNews rằng trong Thánh Lễ Vọng Phục Sinh, ngài sẽ làm lễ rửa tội cho 12 người lớn và 3 trẻ em. “Nhiều người khác sẽ được rửa tội ở Meratus và các giáo xứ khác”. Cùng ngày, Cha Agustinus Suwartana Susilo sẽ rửa tội cho 40 người lớn.

AsiaNews đã liên lạc Cha Andrianus Maradiyo, linh mục của giáo xứ Thánh Maria Đồng Trinh Mẹ của Chúa Kitô, Ngài cho biết: “Dịp lễ Phục Sinh, chúng tôi sẽ rửa tội 16 người lớn.”

Mười một người sẽ nhận Bí Tích này tại Boyolali, Central Java, trong khi đó, Cha Murdisusanto cho biết sẽ có 25 người nữa sẽ là thành viên của cộng đồng Công Giáo tại Yogyakarta. (Bích Thủy)

Giáo hội Campuchia có 300 tân tòng vào dịp lễ Phục sinh

Nông pênh - Trong Tuần thánh năm 2017, có 300 người Campuchia sẽ được rửa tội, gia nhập vào cộng đoàn Công giáo Campuchia. Hiện nay con số tín hữu ở Campuchia là khoảng 23 ngàn, chiếm 0,2% dân số. 300 dự tòng này sẽ được rửa tội vào lễ vọng Phục sinh tại hạt đại diện tông tòa Nông pênh và hai phủ doãn tông tòa Battambang và Kompong Cham.

Lễ Phục sinh có tầm quan trọng đặc biệt tại Campuchia. Sau thời gian bị ảnh hưởng bởi chiến tranh, thánh lễ đầu tiên được cử hành đúng vào ngày lễ Phục sinh năm 1990. Với 0,2% trong tổng số 15,9 triệu dân số đa số theo Phật giáo, Giáo hội là một hiện diện lịch sử tại quốc gia này, sau khi sống sót cuộc diệt chủng của Khơ me đỏ và sự xâm lược của Việt nam. Từ 65 ngàn tín hữu vào năm 1970, chỉ còn hơn 5 ngàn.

Bên cạnh 300 người được lãnh nhận bí tích rửa tội, sức sống của Giáo hội Campuchia được thấy rõ qua cuộc điều tra ở cấp giáo phận 35 vị tử đạo bị giết dưới chế độ đẫm máu của Mao Trạch Đông, lễ truyền chức cho các tân linh mục, việc xây cất các nơi thờ phượng mới.

Các nguồn từ Giáo hội địa phương cho biết việc trở lại đạo của các tân tòng này phản ánh thực tế xã hội của đất nước này: phần lớn những người trưởng thành còn trẻ có gốc gác Khơme, đến từ nơi môi trường Phật giáo, đã biết đến Giáo hội nhờ sự hiện diện của Giáo hội trong xã hội, đặc biệt là trong môi trường y tế sức khỏe, giáo dục và đào tạo nghề.

Cha Vincent Sénéchal, thừa sai tại Campuchia từ năm 2002.2016, nhận định rằng Giáo hội ở



Campuchia thực hiện một cuộc loan báo Tin mừng toàn diện, nhắm đến phát triển con người về mọi chiều kích: kinh tế xã hội, giáo dục, nghề nghiệp, tinh thần và gia đình. (Asia News 13/04/2017) (Hong Thủy)

ÂU CHÂU

Sứ điệp Tòa Thánh gửi các Phật Tử

VATICAN - Hội đồng Tòa Thánh đối thoại liên tôn chúc mừng các Phật Tử trên thế giới nhân dịp lễ Vesakh và cổ vũ cùng nhau cấp thiết thăng tiến một nền văn hóa hòa bình và bất bạo động.

Trên đây là nội dung Sứ điệp của ĐHY Jean Louis Tauran, Chủ tịch Hội đồng Tòa Thánh đối thoại liên tôn, và của Đức Cha Tổng thư ký Miguel Ángel Ayoso Guixot, công bố hôm 22.4.2017 nhân lễ Vesakh. Đối với các tín đồ Phật giáo nguyên thủy, lễ này mừng cuộc đản sinh, thành đạo và viên tịch của Đức Phật, trong khi các tín đồ Phật giáo đại thừa, cử hành các biến cố đó vào những ngày khác nhau. Năm nay lễ Vesakh được cử hành vào ngày 10.5 tới đây.

Trong sứ điệp, Hội đồng Tòa Thánh nhận xét rằng trong khi nhiều tín hữu dần thân thăng tiến hòa bình, thì có những người khác lại khai thác tôn giáo để biện minh cho những hành vi bạo lực và oán thù...

Chúa Giêsu và Đức Phật cũng cổ vũ bất bạo động và là những người xây dựng hòa bình. Như ĐGH Phanxicô đã viết "Cả Chúa Giêsu cũng sống trong thời kỳ bạo lực. Ngài dạy rằng chiến trường đích thực trong đó bạo lực và an bình đụng độ nhau chính là tâm hồn con người: "Thực

vậy, từ bên trong, tức là từ tâm hồn con người, xuất phát những ý hướng xấu” (Mc 7,21) (Sứ điệp Ngày thế giới hòa bình 2017).

Cả Đức Phật cũng loan báo một sứ điệp bất bạo động và hòa bình, khuyến khích tất cả mọi người ”hãy chiến thắng kẻ giận dữ không phải bằng sự nổi giận, chiến thắng kẻ gian ác bằng sự từ nhân, chiến thắng kẻ lằn than bằng sự quảng đại, và thắng kẻ gian dối bằng sự thật” (Kinh Pháp Cú [Dhammapada], n. XVII, 3).

Cụ thể hơn, Hội đồng Tòa Thánh đối thoại liên tôn cổ võ sự dẫn thân chung của các tín hữu Kitô và Phật tử và khẳng định rằng:

”Chúng ta đồng ý là bạo lực nảy sinh từ trái tim con người, và sự ác của con người đưa tới những cơ cấu gian ác. Vì thế chúng ta được kêu gọi thực hiện một công trình chung: nghiên cứu những nguyên nhân gây nên bạo lực; giảng dạy cho các tín hữu liên hệ cách thức chiến thắng sự ác trong tâm hồn của họ; giải thoát khỏi sự ác các nạn nhân cũng như những người phạm những hành vi bạo lực; huấn luyện tâm trí của tất cả mọi người, đặc biệt là các trẻ em, hãy yêu mến và sống an bình với tất cả mọi người và với môi trường; giảng dạy rằng không có hòa bình nếu không có công lý, và cũng không có công lý đích thực nếu không có tha thứ; mời gọi tất cả mọi người hãy cộng tác vào việc phòng ngừa các xung đột trong sự tái thiết các xã hội bị phân tán; khuyến khích các phương tiện truyền thông xã hội tránh và bài trừ những diễn văn oán thù, và những tương quan phe phái, khiêu khích; khuyến khích những cuộc cải tổ giáo dục để phòng ngừa sự giải thích xuyên tạc và xấu xa về lịch sử và các sách Kinh Thánh; sau cùng là cầu nguyện



cho hòa bình trên thế giới qua việc cùng nhau tiến bước trên con đường bất bạo động” (SD 22.4.2017) (G. Trần Đức Anh OP)

Đức nguyên Giáo hoàng Biển đức mừng sinh nhật 90 theo truyền thống Bavaria

Vatican . Chiều thứ hai 17/04, Đức nguyên Giáo hoàng Biển đức XVI đã mừng sinh nhật thứ 90 trong vườn của đan viện Mater Ecclesiae, nơi ngài đang nghỉ hưu. Một nhóm đông “các bạn vùng Bavaria” (nơi sinh của ngài ở nước Đức) đã cùng hiện diện mừng sinh nhật với ngài; trong đó có Đức ông Georg Ratzinger . anh của ngài, ông thủ tướng và thống đốc bang Bavaria .

Dưới ánh nắng mặt trời Roma, Đức nguyên Giáo hoàng Biển đức đã uống ly bia lớn và nghe nhạc truyền thống vùng Bavaria.

Hôm thứ 4 Tuần Thánh, Đức Phanxicô đã đến thăm và chúc mừng Đức nguyên Giáo hoàng Biển đức tại đan viện nhân lễ Phục sinh và sinh nhật thứ 90 của ngài.

Đức nguyên Giáo hoàng Biển đức sinh ngày 16/04/1927, tại bang Bavaria, miền nam nước Đức. Ngài từ nhiệm vào năm 2013. (RV 18/04/2017) (Hong Thủy)



TGP Rouen - Pháp công bố tiến hành án phong chân phước cho LM Hamel

Trong Thánh lễ Thứ Năm Tuần thánh, Đức Cha Dominique Lebrun, TGM Rouen (Seine-Maritime) loan báo việc mở án phong chân phước cho linh mục Jacques Hamel, 85 tuổi; Ngài bị

hai tên hồi giáo cực đoan tên là Adel Kermiche et Abdel Malik Petitjean hạ sát ngày 26.07.2016, trong khi ngài cử hành thánh lễ.

Thủ tục lập án phong chân phước được tiến hành mau chóng là nhờ ĐTC Phanxicô đặc cách chấp thuận, thay vì phải chờ 5 năm sau ngày từ trần.

Linh mục Paul Vigouroux thuộc giáo phận Rouen sẽ tiến hành các cuộc điều tra, đồng thời thu thập chứng từ của các tín hữu, trực tiếp nơi ngài tử vì đạo và những người quen biết ngài. Các nhà thần học cũng sẽ xem xét các bài giảng cũng như bài viết của linh mục Hamel. Các chuyên viên lưu trữ tài liệu đã thu thập đầy đủ các tài liệu này.

Sau đó, điện Vatican sẽ cứu xét hồ sơ do giáo phận đệ trình. Nếu án phong chân phước tiến hành thuận lợi, linh mục Hamel sẽ được Tòa thánh công nhận là chịu chết để làm chứng cho đức tin. (Giáo xứ Paris, Thứ Năm Tuần Thánh (13/04/2017) - Lê Đình Thông)

Cơ quan bác ái “Đồng tiền thánh Phêrô” mở tài khoản Twitter và Instagram

Vatican - Mọi người trên khắp thế giới có thể kết nối trực tiếp với văn phòng “Đồng tiền thánh Phêrô” qua Twitter (@Obolus_EN) và Instagram.

Đây là cơ quan nhận sự đóng góp của các tín hữu như dấu chỉ sự chia sẻ của họ với những quan tâm của ĐGH cho các nhu cầu khác nhau của Giáo Hội toàn cầu.

Vào tháng 11.2016, cơ quan bác ái này đã mở một trang web với các ngôn ngữ Anh, Italia và Tây ban nha nhằm thông tin trực tiếp, chính xác và minh bạch cho các tín hữu Công Giáo khắp thế giới và những ai muốn giúp cho những người nghèo khổ nhất.

Sứ điệp của ĐGH đã được đăng trên trang web, nay cũng được post trên Twitter và Instagram, với các hình ảnh, suy tư và thông tin về các công việc bác ái của Tòa Thánh.

Cơ quan bác ái “Đồng tiền thánh Phêrô” cam kết hỗ trợ các chương trình lớn nhỏ trên khắp thế giới, như xây dựng bệnh viện nhi ở Bangui, Trung phi, xoa dịu đau khổ của dân Ucraina và



hỗ trợ đại học Công Giáo đầu tiên ở trên đất Giordan.

Nhờ sáng kiến của Tòa Thánh cùng với sự cộng tác của Phủ Quốc vụ khanh Tòa Thánh, Bộ truyền thông và Phủ Thống đốc thành Vatican, các tài khoản Twitter bằng các ngôn ngữ Anh, Italia và Tây ban nha - “Obolo di San Pietro: @obolus_it”; “Obolo de San Pedro: @obolus_es”; “Peter’s Pence: @obolus_en” - và tài khoản Instagram “Obolus: obolus_va” có thể được các tín hữu Công Giáo khắp thế giới theo dõi. (SD 30/03/2017) (Hong Thủy)

App mới giúp định vị linh mục giải tội gần nhất

ĐTC Phanxicô đã đề nghị các linh mục phải bước ra xã hội bên ngoài để tìm kiếm các con chiên. Linh mục Latorre đã thực hiện lời đề nghị này một cách nghiêm túc và đã tìm các hối nhân thông qua những chiếc điện thoại di động.

Linh mục Latorre là một trong số 200 linh mục sẵn sàng để đến với những ai cần được xưng tội thông qua ứng dụng “Confesor Go”.

Linh mục Latorre cũng là người đưa ra sáng kiến về ứng dụng thông minh này, nhằm thông



báo cho người sử dụng vị trí của bất kì linh mục nào gần nhất vào bất cứ thời điểm nào.

“Ứng dụng này cho phép người dùng theo dõi các lịch trình, ngoài những chương trình thường được thông báo tại các giáo xứ, mà nhiều khi không tương thích với lịch trình của các tín hữu. Trong ứng dụng này, phần mềm sẽ đề xuất thêm nhiều khoảng thời gian phù hợp hơn cũng như thêm nhiều địa điểm để tiếp cận hơn, chẳng hạn như ở những khu vực mà người dân sinh sống, để họ có thể dễ dàng tìm đến vị linh mục giải tội”.

Ứng dụng này đã đạt được hơn 30.000 lượt tải và đồng thời đã nhận được hàng nghìn lượt truy vấn mỗi ngày. Đó là lý do tại sao Cha Ricardo đang kêu gọi thêm nhiều linh mục tham gia sáng kiến này để giải tội cho các tín hữu. Các linh mục có thể làm điều này bằng cách thông báo cho công chúng về lịch giải tội của họ hoặc bằng cách kích hoạt chức năng ứng dụng để các tín hữu có thể tìm đến các linh mục những lúc họ đang có giờ trống.

“Điều này khiến cho Giáo hội trở nên gần gũi với các tín hữu hơn. Người dân sống ở một ‘lục địa’ khác, tức là trong thế giới ảo, hay ít nhất là đại đa số người dân. Vì vậy, ứng dụng này quả thực vô cùng hữu ích với các tín hữu. Tôi thiết nghĩ các linh mục nên hiểu rằng nếu chúng ta muốn đến gần với các con chiên, chúng ta phải để cho “những đứa con hoang đàng” tiếp cận với chúng ta qua thế giới ảo, vốn là nơi mà đối với nhiều người, có thể dễ dàng tiếp cận với Giáo hội trong thời đại công nghệ ngày nay”.

Linh mục Latorre cho biết ứng dụng của ngài đã giúp ngài nhận ra tầm quan trọng của việc xưng tội đối với các tín hữu.



Đây là một công cụ với một thiết kế rất đơn giản, và nó có một hệ điều hành có thể dễ dàng được xuất khẩu sang các nước khác. Đây không phải là một chương trình đầy màu sắc như trò chơi săn bắt Pokemons trên các đường phố, thế nhưng phần thưởng các bạn nhận được sẽ giá trị hơn nhiều. (Minh Tuệ (theo Rome Reports)

ĐGH gửi thông điệp nhân dịp ngày giới trẻ thế giới - Ngày Lễ Lá

“Kinh nghiệm của Giáo Hội về Đại Hội không phải là một “cuộc họp bạn”, người ta hẹn nhau ngày đến rồi thực hiện vài công việc và rồi thì chia tay, người nào theo đường người ấy.

Giáo Hội có một truyền thống lâu dài, chuyển tiếp từ đời này sang đời nọ, trong đó đóng góp cá nhân làm cho thêm phong phú. Lịch sử cá nhân cũng có thể là lịch sử của Giáo Hội, thành thử đây không phải là một cuộc họp bạn”

ĐGH gửi thông điệp ngày thứ ba 21 tháng ba đến cho giới trẻ, nhân dịp ngày giới trẻ thế giới nhằm vào ngày 9 tháng tư Ngày Lễ Lá.

Đại Hội Giới Trẻ hằng năm trong các giáo phận là cuộc tiếp nối của các Đại Hội Giới Trẻ Thế giới thường được tổ chức hằng mỗi hai hoặc ba năm trong các giáo phận dành riêng cho giới trẻ.

Sau Cracovie, vào năm 2016, Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới khác sẽ được tổ chức tại Panama từ ngày 22 đến 27 tháng giêng năm 2019.

Ở Cracovie, ĐGH nói, “chúng ta đã sống với kinh nghiệm rất sâu xa tình Huynh đệ và trong niềm vui mừng và hân hoan, và chúng ta đã đưa ra cho thế giới một niềm hy vọng; những lá cờ khác màu và những ngôn ngữ dị biệt không là duyên cớ để tranh chấp và chia rẽ, nhưng là một cơ hội mở cửa lòng ra với nhau, và bắc những nhịp cầu”, ĐGH đã viết.

Cũng đừng quên là chủ đề được chọn cho cuộc Đại Hội Giới Trẻ Thế giới ở Panama dành riêng về chân dung của Đức Bà Maria, và khuyến khích giới trẻ là cố đào tạo một mối tương quan gia đình sâu đậm với Đức Bà Maria.”

Chúa Giêsu không phải là Chúa của sự thoải mái, của sự an ninh hay sự dễ dãi”. Hãy nhìn lại cuộc viếng thăm trong đoạn Tin Mừng, kể

lại cuộc viếng thăm của Đức Bà Maria với người chị bà con Elizabeth, ngài nói tiếp: Mẹ Maria không đóng cửa ở nhà, nghiền ngẫm sợ hãi hay là hãnh diện.

“Maria không phải là người muốn sự thoải mái, cần có một cái chõng thật êm ái. Maria không phải là người ưa an nghỉ”. Rồi ĐGH nói về bài Magnificat (Bài ca ngợi Chúa) một bài Kinh làm thay đổi mọi sự, một phụ nữ trẻ tràn đầy đức tin, hiểu rõ những giới hạn của mình nhưng hoàn toàn phó thác trong tay Chúa.

“Người phụ nữ nhỏ bé can đảm này ngợi khen Chúa bởi vì Chúa nhìn đến sự nhỏ bé của Mẹ và công cuộc cứu độ đối với dân Chúa, đến với những kẻ nghèo hèn và thấp kém.(...)Khi Chúa làm lay động con tim của một người trẻ thì họ có thể có những hành động siêu việt. Những điều kỳ diệu mà Chúa đã làm trong cuộc sống của Đức Bà Maria nói với chúng ta trong hành trình cuộc sống của chúng ta (Nguồn: VIS) Pt Huỳnh Mai Trác

ĐTC triệu tập Công nghị Hồng Y về việc phong thánh

VATICAN. Sáng thứ năm, 20.4.2017, ĐTC sẽ nhóm công nghị hồng y để quyết định và thông báo về ngày cử hành lễ phong hiển thánh cho một số vị chân phước.

Đứng đầu danh sách là Cha Andrea de Soveral, Cha Ambrogio Francesco Ferro, LM giáo phận, và giáo dân Matteo Moreira cùng với 27 vị tử đạo tại Brazil. 30 chân phước này tử đạo ngày 16.7.1645 và 3.10.1645, vì bị những người Tin Lành Calvin Hòa Lan giết trong cuộc xung đột với các tín hữu Công Giáo Bồ đào nha.

Tiếp đến là 3 chân phước thiếu niên tử đạo người Mêhicô là Cristoforo, Antonio và Giovanni, bị giết vì đức tin ở Mêhicô năm 1529. 3 vị này quen được gọi là “Các trẻ tử đạo ở Tlaxcala”, là những thổ dân đầu tiên trở lại Công Giáo ở Mêhicô, bị giết vì đã nhận danh đức tin Kitô từ chối sự tôn thờ thần tượng và tục đa thê.

Án thứ ba là Cha Faustino Miguez (1831.1925), người Tây Ban Nha, thuộc dòng Scolopi, cũng gọi là dòng Giáo Sĩ học đường, sáng lập Hội



dòng thánh Calasanzio của các Nữ tử Chúa là Mục Tử.

Án thứ tư là chân phước LM Angelo da Acri, tục danh là Luca Antonio Falcone, thuộc dòng Capucino, qua đời năm 1739, thọ 70 tuổi .

Sau cùng là hai chân phước thiếu niên Phanxicô và Giacinta đã được Đức Mẹ hiện ra ở Fatima cách đây 100 năm. Với công nghị trên đây, Giáo Hội sắp có thêm 37 vị Hiển Thánh. (SD 11.4.2017) (G. Trần Đức Anh OP)

MỸ CHÂU

Hội nghị đầu tiên của Hiệp hội khoa học gia Công giáo

Chicago, Illinois - Từ ngày 21.23/04, Hội nghị đầu tiên của Hiệp hội Khoa học gia Công giáo sẽ diễn ra tại Hotel Knickerbocker ở Chicago.

Hội nghị sẽ tập trung trên các vấn đề về sự khởi đầu: nguồn gốc của ý thức, nguồn gốc của ngôn ngữ loài người, nguồn gốc của vũ trụ và nguồn gốc của sinh vật sống. Dự kiến sẽ có khoảng 100 tham dự viên vào buổi khai mạc hội nghị.

Hiệp hội Khoa học gia Công giáo được thành lập vào giữa năm 2016 với mục đích làm chứng về sự hòa hợp giữa ơn gọi của khoa học gia và đời sống đức tin. Nó giúp nuôi dưỡng tình thân hữu giữa các nhà khoa học và cung cấp tài liệu và diễn đàn thảo luận cho những người có câu hỏi về khoa học và đức tin, trong khi vẫn gắn kết với giáo huấn Công giáo.

Marissa March, nhà vật lý và nghiên cứu gia từ trường đại học Pennsylvania sẽ trình bày về đề tài “Khoa học gia Công giáo trong thế giới thực: Ý nghĩa của ơn gọi chúng ta là gì và làm

sao phân biệt được chúng ta?”

Còn cha Joachim Ostermann, một tu sĩ dòng Phanxicô người Canada, một giáo sư hóa sinh, sẽ nói về khoa học dưới ánh sáng của quan điểm Kitô giáo về con người.

Các thuyết trình viên Công giáo khác gồm có tu sĩ Guy Consolmagno, dòng Tên, giám đốc đài thiên văn Vatican; Karin Öberg, giáo sư thiên văn học của đại học Havard; và Kenneth R. Miller, giáo sư sinh học của đại học Brown.

Cũng có một số thuyết trình viên không Công giáo như Robert C. Berwick, chuyên viên khoa học vi tính ở Học viện kỹ thuật Massachusetts, nói về những ý tưởng mà ông và giáo sư Noam Chomsky đã phát triển về nguồn gốc của ngôn ngữ loài người và lý do họ tin là không có loài vật nào có thứ gì giống ngôn ngữ loài người; John D. Barrow, một giáo sư vật lý lý thuyết đến từ đại học Cambridge, thảo luận về quan điểm của ông về nguồn gốc và tiến hóa của vũ trụ.

Hiệp hội Khoa học gia Công giáo có vài trăm thành viên, bao gồm các nhà nghiên cứu hàng đầu trong các lãnh vực sinh học vũ trụ, lý thuyết tiến hóa, vv. Chủ tịch của Hiệp hội là Stephen M. Barr, giáo sư vật lý và thiên văn học của đại học Delaware. Đức Tổng giám mục Charles Chaput của Philadelphia là cố vấn của Hiệp hội. (CNA 19/04/2017) (Hồng Thủy)

3 Linh mục Hoa kỳ đạp xe để xin cầu nguyện cho ơn gọi

Peoria, Illinois - Làm linh mục, đối với cha Michael Pica, cha Adam Cesarek và cha Tom Otto là điều rất hạnh phúc nên ba linh mục này đang chuẩn bị chia sẻ niềm vui của họ với dân chúng từ Rock Island đến Danville.

Từ ngày 24-28.04, ba linh mục sẽ đạp xe 350 dặm (khoảng 563 km) ngang qua giáo phận Peoria - bề rộng của bang Illinois - để nâng cao ý thức về các ơn gọi và tỏ cho người dân thấy đời sống linh mục là một cuộc sống tuyệt vời.

Trên đường đi, các cha dự định sẽ dừng lại ở các trường học và giáo xứ để khuyến khích cầu nguyện cho các ơn gọi và kể về câu chuyện ơn gọi linh mục của chính các cha. Chủ đề của hành

trình là câu trong sách tin mừng thánh Matthêu: “Hãy xin chủ ruộng sai nhiều thợ gặt đến”.

Cha Otto, chịu chức linh mục năm 2013 chia sẻ: “Chúng tôi yêu thích là linh mục. Đây là điều chắc chắn tốt nhất trong cuộc sống đối với chúng tôi và đạp xe chỉ là phương tiện để chúng tôi đến các trường học và giáo xứ để chia sẻ điều này với dân chúng.”

Khi ba linh mục chuẩn bị thực hiện hành trình, các cha nhận ra tiền bạc không phải là câu trả lời cho việc cổ võ ơn gọi. thay vì gây quỹ tiền bạc, các cha quyết định “quyên góp lời cầu nguyện”. Cha Pica chia sẻ với báo Công giáo của giáo phận Peoria: “Chúng tôi không đạp xe để gây chú ý, chúng tôi chỉ muốn người dân khắp giáo phận cầu nguyện cho chúng tôi trong hành trình, nhưng không chỉ cho chúng tôi. Chúng tôi xin họ cầu nguyện cho ơn gọi trong tuần đạp xe này.”

Các cha sẽ phát các thẻ cầu nguyện và xin các học sinh và giáo dân suy nghĩ xem lời cầu nguyện hay việc hy sinh nào họ có thể dâng để cầu cho có nhiều ơn gọi. Cha Otto khẳng định: “Lời cầu nguyện thì quyền năng và có hiệu lực và khi chúng ta tin tưởng vào lời cầu nguyện và cầu nguyện với đức tin, Chúa sẽ nhận lời chúng ta. Càng nhiều người cầu nguyện và hy sinh, xin Chúa gửi đến cho chúng ta thêm các linh mục, đó là giúp các người trẻ đang được gọi trở thành linh mục khám phá điều đó và thừa vâng với lời gọi của Chúa trong cuộc sống của họ.”

Cha Cesarek cho biết một khía cạnh quan trọng của cuộc đạp xe là tỏ cho người trẻ thấy rằng các linh mục cũng làm những điều thú vị trẻ trung. Cha nói: “Điều quan trọng nhất các linh



mục làm là cử hành Thánh lễ và các bí tích và chăm sóc dân của họ, nhưng điều này cho người dân thấy rằng, đặc biệt các người trẻ, các linh mục cũng làm những thứ vui vẻ và bình thường.”

Một số linh mục, phó tế và giáo dân, những người thích đạp xe cho biết họ cũng thích tham gia vào một phần của hành trình.

Cha Timothy Hepner, giám đốc ơn gọi của giáo phận : “Các linh mục này đang tạo cảm hứng cho tôi và tất cả giáo dân của giáo phận và thật là tốt khi thấy những người khác cũng tham gia vào việc dâng những hy sinh và cầu nguyện trong sự hiệp thông với họ.” (Hong Thủy, RadioVaticana 22.04.2017)

PHI CHÂU

Dự án “làng ĐGH Phanxicô” ở Trung phi

Bangui - Một ngôi làng mang tên “ĐGH Phanxicô” sẽ là nơi gặp gỡ của các cộng đồng tôn giáo khác nhau ở Cộng hòa Trung Phi. Dự án đang được phái đoàn các chuyên viên về Trung phi của Vatican nghiên cứu cùng với Chương trình của các tôn giáo của Trung phi nghiên cứu.

Martin Nkafo Nkamitia, giám đốc phân bộ Nghiên cứu cổ văn hóa Trung phi và chủ tịch phái đoàn các chuyên viên Vatican về Trung phi nhắc lại: “ĐGH Phanxicô đã khẳng định Bangui là thủ đô tinh thần của nhân loại. Ngài đã mở cửa Năm Thánh ở Bangui. Lần đầu tiên trong lịch sử Giáo hội Cửa Thánh được mở bên ngoài Vatican. Đó là những cảm thức không thể bỏ qua. Bởi thế chúng tôi đã nghĩ đến việc thành lập một ngôi làng, nơi có thể là điểm gặp gỡ của các cộng đồng tôn giáo ở Trung Phi, để ghi nhớ cuộc viếng thăm Trung phi của ĐTC.”

Dự án làng “ĐGH Phanxicô” đã được trình lên tổng thống Trung phi và thị trưởng Bangui trong dịp bổ nhiệm của ĐHY Dieudonné Nzapalainga.

ĐGH Phanxicô đã thăm Trung phi từ ngày 29.30/11/2015 và đã để lại một kỷ niệm tại quốc gia này, đặc biệt trên bình diện các mối tương giao liên tôn, nhờ cuộc viếng thăm ấn tượng những người di dân tỵ nạn trong đền thờ Hồi giáo



chính của khu PK5. (Agenzia Fides 20/4/2017)

Hồng Thủy

Vợ góa của một Kitô hữu Ai cập tha thứ cho kẻ khủng bố IS

Người vợ góa của một Kitô hữu bị giết trong vụ đánh bom kép vào ngày Chúa nhật Lễ Lá ở Ai cập đã nói cô tha thứ cho kẻ khủng bố chịu trách nhiệm về hai vụ đánh bom.

Trong một cuộc phỏng vấn trên truyền hình Ai cập, và được đăng trên blog của phó tế Greg Kandra, người phụ nữ góa nói với các phóng viên: “Tôi không oán giận kẻ khủng bố. Tôi đang nói với anh ta, cầu xin Chúa tha cho bạn.”

Chồng của bà bị chết khi ngăn chặn một kẻ đánh bom tự sát đi vào nhà thờ chánh tòa thánh Marco ở thành phố Alexandria. Trước đó 3 tiếng, tại nhà thờ Mar Girgis ở thành phố Tanta, một quả bom phát nổ làm cho 47 người thiệt mạng.

Hai nhà thờ của Giáo hội Coptic ở Ai cập cũng bị tấn công bằng bom vào tháng 12/2016.

Sau khi lắng nghe cuộc phỏng vấn, phóng viên đài truyền hình nói với các khán giả: “Kitô hữu Ai cập vô cùng yêu quý đất nước họ. Nếu kẻ thù của các bạn biết được các bạn tha thứ cho anh ta nhiều thế nào, anh ta sẽ không tin nổi.” (Catholic Herald 21/04/2017) (Hong Thủy)

Đại học Al Azhar bác bỏ cáo buộc dung túng cho chủ nghĩa cực đoan Hồi Giáo

Đại học Al Azhar, nơi sẽ đón tiếp ĐTC Phanxicô vào cuối tháng này, đã bác bỏ cáo buộc của các chính trị gia Ai Cập cho rằng nhà trường dung túng cho chủ nghĩa cực đoan Hồi giáo.

Hội đồng Tối cao Al Azhar . được coi là tổ chức hàng đầu của thế giới Hồi giáo Sunni về tư tưởng Hồi Giáo . đã đưa ra một tuyên bố phủ nhận rằng nhà trường dung túng cho việc quảng bá tư tưởng thánh chiến Hồi giáo và nói rằng bạo lực là trái với tinh thần Hồi giáo. Hội đồng đã tuyên bố rằng “Luật Sharia cấm tất cả mọi hình thức tấn công chống lại con người, bất kể tôn giáo và niềm tin của họ.”

Al Azhar sẽ tổ chức Hội nghị Hoà bình Quốc tế vào cuối tháng 4, trong đó ĐTC Phanxicô, Đức Thượng Phụ Chính Thống Giáo Bácthôlômêô của Tòa Thượng Phụ Constantinople, và Đức Thượng Phụ Tawaros II sẽ có những bài nói chuyện.

Chúa Nhật Lễ Lá đẫm máu ở Cairo, Ai Cập

Đài truyền hình quốc gia của Ai Cập cho biết ít nhất 21 người bị thiệt mạng và hơn 50 người khác bị thương trong một vụ đánh bom tại nhà thờ Thánh George trong vùng phụ cận Tanta của thủ đô Cairo.

Diễn biến này xảy ra chỉ vài tuần trước khi ĐTC Phanxicô tông du Ai Cập trong hai ngày 28 và 29 tháng này.

Nhóm khủng bố Liwa al.Thawra tuyên bố chịu trách nhiệm trong vụ nổ bom tự sát này xảy ra vào lúc 10h sáng giờ địa phương khi hàng trăm các tín hữu Công Giáo Coptic đang tụ tập chuẩn bị các nghi thức làm phép lá.

Đài truyền hình CBC cho thấy một cảnh hoang tàn từ bên trong nhà thờ ra đến bên ngoài, nơi rất nhiều người tụ tập quanh những thi thể đẫm máu.

Bọn khủng bố Liwa al.Thawra, một nhóm trong tổ chức Huynh Đệ Hồi Giáo, cũng đã tuyên

bổ chịu trách nhiệm về vụ tấn công hôm 1 tháng Tư nhắm vào một học viện đào tạo cảnh sát ở Tanta, làm 16 người thiệt mạng. (Đặng Tự Do)

Khủng bố Hồi Giáo tấn công lần thứ hai trong Chúa Nhật Lễ Lá tại Ai Cập, Đức Thượng Phụ Tawadros thoát chết

Như chúng tôi đã loan tin, đúng vào lúc ĐTC bắt đầu cử hành Lễ Lá tại quảng trường Thánh Phêrô, tức là lúc 10h sáng ngày 9 tháng Tư, thì cùng lúc đó khủng bố Hồi Giáo đánh bom vào nhà thờ Thánh George trong vùng phụ cận Tanta của thủ đô Cairo.

Nhà cầm quyền Ai Cập cho biết con số Kitô hữu bị thiệt mạng đã lên đến 25 người và có đến 60 người khác bị thương. Nhiều người trong số đó đang trong tình trạng nguy kịch.

Hai tiếng đồng hồ sau đó, một cuộc tấn công khác đã giết chết thêm 11 người tại một nhà thờ ở Alexandria. 35 người khác bị thương rất nặng.

Bộ Nội Vụ Ai Cập cho biết, Đức Thượng Phụ Tawadros II đang ở bên trong nhà thờ Thánh Máccô ở Alexandria chủ sự Lễ Lá. Cảnh sát đã tăng cường lực lượng an ninh tại đây sau khi xảy ra vụ khủng bố thứ nhất tại Tanta; và đã chặn xét một người tình nghi. Tên khủng bố khi bị chặn lại đã cho nổ bom quần trên người. Các nhân chứng cho biết họ nghe thấy một tiếng nổ rất lớn bên ngoài nhà thờ và khói lửa mịt mù. Ít nhất 11 người bị thiệt mạng trong đó đa số là các nhân viên an ninh.

Cơ quan thông tin Amaq của bọn khủng bố Hồi Giáo IS tuyên bố chịu trách nhiệm về hai vụ đánh bom này.



Đài truyền hình quốc gia Ai Cập cho biết Tổng thống Abdel Fattah al.Sisi và Thủ tướng Sherif Ismail sẽ tới thăm các địa điểm bị tấn công này. Trong khi đó, tổng thống Sisi đã ra lệnh triệu tập một cuộc họp khẩn cấp của hội đồng quốc phòng. (Đăng Tự Do)

Tòa Thánh công bố lịch trình chuyến đi đầy nguy hiểm của ĐTC sang Ai Cập

Hôm thứ Hai, 3 tháng Tư, Phòng Báo Chí Tòa Thánh đã công bố lịch trình chuyến đi của ĐTC sang Ai Cập. Đây là chuyến tông du bên ngoài nước Ý thứ 18 của ĐTC Phanxicô và được xem là một chuyến đi nguy hiểm nhất.

Thật vậy, chỉ mới tháng Hai vừa qua, các Kitô hữu tại bán đảo Sinai, một địa danh rất quen thuộc trong Kinh Thánh, đã phải bồng bế nhau bỏ nhà cửa chạy giặc Hồi Giáo sau khi bọn khủng bố Hồi Giáo giết chết 7 Kitô hữu khác bằng súng, bằng dao và kể cả bằng cách thiêu sống các trẻ nhỏ. Các linh mục địa phương cho biết nhiều anh chị em giáo dân còn nhận được cả những lời lẽ đe dọa trong điện thoại cầm tay của mình.

Xa hơn một chút, ngày Chúa Nhật 11 tháng 12, năm ngoái 2016, khủng bố Hồi Giáo nổ bom tự sát tại nhà thờ chính tòa Thánh Máccô giết chết 26 người và làm bị thương 49 người khác. (Đăng Tự Do)

ÚC CHÂU

Các giám mục bang Victoria, Australia, chống trợ tử

Melbourne, Australia - “Làm cho chết êm dịu và trợ giúp tự tử là đối ngược với chăm sóc và nó thể hiện sự bỏ rơi các bệnh nhân và những người đang bị đau đớn, những người già và người đang hấp hối.” Các Giám mục bang Victoria của Australia đã xác định như thế trong thư mục vụ gửi các tín hữu ngày 18.04.

Bốn Đức cha của các giáo phận thuộc bang Victorian viết: “Chúng tôi yêu cầu người dân bang Victoria tiếp tục yêu thương và chăm sóc



những người bệnh và đang chịu đau đớn hơn là bỏ rơi, để họ chịu “chết êm dịu” và ủng hộ việc tự tử. Khả năng chăm sóc của chúng ta nói nhiều về sức mạnh của xã hội chúng ta.”

Các luật gia ở bang Victoria đang dự định cho phép “trợ giúp chết”, nghĩa là cho phép cả làm cho chết êm dịu và trợ giúp tự tử, giới hạn ở một số trường hợp.

Năm 2016, ủy ban quốc hội yêu cầu bang Victoria phát triển việc hợp pháp hóa trợ giúp tự tử và làm cho chết êm dịu. Chính phủ đã thông qua đề xuất này và hiện tại đang có một cuộc tham vấn để quyết định cách thức cho các luật này được thực hiện “an toàn”.

Các giám mục Victoria phản đối: “Chúng ta cần hiểu rõ rằng - không có cách an toàn để giết người hay giúp họ giết chính họ.” Các ngài nói rằng giới răn “chớ giết người” là trung tâm của cả luật Thánh kinh và dân luật, và các ngài khuyến khích các tín hữu Công giáo và những người khác cầu nguyện và hành động chống lại dự luật.

Các đức cha nói tiếp: “Trong khi đối diện với sự kết thúc sự sống của một người thân yêu không bao giờ dễ dàng, chúng ta không thể ủng



hộ việc hợp pháp hóa này, dù nó được miêu tả thế nào... Trợ giúp vào giờ chết của chúng ta là điều tất cả chúng ta muốn cho mình và cho người khác, tuy nhiên, nó không nên là việc chính hay uống thuốc độc.

Các đức cha khẳng định rằng thay vì hợp pháp hóa việc trợ giúp tự tử, mọi người nên đáp lời các bệnh nhân và người đau bệnh với “sự thật và lòng cảm thông”. Mọi người có nhiệm vụ “bảo vệ, nuôi dưỡng và duy trì sự sống bằng khả năng tốt nhất của mình.”

Các đức cha nhắc lại lời ĐGH Phanxicô nói với các thầy thuốc Italia, đối ngược lòng cảm thông giả dối của việc trợ tử với “lòng cảm thông của Tin mừng”, điều đồng hành với chúng ta trong những lúc khó khăn và lòng cảm thương của người Samaritano nhân hậu, là người đã đến gần và giúp đỡ cách cụ thể.”

Theo các đức cha, việc bang miền bắc Australia liên tục loại bỏ luật chết êm dịu và trợ tử là bởi vì các nghị sĩ nhận ra việc hợp pháp hóa này đe dọa sự sống của những người yếu đuối dễ tổn thương nhất.

Các đức cha nhấn mạnh đến những phúc lộc người cao tuổi mang lại cho xã hội và khuyến khích chăm sóc họ với lòng biết ơn, như “một phần của một văn hóa yêu thương và chăm sóc.”

Các đức cha cảm ơn chính quyền về sự dấn thân trong việc chăm sóc và khuyến khích đầu tư thêm vào đường hướng này thay vì trợ tử hay cho “chết êm dịu”. Các ngài nói đến sự đóng góp của Công giáo trong mạng lưới chăm sóc bệnh viện, bệnh viện, chăm sóc người cao tuổi và các dịch vụ khác, và khuyến khích chính quyền hỗ trợ thêm cho các hoạt động này. (CAN 25.04.2017) (Hong Thủy)

Hội đồng Giám mục Việt Nam kết thúc Hội nghị thường niên kỳ I/2017

WHĐ (29.04.2017) - Trưa thứ Sáu 28.4, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã kết thúc Hội nghị thường niên kỳ I năm 2017 với giờ cầu Thánh Thể tại nhà nguyện ấm cúng của Trung tâm Mục vụ giáo phận Nha Trang. Thờ lạy và tạ ơn Chúa là những tâm tình của các Đức cha tham dự những ngày qua, Chúa Thánh Thần đã dẫn dắt các ngài trong tình hiệp nhất huynh đệ để có những chọn lựa hành động mục vụ chung.

Đức cha Giuse Đặng Đức Ngân, Giám mục giáo phận Đà Nẵng, được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Văn hoá, thay thế Đức cha Giuse Vũ Duy Thống, Giám mục giáo phận Phan Thiết, mới qua đời. Để chuẩn bị cho Thượng Hội đồng Giám mục Thế giới 2018, HĐGM đã cử 2 Đức cha tham dự chính thức là Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Viên và Đức cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng, và một vị dự khuyết là Đức cha Giuse Vũ Văn Thiên.

HĐGM đã biểu quyết thông qua văn bản chính thức “Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc”, cũng như biểu quyết cho phép áp dụng thử nghiệm trong ba năm bản “Hướng dẫn tổng quát việc dạy Giáo lý tại Việt Nam”.

Ngoài ra, các Đức cha Chủ tịch các Ủy ban khác trực thuộc HĐGM còn chia sẻ và được góp ý cùng quyết định nhiều điều khác nữa.

Hội nghị thường niên kỳ II/2017 được ấn định sẽ họp tại Trung tâm Mục vụ giáo phận Thanh Hoá, từ ngày 9 đến 13 tháng Mười 2017.

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM

Hội Nghị Thường Niên Kỳ I/2017 (24 - 28/4/2017)

BIÊN BẢN

Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã họp Hội nghị thường niên kỳ I/2017 tại Toà Giám mục Nha Trang, từ chiều thứ Hai ngày 24/4/2017 đến trưa thứ Sáu ngày 28/4/2017, với sự tham dự đông đủ tất cả các thành viên của Hội Đồng Giám Mục.

Hội Đồng Giám Mục hân hoan chào đón Đức Tổng Giám mục Leopoldo Girelli, đại diện Đức Thánh Cha tại Việt Nam, và lắng nghe những chia sẻ, ưu tư của ngài về Giáo hội tại Việt Nam, đặc biệt về hoạt động bác ái. Theo ngài, các hoạt động bác ái xã hội là những chứng tá sống động của Tin Mừng trên quê hương Việt Nam.

Hội Đồng Giám Mục chúc mừng Đức cha Giuse Nguyễn Chí Linh, tân Tổng Giám mục Tổng giáo phận Huế và Đức cha Tôma Nguyễn Văn Trâm, giám quản giáo phận Phan Thiết; chào đón Đức cha tân cử Đaminh Nguyễn Văn Mạnh vừa được Đức Thánh Cha Phanxicô bổ nhiệm làm giám mục phó giáo phận Đà Lạt; đồng thời chúc mừng giáo phận Nha Trang đang hân hoan mừng Năm Thánh kỷ niệm 60 năm thành lập giáo phận.

Hội Đồng Giám Mục cũng tưởng nhớ và tri ân Đức cha Phaolô Nguyễn Văn Hoà, nguyên Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, nguyên giám mục giáo phận Nha Trang, và Đức cha Giuse Vũ Duy Thống, giám mục giáo phận Phan Thiết, đã về Nhà Cha trong thời gian vừa qua.

Trong Hội nghị lần này, Hội Đồng Giám Mục:

1. Bầu Đức cha Giuse Đặng Đức Ngân làm Chủ tịch Ủy ban Văn hóa thay Đức cha Giuse Vũ Duy Thống.

2. Phê chuẩn bản “Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc” của Ủy ban Thánh nhạc.

3. Cho phép thử nghiệm 3 năm bản “Hướng dẫn tổng quát việc dạy giáo lý tại Việt Nam” của Ủy ban Giáo lý Đức tin.

4. Nghe phúc trình của các Ủy ban:

- Ủy ban Kinh Thánh trình bày Hội nghị của Liên hiệp Kinh Thánh Đông Nam Á (CBF-SEA) sẽ được tổ chức tại Tòa Giám mục Nha Trang, từ ngày 17 đến 23 tháng 7 năm 2017;

- Ủy ban Mục vụ Di dân trình bày bản dự thảo “Hướng dẫn Mục vụ Di dân”;

- Ủy ban Mục vụ Gia đình trình bày các thủ tục liên quan tới hôn nhân Công giáo tại Việt Nam;

- Ủy ban Giáo dục Công giáo trình bày về hoạt động của Học viện Công Giáo, chương trình thi tuyển và lễ khai giảng vào ngày 14/9 sắp tới;

- Ủy ban Tu sĩ, Ủy ban Phụng tự, Ủy ban

Giáo dân, Ủy ban Loan báo Tin Mừng cũng trình bày những vấn đề liên quan.

Hội Đồng Giám Mục ấn định Hội nghị thường niên kỳ II/2017 sẽ được tổ chức tại Tòa Giám mục Thanh Hóa, từ ngày 09/10/2017 đến 13/10/2017.

Tòa Giám mục Nha Trang, ngày 28/4/2017

Tổng thư ký

Hội Đồng Giám Mục Việt Nam

(đã ký)

+ Phêrô Nguyễn Văn Khảm

Giám mục giáo phận Mỹ Tho

Văn phòng HĐGMVN

Đức Thánh Cha bổ nhiệm Cha Đaminh Nguyễn Văn Mạnh, Tân Giám Mục Phó Đà Lạt

VATICAN. Ngày 8.4.2017, Phòng báo chí Tòa Thánh thông báo: ĐTC đã bổ nhiệm cha Đaminh Nguyễn Văn Mạnh làm Giám Mục Phó với quyền kế vị tại Giáo Phận Đà Lạt.

Đức Cha Đaminh Nguyễn Văn Mạnh năm nay 62 tuổi, sinh ngày 12.8 năm 1955 tại Cần Thơ, theo học tại Tiểu chủng viện Simon Hòa Đà Lạt từ năm 1973 đến 1977, rồi học triết và thần học tại Giáo Hoàng Học Viện thánh Piô 10 Đà Lạt, thụ phong linh mục ngày 29.5 năm 1994 thuộc giáo phận Đà Lạt.

Sau 9 năm làm cha phó tại xứ Tân Hóa, Bảo Lộc, Cha Nguyễn Văn Mạnh du học Roma từ 2003 đến 2009 và đậu tiến sĩ giáo luật tại Giáo Hoàng Đại học Urbaniana của Bộ truyền giáo. Trở về nước năm 2009, cha Đaminh Mạnh làm Đại diện tư pháp tại giáo phận Đà Lạt.

Giáo phận này hiện có 377.500 tín hữu Công





Pho

Dar

"Tôi thấy cái chết của biển cũng như của cá nó chỉ là cái ngọn vấn đề, cái chính gây ra cái chết này là do cái chết của tâm hồn con người... Phải làm sao cho con người sống lại cái lương tâm, cái lý trí, cái luân lý, cái chính trị thì mới có thể cứu sống được tình thế này... Toàn dân phải ý thức được điều đó để biết quyền được sống của mình."

ĐTGM NGÔ QUANG KIỆT
(Nguyên Tổng Giám Mục Hà Nội)

Chữ ký số: 88627



Đã có 88.647 chữ ký. Hãy cùng lên tiếng.

Giáo trên tổng số gần 1 triệu 250 ngàn dân cư, với 96 giáo xứ, 290 linh mục (166 triều và 124 dòng), 275 tu huynh và 932 nữ tu. Ngoài ra, giáo phận có 76 đại chủng sinh.

Trong nhiệm vụ mới, Đức Cha Đaminh Nguyễn Văn Mạnh phụ giúp Đức Cha Antôn Vũ Huy Chương, 72 tuổi, và đương nhiên kế nhiệm ngài khi giáo phận trống tòa (SD 8.4.2017) (Lm. Trần Đức Anh OP)

Nhiều vị chức sắc Công giáo ký thỉnh nguyện thư Formosa!

GNsP (03.04.2017) Nhiều Giám mục, linh mục, đan sĩ, và các tu sĩ ở khắp các giáo phận lên tiếng và đồng ký tên vào Thỉnh nguyện thư Formosa do Ủy ban trợ giúp Nạn nhân môi trường biển thuộc giáo phận (Gp.) Vinh đề xuất.

Người đứng đầu danh sách Thỉnh nguyện thư là Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, khi ngài và cả đoàn chiên Gp. Vinh oằn mình hứng chịu trực tiếp thảm họa Formosa hủy diệt môi sinh và tương lai giống nòi dân Việt.

Trong Thỉnh nguyện thư, Đức cha Phaolô trả lời: “Con cháu chúng ta sau này sẽ hỏi: Vào thời điểm đất nước lâm nguy, Biển Đông bị ô nhiễm, ông, bà, cha, mẹ đã làm gì để cứu biển và cứu chúng con?”.

Một vị Giám mục từng kinh qua nhiều khổ đau, bị vu khống, mạ lị bởi nhà cầm quyền cộng sản nhưng vẫn không khuất phục. Sự kiên cường và đời sống giản dị của ngài thu hút nhiều giáo dân từ khắp nơi đến thăm và nghe ngài giảng dạy. Đó là Đức tổng Giuse Ngô Quang Kiệt.

Đức tổng Giuse luôn ưu tư về những phận đời hẩm hiu trong bối cảnh xã hội Việt Nam thiếu vắng lương tri. Trong Thỉnh nguyện thư, Đức tổng Giuse nhận định: “Tôi thấy cái chết của biển cũng như của cá nó chỉ là cái ngọn vấn đề, cái chính gây ra cái chết này là do cái chết của tâm hồn con người... Phải làm sao cho con người sống lại cái lương tâm, cái lý trí, cái luân lý, cái chính trị thì mới có thể cứu sống được tình thế này... Toàn dân phải ý thức được điều đó để biết quyền được sống của mình.”

Đức cha Micae Hoàng Đức Oanh, vị Giám

mục thường xuyên có mặt trong các biến cố tang thương của Gp. Vinh khi giới chức cầm quyền ra tay đánh đập, ngăn cản các linh mục và bà con ngư dân đi nộp đơn khởi kiện Formosa. Sự hiện diện của ngài đã nâng đỡ, ủi an những đốm lửa nhỏ nhoi quyết đi tìm Công lý và Sự thật cho đến cùng. Đức cha Micae ký với lời kêu gọi: “Kiện Formosa là không phải chỉ cho chúng ta mà còn cho con cháu thế hệ tương lai, mà còn là việc làm ích quốc lợi dân.”

Cùng với Đức cha Micae trong các sự kiện buồn vui của Giáo Hội, một người cũng rất bận khoăn, thao thức cho tương lai nước nhà: cha Vinh Sơn Phạm Trung Thành, Nguyên Giám tỉnh Dòng Chúa Cứu Thế VN. Cha Vinh Sơn quả quyết trong thỉnh nguyện thư: “Formosa đang là thảm họa cho dân tộc Việt Nam, phải đóng cửa nhà máy Formosa!”.

Thư ký Ủy Ban CLHB trực thuộc HĐGMVN, cha Giuse Lê Quốc Thăng ký với lời nhận xét: “Thảm trạng ô nhiễm môi trường biển do công ty Formosa gây ra để lại di chứng nguy hại trầm trọng cho môi trường và cuộc sống con người đến hàng chục, hàng chục năm. Vì thế, yêu cầu chính phủ phải khắc phục ngay thảm trạng này từ bây giờ và chấm dứt mọi hoạt động của tập đoàn Formosa.”

Bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bà con ngư dân cũng như đòi lại quyền làm người cho người dân Việt Nam là sự hy sinh can đảm của các vị linh mục “đầu sóng ngọn gió” không chệnh thuộc Gp. Vinh.

Cha JB Nguyễn Đình Thục, Quản xứ Giáo xứ Song Ngọc chia sẻ: “Chúng ta phải làm để cho thế giới thấy được công việc của chúng ta là quan trọng và chúng ta sẽ không hổ thẹn với con cháu chúng ta sau này.”

Cha Antôn Đặng Hữu Nam, Quản xứ Giáo xứ Phú Yên quả quyết mạnh mẽ: “Nếu chính quyền tiếp tục ngăn cản chúng tôi di chuyển trên các phương tiện, chúng tôi sẽ đi bộ. Để tránh sự đàn áp và còn bị vu khống như ngày 14.2.2017, tôi sẽ tự trôi mình lại hoàn toàn bất bạo động, ôn hoà để cùng dân đi kiện Formosa, đòi quyền lợi chính đáng cho mọi người.”

Cha Phêrô Maria Hoàng Anh Ngợi, từng đồng hành với bà con giáo dân Giáo xứ Côn Sẻ trong những thời điểm khó khăn sau vụ thảm họa Formosa, bày tỏ: “Lên án việc gây ô nhiễm của Formosa và những kẻ tiếp tay ‘bảo vệ’ cho Formosa hoạt động. “Lên án bạo quyền của chế độ Cộng Sản Việt Nam không nghe tiếng nói của sự thật, không thuộc về dân.”

“Huỷ diệt biển là tội ác”. Là tiếng nói ngắn gọn, mồn mõi, đôn độc nơi vùng sâu vùng xa của Gp. Long Khánh là cha Giuse Nguyễn Văn Tân, Giáo xứ Thọ Hòa.

Một linh mục trẻ Dòng Chúa Cứu Thế luôn thao thức với những người bị bỏ rơi hơn cả, cha Giuse Nguyễn Văn Toàn mong mỏi: “Vì tương lai của dân Việt, nhà máy Formosa Hà Tĩnh phải đóng cửa và chịu trách nhiệm về những gì đã gây ra. Yêu cầu nhà cầm quyền vì lợi ích của người dân và của Dân Tộc can đảm sửa chữa sai lầm”.

Đan sĩ - vốn là người của cầu nguyện và chiêm niệm - nhưng các ngài cũng không thể làm ngơ trước nỗi đau chung của dân tộc, chứng kiến cảnh lầm than của ngư dân biển Miền Trung khi Formosa cố tình xả thải độc tố xuống biển. Cùng đồng hành với bà con ngư dân, Đan sĩ Nguyễn Văn Chinh ký và mong muốn: “Formosa cút khỏi Việt Nam vì là tác nhân gây ra thảm họa môi trường. Đảng Cộng Sản Việt Nam cần sớm giải thể, vì bao che, đàn áp làm mất niềm tin ở dân, dân tộc không cần đến những kẻ độc tài này. Trả lại môi trường trong sạch cho chúng tôi!!!”.

Thỉnh nguyện thư “Kiến Nghị về việc Giải quyết Thảm Họa Formosa” được triển khai từ cuối năm 2016. Cho đến thời điểm này có hơn 89.455 chữ ký của các nạn nhân bị thiệt hại trực tiếp cũng như những người quan tâm đến vận mệnh đất nước.

Nhiều giáo xứ tại Gp. Vinh, Tổng Gp. Hà Nội,... mời gọi bà con giáo dân tham gia ký Thỉnh nguyện thư. Điển hình như Giáo xứ Thái Hà - Hà Nội chỉ sau hai ngày kêu gọi đã có hơn 8000 chữ ký tay từ bà con giáo dân.

Vào những ngày cuối tuần, tại Đài Loan nơi Formosa có trụ sở chính, một nhóm bạn trẻ sống và làm việc vận động công nhân người Việt đang làm

việc tại nước này tham gia ký Thỉnh nguyện thư.

Còn rất nhiều tiếng nói uất hận từ tập thể dân chúng nhưng vì rất nhiều lý do đã không tiếp cận được với Thỉnh nguyện thư hoặc gặp trở ngại bởi sự sợ hãi đe dọa. Nhưng lòng dân thì đã rất rõ ràng.

Xin mời quý vị ký Thỉnh nguyện thư tại đây: thamhoatformosa.com (Huyền Trang, GNsP)

Đức cha Micae Hoàng Đức Oanh viếng “Đồi Khổ nạn” và thăm Đan viện Thiên An

GNsP (07.04.2017) - Đáp lời mời của Đan viện Thiên An - Thừa Thiên Huế, Đức cha Micae Hoàng Đức Oanh thực hiện một cuộc viếng thăm Đan viện vào các ngày 03-.04.04.2017.

Trưa ngày mồng 03.04.2017, Đức cha Micae đã có một bữa cơm thân mật với toàn thể Đan viện. Sự hiện diện của Đức cha Micae trong bữa cơm của Đan viện đó là niềm an ủi, khích lệ cho các Đan sĩ sống đời Đan tu nơi một Đan viện heo hút, lánh xa thế tục nhưng vẫn không thoát khỏi vòng vây độc ác của thế tục.

Trong suốt thời gian qua, Đan viện Thiên An đang phải hứng chịu những mũi dùi tấn công của nhà cầm quyền, nhằm tước đoạt toàn bộ khu đất hơn 107 héc-ta đất.nhà.rừng thông thuộc quyền quản lý và sở hữu của Đan viện Thiên An từ những năm 1940. Dĩ nhiên Thiên Chúa luôn ở *Tại Đan viện Thiên An, Đức cha Micae Hoàng Đức Oanh đến viếng “Đồi Khổ Nạn” - có chứng tích cây Thập tự cùng Tượng Chịu nạn bị đập vỡ bởi nhà cầm quyền Thừa Thiên Huế. (Từ phải qua trái: Bê trên Đan viện Thiên An, cha Antôn Nguyễn Văn Đức, Đức cha Micae Hoàng Đức Oanh, cha Tadêô Nguyễn Văn Lý cùng quý thân hữu).*



cùng con cái của Người, như sự hiện diện của một vị Giám mục đầy lòng nhân ái luôn sẵn lòng về những nỗi bất công của xã hội, đã là một sự hiện diện cụ thể của Lòng Xót Thương Thiên Chúa dành cho các Đan sĩ.

Nét mặt vui tươi, những bước đi linh hoạt, phong cách bình dị của vị Giám mục 80 tuổi đã hoàn toàn chinh phục các Đan sĩ trong bữa cơm lần đầu tiên đón tiếp ngài. Đan viện ngày hôm nay tại nhà cơm đầy tiếng vui cười trong Mùa Chay Thánh, là một sự kiện lạ lùng mà theo Luật, tất cả Mùa Chay là mùa thanh lặng tĩnh tâm của Đan viện, bởi hôm nay Đan viện đón một người “được Thiên Chúa sai đến”. Qua con người này, Đan viện sẽ đón nhiều niềm vui bất ngờ khác.

Sau một giấc nghỉ trưa và những giờ viếng Chúa, Đức cha Micae ra vườn cam của Đan viện, và đến viếng đồi có chứng tích cây Thập tự cùng Tượng Chịu nạn bị đập vỡ bởi nhà cầm quyền Thừa Thiên Huế cách đây ít lâu. Chiều hôm ấy, sau những giờ cầu nguyện ngoài đồi bên cây Thập tự bị đập phá, Đức cha Micae chia sẻ với cha Bê trên Đan viện, một số Đan sĩ và những thân hữu hiện diện tại đồi về tâm tình của Đức cha trước hình ảnh đầy tang thương này. Ngài đề nghị, nếu cha Bê trên và các Đan sĩ đồng thuận, từ nay ngọn đồi này mang tên “Đồi Khổ Nạn”. Cha Bê trên Antôn Nguyễn Văn Đức và các Đan sĩ hoan hỉ đón nhận danh hiệu mới dành cho một miếng đất nhỏ bé thực sự đã và đang đi vào cuộc khổ nạn với Chúa. Trong tâm tình ấy, Đức cha dùng cơm chiều trong căn chòi bên chân đồi cùng với những người hiện diện trong cuộc viếng thăm chiều hôm ấy.

Tối ngày 03.04, Đức cha Micae có một cuộc gặp gỡ với toàn thể Đan viện tại phòng hội Đan viện. Bắt đầu những lời yêu cầu của cha Bê trên và các Đan sĩ, Đức cha lần lượt chia sẻ những tâm tình, kinh nghiệm và ước vọng của Đức cha.

Từ những hoàn cảnh của riêng ngài, tiếng Chúa gọi trong lương tâm, từng bước đáp lại lời mời gọi của Thiên Chúa qua đời thánh hiến, Linh mục, rồi Giám mục. Chịu trách nhiệm với đoàn chiên ở một vùng núi đồi trùng điệp Tây Nguyên, ngài ôm lấy nỗi khổ đau, nghèo hèn của những

Sắc dân Thiểu số. Cả cuộc đời mục tử gắn bó với núi rừng, gắn bó với người nghèo, người bị loại trừ, bị bỏ rơi, Đức cha như cảm nhận ôm lấy vết thương tấy máu của Đức Kitô nơi con cái của ngài. Suốt một đời hun đúc trong một bầu khí như thế, Đức cha trần trở, bấn nhay với Sự Thật, với lẽ Công Bằng, với sự phát triển toàn diện của con người, hình ảnh của Thiên Chúa.

Chính vì vậy, bằng tất cả những kinh nghiệm làm người, Đức cha đã hướng tầm mắt của ngài ra xa hơn núi đồi Tây Nguyên để lo lắng, băn khoăn cho số phận của những người nghèo, những người gánh chịu bất công, đàn áp, chà đạp trên quê hương đất nước VN. Số phận những con người ấy kéo theo số phận của dân tộc đất nước. Đức cha khuyến khích là người Kitô hữu, hơn nữa là người Đan sĩ, các Đan sĩ hãy ôm lấy vết thương rỉ máu của đồng bào mình, của dân tộc mình, trong lời nguyện cầu và trong thái độ sống của Đan sĩ.

Sáng sớm ngày 04.04.2017, theo lời Thỉnh nguyện của Đấng Bản Quyền Đan viện, Đức cha Micae chủ sự thánh lễ ban thánh vụ Linh mục cho 5 Đan sĩ thuộc hai Đan viện Thiên An và Thiên Hòa.

Thánh lễ truyền chức diễn ra thật ấm cúng và cảm động trong nguyện đường dưới căn hầm của Đan viện. Căn hầm là nguyện đường nguyên thủy của Đan viện từ nhiều năm trước đã là một nguyện đường mang đầy dấu tích khổ đau của chiến tranh, bom đạn. Đã có lúc tưởng rằng, không thể sử dụng lại nguyện đường này nữa. Các Đan sĩ được truyền chức Linh mục tại nguyện đường này như một lời gửi gắm đến những con người đã quyết định hy sinh cuộc đời mình cho Thiên Chúa và Hội Thánh, hãy là những con người mang trong mình những vết khổ đau của anh em trong tư thế tế hiến đời mình. Đời Linh mục của các cha sẽ là một cuộc đời hằn dấu khổ nạn, nhưng tràn đầy hy vọng trong lễ tế thánh thiện đẹp lòng Thiên Chúa.



Trong lời nhắn nhủ cộng đoàn, Đức cha Micae kêu gọi những người hiện diện hãy nỗ lực quảng bá và thúc đẩy những người trẻ đáp lại Lời Chúa gọi, dâng hiến cuộc đời của mình trong sứ mạng loan báo Tin mừng và thánh hiến cho Thiên Chúa.

Kết thúc thánh lễ, Đức cha Micae cùng dùng



Cha già Tadêo Nguyễn Văn Lý, người tù nhân lương tâm của xứ Huế, đang trò chuyện với “Anh Hai Giêsu” trong bước chân mỗi morn, kiếm tìm Sự thật, Công lý và Công bằng. (“Anh Hai Giêsu” là tên gọi thân thương của cha Tadêo khi ngài cầu nguyện với Chúa Giêsu trong quãng đời ngục tù của ngài)

sáng với các Đan sĩ, các thân nhân trong bữa ăn sáng đơn sơ, nhẹ nhàng. Đúng là một bữa ăn thanh đạm của nếp sống Đan tu.

Bữa trưa cùng ngày, Đức cha Micae đã mời cha già Tadêo Nguyễn Văn Lý - người tù nhân lương tâm của xứ Huế - và hai cha Phêrô Nguyễn Văn Giải, cha Phêrô Phan Văn Lợi, hai linh mục kiên cường của Công lý và Nhân quyền cùng tham dự. Tuy nhiên, cha Phêrô Giải đi vắng nên không tham dự, các Đan sĩ theo lệnh của cha Bề trên đón cha Tadêo Lý đến Đan viện, nhưng khi



đón cha Phan Văn Lợi thì bị ngăn cản. Vì thế, trong bữa cơm tại Đan viện trưa hôm ấy, chỉ có người tù nhân lương tâm già yếu - cha Tadêo Lý - được gặp gỡ và dùng bữa cơm không chỉ với những món ăn đơn sơ của Đan viện mà còn cả những người yêu thương của Đức cha.

Để bù cho sự vắng mặt do ngăn cản đi dự bữa cơm trưa tại Đan viện, của an ninh Thừa Thiên Huế, Đức cha Micae đích thân đến nhà riêng của cha Phêrô Lợi. Ngôi nhà của cha Phêrô bị quản thúc không văn bản của nhà cầm quyền Thừa Thiên Huế gần 40 năm qua. Sự hiện diện bất ngờ của Đức cha tại căn nhà này, một nơi mà rất nhiều người bị ngăn cản không thể đến thăm cha Phêrô, đã mang lại cho cha Phêrô một niềm vui trong Mùa Chay Thánh. Cuộc viếng thăm và trò chuyện củng cố cho ý chí của cha Phêrô và khẳng định với cha Phêrô về con đường của cha Phêrô đi không hề cô đơn. (Xin xem bài tường thuật của cha Phêrô Phan Văn Lợi tại đây).

Một chi tiết khá thú vị trong cuộc viếng thăm, khi từ giã ra cửa, cùng với những tranh luận có phần căng thẳng với viên an ninh, Đức cha Micae đã ôn tồn bằng một cung giọng đầy lòng thương mến để nói với người an ninh về Sự thật, lẽ phải, tình người. Chỉ sau vài lời của Đức cha, viên an ninh đã thay đổi thái độ từ căng thẳng hung hăng sang nhẹ nhàng, khiêm tốn. “Có một người được Thiên Chúa sai đến” - Đức cha Micae, người của Lòng Thương Xót đã sai đi.

Viên an ninh trẻ tính ra tay hành hung cha Phêrô khi ngài yêu cầu tháo bỏ khẩu trang, nhưng các Đan sĩ đã nhanh tay vờ lấy cánh tay của viên an ninh này.

Đức cha Micae kết thúc chuyến viếng thăm Đan viện Thiên An và những người Linh mục kiên cường của xứ Huế trong hai ngày ngắn ngủi. Với hơn 48 tiếng đồng hồ, một vị Giám mục lớn tuổi đã liên tục không ngừng truyền rao sứ điệp loan báo Tin mừng, chữa lành và nâng đỡ anh em ngài.

Chân thành cảm ơn Đức cha Micae và tấm lòng nhân ái của Đức cha. (Pv.GNsp)

Hội ngộ Truyền Thông thường niên 2017 của Giáo hội Việt Nam

WHD (22.04.2017) - “Gặp gỡ nhau trong

niềm vui và tình thân ái để cùng nhau truyền thông Tin Mừng”, đó là điều được thể hiện rõ nét trong cuộc Hội ngộ Truyền Thông thường niên 2017 của Giáo hội Việt Nam, diễn ra từ sáng ngày 18 đến trưa ngày 20.4.2017 tại Trung tâm Mục vụ Tổng giáo phận Sài Gòn.

Chủ tọa Hội ngộ là Đức Giám mục Giuse Nguyễn Tấn Tước - chủ tịch Ủy ban Truyền Thông Xã Hội trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam. Tham gia Hội ngộ có 34 linh mục, 1 phó tế, 4 nữ tu và 2 chuyên viên.

Với chủ đề “Nhu cầu và Đề án”, các tham dự viên đã cùng nhau thảo luận và đề ra những chương trình truyền thông Tin Mừng cần làm trong năm tới. Những đề án truyền thông cho từng giáo phận, cùng những chương trình chung cho cả 26 giáo phận đã được đưa ra phân tích sôi nổi. Việc cử hành Ngày Thế giới Truyền thông Xã hội 2017 cũng đã được nhất trí thực hiện chung với nhau như một đỉnh cao của cả một năm truyền thông Tin Mừng.

Lúc 10g sáng 19.4.2017, Đức giám mục Phêrô Nguyễn Văn Khảm . thành viên Quốc vụ viện Truyền Thông của Tòa Thánh . cũng đã đến để chia sẻ một số thông tin và mời gọi các tham dự viên đóng góp bài viết cho trang thông tin điện tử của Hội đồng Giám mục Việt Nam. Ngài cũng giải đáp một số thắc mắc và động viên khích lệ các tham dự viên vượt qua những khó khăn, hăng hái chu toàn nhiệm vụ của mình.

Sáng 20.4.2017, các tham dự viên đã rời Sài Gòn để thực hiện một cuộc dã ngoại nho nhỏ với nhau: viếng thăm Tòa giám mục Xuân Lộc cùng dâng Thánh lễ bế mạc tại đồi Đức Mẹ Núi Cúi.

Cuộc Hội ngộ Truyền Thông 2017 của Giáo hội Việt Nam đã kết thúc trong niềm hân hoan vào lúc 15g30 thứ Năm 20.4.2017 tại khuôn viên của Trung tâm Mục vụ Tổng giáo phận Sài Gòn.

Linh Hữu (Nguồn: Hdgmvn.org)

Thăm, khám bệnh cho quý ông TPB VNCH tại DCCT Sài Gòn

GNSP (24.04.2017) - 111 ông TPB VNCH từ các tỉnh thành như Bến Tre, Vĩnh Long, Vũng Tàu, Bình Dương, Sài Gòn, Quảng Nam... tham

dự buổi tầm soát sức khỏe trong đợt đầu tiên của năm 2017, tại văn phòng Công lý và Hòa bình DCCT Sài Gòn, vào ngày 24.04.2017.

Trong các đợt tầm soát sức khỏe luôn có sự hiện diện của quý cha DCCT thuộc văn phòng Công lý và Hòa Bình: cha Antôn Lê Ngọc Thanh, cha Phaolô Lê Xuân Lộc, cha Giuse Trương Hoàng Vũ và cha Vinhson Phạm Trung Thành.

Kết quả buổi tầm soát sức khỏe, gồm: 9 ông bị cụt chân được đưa đi làm chân giả; 17 trường hợp hỗ trợ mua bảo hiểm y tế; 09 chiếc xe lắc; 04 chiếc xe lăn; 16 Máy đo huyết áp; 09 cặp nạng; 21 cây gậy; 76 cặp kính. Ngoài ra, mỗi ông TPB được chương trình yểm trợ lộ phí 500.000 VNĐ.

Được biết, trước đó một ngày, vào ngày 23.04, có 3 ông TPB VNCH sống ở các tỉnh Miền Tây xa xôi, đi từ sớm lên Sài Gòn, được nhân viên văn phòng đón tiếp, hỗ trợ chỗ nghỉ qua đêm để



kip tham dự buổi tầm soát sức khỏe trong sáng cùng ngày.

Sau đây là một số hình ảnh của buổi tầm soát sức khỏe đợt 1 trong năm 2017:

Các ông TPB và tình nguyện viên Chương trình Tri Ân Anh TPB VNCH góp vui văn nghệ

Tin Cộng Đoàn

Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam họp báo về tình hình tôn giáo tại Việt Nam và vụ Formosa

Lê Sự, Ken Khanh, VietCatholic Network

Hình ảnh cuộc họp báo Photo: William Nguyễn

Tin tức về những vụ tranh đấu đòi công lý và đòi giải quyết những khúc mắc về tình trạng nhà nước Việt Nam chiếm đất của dân chúng và không bồi thường thỏa đáng đã dẫn đến những vụ xung đột rất lớn mà ngay cả báo chí Tây phương cũng tường thuật trong những ngày qua như vụ làng Đồng Tâm quận Mỹ Đức... hay làng đánh cá Đông Yên đứng lên tranh đấu đòi công lý và phản đối vụ gây ô nhiễm môi trường do nhà máy Formosa ảnh hưởng đến 4 tỉnh miền Trung mà cả hơn 1 năm nay vẫn còn đang quyết liệt... những vụ cưỡng chế đất đai thuộc các Dòng Tu như Thiên An ở Huế hay tu viện và nhà thờ Thủ Thiêm ở Sài Gòn còn đang là những ngòi nổ lớn về khía cạnh tranh đấu cho tự do tôn giáo tại Việt Nam. Trong bối cảnh đó Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa kỳ đã mời Đức Cha Hoàng Đức Oanh nhân dịp Ngài sang Cali để chủ sự thánh lễ suy tôn Lòng Chúa Thương Xót ở Long Beach đến chia sẻ về tình hình tôn giáo ở Việt Nam và Formosa.

Buổi gặp gỡ của Hội Đồng Liên Tôn với Giám Mục Hoàng Đức Oanh và sau đó là cuộc họp báo diễn ra tại Trung Tâm Công Giáo GP Orange vào ngày 26/4/2017.

Ngay từ lúc 10g30 sáng đã có 15 anh em Hiệp Sĩ và một Hiệp Sĩ Phu Nhân của đoàn Hiệp Sĩ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam và Hội Đồng Huân Tước Đức Mẹ La Vang của tổ chức Hiệp Sĩ Kha Luân Bố đã có mặt tại Trung tâm Công Giáo để sắp bàn ghế, chuẩn bị âm thanh, lo ăn uống cho Ban Lãnh Đạo Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ và giúp việc tiếp tân cho buổi họp báo. Tại hội trường nơi sẽ diễn ra cuộc họp báo, một bàn dài phía trước với 8 ghế dành cho thành viên của Hội Đồng Liên Tôn và Giám Mục Hoàng Đức Oanh, nhìn xuống với 60 ghế ngồi đã được xếp sẵn.



Các vị trong HĐLT đã đến tham dự gồm có: LM Trần Văn Kiểm, LM Trần Công Nghị, LM Mai Khải Hoàn, Giáo Sư Nguyễn Thanh Giàu (Hòa Hảo), Chánh Trị Sự Hà Vũ Bằng (Cao Đài) và đặc biệt là có thêm sự hiện diện của Mục Sư Đặng Ngọc Báu (Tin Lành).

Thành viên của HĐLT đã gặp gỡ thân mật trước trên phòng họp của TTCG vào lúc 12g00 giờ trưa với Giám Mục Hoàng Đức Oanh từ giáo phận Komtum, mọi người chia sẻ với nhau về hiện tình đất nước của từng tôn giáo và bàn thảo thêm các chi tiết của cuộc họp báo, sau đó cùng nhau dùng bữa trưa nhẹ và chụp hình lưu niệm.

Buổi họp báo đã được khai mạc đúng 1g00 giờ trưa (đây là một điểm son với truyền thông) với trên 60 người hiện diện (người ngồi đầy trên 60 ghế đã sắp sẵn, sau đó sắp thêm ghế và phần lớn các đài truyền hình thì đứng). Các cơ quan truyền thông đã đến rất đông đảo gồm có: Báo Viễn Đông, báo Chân Trời Mới, đài truyền hình Văn Hoá Nhân Bản Lạc Việt, báo Việt Tân, Lưu Phát, Việt Phố TV, VietCatholic TV, đài Free Vietnam.net, đài truyền hình SET, đài truyền hình SBTN, báo Việt Báo, báo Việt Tide, đài phát thanh Little Saigon Radio, báo Người Việt, đài Little Saigon

TV, đài Diễn Đàn Giáo Dân v.v...

Bên cạnh đó còn có sự hiện diện của Phó Thị Trưởng Garden Grove kiêm Chủ tịch Cộng đồng Người Việt Quốc Gia Phát Bùi, đại diện của Dân Biểu Liên Bang Alan Lowenthal, Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH, Tập Thể Chiến Sĩ VNCH Miền Tây Nam, Đảng Việt Tân, Việt Nam Quốc Dân Đảng, Quý Nhân Quyền và v.v...

Khởi đầu là phần giới thiệu các cơ quan truyền thông và thân hào nhân sĩ đến tham dự. Kế tiếp nghi thức khai mạc, sau đó LM Trần Văn Kiểm đã thay mặt cho TTCG để ngỏ lời chào mừng mọi người đến tham dự và LM Trần Công Nghị thay mặt cho HĐLT để chào mừng mọi người. MC giới thiệu các vị trong Bàn Chủ Toạ.

Mở đầu buổi họp báo Chánh Trị Sự Hà Vũ Bằng trình bày sơ lược một số vấn đề về những sinh hoạt của Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh trong nước, ông cho biết, sau năm 1975, Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh bị giải thể, sau đó chính quyền cộng sản thành lập Hội Đồng Chứng Quản, trực thuộc Mặt Trận Tổ Quốc, vì vậy nên tất cả các tổ chức Cao Đài Hải Ngoại không tuân thủ, sau đó thành lập lại Hội Thánh.

Ông Chánh trị Sự Hà Quang Cảnh về nhận trách nhiệm Lẽ Sanh, kêu gọi mọi người hợp tác bị phản đối nên từ đó im lặng. Nhưng những ngày gần đây ông kêu gọi đồng đạo khắp nơi về tham dự Đại Hội theo chỉ thị từ Pháp Lệnh của chính quyền cộng sản nói rằng trong nước có tự do tôn giáo. Vì vậy nên Cao Đài Hải Ngoại kêu gọi tẩy chay.

Nhưng hiện nay ông đang kêu gọi đồng đạo Cao Đài khắp nơi về tham dự đại hội khoáng đại “Đại Hội Nhân Sanh” sẽ được tổ chức vào ngày 3 tháng 7 năm 2017. Ông nói sẽ có thông báo chính thức để các cơ quan truyền thông theo dõi trong thời gian gần.

Tiếp theo Giáo Sư Nguyễn Thanh Giàu, Tổng Thư Ký Hội Đồng Liên Tôn lên cho biết về tình hình đàn áp các đồng đạo Phật Giáo Hòa Hảo hiện nay, trong đó có ông Vương Văn Thả và nhiều người đã và đang bị nhà cầm quyền cộng sản bắt bớ xách nhiễu, ngoài ra chính quyền cộng sản còn cho đổi tên Làng Hòa Hảo thành tên Xã

Phú Mỹ để xóa đi những di tích lịch sử của Phật Giáo Hòa Hảo, Thánh Địa Phật Giáo Hòa Hảo hôm ngày 10 tháng 4 -2017 đã cho bọn côn đồ tới đập phá.

Sau đó là phần trình bày của Giám Mục Hoàng Đức Oanh về hiện tình tôn giáo tại Việt Nam và những khổ đau của đồng bào vì tị nạn Formosa. Thuyết trình của GM Oanh trên 45 phút với sự chăm chú và lắng nghe của mọi người tham dự.

(Xin xem Video cuộc họp báo do VietCatholic TV thực hiện gồm 2 phần)

Nhiều câu hỏi từ các cơ quan truyền thông đã được nêu ra và tất cả đều được GM Oanh giải đáp rất tường tận và thẳng thắn.

Giám Mục Hoàng Đức Oanh đã mạnh dạn tuyên bố là “Việt Nam ngày nay không chỉ bị ô nhiễm môi trường, ô nhiễm đủ mọi thứ và luôn lương tâm con người cũng bị ô nhiễm”.

“Thảm họa Formosa là thật nghiêm trọng, là đại họa không chỉ cho đồng bào 4 tỉnh miền Trung mà còn cho cả đất nước Việt Nam, đại họa này không chỉ bây giờ mà còn lâu dài nữa, không chỉ có đại họa Formosa chỉ là một trong những đại họa của Việt Nam mà còn nhiều đại họa khác trên lãnh thổ Việt Nam”.

Buổi họp báo đã được kết thúc vào lúc 3g00 trưa cùng ngày và mọi người đã ra về với sự thỏa mãn và không ngớt lời khen ngợi là cuộc họp báo đã được thực hiện rất tốt đẹp, đã giúp thấu hiểu thêm nhiều về thực trạng sinh hoạt tôn giáo tại Việt Nam và cảm thông hơn về những lầm than mà đồng bào miền trung đang phải gánh chịu bởi thảm họa Formosa đã gây ra tại Việt Nam.

Ken Khanh



KỶ HỌP THƯỜNG NIÊN TUYÊN ÚY ĐOÀN Công Giáo VIỆT NAM - ÚC CHÂU

ADELAIDE ÚC CHÂU - Sau đại lễ Phục Sinh, Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam - Nam Úc hân hoan chào mừng quý Linh Mục Tuyên Ủy Việt Nam đang coi sóc mục vụ các Cộng Đồng-Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam từ các tiểu bang về tham dự kỳ họp Tuyên Ủy Đoàn Việt Nam - Úc Châu. Tuyên Ủy Đoàn mỗi năm họp tại một tiểu bang khác nhau. Năm nay, kỳ họp thường niên Tuyên Ủy Đoàn Việt Nam - Úc Châu được tổ chức tại Trung Tâm Đức Mẹ Thuyền Nhân, thành phố Adelaide, từ ngày 24 đến 26 tháng 4 năm 2017.

Thành phần tham dự gồm: Đức Ông Phaolô Nguyễn Minh-Tâm (Adelaide), Linh Mục Phaolô Chu Văn Chi (Sydney), Linh Mục Remy Bùi Sơn Lâm (Sydney), Linh Mục Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Tuyết (Sydney), Linh Mục Phêrô Hoàng Kim Huy SDB (Melbourne), Linh Mục Giuse Trần Ngọc Tân SSS (Melbourne), Linh Mục Gioan Baotixita Đặng Nhật Trường CSsR (Melbourne), Linh Mục Phêrô Bùi Xuân Mỹ (Canberra) và Linh Mục Giuse Vũ Minh Nguyên SVD (Brisbane).

Quý Cha về họp đã cùng dâng Thánh Lễ cho Cộng Đoàn vào tối Thứ Hai (24/4), Thứ Ba (25/4) và sáng Thứ Tư (26/4) trước khi chấm dứt chương trình họp và hội thảo vào buổi trưa cùng ngày.

Mặc dù rất bận rộn với chương trình nghị sự đầy đặc, quý Cha cũng đã cố gắng thu xếp để có cuộc tiếp xúc thân tình, cởi mở và một bữa ăn vui vẻ với Ban Tuyên Ủy và Ban Mục Vụ Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam - Nam Úc vào chiều ngày Thứ Ba, 25 tháng 4 năm 2017 tại Nhà Nazareth, Trung Tâm Đức Mẹ Thuyền Nhân Pooraka.

Trong dịp này, hai Sơ Phụ Tá Mục Vụ và Ban Mục Vụ cũng đã bày tỏ tinh thần hiệp thông và gắn kết chặt chẽ của Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam - Nam Úc với các hoạt động của Tuyên Ủy Đoàn Úc Châu, cũng như qua các sinh hoạt của



Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam - Nam Úc, với sự diu dặt tận tụy và lòng quảng đại, hy sinh của vị chủ chăn là Đức Ông Quản Nhiệm Phaolô Nguyễn Minh-Tâm.

Con đường dẫn thân của Tuyên Ủy Đoàn cũng như quý Linh Mục luôn có nhiều khó khăn và thử thách qua sứ vụ mà Giáo Hội đã tín thác. Nguyên xin Thiên Chúa tuôn tràn muôn hồng ân cần thiết xuống trên quý Cha. Nguyên xin ánh sáng Phục Sinh của Chúa Kitô là nguồn soi dẫn, giúp các ngài luôn vui tươi và kiên định trong đức tin, sáng suốt trong hành động cùng chân thành trong đức ái, để diu dặt đoàn chiên Chúa. Qua sự chăm sóc và hướng dẫn của các ngài, xin cho các Kitô hữu biết lấy lời Chúa làm kim chỉ nam cho đời sống đức tin của mình trong cuộc hành trình tiến về Quê Trời.

Hội tụ về đây Tuyên Ủy Đoàn,
Dẫn thân vì sứ vụ Chúa ban.
Dẫn dắt đoàn chiên theo Thánh ý,
Hướng về trọng trách phải cứu mang.
Đức tin tỏa sáng - toàn dân Chúa...
Cùng nắm tay nhau bước lên đàng.
Con thuyền Giáo Hội luôn vững tiến,
Cho dẫu chông gai, mãi bình an!